

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BAMBOO CAPITAL
BAMBOO CAPITAL
JOINT STOCK COMPANY**



Số/No.: 69/2021/CBTT-BCG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 11 năm 2021
Ho Chi Minh City, November 23rd, 2021

CÔNG BỐ THÔNG TIN DISCLOSURE OF INFORMATION

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/*The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM/*HCMC Stock Exchange*

Công ty/Company: Công ty Cổ phần Bamboo Capital/*Bamboo Capital JSC*

Mã chứng khoán/*Securities Code*: BCG

Người thực hiện công bố thông tin/*Submitted by*: Ông (Mr.) Phạm Minh Tuấn

Chức vụ/*Position*: Phó Tổng Giám đốc/*Chief Operating Officer*

Địa chỉ/ *Address*: 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Quận 2, Tp.HCM/ *27C Quốc Hương, Thảo Điền Ward, District 2, Hồ Chí Minh City.*

Điện thoại/*Telephone*: (028) 62 680 680 -Fax: (028) 62 9911 88

Loại thông tin công bố: 24h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Information disclosure type: 24 hours Requested Irregular Periodic

Nội dung công bố thông tin/*Content of Information disclosure*:

Công ty Cổ phần Bamboo Capital (BCG) công bố thông tin các nội dung như sau:

1. Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 268/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23/11/2021;
2. Bản cáo bạch chào bán cổ phiếu ra công chúng;
3. Các phụ lục đính kèm Bản cáo bạch gồm có:
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
 - Điều lệ Công ty sửa đổi và bổ sung lần 14;
 - Nghị quyết số 04/2021/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 15/05/2021 và Tờ trình số 14/2021/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 23/04/2021;
 - Nghị quyết HĐQT số 46/2021/NQ-HĐQT-BCG ngày 31/08/2021;
 - Nghị quyết HĐQT số 52/2021/NQ-HĐQT-BCG ngày 11/10/2021;



- Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất được kiểm toán
- Các Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán, Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán, Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 được soát xét, Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý III năm 2021 (đường link đã công bố thông tin: <https://bamboocap.com.vn/quan-he-nha-dau-tu/bao-cao-tai-chinh/2021-2>).

Bamboo Capital Joint Stock Company (BCG) announces the following contents:

1. *The Certificate on public offering registration No. 268/GCN-UBCK issued by the State Securities Commission dated November 23, 2021;*
2. *The Prospectus on public offering;*
3. *The Prospectus's appendices include:*
 - *Business Registration Certificate;*
 - *The Company's Charter (the 14th amendment and supplement);*
 - *The Resolution No. 04/2021/NQ-ĐHĐCĐ-BCG dated May 15, 2021 of the General Meeting of Shareholders about approving the Plan of public offering and the attached Submissions No. 14/2021/TTĐH-HĐQT-BCG dated April 23, 2021;*
 - *The Resolution No. 46/2021/NQ-HĐQT-BCG dated August 31, 2021;*
 - *The Resolution No. 52/2021/NQ-HĐQT-BCG dated October 11, 2021;*
 - *The Audited capital usage report on its usage of capital from the latest public offering;*
 - *The Audited Separated and Consolidated Financial Statement for 2019, the Audited Separated and Consolidated Financial statement for 2020, the Reviewed Semi-annual Separated and Consolidated Financial Statements of 2021 and the Separated and Consolidated Financial Statements for the third quarter of 2021 (please refer to the public link: <https://bamboocap.com.vn/quan-he-nha-dau-tu/bao-cao-tai-chinh/2021-2>).*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại website www.bamboocap.com.vn. /*This information has been published on our company's website at www.bamboocap.com.vn.*

Tôi cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin công bố. /*I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.*

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN/
INFORMATION DISCLOSURE
REPRESENTATIVE

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC/
CHIEF OPERATING OFFICER



PHẠM MINH TUẤN



Số: 268/GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2021

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

Xét Hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Bamboo Capital;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Chào bán Chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho:

CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL

- Địa chỉ trụ sở chính: 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311315789 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 11 năm 2011, đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 11 tháng 10 năm 2021;
- Vốn điều lệ: 2.975.371.740.000 đồng (hai nghìn chín trăm bảy mươi lăm tỷ ba trăm bảy mươi một triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).

Điều 2. Cổ phiếu Công ty cổ phần Bamboo Capital được chào bán ra công chúng theo các nội dung sau:

1. Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông;



2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng (mười nghìn đồng);
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 148.768.587 cổ phiếu (một trăm bốn mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm tám mươi bảy cổ phiếu);
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 1.487.685.870.000 đồng (một nghìn bốn trăm tám mươi bảy tỷ sáu trăm tám mươi lăm triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng);
5. Thời gian phân phối: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực;
6. Phương thức phân phối: Theo phương án nêu trong Bản cáo bạch;
7. Tổ chức tư vấn phát hành: Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

Điều 3. Công ty cổ phần Bamboo Capital phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

Điều 4. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Giấy chứng nhận này được lập thành bốn (04) bản chính: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần Bamboo Capital, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.



Vũ Thị Chân Phương

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH



CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL (BCG)

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 0311315789 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07 tháng 11 năm 2011 và cấp đăng ký thay đổi lần 22 ngày 24 tháng 08 năm 2021)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số ...268.../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23.. tháng 11.. năm 2021)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngàytại:

CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL (BCG)

Trụ sở chính: 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 62.680.680

Fax: 028 62.99.11.88

Email: info@bamboocap.com.vn

Website: <http://www.bamboocap.com.vn/>

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: *Phạm Minh Tuấn*

Chức vụ: *Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị*

Số điện thoại: *028 62.680.680*

QUYỀN 1/2

CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311315789 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07 tháng 11 năm 2011 và đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 11 tháng 10 năm 2021)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Bamboo Capital

Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Giá chào bán: 12.000 đồng/cổ phiếu

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 148.768.587 cổ phiếu

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 1.487.685.870.000 đồng

1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM

Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84)28-3820 5944 - (+84)28-3820 5947 Fax: (+84)28-3820 5942

Website: <https://aasc.com.vn/>

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS)

Địa chỉ: Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (024) 38181 888 Fax: (024) 38181 688

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	8
1. Tổ chức phát hành	8
2. Tổ chức tư vấn	8
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	8
1. Rủi ro về kinh tế	8
2. Rủi ro về luật pháp	11
3. Rủi ro đặc thù	11
4. Rủi ro về đợt chào bán (việc chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán)	14
5. Rủi ro pha loãng	14
6. Rủi ro quản trị công ty	17
7. Rủi ro khác	18
III. CÁC KHÁI NIỆM	18
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	19
1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành	19
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành	20
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành	21
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành	22
5. Thông tin về công ty mẹ và công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối	26
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành	36
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác	37
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành	38
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	39
10. Hoạt động kinh doanh	39
11. Chính sách đối với người lao động	68
12. Chính sách cổ tức	70
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất	70
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành (nếu thông tin về các cam kết có thể ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành như thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất, trái phiếu chưa đáo hạn, các quyền chưa thực hiện của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi ...)	74

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	74
16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích	74
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH.....	74
1. Kết quả hoạt động kinh doanh.....	74
2. Tình hình tài chính	79
3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành	94
4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức	95
VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG	99
1. Thông tin về Cổ đông sáng lập.....	99
2. Thông tin về cổ đông lớn.....	99
3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng	104
VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	143
1. Loại cổ phiếu:	143
2. Mệnh giá cổ phiếu:	143
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán.....	143
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá	143
5. Giá chào bán dự kiến:.....	143
6. Phương pháp tính giá.....	143
7. Phương thức phân phối.....	143
8. Đăng ký mua cổ phiếu.....	144
9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu.....	145
10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu.....	146
11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.....	147
12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành (trường hợp Tổ chức phát hành thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện mà pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền)	147
13. Hủy bỏ đợt chào bán.....	147

14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài	147
15. Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến cổ phiếu chào bán)	147
16. Thông tin về các cam kết.....	149
17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt:	149
VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	149
IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	149
X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	160
XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ:	160
XII. PHỤ LỤC.....	161

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1. So sánh EPS năm 2021 trong trường hợp pha loãng thu nhập trên cổ phần.....	15
Bảng 2: Giá trị sổ sách tại thời điểm 30/09/2021 của Công ty.....	16
Bảng 3: Ngành nghề kinh doanh chính	20
Bảng 4. Quá trình tăng vốn của Công ty	36
Bảng 5. Các khoản góp vốn, thoái vốn của Công ty mẹ có giá trị từ 10% tổng tài sản BCTC hợp nhất trở lên tại thời điểm thực hiện từ năm 2019 đến nay.....	37
Bảng 6: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 30/09/2021	38
Bảng 7. Cơ cấu doanh thu của Công ty theo báo cáo tài chính công ty mẹ.....	48
Bảng 8: Cơ cấu doanh thu của Công ty theo báo cáo tài chính hợp nhất.....	49
Bảng 9. Cơ cấu chi phí của Công ty theo báo cáo tài chính công ty mẹ.....	49
Bảng 10. Cơ cấu chi phí của Công ty theo báo cáo tài chính hợp nhất.....	50
Bảng 11. Cơ cấu lợi nhuận gộp giai đoạn 2019 – 9 tháng/2021 của Công ty mẹ.....	50
Bảng 12. Cơ cấu lợi nhuận gộp giai đoạn 2019 – 9 tháng/2021 theo BCTC hợp nhất.....	51
Bảng 13: Tài sản cố định của Công ty mẹ.....	52
Bảng 14: Tài sản cố định theo báo cáo hợp nhất.....	52
Bảng 15. Kết quả lợi nhuận từ đầu tư trực tiếp của Công ty.....	55
Bảng 16. Các hợp đồng lớn trong giai đoạn 2019-2021	56
Bảng 17. Danh sách khách hàng, nhà cung cấp chính	57
Bảng 18. Cơ cấu lao động của Công ty.....	68
Bảng 19. Tình hình chi trả cổ tức các năm gần đây của Công ty.....	70
Bảng 20: Phương án sử dụng vốn trước điều chỉnh	71
Bảng 21. Phương án sử dụng vốn sau thay đổi	72
Bảng 22. Kết quả hoạt động kinh doanh công ty mẹ	74
Bảng 23. Kết quả hoạt động kinh doanh Hợp nhất	75
Bảng 24: Tình hình vốn điều lệ của Công ty.....	79
Bảng 25. Vốn kinh doanh của Công ty theo báo cáo tài chính Công ty mẹ.....	80
Bảng 26. Vốn kinh doanh của Công ty theo báo cáo tài chính hợp nhất	80
Bảng 27. Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty.....	81
Bảng 28. Thời gian trích khấu hao tài sản cố định.....	82
Bảng 29. Mức lương bình quân của người lao động công ty.....	83
Bảng 30. Tình hình phải thu các năm 2019 – 30/09/2021 của Công ty mẹ	84
Bảng 31. Tình hình phải thu các năm 2019 – 30/09/2021 Hợp nhất.....	84
Bảng 32. Các khoản phải thu khác tại 30/09/2021	85
Bảng 33. Các khoản phải thu quá hạn báo cáo hợp nhất tại 30/09/2021	86
Bảng 34. Tình hình phải trả các năm 2019 – 9 tháng 2021 Công ty mẹ	86
Bảng 35. Tình hình phải trả các năm 2019 – 9 tháng 2021 Hợp nhất.....	87
Bảng 36. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty mẹ năm 2020.....	89
Bảng 37. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty mẹ 9 tháng 2021.....	89
Bảng 38. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Hợp nhất năm 2020.....	89
Bảng 39. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Hợp nhất 9 tháng 2021	90
Bảng 40. Trích lập các quỹ Hợp nhất.....	91
Bảng 41. Chỉ tiêu tài chính báo cáo riêng	92
Bảng 42. Chỉ tiêu tài chính báo cáo hợp nhất.....	93
Bảng 43. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận	96
Bảng 44. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận như sau:.....	96
Bảng 45. Dự án năng lượng đang triển khai.....	96

Bảng 46. Dự án bất động sản.....	97
Bảng 47. Danh sách cổ đông lớn là cá nhân của Công ty	99
Bảng 48. Thành viên hội đồng quản trị.....	104
Bảng 49. Thành viên Ban kiểm soát.....	136
Bảng 50. Lịch trình dự kiến của đợt phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng.....	146

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông Nguyễn Hồ Nam	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Thế Tài	Chức vụ: Tổng giám đốc
Bà Hoàng Thị Minh Châu	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Bà Trần Thị Thu Thanh	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
------------------------------	----------------------------

(Theo Giấy ủy quyền số 07/2021/UQ-TGD ngày 26/02/2021 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội).

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số 33/2021/HDTVTC/SHS.HS.TV ngày 16/08/2021 với Công ty cổ phần Bamboo Capital. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Bamboo Capital cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

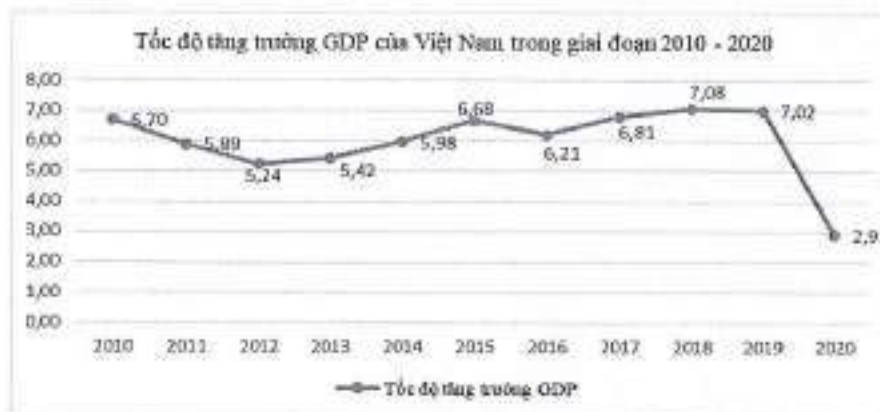
Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất v.v. chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

a. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tăng trưởng GDP là nhân tố vĩ mô quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Trong những năm gần đây, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam đã có nhiều khả quan với mức tăng trong năm 2016, 2017, 2018 lần lượt là 6,1%, 6,81%, 7,08%. Năm 2019, tăng trưởng GDP đạt 7,02%, vượt mục tiêu Chính phủ đề ra là 6,78% và cũng là năm thứ hai liên tiếp GDP tăng trưởng trên 7%. Năm 2020 là một năm khó khăn đối với nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng khi dịch bệnh Covid-19 ngày càng bùng phát mạnh và

diễn biến khó lường ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội trong phạm vi toàn cầu. Đối lập với bức tranh âm ảm của nền kinh tế thế giới, theo nhận định của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Việt Nam là một nền kinh tế mới nổi duy nhất nằm trong nhóm ASEAN-5 có mức tăng trưởng GDP dương trong năm 2020. Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục đạt tăng trưởng dương khi GDP tăng 2,91%, trong đó quý I tăng 3,68%; quý II tăng 0,39%; quý III tăng 2,62% và quý IV là 4,48%. Những số liệu trên cho thấy đây là mức tăng thấp nhất từ năm 2011 đến năm 2020, tuy nhiên lại là con số ấn tượng so với phần còn lại của thế giới, điều này cho thấy tính đúng đắn trong chỉ đạo cùng với chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và người dân của Chính phủ, các lĩnh vực kinh tế - xã hội đang bước vào trạng thái bình thường mới.

Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam trong giai đoạn 2010 – 2020 (%)



(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, Bloomberg, Asian Development Bank)

Với việc Việt Nam đã kiểm soát dịch bệnh và mở cửa trở lại nền kinh tế, do đó các tổ chức quốc tế đã đưa ra những dự báo lạc quan cho năm 2021, với IMF dự báo tăng trưởng 7%, WB dự báo tăng trưởng 6,8%. Trên cơ sở đó, sau khi vượt qua được những khó khăn do dịch bệnh mang lại, hoạt động kinh doanh của BCG được kỳ vọng sẽ đạt được kết quả kinh doanh tích cực trong thời gian tới.

Bên cạnh kết quả tăng trưởng đạt được trong năm 2020, nền kinh tế Việt Nam vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề cần giải quyết. Với độ mở lớn, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng nên mọi biến động của kinh tế thế giới đều tác động đến các lĩnh vực kinh tế - xã hội nước ta. Dịch Covid-19 tuy được khống chế ở Việt Nam nhưng còn diễn biến phức tạp trên thế giới, các hoạt động sản xuất, cung ứng và lưu chuyển thương mại, hàng không, du lịch, lao động và việc làm bị đình trệ, gián đoạn. Bên cạnh đó, xuất khẩu tăng trưởng nhưng chưa đảm bảo tính bền vững năng suất lao động vẫn ở mức thấp. Do vậy, Việt Nam vẫn cần tập trung thực hiện mục tiêu kép “vừa phòng chống dịch bệnh hiệu quả, vừa tận dụng tốt các cơ hội, nỗ lực phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới”; đồng thời khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế để đưa nền kinh tế đạt mức tăng trưởng cao nhất trong năm 2021.

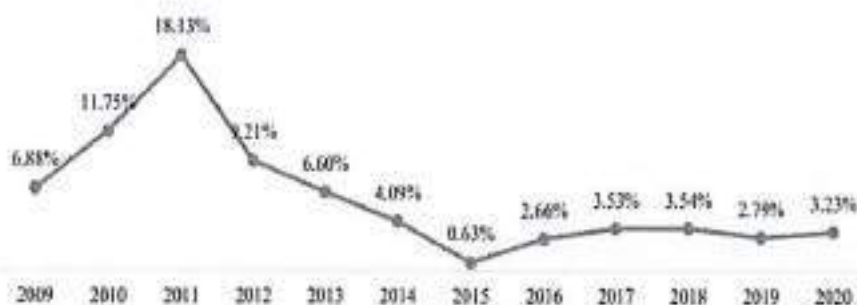
Đây là những rủi ro mà Công ty phải đối mặt trong thời gian tới. Nhận thức được những rủi ro về ảnh hưởng từ tăng trưởng kinh tế chung, Công ty đã chủ động chuẩn bị các phương án hoạt động

kinh doanh và phương án tài chính cũng như nguồn lực cần thiết phù hợp theo những kịch bản khác nhau của nền kinh tế.

b. Lạm phát

Bên cạnh yếu tố lạm phát, lãi suất cũng là một chỉ số tài chính vô cùng quan trọng mà Công ty phải luôn theo dõi và cập nhật thường xuyên nhằm đưa ra các chiến lược kinh doanh và đầu tư hợp lý.

Trong năm 2020, mặt bằng giá tăng khá cao so với cùng kỳ năm trước, ngay từ tháng 1 đã tăng 6,43%, ảnh hưởng đến công tác quản lý, điều hành giá của năm 2020, dẫn đến việc kiểm soát lạm phát theo mục tiêu dưới 4% Quốc hội đặt ra gặp nhiều khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo, điều hành sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự phối hợp của các Bộ, ngành, địa phương, mức tăng của CPI được kiểm soát dần qua từng tháng với xu hướng giảm dần. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với năm trước, đạt mục tiêu kiểm soát lạm phát, giữ CPI bình quân năm 2020 dưới 4% của Quốc Hội đề ra trong bối cảnh một năm với nhiều biến động khó lường. CPI tháng 12/2020 tăng 0,19% so với tháng 12/2019, là mức thấp nhất trong giai đoạn 2016-2020.



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Mặc dù tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức ổn định trong một vài năm trở lại đây, không thể bảo đảm rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai, đặc biệt trong thời gian tới khi giá dầu có xu hướng tăng dần trở lại và nền kinh tế được dự báo tiếp tục tăng trưởng nhanh. Nếu lạm phát của Việt Nam tăng cao đáng kể thì chi phí của Công ty, bao gồm cả chi phí nguyên liệu thô, chi phí trả lương người lao động, chi phí nhiên liệu, chi phí vận chuyển, chi phí xây dựng, chi phí bảo trì, chi phí tài chính và chi phí quản lý khác dự kiến sẽ tăng. Nếu Công ty không thể chuyển các chi phí và phí tổn gia tăng này vào giá hàng hoá và dịch vụ cho khách hàng, thì các chi phí đó sẽ có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình tài chính, vào giá hàng hoá và dịch vụ cho khách hàng, thì các chi phí đó sẽ có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

c. Lãi suất

Mặc dù nền kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng đáng kể trong những thập kỷ qua, tỷ lệ tăng trưởng vẫn không đồng đều, cả về mặt địa lý lẫn giữa các ngành khác nhau của nền kinh tế. Nhà nước Việt Nam đã thực hiện nhiều biện pháp khác nhau để khuyến khích tăng trưởng kinh tế và hướng dẫn

phân bổ các nguồn lực. Một số trong các biện pháp này có thể mang lại lợi ích cho tổng thể nền kinh tế Việt Nam, nhưng có thể tác động bất lợi đến BCG. Ví dụ, việc tăng lãi suất để kiểm soát tốc độ tăng trưởng kinh tế có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

d. Tỷ giá

Rủi ro biến động tỷ giá là rủi ro ảnh hưởng trực tiếp tới các doanh nghiệp có các hoạt động kinh doanh liên quan đến xuất nhập khẩu hay các giao dịch ngoại tệ. Biến động tỷ giá có thể làm tăng chi phí tài chính do hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sử dụng ngoại tệ để nhập nguyên vật liệu đầu vào. Mặc dù thị trường ngoại hối Việt Nam về cơ bản ổn định (do quan hệ cung cầu cơ bản ổn, thanh khoản thị trường tương đối dồi dào, dự trữ ngoại hối tiếp tục tăng v.v) nhưng những biến động mạnh trên thị trường ngoại hối quốc tế có tác động nhất định tới tỷ giá USD/VND. Hiện tại BCG không có các khoản vay ngoại tệ do đó chưa bị tác động bởi rủi ro này. Tuy nhiên, trong tương lai, nếu chịu tác động của rủi ro này thì BCG sẽ hạn chế ký kết các hợp đồng kinh tế có kỳ hạn lớn hơn 01 năm để giảm thiểu tác động của rủi ro tỷ giá.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp của việc thay đổi hệ thống pháp luật, và/ hoặc các văn bản pháp luật đến các hoạt động kinh doanh của công ty, chiến lược phát triển ngành nghề kinh doanh liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty liên tục cập nhật những thay đổi của các văn bản pháp luật điều chỉnh liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp. Đồng thời, Công ty cũng thực hiện xây dựng và duy trì áp dụng một hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực và tuân thủ các quy định của pháp luật. Với sự ổn định của môi trường pháp lý, sự chấp hành nghiêm chỉnh các quy định chung của pháp luật cũng như những yêu cầu riêng của ngành trong các hoạt động của Công ty, có thể thấy rủi ro về pháp luật không phải là những rủi ro đáng kể.

3. Rủi ro đặc thù

a. Rủi ro trong hoạt động sản xuất và thương mại

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2020 ước tính đạt 281,5 tỷ USD, tăng 6,5% so với năm 2019, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 78,2 tỷ USD, giảm 1,1%, chiếm 27,8% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 203,3 tỷ USD, tăng 9,7%, chiếm 72,2% (tỷ trọng tăng 2,1 điểm phần trăm so với năm trước). Kim ngạch nhập khẩu năm 2020 đạt 262,4 tỷ USD, tăng 3,6% so với năm 2019. Nhập khẩu tập trung chủ yếu ở nhóm hàng cần thiết cho sản xuất, xuất khẩu, gồm máy móc thiết bị, nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất, xuất khẩu. Kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này đạt 245,6 tỷ USD, tăng 4,1% so với năm 2019, chiếm tỷ trọng 93,6% trong tổng kim ngạch nhập khẩu, trong đó nhập khẩu nhóm hàng máy móc thiết bị, dụng cụ, phương tiện vận tải, phụ tùng tăng mạnh tới 16,3%. Điều này chứng tỏ nền kinh tế đang có sự phục hồi khá mạnh mẽ về sản xuất trong khi nhập khẩu cho tiêu dùng đã giảm đáng kể, tỷ trọng chỉ chiếm

6,4%, giảm 0,5 điểm phần trăm so với năm 2019. Năm 2020 là một năm đầy khó khăn với ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19, những thành tích xuất siêu không những được giữ vững mà còn có thể lập nên kỷ lục mới. Tuy rằng mức xuất siêu kỷ lục năm 2020 có ảnh hưởng khá lớn bởi sự suy giảm của kim ngạch nhập khẩu, nhưng trong bối cảnh khó khăn do dịch bệnh diễn biến phức tạp, xuất khẩu vẫn là điểm sáng và là tiền đề quan trọng để nền kinh tế vững bước vào năm 2021.

Dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona gây ra (Covid-19) có tác động toàn diện ở tất cả các mặt từ y tế, giao thông, du lịch, giáo dục, thương mại v.v. Đối với lĩnh vực thương mại, có thể thấy dịch bệnh này tác động sản lượng đối với hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam không chỉ giới hạn trong quan hệ thương mại trực tiếp với Trung Quốc mà cả trên các thị trường thứ ba, ảnh hưởng từ xuất khẩu, nhập khẩu, thương mại biên giới cho đến thương mại nội địa, sản xuất công nghiệp, quản lý chuỗi cung ứng. Với việc là một trong những nước phụ thuộc lớn vào nguyên liệu đầu vào từ Trung Quốc, tác động của dịch với hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp Việt Nam cực kỳ nghiêm trọng.

Đại dịch ảnh hưởng lớn từ thương mại biên giới đến thương mại nội địa, do đó, Công ty cũng gặp nhiều khó khăn trong sự biến động của thị trường. Để hạn chế rủi ro, phần lớn nguồn đầu vào được Công ty lựa chọn từ đối tác uy tín, cùng với các phương tiện hiện đại, tiên tiến làm giảm trở ngại cho Công ty trong hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, do mối quan hệ thân thiết, lâu năm với nhà cung cấp, nên việc chủ động nguồn thu mua đầu vào với giá cả hợp lý và góp phần làm gia tăng lợi nhuận.

b. Rủi ro từ mảng hạ tầng công cộng và bất động sản

Theo ghi nhận từ Hiệp hội Bất động sản Việt Nam (VNREA), nửa đầu năm qua, những thách thức lớn từ đại dịch Covid-19 cản trở sự phát triển của thị trường bất động sản. Cụ thể, làm gián đoạn, đảo lộn các hoạt động của doanh nghiệp bất động sản, nhất là công tác tiếp thị quảng bá sản phẩm và bán hàng. Dòng tiền bị ảnh hưởng nghiêm trọng do mọi hoạt động bán hàng và mua hàng bị ngưng trệ do thực hiện các biện pháp của Chính phủ về hạn chế di chuyển, cách ly toàn xã hội, do tâm lý phòng thủ của người dân trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19.

Do đó, Công ty cũng chịu các tác động trực tiếp của đại dịch đến các dự án công ty đang triển khai. Bên cạnh đó các dự án cũng chịu tác động từ chính sách, hành lang pháp lý chưa hoàn chỉnh. Để hạn chế điều đó, Công ty đã lựa chọn các đối tác là tổ chức có uy tín và năng lực tài chính để hợp tác kinh doanh, phát triển dự án, nhằm tăng cường nguồn lực, học hỏi kinh nghiệm cũng như nâng cao hiệu quả kinh doanh.

c. Rủi ro từ mảng năng lượng tái tạo

Theo các chuyên gia, năm 2019, 2020 được xem là một năm bùng nổ của ngành năng lượng tái tạo mà chủ đạo là điện gió và điện mặt trời nhờ những chính sách ưu đãi của Chính phủ. Tính đến hết tháng 12 năm 2020, hệ thống điện quốc gia đã ghi nhận khoảng 19.400 MWp (tương đương 16.500 MW) điện mặt trời được đưa vào vận hành, chiếm khoảng 25% tổng công suất nguồn điện cả nước, trong đó bao gồm hơn 100.000 hệ thống điện mặt trời trên mái nhà với công suất khoảng hơn 9.000

MWp. Thêm vào đó, đối với các dự án điện gió, tính đến hết tháng 7/2021 đã có khoảng 661 MW đã đi vào vận hành, chưa tính đến các Dự án điện gió đang xây dựng, đã ký hợp đồng PPA với tổng công suất hơn 8000 MW. Sự phát triển quá nhanh của các dự án nguồn điện năng lượng tái tạo khiến hệ thống lưới điện đầu tư không theo kịp dẫn đến tình trạng quá tải, không đồng bộ, khó khăn trong giải tỏa công suất xảy ra cục bộ ở một số khu vực đặc biệt là Ninh Thuận và Bình Thuận thời gian vừa qua, khiến một số nhà máy phải giảm phát tới 60% công suất. Để giảm thiểu rủi ro liên quan giải tỏa công suất cũng như gia tăng hiệu quả đầu tư, trước khi quyết định đầu tư, Công ty đã có những rà soát, đánh giá tiềm năng, lựa chọn địa điểm phù hợp, thuận lợi trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng, những khu vực có nhu cầu phụ tải cao, hệ thống truyền tải thuận lợi, còn nhiều khả năng giải tỏa công suất như Bình Định, Long An, Vĩnh Long và một số khu vực khác. Nhờ vậy, quá trình vận hành nhà máy điện của Công ty về cơ bản không bị ảnh hưởng hoặc bị tác động cục bộ không đáng kể, từ đó giúp nhà máy vận hành ổn định, đảm bảo hiệu quả đầu tư Dự án theo kế hoạch.

Ngoài ra, nhằm khắc phục tình trạng nêu trên, Chính phủ đã chi đạo tăng cường đầu tư, phát triển hệ thống lưới điện đảm bảo đồng bộ với nguồn điện, quá trình quy hoạch chỉ phê duyệt dự án nguồn điện khi đảm bảo khả năng giải tỏa công suất, đồng thời có những động thái thúc đẩy quyết liệt các dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 trong đó có những dự về hệ thống hạ tầng lưới điện, về trung và dài hạn sẽ giúp giải quyết các vấn đề của hệ thống điện quốc gia.

Tình hình dịch bệnh Covid-19 trong ngắn hạn có ảnh hưởng không đáng kể tới các thị trường năng lượng, đặc biệt là mảng năng lượng tái tạo. Tuy nhiên, nếu virus Corona tiếp tục phát triển với tốc độ nhanh chóng và dịch bệnh kéo dài thì tại Trung Quốc - quốc gia hàng đầu sản xuất các thiết bị điện tử chuyên biệt như tấm pin mặt trời, module điện, v.v. sẽ có nguy cơ thiếu hụt nguồn cung nguyên liệu, máy móc. Ngoài ra, chuỗi cung ứng và vận chuyển trang thiết bị có thể bị đứt gãy gây hậu quả nghiêm trọng khiến các dự án bị đình trệ và tổn thất.

Nhận biết được vấn đề về rủi ro, Công ty đã xây dựng đội ngũ quản lý dự án dày dặn kinh nghiệm, bảo đảm thi công đúng tiến độ, dự phòng nhiều tình huống có thể xảy ra, các rủi ro, nguy cơ tiềm tàng từ đó có kế hoạch phù hợp đảm bảo tiến độ, hiệu quả triển khai dự án. Bên cạnh đó, Công ty đã kết hợp làm việc với các đối tác quốc tế như Tập đoàn Hanwha - Hàn Quốc trong lĩnh vực vận hành các nhà máy điện năng lượng tái tạo, hợp tác với Tập đoàn SP Group trong lĩnh vực phát triển điện mặt trời áp mái, cùng nhiều nhà đầu tư khác để giúp cho việc vận hành ổn định, hiệu quả các nhà máy hiện có và tiếp tục phát triển các dự án điện năng lượng tái tạo khác trong tương lai.

d. Rủi ro từ mảng xây dựng

Trở ngại xảy ra một phần là do ngành xây dựng đang trở nên bão hòa, khi các yếu tố nội tại như cạnh tranh trong ngành, sức ép từ khách hàng và hành lang pháp lý, đã và đang ảnh hưởng tiêu cực đến biên lợi nhuận gộp của các công ty.

Với nhu cầu phụ thuộc chủ yếu vào nguồn nguyên vật liệu cũng như nhân công, tình hình lây lan phát triển nghiêm trọng của dịch Covid-19 được dự báo sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến toàn ngành, đặc biệt là các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, bất động sản và bất động sản nghỉ dưỡng.

4. Rủi ro về đợt chào bán (việc chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán)

a. Rủi ro về việc chào bán:

Hiện nay, cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) nên giá cổ phiếu của Công ty sẽ chịu tác động cung cầu của thị trường. Mối quan hệ cung cầu này lại chịu ảnh hưởng từ những yếu tố kinh tế vĩ mô, vĩ mô và tâm lý chung của nhà đầu tư. Cụ thể xu hướng tăng trưởng ổn định của thị trường chưa được khẳng định chắc chắn khi hoạt động của các doanh nghiệp nói chung vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong tình hình dịch bệnh Covid-19; bên cạnh đó thị trường chứng khoán còn bất ổn đã có ít nhiều tác động đến tâm lý nhà đầu tư, khiến nhà đầu tư dè dặt hơn trong việc đưa ra các quyết định đầu tư của mình và không dám đầu tư mạo hiểm. Do đó, đợt chào bán cổ phiếu của Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm chính thức chào bán.

Tuy nhiên, với triển vọng tăng trưởng tốt của Công ty trong năm nay và trong những năm tới thì khả năng thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư đối với cổ phiếu của Công ty là tương đối lớn, và đảm bảo sự thành công của đợt chào bán. Bên cạnh đó, số lượng cổ phần còn dư do các cổ đông hiện hữu không mua hết hoặc từ chối quyền mua (nếu có), Hội đồng quản trị sẽ phân phối cho các nhà đầu tư khác.

b. Rủi ro đối với việc sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 và Nghị quyết HĐQT số 46/2021/NQ-HĐQT-BCG ngày 31/08/2021, mục đích của đợt chào bán lần này bao gồm: (1) bổ sung vốn lưu động và hoàn trả các khoản nợ vay, (2) sử dụng để góp vốn vào Công ty con, và Công ty con góp vốn vào các công ty thực hiện dự án điện gió.

Xét về mục đích sử dụng bổ sung vốn lưu động cho hoạt động của Công ty: Hiện nay BCG có vòng quay giá vốn khá tốt, đem lại hiệu quả kinh doanh tốt, do đó, việc huy động vốn chủ để hạn chế nguồn vốn tín dụng là hợp lý và phù hợp với tình hình kinh doanh của BCG.

Xét về mục đích để đi góp vốn vào Công ty con: Hiện tại những ưu thế cho năng lực mạnh mẽ đang được khai thác, được nhiều ưu đãi từ Nhà nước, cơ quan quản lý, do đó, để làm giảm áp lực trả nợ vay tín dụng hoặc nguồn vay khác có lãi suất cao, nhiều thủ tục pháp lý thì việc huy động vốn chủ là thực sự cần thiết. Bên cạnh đó, hiệu quả dự kiến đem lại từ Dự án điện gió là khá tốt, do đó có tác động gián tiếp lên kết quả kinh doanh hợp nhất của BCG hay mục đích sử dụng vốn này có rủi ro thấp.

Với kết quả kinh doanh đã đạt được trong những năm qua cùng với tiềm năng, triển vọng phát triển của Công ty trong thời gian tới, do đó rủi ro về mục đích sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán được đánh giá là thấp.

5. Rủi ro pha loãng

Công ty hiện đã có cổ phiếu đang lưu hành trên thị trường, do đó việc chào bán cổ phiếu công chúng sẽ dẫn đến hiện tượng cổ phiếu bị pha loãng, bao gồm: (i) pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ

phần (EPS); (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần; (iii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và biểu quyết; (iv) pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.

5.1 Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần

Trong điều kiện doanh thu và lợi nhuận chưa tăng kịp so với tốc độ tăng trưởng của vốn điều lệ, thu nhập trên cổ phiếu sẽ bị giảm do lợi nhuận sau thuế của Công ty được chia cho số lượng cổ phiếu nhiều hơn.

Theo chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 – Lãi cơ bản trên một cổ phiếu:

EPS = Lợi nhuận sau thuế/Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân

$$\text{SL cổ phiếu lưu hành bình quân} = \frac{X \cdot 12 + Y \cdot t}{12}$$

Trong đó: X: Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành

Y: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm

t: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm

Giá định thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm là: 1 tháng

Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ là:

$$\text{SL cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{136.005.760 \cdot 12 + 67.462.380 \cdot 9 + 4.069.034 \cdot 6 + 90.000.000 \cdot 5 + 148.768.587 \cdot 1}{12} = 238.534.444 \text{ cổ phiếu}$$

Bảng 1. So sánh EPS năm 2021 trong trường hợp pha loãng thu nhập trên cổ phần

TT	Nội dung	Đơn vị	Không phát hành	Phát hành
Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất của BCG				
1	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	806.400.000.000	806.400.000.000
2	Số CP lưu hành bình quân	Cổ phiếu	226.137.062	238.534.444
3	EPS	Đồng/cổ phiếu	3.565,98	3.380,64

(Nguồn: BCG)

Chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) có thể giảm (bị pha loãng) do tổng số lượng cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho mục đích đầu tư chưa tạo ra ngay doanh thu, lợi nhuận ngay trong năm 2021. Vì vậy, do ảnh hưởng của việc phát hành

thêm 148.768.587 cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu, EPS có thể bị pha loãng theo dự kiến như bảng tính trên.

Tuy nhiên việc EPS dự kiến năm 2021 điều chỉnh giảm chỉ là nhất thời, với nguồn vốn thu được từ đợt chào bán thì hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới sẽ đạt được những hiệu quả nhất định và sẽ có thể tạo được sự tăng trưởng EPS trong những năm tiếp theo.

5.2 Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần được tính theo công thức sau:

$$GTSS = \frac{\text{Tổng giá trị vốn chủ sở hữu (đồng)}}{\text{Tổng số cổ phần đang lưu hành (cổ phần)}}$$

Bảng 2: Giá trị sổ sách tại thời điểm 30/09/2021 của Công ty

Chi tiêu	30/09/2021
Theo báo cáo tài chính công ty mẹ	
Nguồn vốn chủ sở hữu (đồng)	3.076.446.337.377
Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	297.537.174
Giá trị sổ sách (đồng/CP)	10.339
Theo báo cáo tài chính hợp nhất	
Nguồn vốn chủ sở hữu (đồng)	6.358.456.265.071
Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	297.537.174
Giá trị sổ sách (đồng/CP)	21.370

(Nguồn: BCG)

Sau khi hoàn thành đợt phát hành, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ bị thay đổi do có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu lưu hành và tốc độ tăng trưởng vốn chủ sở hữu. Nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt chào bán thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm và ngược lại.

5.3 Rủi ro pha loãng tỷ lệ nắm giữ và biểu quyết

Do đợt chào bán được thực hiện theo phương thức thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu nên sẽ không làm giảm tỷ lệ nắm giữ, quyền biểu quyết của các cổ đông nếu các cổ đông thực hiện quyền đầy đủ. Tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông sẽ giảm trong trường hợp cổ đông từ chối hoặc chuyển nhượng quyền mua cổ phần (so với thời điểm trước ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu).

Với phương án phát hành cổ phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua, cổ đông đã được chuẩn bị về đợt chào bán này, do đó, khả năng pha loãng tỷ lệ sở hữu của các cổ đông hiện

hữu được đánh giá ở mức thấp.

5.4 Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu

Sau khi phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty cũng tăng lên tương ứng.

Việc phát hành thêm cổ phần sẽ làm pha loãng giá cổ phiếu. Cụ thể, tại thời điểm phát hành cổ phiếu, giá của cổ phiếu Công ty sẽ bị pha loãng theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I_t \times P_{r1})}{1 + I_t}$$

Trong đó:

P_{tc} : Giá tham chiếu tại Ngày giao dịch không hưởng quyền

PR_{t-1} : Giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày giao dịch không hưởng quyền

P_{r1} : Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu

I_t : Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Ví dụ:

Giá sử Giá đóng cửa của cổ phiếu BCG tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày giao dịch không hưởng quyền là 15.000 đồng/cổ phiếu (cao hơn giá phát hành), theo phương án phát hành dự kiến, giá cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là 12.000 đồng/cổ phiếu. Trong đó, tỷ lệ phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là 2:1, giá cổ phiếu sẽ bị pha loãng như sau:

Giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền = $(15.000 + 0,5 \times 12.000)/(1 + 0,5) = 14.000$ đồng/cổ phiếu.

Trong trường hợp, giá đóng cửa của cổ phiếu BCG tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền thấp hơn hoặc bằng giá phát hành thì theo quy định tại Khoản 4, Điều 10 Quyết định số 341/QĐ-SGDHCM ngày 22/08/2016 của Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh quy định "4. SGDCK TP.HCM không thực hiện điều chỉnh giá tham chiếu trong các trường hợp sau: Phát hành thêm cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng với giá phát hành lớn hơn hoặc bằng giá đóng cửa của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng trước ngày giao dịch không hưởng quyền sau khi đã điều chỉnh các quyền khác (nếu có).", trường hợp này giá tham chiếu của cổ phiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ không bị điều chỉnh.

6. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro quản trị Công ty xuất phát từ việc quản trị Công ty không tốt, thiếu nhất quán, ảnh hưởng đến sự phát triển ổn định và lâu dài, gây thiệt hại cho Công ty, người lao động và cổ đông của Công ty. Trong trường hợp Hội đồng quản trị quản lý không hiệu quả, thiếu minh bạch, không kịp

thời phát hiện những rủi ro do hành vi sai phạm của Ban Điều hành sẽ gây rủi ro và ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Những thông tin liên quan đến quản trị Công ty như cơ cấu cổ đông, mối quan hệ sở hữu giữa các cổ đông, giữa các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các bên liên quan, giữa cổ đông với Công ty, v.v cũng là yếu tố gây ra rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, quyền lợi của các cổ đông và người lao động.

Trong trường hợp Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty quản lý, sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán này không hiệu quả sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, quyền lợi của cổ đông. Ngoài ra, việc phát hành cổ phiếu cũng tạo áp lực về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, hiệu quả sử dụng vốn, v.v. khi quy mô hoạt động kinh doanh, công tác quản lý chưa phù hợp.

Để khắc phục những rủi ro có thể xảy ra nêu trên, Công ty luôn hoàn thiện các thể chế hoạt động, năng lực quản lý, trình độ chuyên môn của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành cũng như công tác giám sát từ Ban Kiểm soát. Thực hiện đúng chủ trương, kế hoạch hoạt động kinh doanh đã trình và được ĐHĐCĐ thông qua. Bên cạnh đó, Công ty không ngừng hoàn thiện hệ thống website, thực hiện công bố thông tin thường xuyên tới các cổ đông, thực hiện tốt công tác quản trị, quan hệ cổ đông.

7. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, v.v là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng khi xảy ra có thể gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể, dịch Covid-19 sẽ làm chậm lại tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu, ít nhất là trong ngắn hạn. Thế giới đang chứng kiến những hệ quả trực tiếp dần hình thành ở lĩnh vực sản xuất, các chuỗi giá trị đang bị ảnh hưởng từ sự gián đoạn do bệnh dịch tạo ra. Các lĩnh vực như vận tải hành khách và du lịch cũng đã bị thiệt hại trực tiếp trong nhiều tuần qua.

Dịch bệnh là rủi ro bất khả kháng, do đó, để giảm thiểu thiệt hại các ngành, lĩnh vực, công ty phải chấp nhận và có biện pháp cho riêng mình, sau đó mới tính đến hoạt động hỗ trợ kỹ thuật của Nhà nước về việc giảm chi phí, tăng cơ hội chuyển đổi.

III. CÁC KHÁI NIỆM

UBCKNN	:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Công ty/Tổ chức phát hành/BCG	:	Công ty cổ phần Bamboo Capital
CTCP	:	Công ty cổ phần
MTV	:	Một thành viên
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
TV	:	Thành viên

TGD	:	Tổng Giám đốc
Tổ chức tư vấn	:	Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS)
Điều lệ Công ty	:	Điều lệ của Công ty cổ phần Bamboo Capital
ĐKDN	:	Đăng ký doanh nghiệp
DHDCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên
CMND	:	Chứng minh nhân dân
CP	:	Cổ phần
VSD	:	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
HOSE	:	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
CTCP	:	Công ty cổ phần
DTT	:	Doanh thu thuần
NHNN	:	Ngân hàng Nhà nước
BCTC	:	Báo cáo tài chính
GTGT	:	Giá trị gia tăng
SXKD	:	Sản xuất kinh doanh
QH	:	Quy hoạch
ERP	:	Enterprise Resource Planning – Hoạch định tài nguyên doanh nghiệp

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành

- Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL**
- Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **BAMBOO CAPITAL JOINT STOCK COMPANY**
- Tên công ty viết tắt: **BAMBOO CAPITAL JSC**
- Giấy chứng nhận ĐKDN: Số 0311315789 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07 tháng 11 năm 2011 và đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 11 tháng 10 năm 2021
- Trụ sở chính: 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí

- Minh
- Điện thoại: (84.28) 6268 0680
- Fax: (84.28) 6299 1188
- Website: <https://bamboocap.com.vn/>
- Email: info@bamboocap.com.vn
- Vốn điều lệ: 2.975.371.740.000 đồng
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hồ Nam – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Mã cổ phiếu: BCG
- Sàn niêm yết: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)
- Ngành nghề kinh doanh chính:

Bảng 3: Ngành nghề kinh doanh chính

STT	Ngành nghề	Mã ngành
1	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
2	Khai thác đá	0810
3	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
6	Sản xuất điện	3511
7	Truyền tải và phân phối điện	3512

Và các ngành nghề kinh doanh khác theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành

Được thành lập vào năm 2011, BCG hoạt động trong hai lĩnh vực chính: (i) Dịch vụ ngân hàng đầu tư bao gồm các hoạt động huy động vốn, tái cơ cấu, tư vấn tài chính, tư vấn niêm yết, đầu tư dự án và tư vấn M&A và (ii) Tư vấn, cung cấp giải pháp công nghệ thông tin bao gồm quản lý dự án, xây dựng data center.

Năm 2015, BCG chuyển đổi thành công ty đầu tư và mở rộng thêm 02 mảng hoạt động: Hoạt động thương mại (bán buôn phân bón, thức ăn gia súc, sản phẩm nông nghiệp) và Đầu tư mua bán sáp nhập doanh nghiệp.

Giai đoạn 2015-2016, BCG phát triển thành công ty đầu tư đa ngành với 15 công ty thành viên, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực như sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng, thương mại, khai thác khoáng sản v.v. Các thương vụ đầu tư của BCG đều hướng tới đầu tư giá trị và nắm giữ lâu dài.

Ngày 27/04/2015, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản số 2308/UBCK-QLPH chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của BCG.

Công ty chính thức niêm yết và giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh vào ngày 08/07/2015.

Năm 2017, BCG ký kết hợp tác đầu tư với Tập đoàn Hanwha (Hàn Quốc) trong lĩnh vực năng lượng mặt trời, Imperial Dragon Investment Limited (Hong Kong) và Công ty cổ phần Tập đoàn Vàng bạc Đá Quý DOJ1 chính thức trở thành cổ đông chiến lược của Công ty.

Tính đến đầu 2021, tổng giá trị tài sản của Tập đoàn BCG là 24.137 tỷ đồng (tương đương khoảng 1.006 triệu USD). Chiến lược đầu tư BCG tập trung vào phát triển bền vững và bảo toàn vốn.

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành

CTCP Bamboo Capital được tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty mẹ, công ty con tuân thủ theo các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty.

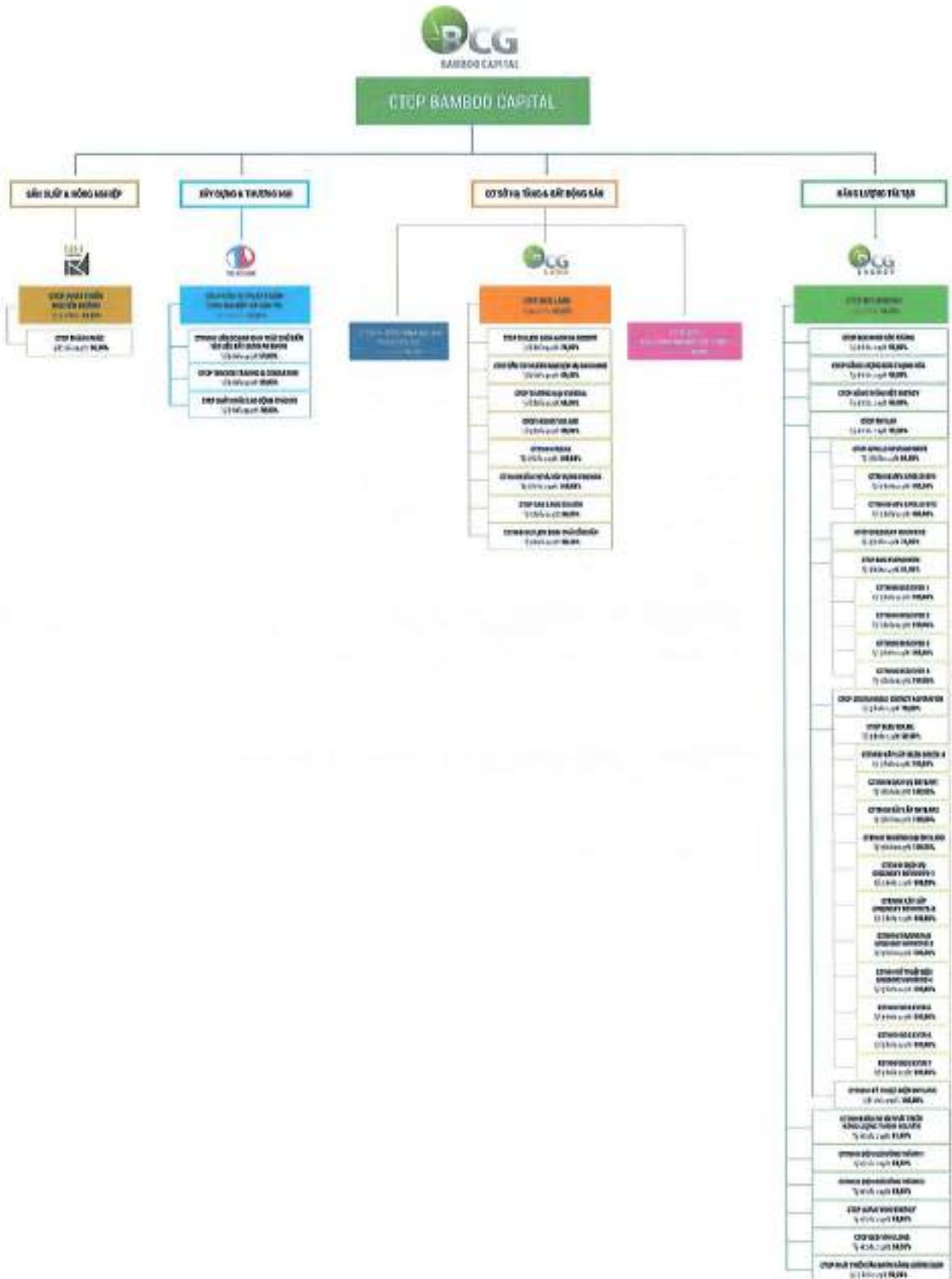
Hiện tại, Công ty cổ phần Bamboo Capital quản lý các công ty thành viên và công ty liên kết thông qua 05 theo nhóm ngành chính sau:

- Lĩnh vực hoạt động Sản xuất và Nông nghiệp: Lĩnh vực này có 01 công ty con BCG sở hữu trực tiếp là Công ty cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng; 01 công ty con BCG sở hữu gián tiếp.
- Lĩnh vực hoạt động Xây dựng và Thương mại: Lĩnh vực này có 01 công ty con BCG sở hữu trực tiếp là Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải; 03 công ty con BCG sở hữu gián tiếp.
- Lĩnh vực hoạt động Cơ sở hạ tầng và Bất động sản: Lĩnh vực này có 03 công ty con BCG sở hữu trực tiếp là Công ty cổ phần BCG Land, Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas và CTCP BCG Khu công nghiệp Cát Trinh; 08 công ty con BCG sở hữu gián tiếp.
- Lĩnh vực hoạt động Năng lượng tái tạo: Lĩnh vực này có 01 công ty con BCG sở hữu trực tiếp là Công ty cổ phần BCG Energy; 45 công ty con BCG sở hữu gián tiếp.
- Lĩnh vực hoạt động Đầu tư tài chính: Lĩnh vực này có 01 công ty con BCG sở hữu trực tiếp là Công ty cổ phần BCG Financial.

Chi tiết thông tin các công ty con của BCG được nêu chi tiết tại mục IV.5.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CTCP BAMBOO CAPITAL



- **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội Đồng cổ đông là cơ quan bao gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường; ít nhất mỗi năm họp một lần.

- **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị CTCP Bamboo Capital do Đại hội đồng cổ đông bầu, là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông).

- **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát CTCP Bamboo Capital do Đại hội đồng cổ đông bầu, thực hiện chức năng:

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm, hàng quý và sáu tháng của công ty mẹ và các công ty thành viên;

Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị cho Đại hội đồng cổ đông.

- **Ban Điều hành**

Ban Điều hành bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, các Giám đốc Khối và Kế toán trưởng.

Các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, các Giám đốc Khối, Kế toán trưởng thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, ủy nhiệm cụ thể của Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, các Giám đốc Khối, Kế toán trưởng và Giám đốc Chi nhánh.

Công ty có 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng Nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

Tổng Giám đốc

Là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Luật sư Tập đoàn, Giám đốc Khối, Kế toán trưởng

Là người thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, ủy nhiệm cụ thể của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, HĐQT, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- **Chức năng và nhiệm vụ của các Khối, Phòng ban:**

- **Chức năng nhiệm vụ Phòng Kế toán**

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc công tác quản lý, kiểm tra, hướng dẫn và thực hiện chế

độ kế toán - thống kê; quản lý tài chính, tài sản theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế Quản lý Tài chính của Công ty;

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc lập kế hoạch và ra quyết định có liên quan đến hoạt động tài chính của Công ty;

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc thiết lập và kiểm soát việc thực hiện công tác tài chính kế toán Công ty và Công ty thành viên, Công ty liên kết;

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc thiết lập và thực hiện hệ thống báo cáo cho nội bộ và bên ngoài Công ty.

✦ **Chức năng nhiệm vụ Phòng Pháp chế**

- Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành các giải pháp pháp lý liên quan các hợp đồng mua bán, giao dịch, hợp tác, hoạt động đầu tư và phát triển, v.v., kiểm tra tính chính xác của các thông tin, đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật hiện hành;

- Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành các giải pháp pháp lý nhằm quản lý rủi ro, đảm bảo việc triển khai hoạt động kinh doanh an toàn và đúng pháp luật;

- Đại diện Công ty trong hoạt động tố tụng (khi có phát sinh);

- Phối hợp với Phòng/Bộ phận Pháp chế của các Công ty thành viên, Công ty liên kết thuộc Tập đoàn trong các hoạt động tư vấn, đại diện cho Công ty, Công ty thành viên, Công ty liên kết có liên quan.

✦ **Chức năng nhiệm vụ Phòng Công nghệ Thông tin**

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc công tác xây dựng kế hoạch chiến lược, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty;

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc sử dụng, lựa chọn đơn vị cung cấp phần mềm ứng dụng hiệu quả, đổi mới, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và vận hành hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo an ninh mạng, an ninh dữ liệu của Công ty.

✦ **Chức năng của Phòng Quan hệ Nhà đầu tư (IR):**

- Tham mưu và giúp việc cho Chủ tịch Tập đoàn, Ban Quan hệ Nhà đầu tư Chiến lược Tập đoàn, Ban điều hành Công ty trong việc tổ chức thực hiện, quản lý các hoạt động truyền thông quan hệ đầu tư đối với các cổ đông, nhà đầu tư tiềm năng trong nước và ngoài nước;

- Chủ trì công tác quản lý và tổ chức thực hiện Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, các sự kiện đối thoại của Công ty ra bên ngoài công chúng;

- Trực tiếp chủ trì công tác công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật;

- Giải quyết các thắc mắc từ cổ đông và nhà đầu tư, những người có quan tâm đến cổ phiếu, tình hình tài chính và hoạt động của Công ty.

✦ **Chức năng nhiệm vụ Khối Hỗ trợ Kinh doanh**

- Xây dựng và đề xuất Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Ủy ban Đào tạo, Khen thưởng, Kỷ luật, Thể thao, Văn hóa và Đời sống Tập đoàn, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc Điều hành công

tác phát triển nguồn nhân lực dài hạn cho Tập đoàn bao gồm:

- + Kế hoạch sàng lọc nhân sự và định biên nhân sự;
 - + Giải pháp tuyển dụng và thu hút nhân tài;
 - + Xây dựng, chăm sóc đội ngũ nhân lực cấp cao và chiến lược (từ cấp bậc 3A trở lên);
 - + Giải pháp phúc lợi đặc biệt cho đội ngũ nhân lực cấp cao và chiến lược của Tập đoàn;
 - + Phối hợp với Tổng Giám đốc, Trưởng phòng Hỗ trợ kinh doanh các Công ty thành viên, Công ty liên kết trong công tác triển khai các chính sách, chế độ về nguồn nhân lực Tập đoàn;
 - + Đề xuất hệ thống KPI cho toàn Tập đoàn.
- Tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Ủy ban Đào tạo, Khen thưởng, Kỷ luật, Thể thao, Văn hóa và Đời sống Tập đoàn, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc Điều hành xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực, kế hoạch tuyển dụng, đào tạo hàng năm;
 - Chủ trì công tác tổ chức lao động, quản lý và bố trí nhân lực, bảo hộ lao động, chế độ chính sách lao động, tiền lương, chăm sóc sức khỏe cho người lao động theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định nội bộ của Công ty;
 - Theo dõi và cập nhật danh sách CBNV thuộc Tập đoàn.
 - Chủ trì tổ chức thực hiện công tác hành chính của Công ty.

⚡ **Chức năng nhiệm vụ Khối Huy động vốn và Đánh giá hiệu quả đầu tư (FR & FPA):**

Chức năng của Bộ phận Huy động vốn (FR):

- Tham mưu và giúp việc cho Chủ tịch Tập đoàn, Ban Quan hệ Nhà đầu tư Chiến lược Tập đoàn, Ban điều hành Công ty trong công tác huy động vốn từ các nhà đầu tư là tổ chức hoặc cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật để tạo nguồn vốn thực hiện các dự án đầu tư của Công ty và Tập đoàn;
- Chủ trì công tác xây dựng mô hình và chiến lược huy động vốn quốc tế nhằm tối ưu hóa chi phí vốn và đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn phát triển của Tập đoàn;
- Chủ trì công tác xây dựng và vận hành chiến lược sở hữu Tập đoàn (ownership strategy);
- Là đầu mối phối hợp thực hiện các công tác Thẩm định doanh nghiệp (DD), ký Điều khoản thương mại (TS), Thư dự định (LOI), Thỏa thuận mua bán (SPA), v.v. với các nhà đầu tư.

Chức năng của Bộ phận Đánh giá hiệu quả đầu tư (FPA):

- Tham mưu và giúp việc cho Chủ tịch Tập đoàn, Ban Quan hệ Nhà đầu tư Chiến lược Tập đoàn, Ban điều hành Công ty trong việc phân tích, đánh giá hiệu quả đầu tư dự án;
- Là đầu mối thực hiện các báo cáo kế toán quản trị, báo cáo hiệu quả sử dụng vốn, hiệu quả đầu tư định kỳ hoặc đột xuất cho Chủ tịch Tập đoàn, Ban Quan hệ Nhà đầu tư Chiến lược Tập đoàn, Ban điều hành Công ty và các nhà đầu tư chiến lược theo cam kết của hợp đồng đầu tư.

⚡ **Chức năng, nhiệm vụ của Khối Tài trợ Dự án:**

Chức năng của Bộ phận Hỗ trợ, Phương án Tài trợ Tín dụng và Quản lý Giải ngân, Trả nợ:

- Tham mưu và giúp việc cho Chủ tịch Tập đoàn/Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ủy ban Ngân sách và Nguồn vốn Tập đoàn trong việc tìm kiếm các định chế tài chính phù hợp tài trợ nguồn vốn đáp

ứng theo nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Trực tiếp chủ trì công tác lập hồ sơ, phương án tài trợ tín dụng phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ và các Công ty thành viên, Công ty liên kết thuộc Tập đoàn Bamboo Capital theo quy định của pháp luật;

- Trực tiếp chủ trì công tác quản lý giải ngân, theo dõi nguồn trả nợ.

Chức năng của Bộ phận Tài trợ Trái phiếu:

- Tham mưu và giúp việc cho Chủ tịch Tập đoàn/Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ủy ban Ngân sách và Nguồn vốn Tập đoàn trong việc tìm kiếm các tổ chức tài chính tài trợ phát hành trái phiếu đáp ứng theo nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Trực tiếp chủ trì công tác lập hồ sơ, phương án phát hành trái phiếu phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ và các Công ty thành viên, Công ty liên kết thuộc Tập đoàn Bamboo Capital theo quy định của pháp luật;

- Tham mưu thực hiện việc kiểm tra, giám sát các thủ tục hành chính để triển khai quy trình thủ tục liên quan phát hành trái phiếu đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Chức năng của Bộ phận Báo cáo Tổng hợp:

- Tham mưu và giúp việc cho Chủ tịch Tập đoàn/Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ủy ban Ngân sách và Nguồn vốn Tập đoàn trong việc phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn tài trợ;

- Là đầu mối thực hiện các báo cáo tiến độ giải ngân, nhu cầu giải ngân, báo cáo tình hình thực hiện nghĩa vụ hoàn trả nợ vay, hiệu quả sử dụng vốn, hiệu quả đầu tư định kỳ hoặc đột xuất cho Chủ tịch Tập đoàn/Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ủy ban Ngân sách và Nguồn vốn Tập đoàn, Giám đốc Khối.

Chức năng nhiệm vụ Khối Quản trị Hệ thống ERP

- Tham mưu và giúp việc cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc công tác triển khai, phát triển và quản trị hệ thống ERP cho Tập đoàn;

- Nghiên cứu, thiết lập và quản lý hệ thống ERP hướng tới nâng cao hiệu quả điều hành cũng như nâng suất hoạt động cho toàn Tập đoàn.

- Từng bước nghiên cứu giải pháp triển khai, phát triển và quản trị hệ thống ERP cho Tập đoàn phù hợp cho Công ty, các Công ty thành viên, Công ty liên kết thuộc Tập đoàn;

- Thiết lập và quản lý, khai thác hiệu quả ứng dụng hệ thống ERP trong mọi mặt hoạt động quản lý doanh nghiệp như: Biểu đồ tài khoản BCG, Phân bổ chi phí BCG, Kho dữ liệu tổng hợp và Dữ liệu Nhật ký chung (BCG Chart of Accounts, BCG Cost Allocation, Consolidated Data Warehouse and Trial Balance) cho toàn Tập đoàn.

- Tổ chức sử dụng các ứng dụng tích hợp để quản lý doanh nghiệp và tự động hóa nhiều chức năng văn phòng liên quan đến báo cáo tự động, công nghệ, dịch vụ và nguồn nhân lực để cung cấp thông tin kịp thời và hiệu quả.

5. Thông tin về công ty mẹ và công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

a. Danh sách những Công ty mẹ của tổ chức phát hành:

Từ năm 2019 đến thời điểm hiện tại, Công ty không có công ty mẹ.

b. Danh sách những Công ty con của tổ chức phát hành:

❖ **Danh sách công ty con nắm giữ trực tiếp của Công ty trong 02 năm gần đây và đến thời điểm 30/09/2021**

✦ *Thông tin các Công ty con:*

TT	Tên Công ty	Ngày thành lập lần đầu	Giấy chứng nhận ĐKDN số	Ngành nghề kinh doanh chính
1	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	25/05/2007	0300482393	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ, công trình công ích, công trình kỹ thuật dân dụng khác
2	CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng	09/08/2000	4100377261	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế
3	CTCP BCG Land	15/03/2018	0314922132	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng
4	Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	22/07/2008	4000435375	Kinh doanh dịch vụ du lịch
5	CTCP BCG Energy	08/06/2017	0314445458	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (không hoạt động tại trụ sở)
6	CTCP BCG Khu công nghiệp Cát Trinh	01/07/2020	4101566790	Kinh doanh bất động sản, xây dựng và lắp đặt công trình
7	Công ty TNHH MTV Vipico	03/07/2009	0104033560	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
8	Công ty Cổ phần BCG Financial	18/08/2021	0316951788	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đầu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội)

(Nguồn: BCG)

✦ *Tỷ lệ sở hữu của BCG tại các Công ty con:*

T	Tên Công ty	Tỷ lệ sở hữu (%)			Tỷ lệ kiểm soát/Tỷ lệ biểu quyết (%)			Tỷ lệ lợi ích (%)			Ghi chú
		31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021	
1	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	52,84	52,46	51,43	52,84	52,46	51,43	52,84	52,46	51,43	BCG sở hữu
2	CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng	64,63	64,63	64,63	69,83	69,83	69,83	67,38	67,35	67,30	BCG: 64,63% ; TCD: 5,2%
3	CTCP BCG Land	62,82	62,82	62,82	99,52	99,52	99,52	82,21	82,07	81,69	BCG: 62,82% ; TCD: 36,7%
4	Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	89,00	89,00	89,00	89,00	89,00	89,00	89,00	89,00	89,00	BCG sở hữu

5	CTCP BCG Energy	99,00	99,00	73,93	99,00	99,00	73,93	99,00	99,00	73,93	BCG sở hữu
6	CTCP BCG Khu công nghiệp Cát Trinch	-	-	80,00	-	80,00	80,00	-	65,66	80,00	BCG sở hữu
7	Công ty TNHH MTV Vipico	-	-	-	-	-	-	-	-	-	BCG sở hữu từ 3/2018, đã thoái vốn vào tháng 6/2019
8	Công ty Cổ phần BCG Financial	-	-	-	-	-	80%	-	-	80%	BCG sở hữu 80%

(Nguồn: BCG)

Ghi chú:

- ✓ Tại Công ty cổ phần BCG Energy (BCGE), tỷ lệ BCG nắm giữ đến thời điểm 10/2021 đã giảm xuống còn 73,93% vốn điều lệ của BCGE do BCGE phát hành riêng lẻ cho cổ đông ngoài Công ty BCGE.
- ✓ BCG sở hữu Công ty TNHH MTV Vipico 100% vào tháng 3/2018, sau đó BCG thoái toàn bộ vốn khỏi Công ty TNHH MTV Vipico vào tháng 6/2019, do đó, đến thời điểm 31/12/2019, Công ty TNHH MTV Vipico không còn là công ty con của BCG.

❖ **Danh sách công ty con kiểm soát gián tiếp trong 02 năm gần đây và đến thời điểm 30/09/2021**

↓ Thông tin các Công ty con:

TT	Tên Công ty	Ngày thành lập lần đầu	Giấy chứng nhận ĐKDN số	Ngành nghề kinh doanh chính
1	Công ty TNHH Liên doanh Khai thác Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang	20/09/1994	1600175162	Khai thác đá; chế biến đá xây dựng; đá trang trí xuất khẩu; sản xuất vật liệu xây dựng;
2	CTCP Tracodi Trading & Consulting	30/10/2019	0315989450	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ, công trình công ích, công trình kỹ thuật dân dụng khác;
3	CTCP Xuất khẩu Lao động Tracodi	04/05/2017	0314385382	Hoạt động xuất khẩu lao động.
4	CTCP Thành Phúc	21/10/2009	4400348180	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế
5	CTCP BCG Wind Sóc Trăng	02/02/2018	2200743415	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.
6	CTCP Năng lượng BCG Thanh Hóa	05/03/2018	1101876437	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.
7	CTCP Du lịch Casa Marina Resort	16/03/2017	4101483255	Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng.
8	CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	14/04/2016	0313758024	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
9	CTCP Thương Mại Vxperia	24/02/2021	0316720396	Quảng cáo

10	CTCP Helios Village	25/08/2020	6400424332	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
11	Công ty TNHH Pegas	11/10/2012	0312002309	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính (trừ kinh doanh dịch vụ truy cập internet).
12	Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Friends	14/01/2020	0316113786	Đầu tư xây dựng kết cấu cơ sở hạ tầng công nghiệp; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Lắp đặt hệ thống điện;
13	CTCP Sao Sáng Sài Gòn	20/05/2010	0310004847	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
14	Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Cầu Bắp	22/09/2008	4000491891	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
15	CTCP Nông thôn Việt Energy	24/01/2019	0315498156	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Lắp trình máy vi tính. Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính.
16	CTCP Skylar	21/11/2019	0316031692	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tài chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Lắp trình máy vi tính.
17	CTCP Phát triển Tâm nhìn Năng Lượng Sạch	08/07/2016	4101468169	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tài chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Lắp trình máy vi tính.
18	CTCP Apollo Development	03/02/2020	0316126295	Sản xuất linh kiện điện tử. Sản xuất thiết bị điện khác. Sản xuất điện. Lắp đặt hệ thống điện
19	CTCP Greensky Infnitive	18/05/2020	0316278516	Sản xuất điện. Lắp đặt hệ thống điện. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác.
20	CTCP BCG Evergreen	09/08/2019	3702798610	Sản xuất điện. Lắp đặt hệ thống điện
21	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên	04/12/2015	5901023749	Sản xuất, truyền tải điện. Lắp đặt hệ thống điện. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác.
22	Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 1	03/11/2020	2100661818	Sửa chữa máy móc, thiết bị; Sửa chữa thiết bị điện; Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; Sản xuất điện.
23	Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 2	03/11/2020	2100661825	Sửa chữa máy móc, thiết bị; Sửa chữa thiết bị điện; Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; Sản xuất điện.
24	CTCP Auri Wind Energy	02/07/2020	0316363987	Lắp đặt, vận hành hệ thống điện mặt trời, điện gió (Chính)
25	CTCP BCG Vinh Long	05/2/2018	1501079965	Sản xuất, truyền tải điện. Lắp đặt hệ thống điện. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác.
26	CTCP Sustainable Energy Aspiration	22/09/2020	0316497934	Sản xuất, truyền tải điện. Lắp đặt hệ thống điện. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác.
27	Công ty TNHH MTV Apollo DV1	09/06/2020	3702881636	Sản xuất linh kiện điện tử. Sản xuất thiết bị điện khác. Sản xuất điện. Lắp đặt hệ thống điện
28	Công ty TNHH MTV Apollo DV2	11/06/2020	3702883256	Sản xuất linh kiện điện tử. Sản xuất thiết bị điện khác. Sản xuất điện. Lắp đặt hệ thống điện
29	Công ty TNHH BCG Ever 1	29/06/2020	3702888254	Sản xuất điện. Lắp đặt hệ thống điện
30	Công ty TNHH BCG Ever 2	29/06/2020	3702887652	Sản xuất điện. Lắp đặt hệ thống điện
31	Công ty TNHH BCG Ever 3	29/06/2020	3702887677	Sản xuất điện. Lắp đặt hệ thống điện
32	Công ty TNHH BCG Ever 4	29/06/2020	3702887719	Sản xuất điện. Lắp đặt hệ thống điện

33	Công ty CP Bleu Soleil	08/04/2020	0316229854	Sản xuất điện. Lắp đặt hệ thống điện
34	Công ty TNHH Xây lắp Bleu Soleil-1	25/08/2020	0316457032	Sản xuất điện. Lắp đặt hệ thống điện
35	Công ty TNHH Dịch vụ Skylar 1	23/07/2020	0316402763	Sản xuất điện. Lắp đặt hệ thống điện
36	Công ty TNHH Xây lắp Skylar2	23/07/2020	0316399486	Sản xuất điện. Lắp đặt hệ thống điện
37	Công ty TNHH Thương mại Skylar3	23/07/2020	0316399447	Sản xuất điện. Lắp đặt hệ thống điện
38	Công ty TNHH Kỹ thuật điện Skylar4	05/10/2020	0316521778	Sản xuất điện. Lắp đặt hệ thống điện
39	Công ty TNHH Dịch vụ Greensky Infnitive-1	21/08/2020	0316448207	Sản xuất điện. Lắp đặt hệ thống điện
40	Công ty TNHH Xây lắp Greensky Infnitive-2	19/08/2020	0316448422	Sản xuất điện. Lắp đặt hệ thống điện
41	Công ty TNHH Thương mại Greensky Infnitive-3	19/08/2020	0316448454	Sản xuất điện. Lắp đặt hệ thống điện
42	Công ty TNHH Kỹ thuật điện Greensky Infnitive-4	21/08/2020	0316453214	Sản xuất điện. Lắp đặt hệ thống điện
43	Công ty TNHH BCG EVER 5	29/6/2020	3702887684	Sản xuất điện. Lắp đặt hệ thống điện
44	Công ty TNHH BCG EVER 6	29/6/2020	3702887638	Sản xuất điện. Lắp đặt hệ thống điện
45	Công ty TNHH BCG EVER 7	29/06/2020	3702887645	Sản xuất điện. Lắp đặt hệ thống điện
46	CTCP Sản xuất Kinh doanh Phân bón Vinacafe	12/01/2010	6001007369	Bán buôn chuyên doanh khác
47	CTCP Tapiotek	30/01/2019	3901277274	Sản xuất tinh bột và sản phẩm từ tinh bột
48	Công Ty Cổ Phần BCG - SP Greensky	05/07/2021	0316928919	Buôn bán máy móc và thiết bị vật liệu điện
49	Công Ty Cổ Phần BCG-SP Solar 1	23/08/2021	0316953954	Buôn bán máy móc và thiết bị vật liệu điện
50	Công Ty TNHH Daisy Solar	14/09/2021	0316958286	Xây dựng, sản xuất truyền tải phân phối điện
51	Công Ty TNHH Dịch Vụ BCG-SP Alpha 1	22/08/2021	0316953538	Buôn bán máy móc và thiết bị vật liệu điện
52	Công Ty TNHH Iris Solar	16/09/2021	0316957839	Buôn bán máy móc và thiết bị vật liệu điện
53	Công Ty TNHH Ivy Solar	16/09/2021	0316958991	Buôn bán máy móc và thiết bị vật liệu điện
54	Công Ty TNHH Lily Solar	15/09/2021	0316958423	Buôn bán máy móc và thiết bị vật liệu điện
55	Công Ty TNHH Lotus Solar	16/09/2021	0316959096	Buôn bán máy móc và thiết bị vật liệu điện
56	Công Ty TNHH Pine Solar	16/09/2021	0316959000	Buôn bán máy móc và thiết bị vật liệu điện
57	Công Ty TNHH Xây Lắp BCG-SP Alpha 2	22/08/2021	0316953908	Xây dựng, sản xuất truyền tải phân phối điện

(Nguồn: BCG)

Tỷ lệ sở hữu của BCG tại các Công ty con:

TT	Tên Công ty	Tỷ lệ kiểm soát/Tỷ lệ biểu quyết (%)			Tỷ lệ lợi ích (%)			Ghi chú
		31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021	
1	Công ty TNHH Liên doanh Khai thác Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang	51,00	51,00	51,00	26,95	26,75	25,72	Tracodi sở hữu
2	CTCP Tracodi Trading & Consulting	55,00	55,00	55,00	29,06	28,85	28,29	Tracodi sở hữu
3	CTCP Xuất khẩu Lao động Tracodi	70,00	70,00	70,00	36,99	36,72	36,00	Tracodi sở hữu
4	CTCP Thành Phúc	95,00	95,00	95,00	64,01	63,99	63,97	Nguyễn Hoàng sở hữu
5	CTCP BCG Wind Sóc Trăng	90,00	90,00	90,00	89,10	89,10	89,33	BCG Energy sở hữu
6	CTCP Năng lượng BCG Thạnh Hóa	98,00	90,00	90,00	97,02	89,10	89,33	BCG Energy sở hữu
7	CTCP Du lịch Casa Marina Resort	100	70,00	70,00	67,38	57,45	57,19	Nguyễn Hoàng sở hữu 100% CTCP Du lịch Casa Marina Resort từ năm 2017 đến giữa 2020 chuyển nhượng cho BCG Land sở hữu 70% CTCP Du lịch Casa Marina Resort
8	CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gĩa Khang	-	-	59,43	-	-	48,55	BCG Land sở hữu
9	CTCP Thương Mại Vapurin	-	-	65,00	-	-	53,10	BCG Land sở hữu
10	CTCP Helios Village	-	-	80,00	-	-	65,36	BCG Land sở hữu
11	Công ty TNHH Pegas	100	100	100	82,21	82,07	81,69	BCG Land sở hữu
12	Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Friends	-	100	100	-	82,07	81,69	BCG Land sở hữu
13	CTCP Sao Sáng Sài Gòn	39,90	65,00	65,00	32,79	53,35	53,10	BCG Land sở hữu
14	Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Cồn Bắp	-	50,10	50,10	-	41,12	40,93	BCG Land sở hữu
15	CTCP Nông thôn Việt Energy	51,00	60,00	60,00	50,49	55,21	55,25	BCG Energy: 51%; Tracodi: 9%
16	CTCP Skylar	-	99,00	99,00	-	98,01	98,27	BCG Energy sở hữu
17	CTCP Phát triển Tâm nhìn Năng Lượng Sạch	-	85,90	90,28	-	85,04	89,61	BCG Energy sở hữu
18	CTCP Apollo Development	-	69,00	69,00	-	67,63	67,80	Skylar sở hữu
19	CTCP Greensky Infnitive	-	74,9	74,9	-	73,41	73,60	Skylar sở hữu
20	CTCP BCG Evergreen	-	69,00	51,00	-	67,63	50,12	Skylar sở hữu
21	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên	-	51,00	51,00	-	50,49	50,62	BCG Energy sở hữu

22	Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 1	-	93,60	78,00	-	92,66	77,42	BCG Energy sở hữu
23	Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 2	-	93,60	93,60	-	92,66	92,91	BCG Energy sở hữu
24	CTCP Aurai Wind Energy	-	99,00	99,00	-	98,01	98,27	BCG Energy sở hữu
25	CTCP BCG Vĩnh Long	-	100	50,50	-	99,00	50,13	BCG Energy sở hữu
26	CTCP Sustainable Energy Aspiration	-	79,00	79,00	-	77,43	77,63	Skylar sở hữu
27	Công ty TNHH MTV Apollo DV1	-	100	100	-	67,63	67,80	Apollo sở hữu
28	Công ty TNHH MTV Apollo DV2	-	100	100	-	67,63	67,80	Apollo sở hữu
29	Công ty TNHH BCG Ever 1	-	100	100	-	67,63	50,12	Evergreen sở hữu
30	Công ty TNHH BCG Ever 2	-	100	100	-	67,63	50,12	Evergreen sở hữu
31	Công ty TNHH BCG Ever 3	-	100	100	-	67,63	50,12	Evergreen sở hữu
32	Công ty TNHH BCG Ever 4	-	100	100	-	67,63	50,12	Evergreen sở hữu
33	Công ty CP Bleu Soleil	-	-	50,9	-	-	50,02	Skylar sở hữu
34	Công ty TNHH Xây lắp Bleu Soleil-1	-	-	100	-	-	50,02	Bleu Soleil sở hữu
35	Công ty TNHH Dịch vụ Skylar1	-	-	100	-	-	50,02	Bleu Soleil sở hữu
36	Công ty TNHH Xây lắp Skylar2	-	-	100	-	-	50,02	Bleu Soleil sở hữu
37	Công ty TNHH Thương mại Skylar3	-	-	100	-	-	50,02	Bleu Soleil sở hữu
38	Công ty TNHH Kỹ thuật điện Skylar4	-	-	100	-	-	98,27	Skylar sở hữu
39	Công ty TNHH Dịch vụ Greensky Infnitive-1	-	-	100	-	-	59,45	Bleu Soleil 60%; Greensky Infnitive: 40%
40	Công ty TNHH Xây lắp Greensky Infnitive-2	0	-	100	-	-	59,45	Bleu Soleil 60%; Greensky Infnitive: 40%
41	Công ty TNHH Thương mại Greensky Infnitive-3	0	-	100	-	-	59,45	Bleu Soleil 60%; Greensky Infnitive: 40%
42	Công ty TNHH Kỹ thuật điện Greensky Infnitive-4	0	-	100	-	-	59,45	Bleu Soleil 60%; Greensky Infnitive: 40%
43	Công ty TNHH BCG EVER 5	0	-	100	-	-	50,06	Bleu Soleil 60%; Evergreen: 40% năm 2020
44	Công ty TNHH BCG EVER 6	-	-	100	-	-	50,06	Bleu Soleil 60%; Evergreen: 40% năm 2020
45	Công ty TNHH BCG EVER 7	-	-	100	-	-	50,06	Bleu Soleil 60%; Evergreen: 40% năm 2020

46	CTCP Sản xuất Kinh doanh Phân bón VinaSAFE	98,00	0	0	66,03	0	0	Tracodi sở hữu 35% năm 2017, năm 2018 Nguyễn Hoàng sở hữu 98%
47	CTCP Tapiotek	70,00	0	0	36,99	0	0	Tracodi sở hữu
48	Công Ty Cổ Phần BCG - SP Greensky	0	0	99	0	0	97,28	Skylar sở hữu 99%
49	Công Ty Cổ Phần BCG-SP Solar 1	0	0	100	0	0	97,28	SP Greensky sở hữu 99,8%; Alpha 1 sở hữu 0,1%; Alpha 1 sở hữu 0,1%
50	Công Ty TNHH Daisy Solar	0	0	100	0	0	97,28	SP Solar 1 sở hữu 100%
51	Công Ty TNHH Dịch Vụ BCG-SP Alpha 1	0	0	100	0	0	97,28	SP Greensky sở hữu 100%
52	Công Ty TNHH Iris Solar	0	0	100	0	0	97,28	SP Solar 1 sở hữu 100%
53	Công Ty TNHH Ivy Solar	0	0	100	0	0	97,28	SP Solar 1 sở hữu 100%
54	Công Ty TNHH Lily Solar	0	0	100	0	0	97,28	SP Solar 1 sở hữu 100%
55	Công Ty TNHH Lotus Solar	0	0	100	0	0	97,28	SP Solar 1 sở hữu 100%
56	Công Ty TNHH Pine Solar	0	0	100	0	0	97,28	SP Solar 1 sở hữu 100%
57	Công Ty TNHH Xây Lắp BCG-SP Alpha 2	0	0	100	0	0	97,28	SP Greensky sở hữu 100%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bamboo Capital)

c. **Danh sách những Công ty mà tổ chức phát hành nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối:**

❖ **Danh sách công ty liên kết kiểm soát trực tiếp của Công ty trong 02 năm gần đây và đến thời điểm 30/09/2021**

↓ *Thông tin các Công ty liên kết:*

TT	Tên Công ty	Ngày thành lập lần đầu	Giấy chứng nhận ĐKDN số	Ngành nghề kinh doanh chính
1	CTCP Aussino Highland Agriculture	21/03/2016	0313707277	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác
2	Công ty TNHH B.O.T ĐT 830	27/10/2016	1101834236	Đầu tư xây dựng công trình theo hình thức B.O.T
3	CTCP Năng lượng BCG Băng Dương	18/08/2016	0313970937	Sản xuất điện
4	Công ty TNHH DV Bảo vệ Trường thành Đại Nam Security	07/04/2014	0312727337	Hoạt động bảo vệ cá nhân. Chi tiết: kinh doanh dịch vụ bảo vệ.

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bamboo Capital)

↓ Tỷ lệ sở hữu của BCG tại các Công ty liên kết:

TT	Tên Công ty	Tỷ lệ sở hữu (%)			Tỷ lệ kiểm soát/Tỷ lệ biểu quyết (%)			Tỷ lệ lợi ích (%)			Ghi chú
		31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021	
1	CTCP Aussino Highland Agriculture	49,00	49,00	49,00	49,00	49,00	49,00	49,00	49,00	49,00	Bamboo sở hữu
2	Công ty TNHH B.O.T ĐT 830	48,00	48,00	48,00	48,00	48,00	48,00	48,00	48,00	48,00	Bamboo sở hữu
3	CTCP Năng lượng BCG Băng Dương	21,40	21,40	21,40	37,50	37,50	37,5	29,91	29,85	29,68	BCG: 21,4%; Tracodi: 16,1%
4	Công ty TNHH DV Bảo vệ Trường thành Đại Nam Security	-	-	-	-	-	-	-	-	-	BCG thoái vốn Quý 3/2019

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bamboo Capital)

Ghi chú:

- ✓ BCG sở hữu Công ty TNHH DV Bảo vệ Trường thành Đại Nam Security 40% vào năm 2016 sau đó BCG thoái toàn bộ vốn khỏi Công ty TNHH DV Bảo vệ Trường thành Đại Nam Security vào Quý 3/2019, do đó, đến thời điểm 31/12/2019, Công ty TNHH DV Bảo vệ Trường thành Đại Nam Security không còn là công ty liên kết của BCG.

❖ Danh sách công ty liên kết kiểm soát gián tiếp của Công ty trong 02 năm gần đây và đến thời điểm 30/09/2021

↓ Thông tin các Công ty liên kết:

TT	Tên Công ty	Ngày thành lập lần đầu	Giấy chứng nhận DKDN số	Ngành nghề kinh doanh chính
1	Công ty Taxi Việt Nam (Vina Taxi)	24/10/2008	0301465425	Kinh doanh dịch vụ vận tải
2	Công ty TNHH Skylight Power	30/07/2018	0315194609	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện
3	CTCP Năng lượng Hanwha - BCG Băng Dương	08/04/2017	0314337438	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện
4	CTCP Năng lượng Dương Phong	01/7/05/2019	0315660881	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện
5	CTCP Khai thác Khoáng sản Bắc Hà	04/11/2005	4900236527	Khai thác đá; chế biến đá xây dựng; đá trang trí xuất khẩu; sản xuất vật liệu xây dựng;
6	CTCP 3K Plus Việt Nam	10/06/2019	0401981631	Xây dựng nhà ở
7	Công ty TNHH Hanwha BCGE - O&M	19/06/2020	0316338966	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện
8	CTCP Điện gió BCG Khai Long 2	12/04/2018	2001290802	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện
9	CTCP Đầu tư Thương mại Dịch Vụ An Khang Land	16/04/2004	0300383441	Kinh doanh bất động sản

10	CTCP Xuất nhập khẩu Cà phê Đà Lạt	16/07/2015	5801278408	Bán buôn thực phẩm.
11	Công ty Cổ phần White Magnolia (Tên cũ: Công ty Cổ phần Tracodi Land)	15/07/2015	0313349977	Hoạt động tư vấn quản lý
12	CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	14/04/2016	0313758024	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
13	CTCP Sao Sáng Sài Gòn	20/05/2010	0310004847	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
14	Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Côn Búp	22/09/2008	4000491891	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
15	Công ty CP Bleu Soleil	08/04/2020	0316229854	Sản xuất điện. Lắp đặt hệ thống điện

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bamboo Capital)

✦ Tỷ lệ sở hữu của BCG tại các Công ty liên kết:

TT	Tên Công ty	Tỷ lệ kiểm soát/Tỷ lệ biểu quyết (%)			Tỷ lệ lợi ích (%)			Ghi chú
		31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021	
1	Công ty Taxi Việt Nam (Vina Taxi)	30,00	30,00	30,00	15,85	15,74	15,43	Tracodi sở hữu
2	Công ty TNHH Skylight Power	50,00	50,00	50,00	49,50	49,50	49,63	BCG Energy sở hữu
3	CTCP Năng lượng Hanwha - BCG Băng Dương	32,48	32,48	32,48	32,16	32,16	32,24	BCG Energy sở hữu
4	CTCP Năng lượng Dương Phong	0	50,00	50,00	0	49,50	49,63	BCG Energy sở hữu
5	CTCP Khai thác Khoáng sản Bắc Hà	43,85	43,85	43,85	29,55	29,54	29,51	Nguyễn Hoàng sở hữu
6	CTCP 3K Plus Việt Nam	0	20,00	20,00	0	10,50	10,29	Tracodi sở hữu
7	Công ty TNHH Hanwha BCGE - O&M	0	49,00	49,00	0	48,51	48,64	BCG Energy sở hữu
8	CTCP Điện gió BCG Khai Long 2	0	0	49,00	0	0	48,15	Aurai sở hữu
9	CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ An Khang Land	0	0	49,00	0	0	23,79	Gia Khang sở hữu
10	CTCP Xuất nhập khẩu Cà phê Đà Lạt	0	0	0	0	0	0	Nguyễn Hoàng sở hữu
11	Công ty Cổ phần White Magnolia (Tên cũ: Công ty Cổ phần Tracodi Land)	40,00	0	0	21,14	0	0	Tracodi sở hữu
12	CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	0	49,00	0	0	48,76	0	BCG Land sở hữu
13	CTCP Sao Sáng Sài Gòn	45	0	0	37	0	0	BCG Land sở hữu
14	Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Côn Búp	35,1	0	0	28,86	0	0	BCG Land sở hữu
15	Công ty CP Bleu Soleil	0	50	0	0	49,01	0	Skylar sở hữu

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bamboo Capital)

d. Danh sách những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành:

Từ năm 2019 đến thời điểm hiện tại, Công ty không có công ty nào nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Kể từ thời điểm thành lập Công ty đến nay, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ 09 (chín) lần và chưa thực hiện giảm vốn điều lệ. Cụ thể:

Bảng 4. Quá trình tăng vốn của Công ty

Đơn vị: đồng

STT	Thời gian	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng vốn	Hình thức phát hành	Đơn vị cấp phép	Ý kiến của đơn vị kiểm toán
1	28/05/2012	21.100.000.000	21.600.000.000	Phát hành riêng lẻ	DHĐCĐ, Sở KH&ĐT thành phố Hồ Chí Minh	Không có
2	30/10/2014	21.400.000.000	43.000.000.000	Phát hành riêng lẻ	DHĐCĐ, Sở KH&ĐT thành phố Hồ Chí Minh	Không có
3	13/03/2015	364.000.000.000	407.000.000.000	Phát hành riêng lẻ	DHĐCĐ, Sở KH&ĐT thành phố Hồ Chí Minh	Không có
4	21/07/2016	643.057.600.000	1.050.057.600.000	Chia cổ tức bằng cổ phiếu và chào bán cổ phiếu ra công chúng	DHĐCĐ, UBCKNN, Sở KH&ĐT thành phố Hồ Chí Minh	Không có
5	26/12/2016	30.000.000.000	1.080.057.600.000	Phát hành Esop	DHĐCĐ, UBCKNN, Sở KH&ĐT thành phố Hồ Chí Minh	Không có
6	03/09/2020	280.000.000.000	1.360.057.600.000	Chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu	DHĐCĐ, UBCKNN, Sở KH&ĐT thành phố Hồ Chí Minh	Không có

STT	Thời gian	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng vốn	Hình thức phát hành	Đơn vị cấp phép	Ý kiến của đơn vị kiểm toán
7	05/04/2021	674.623.800.000	2.034.681.400.000	Phát hành cổ phiếu ra công chúng	DHĐCĐ, UBCKNN, Sở KH&ĐT thành phố Hồ Chí Minh	Không có
8	19/07/2021	40.690.340.000	2.075.371.740.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	DHĐCĐ, UBCKNN, Sở KH&ĐT thành phố Hồ Chí Minh	Không có
9	24/08/2021	900.000.000.000	2.975.371.740.000	Phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu	DHĐCĐ, UBCKNN, Sở KH&ĐT thành phố Hồ Chí Minh	Không có

(Nguồn: Công ty cổ phần Bamboo Capital)

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác

Bảng 5. Các khoản góp vốn, thoái vốn của Công ty mẹ có giá trị từ 10% tổng tài sản BCTC hợp nhất trở lên tại thời điểm thực hiện từ năm 2019 đến nay

TT	Tên Công ty	Tỷ lệ %/TTS tính trên BCTC hợp nhất kiểm toán gần nhất tại thời điểm thực hiện	Tỷ lệ %/TTS tính trên BCTC hợp nhất gần nhất tại thời điểm thực hiện	Giá trị đầu tư (đồng)	Giá trị thoái vốn (đồng)	Phương thức thực hiện
I	Các khoản góp vốn, đầu tư					
1	Công ty TNHH MTV Vipico	18,2%	18,2%	1.320.000.000.000		Đầu tư ngắn hạn 3/2020
II	Các khoản thoái vốn:					
1	Công ty TNHH MTV Vipico	24,81%	22,49%		1.320.000.000.000	Thoái vốn góp 6/2019
2	Công ty TNHH MTV Vipico	18,61%	18,61%		1.350.000.000.000	Bán khoản đầu tư ngắn hạn 3/2020

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bamboo Capital)

Ghi chú: Về quá trình thực hiện mua/thoái phần vốn góp tại Công ty TNHH MTV Vipico: Năm 2018 công ty thực hiện mua phần vốn góp của Công ty TNHH MTV Vipico với giá 1.200 tỷ đồng. Năm 2019, BCG thực hiện thoái 100% phần vốn góp tại Công ty TNHH MTV Vipico, tuy nhiên phía bên mua yêu cầu BCG cam kết một số vấn đề liên quan đến thời gian hoàn thiện thủ tục pháp lý của dự án mà BCG không đảm bảo chắc chắn được. Trong thời gian sau đó, một đối tác khác đồng ý mua lại dự án với nguyên trạng về pháp lý nên BCG đã mua lại Vipico từ đối tác cũ vào ngày 10/03/2020 để đầu tư ngắn hạn và chuyển nhượng ngay cho đối tác mới vào ngày 27/03/2020 (đối tác là Công ty cổ phần Renatus). Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 09/2020/NQ-HĐQT ngày 05/03/2020 về việc đầu tư ngắn hạn vào Công ty TNHH MTV Vipico; Nghị quyết HĐQT số 12/2020/NQ-HĐQT ngày 27/03/2020 về việc thoái toàn bộ vốn đầu tư của BCG tại Công ty TNHH MTV Vipico. Theo quy định của Pháp luật hiện hành về kế toán, việc đầu tư ngắn hạn vào Công ty TNHH MTV Vipico đủ điều kiện ghi nhận là chứng khoán kinh doanh.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

Bảng 6: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 30/09/2021

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước	18.964	284.370.678	95,57
1	Tổ chức	46	32.681.058	10,98
	Trong đó: Tổ chức có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0
2	Cá nhân	18.918	251.689.620	84,59
II	Cổ đông nước ngoài	131	13.166.496	4,43
1	Tổ chức	21	10.454.228	3,51
2	Cá nhân	110	2.712.268	0,92
	Cộng	19.095	297.537.174	100%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bamboo Capital)

Ghi chú:

- Toàn bộ cổ phiếu đã phát hành và đang lưu hành của BCG đều là cổ phiếu phổ thông.
- Nhóm cổ đông là tổ chức trong nước: Bao gồm 46 cổ đông, trong đó 26 cổ đông là các Công ty chứng khoán của Việt Nam, 20 cổ đông còn lại chưa là công ty đại chúng, hiện tại BCG không có thông tin về cổ đông là Tổ chức có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

8.2. Cổ phiếu ưu đãi

- Không có

8.3. Các loại chứng khoán khác

Đến thời điểm hiện tại, Công ty không còn các loại chứng khoán nào khác.

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định pháp luật:

Thực hiện nghĩa vụ của Công ty đại chúng về việc thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Công ty đã gửi UBCKNN hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa ngày 18/05/2021 và tự xác định tỷ lệ nước ngoài nắm giữ tại Công ty là 50%. Sau đó, Công ty đã nhận được công văn số 3051/UBCK-PTTT ngày 22/06/2021 về hồ sơ thông báo tỷ lệ SHNN tối đa của Công ty, trong đó Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã đề nghị Công ty làm rõ phạm vi kinh doanh, xin ý kiến cơ quan quản lý chuyên ngành, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Đến thời điểm hiện tại, Công ty đang thực hiện hoàn thiện việc xác định tỷ lệ nhà đầu tư nước ngoài sở hữu tối đa tại Công ty theo yêu cầu của cơ quan quản lý.

Do đó đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa có thông báo chính thức về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty theo quy định của pháp luật.

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ Công ty: Không quy định
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty tính đến thời điểm 18/11/2021 theo thông tin về số liệu sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài của Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HSX): 2,57%. (Link: <https://www.hsx.vn/Modules/Cms/Web/ViewArticle/b0347fc2-30b8-481a-a0bd-b9aa0bcfe44a>)

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

a) Các sản phẩm/dịch vụ chính

BCG hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua hình thức quản lý, đầu tư vào các công ty con trực tiếp và gián tiếp. Việc hoạt động trong mỗi lĩnh vực của BCG đều được thực hiện thông qua các công ty con này.

BCG xác định vị thế chiến lược tập trung vào các lĩnh vực cốt lõi như xây dựng và thương mại, nông nghiệp và sản xuất, phát triển dự án bất động sản và định hướng dài hạn trở thành một doanh nghiệp phát triển năng lượng tái tạo hàng đầu Việt Nam và khu vực. Trong đó mảng năng lượng tái tạo là mảng chiến lược trung và dài hạn sẽ tạo nguồn thu, dòng tiền và lợi nhuận ổn định cho Tập đoàn trong giai đoạn 2021-2025. Kể từ nửa cuối năm 2021, nhận thấy cơ hội và tiềm năng ở lĩnh vực tài chính, Tập đoàn định hướng tham gia lĩnh vực tài chính & bảo hiểm để gia tăng tính đa dạng, hỗ trợ cho các ngành nghề, tận dụng lợi thế về quản trị tài chính, mua bán và sáp nhập (M&A) của BCG để hỗ trợ một số hoạt động, nguồn lực cho các lĩnh vực khác của tập đoàn.

❖ Sản phẩm dịch vụ thuộc lĩnh vực năng lượng tái tạo

Trên cơ sở nắm bắt thời cơ, đón đầu nhu cầu cấp thiết thiếu hụt nguồn cung điện tại Việt Nam và tận dụng chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư của Chính phủ, Tập đoàn đã mạnh dạn đầu tư trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, đa dạng với nhiều hình thức như cánh đồng năng lượng mặt trời, năng lượng mặt trời áp mái, năng lượng gió.

Trong năm 2020, Công ty cổ phần BCG Energy (BCG Energy) – Công ty thành viên trực thuộc Tập đoàn tiếp tục triển khai công tác vận hành 2 nhà máy BCG Băng Dương (công suất 40,6 MW) và GAIA (công suất 100,5 MW), góp phần tạo và cân đối dòng tiền đầu tư cho mảng năng lượng.

Đồng thời trong năm 2020, BCG Energy đã triển khai thần tốc kịp tiến độ hòa lưới điện nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ (1, 2 và 3) tại Bình Định với quy mô công suất 330 MW được khởi công vào ngày 29/05/2020 với tổng vốn đầu tư hơn 6.200 tỷ đồng, đóng điện thành công và hòa lưới điện quốc gia vào ngày 31/12/2020. Chỉ trong 7 tháng thi công, nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ đã đưa vào khai thác thương mại 216 MW trên tổng công suất 330 MW và dự kiến quý IV/2021 sẽ đóng điện 114 MW còn lại. Khi đi vào vận hành, ước tính, nhà máy của dự án sẽ đạt sản lượng điện khoảng 520 triệu kWh/năm, đồng thời giúp giảm phát thải khoảng 146.000 tấn CO₂ ra môi trường.

Ngày 27/12/2020, Dự án VNECO Vĩnh Long với công suất 49,3 MW, triển khai trên khu đất 50 ha đã đóng điện thành công sau thời gian thi công nhanh kỷ lục 85 ngày đêm. **Năng tổng công suất các nhà máy điện mặt trời đã phát điện đến hết năm 2020 là 453 MW.**

Song song đó, mảng năng lượng mặt trời áp mái cũng được đặc biệt quan tâm nhờ ưu điểm triển khai nhanh và vấn đề quá tải hệ thống truyền tải đang ngày càng được cải thiện. BCG Energy đã ký kết hợp tác với Hiệp hội các Doanh nghiệp Khu Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh (HBA) về việc triển khai các công tác truyền thông quảng bá và hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng điện mặt trời áp mái tại các Khu chế xuất/Khu công nghiệp/Khu công nghệ cao trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

Cụ thể trong năm 2020, BCG Energy đã triển khai nhiều dự án điện mặt trời áp mái tại các khu công nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh, Quảng Nam, Bình Định, Tây Ninh, Long An với tổng công suất hợp đồng đã ký kết 100 MW, **trong đó đã triển khai và hoàn tất đóng điện trong năm là 46,84 MW với tổng vốn đầu tư khoảng 705 tỷ đồng.** Một số dự án tiêu biểu đã triển khai hoàn tất phát điện: dự án điện mặt trời áp mái Tập đoàn Dean Shoes (5,55 MW), nhà máy Kapvina (2,5 MW), nhà máy Gỗ Khang Đạt và Sheng He (8,3 MW), nhà máy Hùng Vĩ (3,5 MW), nhà máy Nguyễn Hoàng (0,96 MW), nhà máy Việt Vương (4,12 MW) v.v.

Mảng năng lượng gió cũng là mảng chiến lược nằm trong định hướng phát triển của BCG Energy, cụ thể trong năm 2020, Công ty đã phát triển và hoàn tất các thủ tục pháp lý các dự án sau: dự án nhà máy điện gió BCG Wind Sóc Trăng có công suất giai đoạn 1 là 50 MW; dự án điện gió Khai Long 1, 2, 3 với tổng công suất 300 MW tại Cà Mau; dự án điện gió Đông Thành 1, 2 tại Trà Vinh với tổng công suất 200 MW. Tổng công suất các dự án điện gió của BCG Energy đã hoàn tất thủ tục pháp lý đủ điều kiện triển khai thi công dự kiến hơn 550 MW, sẽ cần một nguồn vốn đầu tư khổng lồ khoảng 1,1 tỷ USD trong giai đoạn 2021 – 2023.

Để chuẩn bị nguồn lực tài chính mạnh cho triển khai các dự án năng lượng trong giai đoạn 2021 – 2023, ngày 22/07/2020, trong khuôn khổ Diễn đàn cấp cao về Năng lượng Việt Nam 2020 do Chính phủ và Ban Kinh tế Trung ương phối hợp tổ chức tại Hà Nội, BCG và Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank) ký kết thỏa thuận hợp tác nguyên tắc về việc tài trợ 11.000 tỷ đồng cho các dự án năng lượng tái tạo trong vòng 2 năm. Theo đó, 8.000 tỷ đồng sẽ được dùng cho các dự án điện gió với tổng công suất 650 MW tại tỉnh Cà Mau, Sóc Trăng, Trà Vinh, 2.000 tỷ đồng để thực hiện Nhà máy điện mặt trời 330 MW tại Bình Định, 1.000 tỷ đồng để thực hiện các dự án điện mặt trời áp mái. Ngoài ra, BCG Energy đã tích cực mở rộng hợp tác với các đối tác chiến lược như Power china, Hanwha Energy, Leader Energy, SP Group... nhằm tận dụng tối đa các nguồn lực, thu hút dòng vốn đầu tư, đảm bảo tính ổn định, bền vững trong đầu tư và giảm thiểu chi phí tài chính của dự án, phục vụ cho chiến lược phát triển năng lượng tái tạo trong trung và dài hạn của tập đoàn.

Với những gì đã đóng góp cho ngành năng lượng tái tạo của quốc gia, vào ngày 25/10/2020 vừa qua, tại Diễn đàn "Nghị quyết 55-NQ/TW và các giải pháp thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo tại Việt Nam" (Hà Nội), BCG Energy đã vinh dự nhận được chứng nhận "Dự án năng lượng tái tạo tiêu biểu Việt Nam năm 2020" do Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam (VCCI) trao cho các dự án năng lượng tái tạo có chất lượng, uy tín và tác động tích cực tới môi trường cũng như xã hội. Ngoài ra, năm 2020 BCG Energy đã được xếp hạng nằm trong top 5 doanh nghiệp năng lượng tái tạo dẫn đầu tại Việt Nam do Hội đồng khoa học Tạp chí năng lượng Việt Nam bình chọn và công bố tại Diễn đàn năng lượng sạch Việt Nam (lần thứ nhất) tổ chức ngày 23/12/2020 tại TP.HCM.

Với sản phẩm dịch vụ thuộc lĩnh vực năng lượng tái tạo, quy trình thực hiện theo quy định của cơ quan quản lý, đảm bảo tiến độ thi công, vận hành và truyền tải theo đúng quy định hiện hành và các hợp đồng ký kết với EVN. Công nghệ ứng dụng sử dụng các công nghệ sản xuất điện từ tuabin gió, tấm quang điện, máy biến tần tiên tiến nhất trên thế giới, giúp chuyển đổi nguồn năng lượng mặt trời, năng lượng gió thành điện năng.

❖ Sản phẩm dịch vụ thuộc lĩnh vực bất động sản

Đại diện ở mảng Bất động sản là Công ty cổ phần BCG Land. BCG Land là một trong những mảng kinh doanh chủ lực của Tập đoàn đang và sẽ mang lại những giá trị kinh tế to lớn trong ngắn hạn và trung hạn, góp phần tạo ra dòng tiền ngắn hạn cần thiết cho cơ cấu tài chính của Tập đoàn.

Mục tiêu tạo ra những công trình chất lượng và bền vững với thời gian, BCG Land tập trung đầu tư vào phân khúc bất động sản nghỉ dưỡng cao cấp tại những vị trí đắc địa của các thành phố du lịch trên cả nước, thêm vào đó là phân khúc Bất động sản nhà ở từ cao cấp đến hạng sang với những dự án vị trí huyết mạch tại các thành phố lớn. Ngoài ra, Bất động sản Công Nghiệp và Phát triển cơ sở hạ tầng cũng là những phân khúc mà BCG Land đang đầu tư vào. Dưới đây là những dự án tiêu biểu mà BCG Land phát triển đã và sẽ tạo dấu ấn mạnh mẽ trên thị trường:

Bất động sản nghỉ dưỡng

BCG Land luôn mang tầm nhìn phát triển dự án bất động sản nghỉ dưỡng bền vững với thời gian từ thiết kế đến vận hành. Những công trình của BCG Land hướng đến việc sử dụng năng lượng

tái tạo, dùng vật liệu thân thiện với môi trường và hạn chế tối đa việc tác động đến hệ sinh thái tự nhiên. Những dự án trong mảng bất động sản nghỉ dưỡng gồm có:

RADISSON BLU HỘI AN

Vị trí: Hà My, Hội An, Quảng Nam.

Đạt tiêu chuẩn quốc tế 5 sao với quy mô 96 villa và 675 căn hộ nghỉ dưỡng, Radisson Blu Hội An là một siêu phẩm nghỉ dưỡng biển đẳng cấp tại Hội An, dự kiến bàn giao và đưa vào vận hành trong năm 2022. Dự án có tổng mức đầu tư 2.770 tỷ đồng, doanh thu dự kiến 3.586 tỷ đồng và lợi nhuận dự kiến 655 tỷ đồng.

Tọa lạc tại Hà My – Bãi biển được Tạp chí Telegraph nước Anh bình chọn là một trong những bãi biển đẹp nhất Châu Á; Radisson Blu Hội An mang lại cho du khách vẻ đẹp hiện đại nằm giữa thiên nhiên của biển xanh cát trắng. Dự án thành công vượt bậc, liên tiếp trong thời gian ngắn lại nhận được 3 giải thưởng lớn. Ngày 19/12/2019, dự án đã vinh dự đạt hai hạng mục giải thưởng “Dự án biệt thự nghỉ dưỡng cao cấp hướng biển tốt nhất Đông Nam Á – Best Beachfront Luxury Resort Villa Development” và “Dự án căn hộ nghỉ dưỡng có thiết kế đẹp nhất Đông Nam Á – Best Luxury Condotel Architectural Design” tại Lễ trao giải Dot Property Southeast Asia Awards 2019 – Một giải thưởng về bất động sản nổi tiếng và uy tín trong khu vực. Đồng thời ngày 09/01/2020, dự án Malibu Hội An cũng được vinh danh tại hạng mục “Dự án có thiết kế tiêu biểu” trong khuôn khổ Lễ trao giải Bất động sản Tiêu biểu 2019 do Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư bình chọn.

CASA MARINA PREMIUM

Vị trí: Quốc Lộ 1D, khu phố 1, Phường Ghềnh Ráng TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.

Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến 1.881 tỷ đồng, doanh thu dự kiến 2.592 tỷ đồng và lợi nhuận dự kiến 569 tỷ đồng. Tổng sản phẩm: 160 căn biệt thự đối hướng biển. Dự kiến bàn giao trong Quý 4 năm 2023.

Cảm tác từ bề dày di sản văn hoá cùng địa hình độc đáo của núi đồi, cao nguyên và bờ biển hoang sơ tuyệt đẹp của Quy Nhơn, Bình Định; Casa Marina Premium – Dòng sản phẩm biệt thự nghỉ dưỡng cao cấp chuẩn 5 sao chỉ dành cho những chủ nhân thượng lưu, một tuyệt tác độc bản và khan hiếm chắc chắn sẽ mang đến một trải nghiệm riêng biệt, an yên và trọn vẹn.

Trong khuôn khổ Giải thưởng Dot Property Vietnam Awards 2020, Dự án Casa Marina Premium đã giành giải “Best resort villa & tourism complex 2020” (Biệt thự nghỉ dưỡng và Khu phức hợp du lịch tốt nhất năm 2020). Hiện tại dự án đã hoàn tất nhà mẫu, đang triển khai thi công đại trà và dự kiến sẽ mở bán trong Quý 4 năm 2021.

HOIAN D'OR

Vị trí: Cồn Bắp, Phường Cẩm Nam, TP. Hội An, tỉnh Quảng Nam.

Tổng quy mô: 24,8 ha. Tổng mức đầu tư: 4.000 tỷ đồng. Tổng sản phẩm: 52 căn biệt thự siêu sang, 202 căn shophouse và khoảng 1000 phòng khách sạn/ căn hộ nghỉ dưỡng và tổ hợp tiện ích bảo tàng, trung tâm hội nghị - thương mại, khu nông nghiệp, nhà hàng... Dự kiến bàn giao: Năm 2023.

Hoian d'Or sở hữu vị trí địa lý đặc biệt nằm trên cửa sông Thu Bồn đổ ra biển. Với mục tiêu trở thành điểm nhấn của Hội An và cùng đồng hành đưa Hội An trở thành Thành phố sinh thái – văn hóa – du lịch hàng đầu khu vực, dự án được thiết kế độc đáo nhằm lưu giữ những giá trị văn hóa đặc trưng của Hội An với nét đẹp thiên nhiên hiện hữu, đồng thời mang lại cho khách hàng những trải nghiệm dịch vụ tốt nhất. Thiết kế bao gồm các khu vực nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khỏe theo tiêu chuẩn 5 sao, quán bar cạnh bờ sông, tuyến phố đi bộ và giải trí cùng 2 sân khấu biểu diễn ngoài trời quy mô lớn phục vụ cho các show diễn giải trí thu hút khách du lịch. Điểm nhấn nằm ở các khu vực lưu giữ nét đẹp văn hóa - được thiết kế với khu trưng bày các tư liệu lưu giữ thời gian từ nhiếp ảnh gia Dương Minh Long, đặc biệt bao hàm các tấm phim gốc chụp cổ nhạc sĩ Trịnh Công Sơn trong thời gian 15 năm cùng với không gian trưng bày chiến tranh Việt Nam, gồm Chu Đậu, thuyền mảnh; khu tái hiện làng nghề truyền thống; khu nông nghiệp hữu cơ và chăm sóc sức khỏe, ...

CASA MARINA MUI NE

Vị trí: Khu phố 5 – Phường Phú Hải, Tp. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận.

Tổng số sản phẩm: 35 căn biệt thự cao cấp và tháp khách sạn 20 tầng. Dự kiến bàn giao: Q1.2022. Casa Marina Mũi Né nằm trên cung đường nghỉ dưỡng 5 sao nổi thành phố Phan Thiết và Mũi Né, gần gũi các tiện ích nhưng vẫn đảm bảo sự yên tĩnh và riêng tư; Casa Marina Mũi Né mang đến cho gia chủ một căn nhà thứ hai đúng nghĩa với quyền sở hữu trọn vẹn và chủ động nghỉ dưỡng tối đa.

Bắt động sản nhà ở

Sau thành công của các dự án nghỉ dưỡng, BCG Land lần sân sang lĩnh vực bắt động sản nhà ở cùng với các dự án có kiến trúc độc đáo, vật liệu thân thiện với môi trường tạo nên không gian sống đẳng cấp, sang trọng. Những dự án tiêu biểu ở phân khúc này:

KING CROWN INFINITY

Vị trí: 218 Võ Văn Ngân, Phường Bình Thọ, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM.

Tổng mức đầu tư 4.653 tỷ đồng gồm các loại hình sản phẩm: Căn hộ hạng sang: 724 căn, Shop: 27 căn, Văn phòng: 91 căn. Dự kiến bàn giao: năm 2023.

Tuyệt phẩm phức hợp Thương mại và căn hộ cao cấp King Crown Infinity đẳng cấp quốc tế chính là BIỂU TƯỢNG ĐỘC TÔN xứng tầm vị thế Thành phố Sáng tạo Thủ Đức. Sở hữu tọa độ KIM CƯƠNG ngay trên trục đường huyết mạch Võ Văn Ngân, King Crown Infinity chính là tâm điểm của sự KẾT NỐI HOÀN MỸ các giá trị quy hoạch hiện đại, chất lượng sống chuẩn mực để hình thành một cộng đồng hạt nhân ưu tú. Với sứ mệnh tạo ra điểm nhấn cũng như mang đến giá trị dân sinh vượt xa ranh giới thông thường, King Crown Infinity chính là sự lựa chọn tinh tế trên cả hoàn hảo để tái định nghĩa chuẩn sống sang và tái định vị đầu tư thị trường bất động sản khu Đông Sài Gòn.

Trong năm 2021, dự án King Crown Infinity đã vinh dự dành giải thưởng “Best Luxury Mixed-Use Architecture Design VietNam” (Dự án phức hợp cao cấp có kiến trúc đẹp nhất Việt Nam) được tổ chức bởi Dot Property Vietnam Awards 2021.

KING CROWN VILLAGE THẢO ĐIỀN

Vị trí: 200 Nguyễn Văn Hường, Phường Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM.

Tổng sản phẩm: 17 Villa cao cấp và tòa tháp văn phòng - khách sạn. Đã bàn giao giai đoạn 1 trong năm 2020, giai đoạn 2 dự án là tháp văn phòng - khách sạn triển khai từ năm 2022. Dự án có tổng mức đầu tư 1.566 tỷ đồng.

Sở hữu vị trí đắc địa tại Thảo Điền, King Crown Village được thiết kế dành riêng cho những chủ nhân am hiểu phong cách sống, đây là khu biệt thự đẳng cấp sang trọng hạng A chỉ độc tôn 17 căn biệt thự chính là 17 kiệt tác kiến trúc nghệ thuật toàn mỹ. King Crown Village được “may đo” theo phong cách bespoke, biến hóa tối đa dựa theo vị trí thế đất để tạo nên một không gian sống hoàn hảo dành riêng cho những cư dân ưu tú. Tinh hoa nước Pháp nay được thu gọn trong từng ngôi nhà và từng chi tiết nhỏ nhất của từng không gian sống. King Crown Village không chỉ có giá trị vượt thời gian về nghệ thuật và kiến trúc, mà còn lưu giữ giá trị vị thế dài lâu. Nơi những cá nhân xuất sắc và văn minh nhất cùng chia sẻ những giá trị sống đẳng cấp, cùng tạo nên một chuẩn mực mới về phong cách sống thượng lưu.

AMOR RIVERSIDE VILLAS

Vị trí: Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

Tổng diện tích toàn khu: 13.347,7 m² Tổng sản phẩm: 33 căn biệt thự. Dự kiến hoàn thành: Quý I.2022.

BCG Land kỳ vọng phát triển Amor Riverside Villas trở thành một khu biệt thự mang chất sống sinh thái, sang trọng, đẳng cấp hội tụ đầy đủ các yếu tố phục vụ nhu cầu sống của các chủ nhân xứng tầm cùng gia đình nhiều thế hệ. Một tạo tác an cư nơi vùng đất sinh thái ven sông cộng hưởng Thủy Mộc, con người giao hòa thiên nhiên, chôn tìm về bản nguyên yêu thương với không gian sống sang tinh giản thư thái. Một tài sản truyền đời khơi nguồn cuộc sống trọn vẹn, mở ra lối sống xanh viên mãn.

Bất động sản công nghiệp

Cùng với sự chuyển dịch của chuỗi cung ứng toàn cầu gần đây, BDS Công nghiệp hứa hẹn sẽ trở thành thị trường sôi động trong tương lai. BCG Land đã nhanh chóng bắt kịp xu thế đó, tập trung phát triển các khu công nghiệp tại các tỉnh, thành phố Công nghiệp cấp 2 có kết nối tốt với các cụm cảng biển quan trọng, được dự đoán sẽ trở thành tâm điểm toàn ngành trong dài hạn.

Đại diện ở mảng này là một dự án sẽ được giới thiệu trong thời gian tới: Khu Công Nghiệp Cát Trinh – Cat Trinh Industrial Park. Tọa lạc tại Cát Trinh, Bình Định với quy mô 368.1 ha bao gồm Khu công nghiệp, Cơ sở hạ tầng và Khu dân cư; Cat Trinh Industrial Park hoạt động theo mô hình VSIP, hợp tác hoạt động với các công ty công nghiệp đa quốc gia. Ngoài ra BCG Land đang tiếp tục

hoàn thiện các thủ tục pháp lý để triển khai các dự án khu công nghiệp khác với quy mô từ 300 ha – 1000 ha tại các tỉnh thành trên cả nước.

Phát triển hạ tầng

Chúng tôi kỳ vọng duy trì dòng tiền ổn định và dồi dào thông qua việc đầu tư vào những dự án hạ tầng quy mô lớn. Ngoài ra, chúng tôi còn cung cấp hệ thống và giải pháp cho việc xây dựng đường cao tốc theo mô hình BOT hoặc BT. Tiêu biểu ở phân khúc này là dự án BOT đường tỉnh 830 và 824 tại Long An với chiều dài 24 km và tổng mức đầu tư 1.380 tỷ đồng, đã được đưa vào vận hành từ quý 1 năm 2018.

Nhằm chuẩn bị tốt nhất cho chiến lược phát triển trung – dài hạn, trong năm Công ty cũng đã xúc tiến thủ tục pháp lý và phát triển quỹ đất tại các tỉnh thành trong cả nước, một số dự án tiêu biểu như: Dự án biệt thự nghỉ dưỡng Helios Village tại TP. Gia Nghĩa (Đak Nông) với quy mô 19ha; Các dự án Khu đô thị sinh thái thông minh tại khu vực Miền Tây với tổng quy mô khoảng 500 ha; Tổ hợp các dự án Căn hộ - Thương mại cao cấp với quy mô 20 ha tại khu vực TP. HCM, v.v.

Bằng những nỗ lực trong hoạt động của mình, trong năm 2020, BCG Land đã vượt qua sự tuyển chọn gắt gao và cạnh tranh từ nhiều doanh nghiệp bất động sản, vinh dự giành lấy giải thưởng “Best Sustainable Developer Vietnam 2020” (Nhà phát triển bất động sản bền vững hàng đầu Việt Nam 2020) trong khuôn khổ Giải thưởng Dot Property Vietnam Awards 2020.

Thừa hưởng sự thành công và tiềm lực tài chính vững mạnh của Công ty mẹ cùng với đội ngũ quản lý giàu kinh nghiệm đến từ các quốc gia khác nhau trên thế giới, cùng với sự hợp tác đầu tư với các đối tác lớn trong và ngoài nước, BCG Land đã và đang khẳng định vị thế và uy tín thương hiệu của mình trên thị trường bất động sản Việt Nam.

Với sản phẩm dịch vụ thuộc lĩnh vực bất động sản, quy trình thực hiện theo quy định của cơ quan quản lý, đảm bảo tiến độ thi công, mở bán và vận hành theo đúng quy định hiện hành.

❖ Sản phẩm dịch vụ thuộc lĩnh vực xây dựng và thương mại

Trên cơ sở phát triển bền vững và tạo chuỗi sinh thái, BCG cũng chú trọng đến lĩnh vực xây dựng và hạ tầng giao thông. Cụ thể mảng này tập trung tại Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi) là công ty thành viên của BCG, cũng là công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (mã: TCD).

Năm 2020 đánh dấu sự kiện 30 năm thành lập Tracodi cũng là năm thứ 5 hoàn tất sau 5 năm tái cấu trúc chuyển đổi mô hình từ một công ty cổ phần nhà nước thoái vốn và chuyển sang là công ty có vốn tư nhân hoàn toàn. Trải qua hành trình hoàng kim gần 30 năm xây dựng và phát triển, ngày 30/10/2020, nhân lễ kỷ niệm 30 năm thành lập, Tracodi đã vinh dự được Thủ tướng Chính phủ trao tặng bằng khen nhằm ghi nhận những đóng góp trong hoạt động kinh doanh dịch vụ, công tác từ thiện xã hội, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Ngày 09/01/2020 tại Hà Nội, Tracodi được Tổ chức Vietnam Report và Báo Vietnamnet vinh danh lọt vào Top 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam. Đây là lần thứ 3 liên tiếp Tracodi được vinh dự nằm trong danh sách này kể từ lần đầu vào năm 2018.

Ngày 01/10/2020 tại Khách sạn Sheraton, Hà Nội, một lần nữa Tracodi lại vinh dự vào Top 50 Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam năm 2020 do Vietnam Report phối hợp với báo VietnamNet tổ chức.

Định hướng chiến lược của Tracodi phát triển là một Tổng thầu quản lý xây dựng hàng đầu tại Việt Nam trong các lĩnh vực xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp và hạ tầng giao thông.

Trong năm 2020, Tracodi là đơn vị Tổng thầu quản lý thi công một số dự án trọng điểm của tập đoàn như: dự án Radisson Blu Hội An, dự án King Crown Village Thảo Điền, dự án Casa Marina Premium (Quy Nhơn), dự án King Crown Infinity (Thủ Đức), dự án Amor Garden (Hội An), dự án Hội An D'or (Cồn Bắp – Hội An), dự án Amor Riverside Villas (Bình Chánh), dự án Casa Mũi Né (Phan Thiết), dự án nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ (1,2 và 3) tại Bình Định, dự án nhà máy điện mặt trời VNECO Vĩnh Long, thi công các dự án điện mặt trời áp mái quy mô lớn tại các nhà xưởng, khu công nghiệp với tổng công suất lắp đặt trong năm 48 MW. Trong năm 2020 Tracodi đạt doanh số 1.891,61 tỷ đồng đạt 250,09 % kế hoạch, lợi nhuận gộp 145,3 tỷ đồng đạt 160,06% kế hoạch và đóng góp 99,4 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế trong kế hoạch kinh doanh hợp nhất Tracodi năm 2020; 6 tháng đầu 2021 doanh thu đạt 1.421,77 tỷ đồng đạt 56,12% KH 2021, lợi nhuận gộp đạt 104,7 tỷ đạt 44,41% Kế hoạch; đóng góp 137,1 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế đạt 62,21% kế hoạch 2021. Dự kiến Doanh thu năm 2021 hoàn thành kế hoạch 2021 là 2.533 tỷ đồng và Lợi nhuận trước thuế ước đạt 265 tỷ vượt kế hoạch 20%.

Ngoài hoạt động chính trong xây dựng, Tracodi cũng sở hữu khai thác mỏ đá của Công ty TNHH Liên doanh Khai thác Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang (Antraco) tại huyện Tri Tôn (An Giang). Trong năm 2020, mặc dù có khó khăn do tình hình dịch Covid-19 nhưng hoạt động khai thác đá tại Antraco vẫn tăng trưởng ổn định với sản lượng tiêu thụ: 2.797.765 m³, sản lượng khai thác: 2.127.850 m³, doanh số đạt 650,9 tỷ đồng đạt 162,52% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 65,37 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 49,04 tỷ đồng vượt 10% kế hoạch. Antraco đã đóng góp một phần vào việc hoàn thành vượt kết quả kinh doanh hợp nhất của Tracodi trong năm 2020.

Trong 6 tháng đầu 2021, sản lượng tiêu thụ đạt 970.233,5 m³; sản lượng khai thác đạt 1.222.466,5 m³; doanh thu là 293,7 tỷ đồng (đạt 46,4% kế hoạch); lợi nhuận trước thuế là 34,6 tỷ đồng (đạt 57,75% kế hoạch); lợi nhuận sau thuế là 26,4 tỷ đồng (đạt 58,75% kế hoạch); dự kiến 2021 Antraco sẽ hoàn thành kế hoạch với doanh thu là 633 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 45 tỷ.

Tuy các hoạt động xây dựng và khai thác đá thuận lợi nhưng tình hình đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng khá nặng nề đến các hoạt động khác của Tracodi như mảng thương mại xuất khẩu của Công ty Tracodi Trading, doanh số thương mại trong năm 2020 chỉ đạt 136,49 tỷ đồng, đạt 34,70% kế hoạch. Trong 6 tháng 2021, doanh số thương mại là 60 tỷ đạt 7,21% kế hoạch.

Tương tự, mảng xuất khẩu lao động (Công ty Tracodi Labour) với thị trường chủ lực là Nhật Bản cũng bị ảnh hưởng, không hoàn thành kết quả kinh doanh năm 2020, doanh số 11,08 tỷ đồng đạt 72,02% kế hoạch và trong năm chỉ đưa được 485 lao động đi Nhật Bản. Trong 6 tháng đầu năm 2021 doanh số là 4,6 tỷ đồng đạt 37,95% kế hoạch, 9 tháng đầu 2021 Công ty đưa được 163 lao động, số trúng tuyển, đang chờ đào tạo đưa đi xuất cảnh 288 lao động.

Định hướng trong giai đoạn 2021 - 2025 Tracodi sẽ tiếp tục đẩy mạnh tăng trưởng với mục tiêu trở thành một trong những Tổng thầu hàng đầu trong lĩnh vực xây dựng trong đó đặt mục tiêu phát triển sang mảng xây dựng hạ tầng giao thông và xây dựng công nghiệp.

Dự án đầu tư nâng cấp mở rộng đường BOT 830 và BOT 824 theo hình thức BOT đã được BCG đầu tư với quy mô 1.079 tỷ đồng và hoàn tất đưa vào vận hành khai thác từ tháng 7 năm 2018. Đây là một dự án trọng điểm, có tầm chiến lược. Dự án đi vào khai thác trong 2 năm qua đã đóng góp một phần lớn trong việc kết nối giao thông trên trục đường 830 của Long An đi qua các Khu công nghiệp kết nối về cảng Long An. Trong năm 2020 mặc dù ảnh hưởng tình hình dịch Covid-19 nhưng lưu lượng và doanh thu công ty vẫn tăng trưởng theo kế hoạch, cụ thể doanh thu đạt 129 tỷ đồng, tăng 107,5% so với năm 2019. Trong tháng 12 năm 2020 vừa qua, Công ty BOT ĐT. 830 cũng đã đầu tư hoàn tất và đưa vào vận hành khai thác thành công hệ thống thu phí tự động không dừng.

Trong năm 2021 Công ty đang hợp tác đầu tư và thi công những dự án Đường Cao tốc, khu động lực phía nam trong năm 2022.

Với sản phẩm dịch vụ thuộc lĩnh vực xây dựng, quy trình thực hiện theo đặc điểm từng hợp đồng ký kết với chủ đầu tư, nhà thầu phụ, nhà cung cấp, đảm bảo đúng tiến độ của hợp đồng.

❖ **Sản phẩm dịch vụ thuộc lĩnh vực sản xuất và nông nghiệp:**

Mảng sản xuất là mảng truyền thống của Tập đoàn từ những ngày đầu thành lập đã đóng vai trò chủ lực đóng góp doanh thu cho công ty. Và trong những năm 2019-2020 BCG đã tái cấu trúc thoái vốn tại những mảng sản xuất không còn lợi thế cạnh tranh, chủ yếu chỉ tập trung nguồn lực vào sản phẩm đã có thị trường ổn định như: đồ gỗ ngoài trời (nhà máy Nguyễn Hoàng), ván ghép (nhà máy Thành Phúc - xuất khẩu sang thị trường Châu Âu); tinh bột sắn nhà máy Tapiotek (sản phẩm chủ lực xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, Nhật Bản v.v).

Tổng doanh thu năm 2020 của mảng sản xuất đồ gỗ của BCG tăng 41,1% so với cùng kỳ năm 2019 nhưng do ảnh hưởng của giá nguyên liệu khiến lợi nhuận giảm. Cụ thể, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 tất cả các nguyên vật liệu đầu vào đều tăng giá, một số vật liệu bị ảnh hưởng bởi thị trường Trung Quốc như vải nệm, đinh ốc v.v. đã tăng từ 20-40% trong khi các đơn hàng đã ký với đối tác từ năm 2019 và đầu năm 2020 nên không thể tăng giá. Doanh thu năm 2020 hợp nhất của Nguyễn Hoàng là 231 tỷ đồng và lợi nhuận là 857 triệu đồng. Mảng sản xuất tuy doanh thu không cao nhưng đây là mảng hoạt động mà BCG duy trì vì tính chất tạo sự ổn định, duy trì công ăn việc làm cho người lao động, đồng thời có những đóng góp tích cực cho nguồn ngân sách của địa phương.

Mảng sản xuất trong năm 2020 cũng đã vinh danh một số giải thưởng quan trọng như:

- Ngày 20/09/2020, tại Hà Nội, Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam đã tổ chức lễ tôn vinh “Thương hiệu vàng nông nghiệp Việt Nam năm 2020”. Theo đó các thương hiệu thuộc Tập đoàn Bamboo Capital bao gồm: Cà phê Dr. Nam, Nguyễn Hoàng, Tapiotek đã được vinh danh tại buổi lễ.
 - Ngày 13/12/2019, tại Lễ khai mạc Festival Lúa gạo Việt Nam lần thứ IV tại Vĩnh Long, Tập đoàn Bamboo Capital được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tặng Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Nghị quyết của Quốc hội và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phát triển 15.000 hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả năm 2018-2019.
 - Đó là cả một quá trình phấn đấu không ngừng, đoàn kết một lòng của cả một đội ngũ CBCNV đầy tâm huyết, sẵn sàng chung vai sát cánh vượt qua bao thời khắc khó khăn cùng Ban lãnh đạo đầy trí tuệ, nhiều kinh nghiệm, bản lĩnh “dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám ước mơ”.
- Quy trình sản xuất theo từng đơn hàng và loại sản phẩm cụ thể. Về công nghệ ứng dụng: Năm 2017, công ty đã đầu tư thêm máy móc, áp dụng công nghệ cao như lò sấy hơi nước, máy Robot, MÁY CNC đánh mọt... và mở rộng nhà máy sản xuất các mặt hàng nội ngoại thất xuất khẩu đi các nước như Mỹ, Đức, Anh, Pháp, Úc.... Về chiến lược lâu dài, công ty đang hướng đến những thị trường xuất khẩu gỗ ở phân khúc cao hơn, do đó, đòi hỏi trong sản xuất cần tự động hoá từ 80% trở lên để có được sản phẩm chất lượng cao. Đồng thời, liên kết với người dân đầu tư phát triển vùng nguyên liệu bền vững, tiến tới trồng rừng theo tiêu chuẩn quốc tế FSC (chứng chỉ quản lý rừng bền vững).

b) Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

**Bảng 7. Cơ cấu doanh thu của Công ty theo báo cáo tài chính công ty mẹ
giai đoạn 2019 – 9 tháng/2021**

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	9 tháng 2021
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	60.866	170.984	81.248
	<i>Doanh thu xây lắp thương mại</i>	<i>33.517</i>	<i>41.027</i>	<i>12.787</i>
	<i>Khác (cung cấp dịch vụ...)</i>	<i>27.349</i>	<i>129.957</i>	<i>68.461</i>
2	Doanh thu hoạt động tài chính	262.044	207.208	77.755
3	Thu nhập khác	618	14	-
	Tổng cộng	323.528	378.206	159.003

(Nguồn: BCTC riêng năm 2020 được kiểm toán, BCTC riêng Quý III năm 2021 của BCG)

**Bảng 8: Cơ cấu doanh thu của Công ty theo báo cáo tài chính hợp nhất
giai đoạn 2019 – 9 tháng/2021**

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	9 tháng 2021
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.575.879	1.854.945	1.904.762
	- Năng lượng tái tạo	0	4.637	562.306
	- Bất động sản	0	0	336.753
	- Dịch vụ xây lắp và thương mại	1.055.333	1.299.307	734.746
	- Sản xuất và nông nghiệp	376.060	271.873	160.411
	- Khác (cung cấp dịch vụ,...)	144.486	279.128	110.546
2	Doanh thu hoạt động tài chính	327.475	854.306	1.617.374
3	Thu nhập khác	8.998	12.261	9.383
	Tổng cộng:	1.912.352	2.721.512	3.531.519

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020 được kiểm toán, BCTC hợp nhất Quý III năm 2021 của BCG)

Tổng doanh thu công ty mẹ có chiều hướng tăng, tuy nhiên cơ cấu doanh thu của Công ty mẹ có sự thay đổi từ năm 2019 qua năm 2020, cụ thể doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng mạnh và doanh thu tài chính và thu nhập khác có chiều hướng giảm. Về Doanh thu hợp nhất có sự tăng trưởng trong cơ cấu doanh thu, đặc biệt doanh thu tài chính tăng gấp hơn 2,5 lần. Từ năm 2021, Công ty bắt đầu ghi nhận doanh thu mảng bất động sản và năng lượng tái tạo, giảm tỷ trọng doanh thu dịch vụ và xây lắp thương mại.

c) Cơ cấu chi phí của Công ty

**Bảng 9. Cơ cấu chi phí của Công ty theo báo cáo tài chính công ty mẹ
giai đoạn 2019 – 9 tháng/2021**

Đơn vị: triệu đồng

TT	Yếu tố chi phí	Năm 2019		Năm 2020		9 tháng 2021	
		Giá trị	Tỷ trọng /Tổng DT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /Tổng DT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /Tổng DT (%)
1	Giá vốn hàng bán	33.031	10,21	43.409	11,07	19.063	11,99
2	Chi phí tài chính	134.020	41,42	93.387	24,69	53.967	33,94
3	Chi phí bán hàng	42	0,01	-	-	-	-
4	Chi phí QLDN	21.707	6,71	22.604	5,98	27.665	17,40

TT	Yếu tố chi phí	Năm 2019		Năm 2020		9 tháng 2021	
		Giá trị	Tỷ trọng /Tổng DT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /Tổng DT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /Tổng DT (%)
	Tổng cộng	188.800	58,36	159.400	42,15	100.695	63,33

(Nguồn: BCTC riêng năm 2020 được kiểm toán, BCTC riêng Quý III năm 2021 của BCG)

Bảng 10. Cơ cấu chi phí của Công ty theo báo cáo tài chính hợp nhất giai đoạn 2019 – 9 tháng/2021

Đơn vị: triệu đồng

TT	Yếu tố chi phí	Năm 2019		Năm 2020		9 tháng 2021	
		Giá trị	Tỷ trọng /Tổng DT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /Tổng DT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /Tổng DT (%)
1	Giá vốn hàng bán	1.296.836	67,81	1.434.689	52,72	1.181.527	33,46
2	Chi phí tài chính	185.468	9,70	554.637	20,38	1.080.180	30,59
3	Chi phí bán hàng	71.375	3,73	110.384	4,06	72.326	2,05
4	Chi phí QLDN	176.125	9,21	222.507	8,18	278.941	7,90
	Tổng cộng:	1.729.804	90,45	2.322.217	85,34	2.612.974	73,99

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020 được kiểm toán, BCTC hợp nhất Quý III năm 2021 của BCG)

Giá vốn hàng bán có xu hướng giảm về tỷ trọng và tăng giá trị trên Tổng Doanh thu trong giai đoạn 2019 - 9 tháng 2021 tuy nhiên duy trì trên 50%. Chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí tài chính có giá trị và chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí. Yếu tố làm gia tăng chi phí tài chính phần lớn thuộc về chi phí lãi vay trong khi sự gia tăng trong chi phí quản lý doanh nghiệp lại đến từ chi phí nhân viên quản lý, dự phòng hay chi phí dịch vụ ngoài. Điều này là hợp lý khi trong vòng 5 năm trở lại đây, BCG đang tăng cường mở rộng sản xuất kinh doanh, tập trung nguồn vốn vào các dự án bất động sản lớn, các dự án năng lượng tái tạo, đồng thời tăng cường nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý nhân viên nhằm đạt được sự kiểm soát, quản lý, phân bổ nguồn vốn hợp lý, từ đó kết quả kinh doanh tốt nhất.

d) Cơ cấu lợi nhuận gộp

Bảng 11. Cơ cấu lợi nhuận gộp giai đoạn 2019 – 9 tháng/2021 của Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Sản phẩm	Năm 2019	Năm 2020	9 tháng 2021
Lợi nhuận từ xây lắp và thương mại	850	1.789	506
Lợi nhuận khác (cung cấp dịch vụ,...)	26.985	125.785	61.679

Sản phẩm	Năm 2019	Năm 2020	9 tháng 2021
Tổng cộng	27.835	127.574	62.184

(Nguồn: BCTC riêng năm 2020 được kiểm toán, BCTC riêng Quý III năm 2021 của BCG)

Bảng 12. Cơ cấu lợi nhuận gộp giai đoạn 2019 – 9 tháng/2021 theo BCTC hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Sản phẩm	Năm 2019	Năm 2020	9 tháng 2021
Lợi nhuận gộp từ năng lượng tái tạo	0	1.383	344.722
Lợi nhuận gộp từ bất động sản	0	0	158.838
Lợi nhuận gộp từ dịch vụ xây lắp và thương mại	118.057	167.059	122.910
Lợi nhuận gộp từ sản xuất nông nghiệp	28.224	21.210	17.494
Lợi nhuận gộp khác	132.762	230.603	79.271
Tổng cộng	279.043	420.255	723.235

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020 được kiểm toán, BCTC hợp nhất Quý III năm 2021 của BCG)

Giai đoạn 2019 – 2020, lợi nhuận gộp của Công ty chủ yếu đến từ hoạt động cung cấp hàng hóa, thành phẩm và cung cấp dịch vụ. Điều này có được do Công ty luôn chú trọng đến chất lượng, uy tín của sản phẩm do Công ty cung cấp, từ đó xây dựng được nhiều mối quan hệ gắn bó với các đơn vị là khách hàng lâu năm đã mua sắm và sử dụng hàng hóa, dịch vụ của Công ty. Đồng thời Công ty luôn tăng cường kiểm tra, giám sát các khoản mục chi phí, đảm bảo công tác chi tiêu ngân sách được sử dụng thích hợp; kịp thời phát hiện, đánh giá và điều chỉnh các khoản mục chi phí tăng không hợp lý. Từ năm 2021, lợi nhuận gộp Công ty có sự đóng góp mạnh mẽ từ hoạt động sản xuất năng lượng điện tái tạo từ các dự án và bất động sản, chiếm lần lượt 47,8% và 22% cơ cấu lợi nhuận gộp trong 9 tháng đầu năm.

e) Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra đều đặn liên tục quanh năm và không có tính thời vụ cố định.

10.2. Tài sản

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

Bảng 13: Tài sản cố định của Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

T T	Chi tiêu	31/12/2019			31/12/2020			30/09/2021		
		Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình									
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Máy móc và thiết bị	60	60	-	60	60	-	60	60	-
3	Phương tiện vận tải	3.679	2.658	1.021	6.887	2.882	4.065	7.473	3.590	3.883
4	Thiết bị văn phòng	414	414	-	917	465	451	952	551	401
5	Tài sản cố định khác	-	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Tài sản cố định vô hình									
1	Phần mềm máy tính	-	-	-	77	9	68	77	28	49

(Nguồn: BCTC riêng năm 2019, năm 2020 được kiểm toán, BCTC riêng Quý III năm 2021 của BCG)

Bảng 14: Tài sản cố định theo báo cáo hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chi tiêu	31/12/2019			31/12/2020			30/09/2021		
		Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình									
1	Nhà	184.514	25.823	158.691	126.307	27.510	98.797	3.377.474	154.527	3.222.947

TT	Chi tiêu	31/12/2019			31/12/2020			30/09/2021		
		Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
	cửa, vật kiến trúc									
2	Máy móc và thiết bị	214.273	103.776	110.498	332.355	120.011	212.344	1.203.302	172.188	1.031.114
3	Phương tiện vận tải	39.001	14.750	24.259	68.546	21.878	46.668	215.804	34.567	181.237
4	Thiết bị văn phòng	5.346	3.195	2.151	2.524	1.334	1.190	4.037	1.866	2.171
5	Tài sản cố định khác	107	107	-	107	107	-	107	107	-
II	Tài sản cố định vô hình									
1	Quyền sử dụng đất	9.559	27	9.531	514	40	474	514	49	465
2	Phần mềm máy tính	1.191	375	816	2.702	940	1.761	3.043	1.464	1.579

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, năm 2020 được kiểm toán, BCTC riêng Quý III năm 2021 của BCG)

10.3. Thị trường hoạt động

Hiện tại Công ty BCG và các công ty thành viên có phạm vi hoạt động trong nước, do đó doanh thu, lợi nhuận trong nước chiếm 100%, doanh thu lợi nhuận tại nước ngoài chiếm 0%.

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính.

a) Tình hình đầu tư

BCG hoạt động theo mô hình công ty đa ngành thông qua việc nắm giữ quyền kiểm soát tại các công ty con trực tiếp và gián tiếp. Vì vậy, tình hình đầu tư của BCG tập trung vào việc đầu tư tài chính. Đến thời điểm hiện nay BCG đầu tư trực tiếp 9 công ty, trong đó có 6 công ty con, và 3 công

ty liên kết, còn lại thì là sở hữu gián tiếp qua các công ty con, công ty liên kết. Lợi nhuận thu được hàng năm từ các khoản đầu tư trực tiếp đạt giá trị dương và có sự tăng đều giai đoạn 2019 – 9 tháng 2021. Hiện tại các năm gần đây BCG tập trung phát triển các dự án bất động sản, năng lượng tái tạo dẫn đến việc vốn đầu tư lớn, chi phí sử dụng vốn cao, đồng thời tính chất các dự án kéo dài nên bước đầu giá trị cổ tức nhận được là chưa cao. Giá trị đầu tư tại các công ty con, công ty liên kết tính tại thời điểm 30/09/2021 như sau:

TT	Nội dung	Giá trị đầu tư (đồng)
1	Công ty Con	
<i>a</i>	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	479.460.560.000
<i>b</i>	CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng	270.160.000.000
<i>c</i>	CTCP BCG Land	1.256.400.000.000
<i>d</i>	Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	667.530.336.196
<i>e</i>	CTCP BCG Energy	1.608.000.000.000
<i>f</i>	CTCP BCG Khu công nghiệp Cát Trinh	384.000.000.000
<i>g</i>	CTCP BCG Financial	320.000.000.000
2	Công ty liên kết	
<i>a</i>	CTCP Aussino Highland Agriculture	1.104.000.000
<i>b</i>	Công ty TNHH B.O.T DT830	103.200.000.000
<i>c</i>	CTCP Năng lượng BCG Băng Dương	78.500.000.000

(Nguồn: BCG)

b) Hiệu quả sản xuất kinh doanh

Tại mảng công nghiệp vận tải, doanh thu hợp nhất tăng trưởng 68% trong giai đoạn 2019-2020 và 80% trong Q2/2021 so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất tăng trưởng 55% giai đoạn 2019-2020 và tăng gấp 5 lần trong Q2/2021 so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận chia về công ty mẹ đạt 34 tỷ đồng trong 2019, 43 tỷ đồng trong 2020 (tăng trưởng 27%) và 60.5 tỷ đồng trong nửa đầu năm 2021.

Tại mảng bất động sản, lợi nhuận chia về công ty mẹ tới chủ yếu từ Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas (sở hữu dự án Malibu Hội An) và BCG Land (sở hữu các dự án bất động sản khác). Lợi nhuận của công ty mẹ tại nhóm bất động sản tăng 22 lần từ 4 tỷ đồng năm 2019 lên 95 tỷ đồng năm 2020 và 218.8 tỷ đồng trong nửa đầu năm 2021.

Tập đoàn đang mở rộng đầu tư vào mảng năng lượng tái tạo. Từ dự án đầu tiên với công suất 40.6 MWp năm 2018, chỉ sau hơn 3 năm, tập đoàn đang sở hữu nhiều dự án năng lượng mặt trời và

dự án điện áp mái với tổng công suất hơn 450 MWp, cùng loạt dự án điện gió sắp triển khai với tổng công suất 550 MW. Dự kiến tới năm 2023, tổng công suất các dự án năng lượng tái tạo đạt 1GW. Với đặc thù vốn đầu tư ban đầu lớn và các dự án chỉ mang lại doanh thu và lợi nhuận khi đi vào giai đoạn vận hành thương mại chính thức (COD), nên hiện nay mảng lợi nhuận chia về công ty mẹ tại các dự án năng lượng vẫn đang ở mức khiêm tốn. Trong nửa đầu năm 2021, lợi nhuận của công ty mẹ tại nhóm năng lượng đạt 3,5 tỷ đồng.

Nhìn chung, lợi nhuận thu được hàng năm từ các khoản đầu tư trực tiếp đạt giá trị dương và có sự tăng đều giai đoạn 2019 – 9 tháng 2021. Hiện tại các năm gần đây BCG tập trung phát triển các dự án bất động sản, năng lượng tái tạo dẫn đến việc vốn đầu tư lớn, chi phí sử dụng vốn cao, đồng thời tính chất các dự án kéo dài, do đó hiện tại công ty nhận cổ tức của 2 Công ty con là Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển công nghiệp và vận tải và Công ty cổ phần BCG Land, các công ty đầu tư trực tiếp và gián tiếp khác đang trong quá trình đầu tư, có lợi nhuận giữ lại tiếp tục tái đầu tư nên chưa thực hiện chi trả cổ tức

c) Hiệu quả đầu tư

Bảng 15. Kết quả lợi nhuận từ đầu tư trực tiếp của Công ty

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung	Lợi nhuận của CT mẹ năm 2019	Lợi nhuận của CT mẹ năm 2020	Lợi nhuận của CT mẹ 9 tháng 2021
1	Công ty Con			
<i>a</i>	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	33.944.976.030	43.077.339.828	60.593.710.578
<i>b</i>	CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng	390.601.020	1.240.838.518	1.585.012.812
<i>c</i>	CTCP BCG Land	1.223.552.158	92.520.966.022	215.742.211.967
<i>d</i>	Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	2.949.650.983	2.559.929.796	3.097.547.835
<i>e</i>	CTCP BCG Energy	(5.252.981.294)	304.490.924	3.526.352.266
<i>f</i>	CTCP BCG Khu công nghiệp Cát Trinh	-	(3.737.601)	(27.392.394)
<i>g</i>	CTCP BCG Financial	-	-	-

	Nội dung	Lợi nhuận của CT mẹ năm 2019	Lợi nhuận của CT mẹ năm 2020	Lợi nhuận của CT mẹ 6 tháng 2021
2	Công ty liên kết			
<i>a</i>	CTCP Aussino Highland Agriculture	(1.629.205)	42.707.887	(987.350)
<i>b</i>	Công ty TNHH B.O.T ĐT830	(51.652.389.635)	(15.264.087.985)	(6.414.435.217)
<i>c</i>	CTCP Năng lượng BCG Băng Dương	24.121.061.460	(10.404.555.641)	(4.246.502.324)

(Nguồn: BCG)

10.5. Các hợp đồng lớn

Từ năm 2019 đến thời điểm hiện tại, BCG có các hợp đồng lớn như sau:

Bảng 16. Các hợp đồng lớn trong giai đoạn 2019-2021

Hợp đồng	Giá trị (Triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/ Dịch vụ đầu vào/đầu ra	Đối tác	Mối quan hệ với Người nội bộ/Cổ đông lớn của TCPH	Các điều khoản quan trọng khác
Hợp đồng ngày 29/12/2017	18.983	29/12/2017	Không quy định	Hợp đồng tư vấn phát triển dự án	Dragon Lane Investment Holding Cop.Ltd	Không	Không có
Hợp đồng ngày 06/01/2020	6.933	06/01/2020	Không quy định	Hợp đồng tư vấn phát triển dự án	Dragon Lane Investment Holding Cop.Ltd	Không	Không có
Hợp đồng ngày 10/01/2020	149.535	10/01/2020	Không quy định	Hợp đồng tư vấn phát triển dự án	Dragon Lane Investment Holding Cop.Ltd	Không	Không có
Hợp đồng 01/HDDV-BCG-TCĐ	7.964	10/02/2020	1 năm kể từ ngày ký, tự động gia hạn cho đến khi 2 bên thanh lý	Hợp đồng tư vấn quản lý	CTCP Đầu tư phát triển Công Nghiệp Và Vận Tải	Công ty con	Không có

			hợp đồng				
Hợp đồng 04/HDDV- BCG- BCGL	10.076	19/02/2020	1 năm kể từ ngày ký, tự động gia hạn cho đến khi 2 bên thanh lý hợp đồng	Hợp đồng tư vấn quản lý	CTCP BCG Land	Công ty con	Không có
Hợp đồng 02/HDDV- BCG	13.684	12/02/2020	1 năm kể từ ngày ký, tự động gia hạn cho đến khi 2 bên thanh lý hợp đồng	Hợp đồng tư vấn quản lý	CTCP BCG Energy	Công ty con	Không có
Hợp đồng 12/11/BCG- HBC	4.536	12/11/2020	5 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	Hợp đồng mua bán gỗ	CTCP Hibiscus	Không có	Không có
Hợp đồng ngày 29/12/2017	18.983	29/12/2017	Không quy định	Hợp đồng tư vấn phát triển dự án	Dragon Lane Investment Holding Cop.Ltd	Không	Không có
Hợp đồng ngày 06/01/2020	6.933	06/01/2020	Không quy định	Hợp đồng tư vấn phát triển dự án	Dragon Lane Investment Holding Cop.Ltd	Không	Không có

(Nguồn: BCG)

10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Từ năm 2019 đến thời điểm hiện tại BCG có các khách hàng, nhà cung cấp lớn như sau:

Bảng 17. Danh sách khách hàng, nhà cung cấp chính

ST T	Tên khách hàng/nhà cung cấp	Giá trị giao dịch (đồng)	Tỷ lệ trên doanh thu/doanh số bán hàng (%)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm, dịch vụ giao dịch	Mối quan hệ với Người nội bộ/ Cổ đông lớn của TCPH
I	Năm 2019					
1	Dragon Lane Investment Holding Cop.Ltd	18.983.000.000	31,19%	31/3/2019	Dịch vụ tư vấn phát triển dự án	Không

2	Công ty CP Phát triển Lộc Phát	16.766.491.490	52,13%	Từ T3/2019 đến T12/2019	Mua gỗ	Không
II Năm 2020						
1	Dragon Lane Investment Holding Cop.Ltd	110.628.000.000	64,7%	Từ T3/2020 đến T12/2020	Dịch vụ tư vấn phát triển dự án	Không
2	Công ty Cổ phần Thiện Phú	11.641.058.600	32,37	Từ T4/2020 đến T11/2020	Mua gỗ	Không
III Từ đầu năm 2021 đến nay						
1	Dragon Lane Investment Holding Cop.Ltd	45.840.000.000	66,14%	T3, T6/2021	Dịch vụ tư vấn phát triển dự án	Không

(Nguồn: BCG)

10.7. Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành

a. Vị thế của Công ty trong ngành

Với truyền thống lâu năm hoạt động trong lĩnh vực chính như sản xuất nông nghiệp, phát triển cơ sở hạ tầng và bất động sản, xây dựng và thương mại, phát triển mạng điện năng lượng tái tạo và mới đây là mảng tài chính và bảo hiểm, Công ty Cổ phần Bamboo Capital (BCG) đã tạo dựng cho mình được hình ảnh và sự tin nhiệm với các cổ đông, đối tác trong và ngoài nước. Trong những năm qua Công ty không ngừng phát triển lớn mạnh vượt bậc và tạo được vị thế vững chắc trong các lĩnh vực trụ cột của tập đoàn.

Thông qua CTCP BCG Land – thành viên trực thuộc phát triển mảng bất động sản, Tập đoàn đã đầu tư vào hàng loạt các dự án bất động sản cao cấp tọa lạc tại những vị trí đắc địa trên cả nước ở các lĩnh vực: BĐS nghỉ dưỡng, BĐS nhà ở, BĐS thương mại, BĐS công nghiệp và cơ sở hạ tầng. Các dự án đã triển khai thành công và đang dần được hoàn thiện để bàn giao đến tay khách hàng như Radisson Blu Hội An (tổng mức đầu tư 2.500 tỷ đồng) và King Crown Village (tổng mức đầu tư là 1.497 tỷ đồng). Năm 2021, CTCP BCG Land và Tập đoàn tiếp tục phát triển các dự án quan trọng quy mô lớn như Khu phức hợp thương mại và căn hộ cao cấp King Crown Infinity tọa lạc tại vị trí vàng ở trung tâm TP. Thủ Đức với tổng mức đầu tư hơn 4.700 tỷ đồng, Quần thể nghỉ dưỡng 5* biệt thự đối hướng biển Casa Marina Premium tại TP. Quy Nhơn với 160 căn villa biệt lập, dự án Casa Marina Mũi Né tại TP. Phan Thiết, dự án Hoian D'or tọa lạc tại vị trí cận kề lõi trung tâm của TP. Hội An với tổng mức đầu tư lên đến gần 4.000 tỷ đồng, dự án Amor Riverside Villas tại Phía Nam TP. HCM. Ngoài ra, CTCP BCG Land đã ký kết hợp tác chiến lược với Tập đoàn Lotte Land để cùng nhau thực hiện phát triển những dự án mới trong năm tới.

Về khía cạnh năng lượng tái tạo, BCG đã có những đột phá lớn với 453 MW công suất các dự án năng lượng tái tạo đã vận hành đến hết năm 2020 và mục tiêu trở thành doanh nghiệp phát triển

năng lượng tái tạo hàng đầu Việt Nam với tổng công suất dự kiến gần 02 GW vào năm 2025. Năm 2020 CTCP BCG Energy, công ty thành viên chủ chốt của BCG trong lĩnh vực năng lượng tái tạo đã được xếp hạng nằm trong top 5 doanh nghiệp năng lượng tái tạo dẫn đầu tại Việt Nam (do Hội đồng khoa học Tạp chí năng lượng Việt Nam bình chọn và công bố tại Diễn đàn năng lượng sạch Việt Nam (lần thứ nhất) tổ chức ngày 23/12/2020 tại TP.HCM. Đường dẫn nguồn: <https://nangluongvietnam.vn/dien-dan-nang-luong-sach-viet-nam-va-binh-chon-dn-dan-dau-nang-luong-sach-2020-25834.html>). Trong những năm tiếp theo, BCG sẽ gia tăng tỷ lệ đầu tư cho CTCP BCG Energy đồng thời định hướng thúc đẩy tỷ trọng doanh thu của lĩnh vực này đóng góp lên tới gần 50% tổng doanh thu của tập đoàn vào năm 2025. Đồng thời quyết tâm tiếp tục giữ vững vị thế tiên phong, top đầu các doanh nghiệp năng lượng tái tạo lớn tại Việt Nam.

Xây dựng và thương mại là một trong những mảng kinh doanh lâu đời của Bamboo Capital, được vận hành và quản lý bởi CTCP Đầu tư phát triển Công nghiệp và Vận tải ("Tracodi") - công ty con của BCG. Tracodi tiền thân là một doanh nghiệp nhà nước được thành lập năm 1998 và được BCG mua lại năm 2015. Ngành nghề kinh doanh chính của Tracodi là xây dựng hạ tầng; là một trong các công ty thành viên chủ chốt của hệ sinh thái BCG, Tracodi đóng vai trò tổng thầu trong một số dự án năng lượng và bất động sản của Công ty. Trong những năm gần đây Tracodi luôn nằm trong top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam và nằm trong top đầu các doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất tại Việt Nam năm 2020 (theo Bảng xếp hạng VNR500, dựa trên kết quả nghiên cứu và đánh giá độc lập theo chuẩn mực quốc tế của Vietnam Report, được công bố thường niên bởi báo Vietnamnet. Đường dẫn nguồn: <https://www.tracodi.com.vn/bamboo-capital-va-tracodi-cung-lot-vaio-top-500-doanh-nghiep-lon-nhat-viet-nam>) và nằm trong top đầu các doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất tại Việt Nam năm 2021 (cuộc bình chọn do Vietnam Report tổ chức và công bố Bảng xếp hạng FAST500 tại Hà Nội ngày 27/4/2021. Đường dẫn nguồn: <https://fast500.vn/Top-50-doanh-nghiep-tang-truong-xuat-sac-nhat-4644-1009.html>).

Với mảng nông lâm nghiệp, công ty sản xuất, phân phối và xuất khẩu các mặt hàng nội thất và cà phê. Mảng kinh doanh này đã được vận hành trong nhiều năm và đi vào ổn định, mặc dù ban lãnh đạo Công ty dự định sẽ không tiếp tục đầu tư thêm vào lĩnh vực này, nhưng vẫn sẽ giữ nguyên tỷ trọng để duy trì doanh thu và lợi nhuận ổn định, đồng thời tạo công ăn việc làm cho người lao động cũng như đóng góp cho sự phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương.

Nhìn chung có thể nhận định vị thế và lợi thế cạnh tranh của BCG trong ngành đặc biệt lĩnh vực chủ chốt như năng lượng tái tạo và bất động sản được thể hiện ở các yếu tố sau: Năng lực phát triển và thực thi các dự án trong thời gian ngắn, đặc biệt là trong lĩnh vực năng lượng tái tạo với danh mục các dự án lớn và có tiềm năng về trung và dài hạn; chất lượng lợi nhuận dần được cải thiện nhờ dòng tiền ổn định đến từ các dự án điện mặt trời đã đi vào vận hành, trong bối cảnh triển vọng dài hạn thuận lợi của ngành năng lượng tái tạo của Việt Nam tạo nền tảng để BCG tiếp tục phát triển các dự án khác; khả năng huy động vốn tốt với năng lực huy động các nguồn vốn đa dạng từ các nhà đầu tư trong và ngoài nước đáp ứng nhu cầu vốn của các dự án trong giai đoạn tới; khả năng thực hiện và triển khai nhất quán các chiến lược đầu tư dựa trên năng lực và kinh nghiệm của ban lãnh đạo trong lĩnh vực bất động sản và năng lượng tại Việt Nam.

Tính tới thời điểm 30/09/2021 (theo báo cáo tài chính hợp nhất quý 3/2021 của BCG), quy mô tài sản của Bamboo Capital vượt ngưỡng 35.000 tỷ đồng (tăng 48,8% so với năm 2020), với vốn chủ sở hữu hơn 5.200 tỷ (tăng 77,5% so với năm 2020), tập trung vào 2 mảng chính là bất động sản và năng lượng tái tạo. Đến thời điểm hiện tại, BCG đã thực hiện ký kết hợp tác đầu tư với hàng loạt các đối tác lớn trong và ngoài nước như Tập đoàn Lotte (Hàn Quốc), Tập đoàn Đèo Cả (Việt Nam), Singapore Power Group (Singapore), Leader (Singapore), Hanwha (Hàn Quốc), Power China (Trung Quốc) nhằm mục đích cùng nhau phát triển các dự án đầu tư tại Việt Nam, giúp tận dụng thế mạnh, nguồn lực các bên, rút ngắn thời gian nghiên cứu, nhanh chóng triển khai dự án mang lại hiệu quả kinh doanh và lợi ích cho các cổ đông. Những điều trên phản ánh thực tế rằng CTCP Bamboo Capital có vị thế và lợi thế cạnh tranh rõ rệt trong ngành, có kế hoạch chiến lược rõ ràng nhằm tiếp tục đẩy mạnh quy mô kinh doanh vào các dự án ở mảng bất động sản tiềm năng, phát triển ngành điện năng lượng tái tạo trở thành các lĩnh vực chủ chốt, cốt lõi đóng góp phần lớn vào doanh thu và lợi nhuận cũng như sự lớn mạnh của CTCP Bamboo Capital trong tương lai, đồng thời khẳng định tầm cỡ, vị thế của tập đoàn đa ngành tại Việt Nam.

b. Triển vọng phát triển của ngành

- Triển vọng phát triển Ngành Xây dựng và Kinh Doanh Bất động sản:

Xây dựng và Bất động sản là một trong những lĩnh vực phát triển sôi nổi nhất của nền kinh tế Việt Nam. Thị trường bất động sản Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng lớn nhờ vào nền tảng kinh tế vĩ mô ổn định, cơ cấu dân số vàng, quá trình đô thị hóa nhanh và tác động của các chính sách mới được sửa đổi, bổ sung trong năm 2021 liên quan đến hoạt động kinh doanh Bất động sản như Luật xây dựng – rút ngắn tiến độ cấp phép xây dựng từ 30 thành 20 ngày và Luật đầu tư – tháo gỡ sự trùng lặp trong việc chấp thuận chủ trương và lựa chọn chủ đầu tư.

Trong 10 năm gần đây, Việt Nam đạt tốc độ tăng trưởng dân số trung bình hằng năm ở mức 1,08% - khá cao so với các nước trong cùng khu vực châu Á và trên thế giới. Trong đó, tỷ trọng dân số trong độ tuổi lao động chiếm hơn 50% và tiếp tục có xu hướng tăng trong những năm tiếp theo. Kết quả của việc tăng trưởng dân số, cụ thể là dân số trong độ tuổi lao động đã dẫn đến sự gia tăng nhu cầu về nhà ở, nghỉ dưỡng. Thêm vào đó, dưới tác động của quá trình đô thị hóa, người lao động từ nông thôn dần dịch chuyển ra thành thị để làm việc và phát triển nhiều hơn nên nhu cầu văn phòng cho thuê cũng tăng cao. Ngoài ra, chỉ số lãi cho vay mua bán bất động sản khá thấp, từ 4,99% - 10% sẽ tạo thêm động lực, khuyến khích các hộ gia đình và người trẻ mua nhà, thuê văn phòng, v.v.

Thêm vào đó, sự phát triển của ngành xây dựng và kinh doanh bất động sản luôn gắn liền với sự phát triển và tăng trưởng kinh tế, tốc độ đô thị hóa của Việt Nam trong tương lai. Hiện tại, Chính phủ dự kiến các chỉ tiêu phát triển kinh tế cho giai đoạn 2021-2025 (theo Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/08/2021 về Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025. Đường dẫn nguồn: <https://moit.gov.vn/tin-tuc/hoat-dong/chuong-trinh-hanh-dong-cua-chinh-phu-thuc-hien-ke-hoach-phat-trien-kt-xh-5-nam-2021-2025.html>) như sau:

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân 5 năm khoảng 6,5 - 7%.

- GDP bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 4.700 - 5.000 USD.
- Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP đạt trên 25%; kinh tế số đạt khoảng 20% GDP.
- Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng đạt khoảng 45%.
- Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân trên 6,5%/năm.
- Tỷ lệ đô thị hóa khoảng 45%.
- Tỷ lệ bội chi ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 bình quân 3,7% GDP.

Với những chỉ tiêu đầy khả quan của Chính phủ cho thấy ý chí chính trị, quyết tâm cao trong quản lý nhà nước, hệ thống kinh tế vĩ mô để thúc đẩy sự phát triển kinh tế của đất nước, trong đó sự tăng trưởng của ngành xây dựng, hạ tầng giao thông và phát triển bất động sản sẽ là yếu tố then chốt đóng góp cho sự phát triển chung đó.

Ngoài ra, Chính phủ gần đây đã có những chính sách thúc đẩy, tăng cường chi tiêu vốn đầu tư công một cách mạnh mẽ, quyết liệt sẽ góp phần thúc đẩy sự phát triển của các ngành xây dựng, hạ tầng giao thông và bất động sản trong tương lai gần cũng như trong giai đoạn tiếp theo.

Với những cơ sở thông tin nêu trên cho thấy triển vọng đầy sáng lạn, dư địa phát triển lớn và là cơ hội tốt cho ngành xây dựng và phát triển bất động sản trong tương lai.

- Triển vọng phát triển ngành điện năng lượng tái tạo:

Sự phát triển kinh tế ngày một gia tăng về tốc độ cũng như quy mô tổng thể sẽ kéo theo nhu cầu sử dụng điện ngày một gia tăng. Đặc biệt, nhu cầu về nguồn năng lượng sạch, năng lượng tái tạo và mong muốn giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường từ các nguồn điện sử dụng các nguyên liệu hóa thạch đang là vấn đề được quan tâm của các quốc gia trên thế giới cũng như Việt Nam. Hiện tại nhu cầu sử dụng điện ở Việt Nam là rất lớn với các nhân tố thúc đẩy gia tăng như sự phát triển kinh tế xã hội, quá trình gia tăng dân số, sự tăng trưởng nhanh của tốc độ đô thị hóa và nhu cầu sản xuất công nghiệp phát triển mạnh. Vì vậy, khả năng thiếu hụt nguồn điện sẽ không thể tránh khỏi nếu không kèm theo sự phát triển của hệ thống lưới điện và nguồn điện. Mặc dù công suất lắp đặt điện những năm gần đây của Việt Nam tăng mạnh, nhưng tỷ trọng giữa các nguồn điện đặc biệt là tỷ lệ điện năng lượng tái tạo vẫn còn thấp. Ngoài ra nhà nước vẫn đang phải nhập khẩu điện từ Trung Quốc và Lào, dù sản lượng nhập chỉ chiếm một phần rất nhỏ, để đáp ứng cho nhu cầu sử dụng điện tăng cao trong mùa khô. Do vậy các nguồn năng lượng tái tạo sẽ là yếu tố quan trọng góp phần phát triển kinh tế bền vững, giảm thiểu ô nhiễm môi trường đồng thời thúc đẩy sự phát triển của năng lượng xanh, bảo vệ môi trường.

Nhằm khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo, Bộ chính trị đã ban hành Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn năm 2045, trong đó đặt ra mục tiêu phát triển năng lượng tái tạo trong tổng cung năng lượng sơ cấp đạt khoảng 15-20% vào năm 2023 và 25-30% vào năm 2045. Bên cạnh đó, Bộ Chính trị chỉ đạo khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế, đặc biệt

là kinh tế tư nhân tham gia phát triển năng lượng; kiên quyết loại bỏ mọi biểu hiện bao cấp, độc quyền, cạnh tranh không bình đẳng, thiếu minh bạch trong ngành năng lượng.

Thêm vào đó, Quy hoạch điện lực quốc gia giai đoạn từ năm 2021-2030 có xét đến năm 2045 (gọi tắt là Quy hoạch điện VIII) đang gấp rút hoàn thiện để trình phê duyệt (theo dự thảo Quốc hội 8 mới nhất, đường dẫn nguồn <https://moit.gov.vn/phat-trien-ben-vung/du-thao-quy-hoach-dien-viii-han-che-toi-da-viec-phat-trien-them-nha-may-nhiet-dien-than-moi.html>), trong đó các nguồn điện năng lượng tái tạo tiếp tục được ưu tiên phát triển với tỉ lệ hợp lý, hài hòa giữa các miền, đảm bảo các tiêu chí kinh tế - kỹ thuật và vận hành, phù hợp với chương trình phát triển hệ thống điện tổng thể giai đoạn tới năm 2030. Năng lượng tái tạo (không tính thủy điện) sẽ tăng từ mức khoảng 17.000 MW hiện nay lên tới 31.600 MW vào năm 2030, chiếm tỉ lệ khoảng 24,3% tổng công suất đặt toàn hệ thống. Quy hoạch điện VIII hạn chế tối đa phát triển thêm nhà máy nhiệt điện than mới. Các dự án nhiệt điện than tiếp tục triển khai là những dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quy hoạch điện VII điều chỉnh, phần lớn đã có chủ đầu tư được Bộ Công Thương đánh giá tình khả thi cao sẽ được kế thừa trong Quy hoạch điện VIII. Tổng công suất đặt các nguồn điện than trong phương án phụ tải cơ sở năm 2030 là 40.700 GW, thấp hơn so với Quy hoạch điện VII điều chỉnh khoảng 15.000 MW.

Trong một phương án với triển vọng tích cực, Quy hoạch điện VIII đang dự kiến gia tăng tỷ lệ điện năng lượng tái tạo và giảm điện than so với Quy hoạch 7 cũ cho thấy sự tuần thủ và đảm bảo phù hợp giữa quy hoạch điện quốc gia và chiến lược phát triển điện quốc gia tại Nghị quyết 55-NQ/TW ngày 11/02/2020. Đồng thời thể hiện sự ưu tiên, khuyến khích và quyết tâm của chính phủ đối với sự phát triển của điện năng lượng tái tạo nhằm tận dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên vô tận, giúp bảo vệ môi trường, giảm thiểu khí thải carbon cũng như tăng cường sự phát triển kinh tế một cách bền vững và đây là xu hướng phù hợp với sự phát triển của thế giới.

Trên cơ sở những nội dung nêu trên, triển vọng phát triển các dự án năng lượng tại Việt Nam nói chung và cho Tập đoàn Bamboo Capital nói riêng được đánh giá là có rất tích cực với sự gia tăng cả về số lượng, quy mô trong cả hiện tại, trung hạn và dài hạn.

c. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước

Hiện tại chiến lược phát triển của Tập đoàn Bamboo Capital tập trung chính vào năng lượng tái tạo và đây là mục tiêu dài hạn của tập đoàn. Lĩnh vực thứ hai là bất động sản, trong đó tập trung M&A và xây dựng thương hiệu BCG Land ở mảng du lịch nghỉ dưỡng, khu dân cư cao cấp và phức hợp thương mại, bất động sản nhà ở. Ngoài ra mảng bất động sản định hướng bao gồm cả phát triển hạ tầng khu công nghiệp nhằm đón đầu xu hướng dịch chuyển đầu tư từ một số nước về Việt Nam. Hai lĩnh vực này dự kiến sẽ chiếm 70 % tỷ trọng doanh thu của tập đoàn trong năm 2021, ở lĩnh vực tái tạo, dự kiến chiếm gần 50% tổng doanh thu của tập đoàn vào năm 2025. Lĩnh vực thứ ba tập đoàn trú trọng là mở rộng thương hiệu xây dựng đối với Tracodi đặc biệt ở mảng xây dựng cơ sở hạ tầng, giao thông. Lĩnh vực trụ cột thứ tư là phát triển dịch vụ tài chính, bảo hiểm bằng cách tìm hiểu các cơ hội M&A một cách phù hợp. Lĩnh vực nông nghiệp và sản xuất tập đoàn sẽ tiếp tục duy trì ổn định

nhằm tạo công ăn việc làm cho người lao động cũng như đóng góp cho sự phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương.

Trong xu thế phát triển kinh tế xã hội hiện tại, các ngành nghề, lĩnh vực phát triển của tập đoàn luôn định hướng phù hợp với sự phát triển chung của đất nước, của từng ngành nghề và tuân thủ các chính sách, quy định của nhà nước. Đặc biệt, hai lĩnh vực chủ chốt của tập đoàn là năng lượng tái tạo, bất động sản và cơ sở hạ tầng dự kiến với chiếm tỷ trọng lớn trong quy mô phát triển và doanh thu của tập đoàn trong tương lai sẽ luôn được tập trung gắn kết và bám sát định hướng chủ trương của Đảng, Nhà nước và Chính phủ trong phát triển kinh tế chung, của ngành xây dựng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng, giao thông và năng lượng tái tạo. Thể hiện ở việc tuân thủ và bám sát triển khai Nghị quyết 55 của Bộ chính trị về phát triển năng lượng tái tạo, các quy hoạch ngành như quy hoạch công nghiệp, quy hoạch điện quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn năm 2045, quy hoạch mạng lưới đường bộ, hệ thống đô thị và nông thôn, v.v.

Định hướng phát triển đúng đắn của tập đoàn đặc biệt ở lĩnh vực năng lượng sạch sẽ thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, gia tăng đóng góp vào ngân sách nhà nước, tạo công ăn việc làm cho người lao động, giúp bảo vệ môi trường cũng như giảm thiểu khí thải carbon, đồng thời tạo sự ổn định và phát triển bền vững của tập đoàn trong tương lai.

10.8. Hoạt động Marketing

Công ty cổ phần Bamboo Capital trên cương vị là một doanh nghiệp niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, là công ty đại chúng quy mô lớn, Công ty luôn chú trọng hình ảnh của mình đối với cơ quan quản lý, nhà đầu tư và thị trường. Do đặc thù sản phẩm của Công ty là sản phẩm đa ngành nghề nên đối tượng khách hàng cũng tương đối đa dạng, vì vậy Công ty chú trọng đến cách tiếp cận đối với từng đối tượng khách hàng bằng các hình thức quảng cáo khác nhau. Những năm gần đây, Công ty tập trung phát triển các sản phẩm bất động sản và năng lượng tái tạo. Vì vậy, hoạt động quảng bá càng được đẩy mạnh hơn thông qua việc tổ chức các chiến dịch marketing cho từng dự án bất động sản, tổ chức các sự kiện lớn nhằm giới thiệu và quảng bá dự án. Bên cạnh đó, Công ty vẫn duy trì hoạt động quảng cáo truyền thống thông qua truyền thông báo đài, đăng biển quảng cáo, công bố thông tin trên website Công ty nhằm tăng cường hình ảnh, thương hiệu của Công ty đến khách hàng, các nhà đầu tư và các doanh nghiệp có nhu cầu đối với các sản phẩm của Công ty.

10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Logo của Công ty:



Ý nghĩa của logo: Logo BCG là sự kết hợp của hình tròn có biểu tượng cây tre khéo léo đan xen cùng dòng chữ BCG – tên viết tắt của Bamboo Capital Group tạo nên nét đặc trưng riêng của văn hóa doanh nghiệp. Với thông điệp “Vững vàng trước sóng gió – Mạnh mẽ vươn mầm xanh”, hình ảnh

cây tre hiện hữu trong logo BCG chính là biểu tượng trường tồn cho tinh thần và ý chí của con người Bamboo Capital.

Công ty đang trong quá trình thực hiện đăng ký nhận diện thương hiệu.

Ngoài ra thì BCG chưa có quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế nào khác.

10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Kể từ năm 2018, sau một thời gian phát triển đầu tư dàn trải, qua nghiên cứu, đánh giá hiệu quả đầu tư, cũng như tìm hiểu, phân tích các lĩnh vực tiềm năng của thị trường, Hội đồng quản trị CTCP Bamboo Capital đã đi đến quyết định tái cơ cấu và triển khai công ty theo mô hình tập đoàn với 4 trụ cột chính trong bao gồm: 1) Năng lượng tái tạo; 2) Bất động sản; 3) Xây dựng và thương mại; 4) Nông nghiệp và sản xuất. Trong đó 2 lĩnh vực chủ chốt là năng lượng tái tạo và bất động sản dự kiến chiếm 70-80% tổng doanh thu và lợi nhuận của công ty vào năm 2025. Từ nửa cuối năm 2021, nhận thấy cơ hội và tiềm năng, qua khảo sát, nghiên cứu thị trường tập đoàn định hướng phát triển thêm lĩnh vực tài chính và bảo hiểm với việc triển khai các hoạt động M&A vốn là thế mạnh và lợi thế sẵn có của tập đoàn.

Với định hướng trở thành đơn vị phát triển năng lượng tái tạo hàng đầu tại Việt Nam và khu vực, Công ty đã không ngừng nghiên cứu mở rộng quy mô và loại hình dự án. Trong đó, Công ty thực hiện đầu tư các dự án điện mặt trời áp mái, cánh đồng điện mặt trời, điện gió v.v, với quy mô dự án nhỏ nhất là 1MW (áp mái) đến dự án lớn nhất cho đến hiện tại là 330MW (cánh đồng). Sự thay đổi rõ rệt được thể hiện thông qua sự lớn mạnh về quy mô công suất lắp đặt các dự án điện năng lượng tái tạo, cụ thể năm 2019 mảng năng lượng chỉ có duy nhất 1 nhà máy điện mặt trời BCG CME Long An 1 với công suất 40,6 MWp và một dự án điện mặt trời trên mái nhà với công suất 01 MWp. Đến năm 2020, đã có sự tăng trưởng đột biến với tổng cộng 06 nhà máy điện mặt trời được đi vào hoạt động với tổng công suất lên tới 406 MWp và 46,8 MWp điện mặt trời trên mái nhà.

Trong mảng bất động sản, Công ty cũng liên tục tìm kiếm quỹ đất tại các vị trí đắc địa, đồng thời thực hiện M&A các dự án có tiềm năng. Tính từ 2018 đến nay, Công ty đã có tổng quy mô 14ha được đưa vào hoạt động, 38ha đang trong quá trình triển khai và quỹ đất với 479 ha.

Bằng những nỗ lực trong thời gian qua, kết quả kinh doanh của Công ty được cải thiện rõ rệt qua từng báo cáo. Cụ thể, lợi nhuận sau thuế của Công ty là 11 tỷ đồng vào năm 2018 đã tăng lên 140 tỷ đồng năm 2019, 266 tỷ đồng năm 2020 và 478 tỷ đồng nửa đầu năm 2021. Tương đương với mức tăng trưởng lợi nhuận bình quân 447%/năm (2018-Q2/2021). Bên cạnh đó, giá và thanh khoản cổ phiếu cũng được cải thiện, thể hiện nhiều nhà đầu tư quan tâm đến doanh nghiệp. Ngoài ra, sự lớn mạnh của tập đoàn cũng thể hiện ở sự gia tăng quy mô tài sản, đến thời điểm hiện tại (theo báo cáo tài chính hợp nhất quý 2/2021), tổng tài sản của CTCP Bamboo Capital vượt ngưỡng 35.000 tỷ đồng, so với năm 2020 (hơn 24.000 tỷ đồng) đã tăng 48.8%, so với năm 2019 (hơn 7.000 tỷ) đã tăng gần 5 lần. Vốn chủ sở hữu tính đến hết quý 2/2021 là hơn 5.200 tỷ (tăng 77.5% so với năm 2020).

Những con số thực tế nói trên là minh chứng cho sự đúng đắn trong những quyết sách, chiến lược của CTCP Bamboo Capital. Đội ngũ ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ nhân viên đã không

ngừng nỗ lực nghiên cứu phát triển, thay đổi để hoàn thiện bản thân cũng như doanh nghiệp giúp gia tăng hiệu quả kinh doanh, quy mô cũng như lợi ích và giá trị của mỗi cán bộ nhân viên, của tập thể của thương hiệu tập đoàn Bamboo Capital.

10.11. Chiến lược kinh doanh

a. Tổng quan về chiến lược của Công ty cả về ngắn hạn và dài hạn:

- **Tiếp tục duy trì và triển khai công ty theo mô hình tập đoàn với các trụ cột chính** trong bao gồm: Năng lượng tái tạo; Bất động sản; Xây dựng và thương mại; Tài chính & Bảo hiểm; Nông nghiệp và sản xuất. Trong đó 2 lĩnh vực chủ chốt là năng lượng tái tạo và bất động sản dự kiến chiếm 70-80% tổng doanh thu và lợi nhuận của công ty vào năm 2025. Ngoài ra, Tập đoàn dự kiến định hướng tham gia lĩnh vực tài chính & bảo hiểm để gia tăng tính đa dạng, bổ trợ các ngành nghề, tận dụng lợi thế về quản trị tài chính, mua bán và sáp nhập (M&A) của BCG để hỗ trợ một số hoạt động, nguồn lực cho các lĩnh vực của tập đoàn.

- **Đẩy mạnh phát triển mảng năng lượng để tăng tổng tài sản:** tiếp tục xác định trở thành một Tập đoàn phát triển hàng đầu trong mảng năng lượng tái tạo tại Việt Nam trong đó nghiên cứu phát triển mảng điện khí LNG và tiếp tục đẩy mạnh triển khai các dự án điện gió, đặc biệt là điện gió ngoài khơi. Mục tiêu tăng trưởng và đạt tổng sản lượng điện trong danh mục từ 2.000 MW đến năm 2025. Nghiên cứu hệ thống tích trữ năng lượng (Energy Storage System) để đón đầu chính sách trong tương lai khi hệ thống điện năng lượng mặt trời đòi hỏi sự ổn định và cần có nguồn dự phòng cho hệ thống điện, giúp giảm thiểu gánh nặng cho hệ thống điện quốc gia. Ngoài ra, chính sách giảm thiểu khí thải CO₂ và tín chỉ Carbon sẽ giúp thúc đẩy sự phát triển ngành điện năng lượng tái tạo, nguồn năng lượng xanh bảo vệ môi trường trong tương lai.

- **Phát triển các dự án trọng điểm của CTCP BCG Land:** hoàn thiện nhanh các dự án đang đang dở năm 2020 ghi nhận doanh thu cho năm 2021, quan sát thị trường và triển khai thận trọng như dự án mới trên cơ sở tận dụng quỹ đất có sẵn với lợi thế vị trí và thương hiệu đã có.

- **Tăng cường công tác tái cấu trúc cho Tracodi để trở thành một tổng thầu xây dựng hàng đầu tại Việt Nam:** tận dụng thời cơ nhiệm kỳ mới của Chính phủ chú trọng công tác đầu tư hạ tầng giao thông. Tăng cường năng lực vốn, tái cấu trúc nhân lực và tổ chức bộ máy Tracodi đáp ứng được mục tiêu phát triển thành một đơn vị tổng thầu xây dựng trong các mảng không chỉ xây dựng dân dụng mà còn trong mảng xây dựng công nghiệp và hạ tầng giao thông.

- **Ưu tiên M&A các dự án để mang lại lợi ích tài chính:** phân tích đánh giá sát tình hình vĩ mô, điều tiết mục tiêu chiến lược phù hợp với tình thế, có thể chọn lọc M&A các dự án tiềm năng và phù hợp để mang lại dòng thu tốt nhất cho Công ty, không bị động về thanh khoản tài chính cũng như hiệu quả chung của Công ty.

- **Thay thế dòng vốn trong nước bằng vốn đầu tư nước ngoài:** tăng cường công tác IR thu hút vốn đầu tư nước ngoài nhằm mục tiêu tái tài trợ các nguồn vốn vay trong nước trong thời gian cho việc triển khai các dự án năng lượng và bất động sản.

- **Xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên môn kế thừa:** xây dựng cơ chế thu hút nhân tài, chế độ đãi ngộ, tổ chức bộ máy quản lý chuyên nghiệp cũng như tăng cường công tác đào tạo đội ngũ kế thừa quản lý các cấp đáp ứng được quy mô hoạt động ngày càng phát triển của Công ty.

- **Mở rộng Lĩnh vực Tài chính và Bảo hiểm:**

Nhận thấy cơ hội và tiềm năng phát triển, nhằm tận dụng lợi thế sẵn có trong mảng tài chính, mua bán và sáp nhập (M&A), tập đoàn đã quyết định mở rộng phát triển thêm các loại hình kinh doanh trong đó tiếp cận lĩnh vực Tài chính và Bảo hiểm. Việc tiếp tục mở rộng thêm lĩnh vực sẽ có tác dụng hỗ trợ, tương hỗ các hoạt động của các lĩnh vực khác cho tập đoàn, trong đó đóng góp thêm doanh thu trong tương lai từ các hoạt động M&A, tư vấn tài chính, hợp đồng bảo hiểm giúp giảm thiểu chi phí tài chính, đa dạng thêm nguồn vốn cho các lĩnh vực khác của tập đoàn.

Cụ thể, ngày 12/8/2021, Tập đoàn Bamboo Capital đã ban hành nghị quyết tham góp vốn thành lập BCG Financial, vốn điều lệ 400 tỷ đồng, với một số hoạt động kinh doanh chính như mua bán nợ, tư vấn mua bán nợ và môi giới mua bán nợ. Tiếp đến ngày 30/9/2021, tập đoàn đã ban hành nghị quyết thông qua góp vốn tại công ty cổ phần Bảo hiểm AAA với ngành nghề kinh doanh chính là bảo hiểm phi nhân thọ, trong đó BCG góp 797 tỷ tương đương 71% vốn điều lệ CTCP bảo hiểm AAA.

Lĩnh vực tài chính và bảo hiểm được dự báo là bước đi chiến lược đầy tiềm năng và mở ra cơ hội cho BCG, giúp tận dụng tối đa nguồn nhân lực với lợi thế sẵn có trong ngành tài chính, M&A vốn đã được đội ngũ lãnh đạo tập đoàn trú trọng và triển khai từ những ngày đầu thành lập tập đoàn. Việc thúc đẩy các hoạt động M&A thông qua việc mua bán nợ, tái cơ cấu nguồn vốn, sắp xếp tổ chức lại mô hình quản trị, quản lý công ty, giảm thiểu chi phí tài chính và chi phí đầu vào, tối ưu hóa nguồn nhân lực, kết nối khác biệt để tạo dựng giá trị. Các yếu tố này sẽ giúp gia tăng lợi ích, giá trị cho các hoạt động đầu tư của tập đoàn, vừa đem lại nguồn thu cho công ty, vừa gia tăng sự đa dạng, mở rộng quy mô hoạt động của các công ty, gia tăng nhanh chóng tổng tài sản đóng góp cho sự lớn mạnh của tập đoàn.

Ở lĩnh vực bảo hiểm, trong xu thế phát triển của xã hội, nền kinh tế không ngừng tăng trưởng, các hoạt động sản xuất phục hồi sau thời kỳ covid sẽ gia tăng nhu cầu sử dụng và là cơ hội phát triển mạnh mẽ cho ngành bảo hiểm đặc biệt là bảo hiểm phi nhân thọ. Ngoài ra, lĩnh vực này sẽ hỗ trợ tốt cho các ngành nghề, hoạt động khác của tập đoàn. Cụ thể tham gia các hoạt động bảo hiểm tài sản, xây dựng công trình, an toàn lao động, bảo hiểm hoạt động sản xuất, bảo hiểm tiến độ hoàn thành, bảo hiểm cháy nổ, bảo hiểm đảm bảo đầu ra, công suất... Với cơ hội và tiềm năng nêu trên, dự kiến lĩnh vực tài chính và bảo hiểm này cũng sẽ đóng góp không nhỏ trong sự phát triển của tập đoàn trong tương lai.

b. Nguồn lực dự kiến và nguồn vốn để thực hiện:

- Việc triển khai thành công và vận hành hơn 450 MWp điện mặt trời từ năm 2020 dự kiến sẽ đem lại nguồn doanh thu hàng năm ổn định hơn 1.100 tỷ đồng và lợi nhuận gia tăng qua các năm cho tập đoàn. Doanh thu và lợi nhuận sẽ được tái cơ cấu, phân bổ vốn cho việc đầu tư, mở rộng quy mô các dự án nguồn năng lượng tái tạo khác tiếp theo của tập đoàn.

- Tương tự đối với các dự án bất động sản, trong giai đoạn đầu tư 2021-2023, dự kiến sẽ ghi nhận doanh thu và lợi nhuận kỷ lục từ các dự án như Malibu Hội An, King Crown Village Thảo Điền, King Crown Infinity, Casa Maria Premium, Hội An D'or... Đây sẽ là nguồn lực dồi dào đóng góp hàng ngàn tỷ đồng cho sự phát triển của tập đoàn, cũng như nguồn vốn tái phân bổ để thực hiện chiến lược, kế hoạch triển khai tiếp theo của tập đoàn.
- Đa dạng các nguồn huy động vốn trong nước, thông qua nguồn vay vốn từ các tổ chức tín dụng trong nước, từ các đối tác chiến lược, các kênh huy động từ trái phiếu doanh nghiệp. Thúc đẩy kế hoạch tăng vốn chủ sở hữu thông qua việc phát hành thêm cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu, cổ phiếu phát hành riêng lẻ cho các đối tác chiến lược... cũng giúp đa dạng nguồn vốn đầu tư và lưu động cho tập đoàn. Dự kiến đến cuối năm 2021, nếu được UBCKNN chấp thuận, BCG sẽ phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, gia tăng vốn điều lệ tập đoàn lên tới gần 5.000 tỷ đồng, sẽ đóng góp nguồn vốn không nhỏ, đảm bảo dòng tiền ổn định cho hoạt động đầu tư của tập đoàn.
- Việc sử dụng vốn hiệu quả, triển khai thi công các dự án đảm bảo tiến độ theo đúng thời hạn cam kết đã giúp gia tăng uy tín tín dụng với các tổ chức tài chính trong nước, cũng như cho thấy hiệu quả đầu tư của tập đoàn, đặc biệt thể hiện ở lĩnh vực năng lượng tái tạo trong thời gian qua.
- Tháng 8 vừa qua, FiiRatings thuộc FiiRGroup, tổ chức xếp hạng tín dụng có tiếng tăm trong nước đã thực hiện đánh giá và công bố kết quả xếp hạng tín nhiệm dài hạn nhà phát hành của CTCP Bamboo Capital đạt mức "BB" với triển vọng tích cực. Việc một đơn vị đánh giá độc lập đánh giá BCG về xếp hạng tín nhiệm ở triển vọng tích cực cho thấy tính khách quan trong đánh giá tín dụng, công tác quản lý tài chính, quản lý dòng tiền có sự ổn định, đảm bảo bền vững theo xu hướng gia tăng tích cực, nhiều triển vọng thay đổi, nâng cao hơn nữa uy tín tín dụng, khả năng sử dụng vốn hiệu quả của doanh nghiệp, điều này sẽ giúp tiếp cận đa dạng hơn nữa các nguồn vốn tín dụng từ các tổ chức tài chính trong nước.
- Ngoài ra, để đảm bảo tính bền vững, ổn định và giảm chi phí tài chính, nguồn vốn lãi suất thấp, Công ty đã chủ động làm việc với các đối tác quốc tế nhằm kêu gọi đầu tư, hợp tác và tái cơ cấu dòng vốn trong nước bằng nguồn vốn nước ngoài với chi phí thấp hơn. Cụ thể hóa kết quả huy động vốn thông qua hợp tác với công ty Hanwha Energy (Hàn Quốc) đầu tư 5 triệu USD, Leader Energy (Singapore) đầu tư hơn 40 triệu USD, SP Group (Singapore) đầu tư vào các dự án điện mặt trời trên mái nhà cùng với CTCP BCG Energy tiến tới đạt được 500 MWp lắp đặt vận hành giúp đa dạng nguồn vốn đầu tư, giảm thiểu gánh nặng nguồn vốn cho BCG cũng như chi phí tài chính, lãi suất cho các hoạt động đầu tư, gia tăng hiệu quả đầu tư cho các dự án của BCG.
- Ngoài hình thức đầu tư góp vốn trực tiếp, BCG đã ký kết hợp tác với các công ty, tập đoàn lớn trong nước và quốc tế như Tập đoàn Lotte (Hàn Quốc), Tập đoàn Đèo Cà (Việt Nam), Power China (Trung Quốc), Công ty Vinahud (Việt Nam), VN Group (Việt Nam)... nhằm mục đích tận dụng những thế mạnh, sở trường của mỗi bên, cùng nhau phát triển các dự án đầu tư tại Việt Nam, rút ngắn thời gian nghiên cứu, nhanh chóng triển khai xây dựng dự án, tận dụng đa dạng nhiều nguồn vốn, giúp tiết kiệm nguồn lực mỗi bên, mang lại lợi ích hài hòa, hiệu quả kinh doanh cho các bên, cũng như gia tăng cơ hội, nguồn lực triển khai các Dự án đầu tư quy mô lớn và đảm bảo tính bền vững, ổn định khi triển khai Dự án.

10.12. Trường hợp Tổ chức phát hành hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nêu thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

- Không có

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Cơ cấu lao động

Tổng số lao động tính đến thời điểm 30/09/2021 của Công ty mẹ tăng lên là 59 người, trước đó năm 2019 chỉ là 39 người và năm 2020 tăng lên là 55 người, trong đó:

Bảng 18. Cơ cấu lao động của Công ty

STT	Tiêu chí	DVT	31/12/2019	31/12/2020	Bình quân năm 2019 và 2020	30/09/2021
I	Theo trình độ lao động					
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	Người	36	45	40,5	49
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	Người	0	2	1	2
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	Người	0	0	0	0
4	Lao động phổ thông	Người	3	8	5,5	8
II	Theo đối tượng lao động					
1	Lao động trực tiếp	Người	39	55	47	59
2	Lao động gián tiếp	Người	0	0	0	0
III	Theo giới tính					
1	Nam	Người	18	27	22,5	29
2	Nữ	Người	21	28	24,5	30
	Tổng cộng	Người	39	55	47	59

(Nguồn: BCG)

11.2. Chính sách với người lao động

- Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 05 ngày/tuần, nghỉ trưa 1 giờ. Thực hiện nghỉ vào ngày thứ 7 và Chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm hoàn thành công việc theo yêu cầu và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động. Bộ phận gián tiếp làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp được bố trí làm theo ca.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc được thiết kế thoáng mát, sạch sẽ. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện và công cụ làm việc, vệ sinh, đảm bảo an toàn lao động và phòng chống dịch.

- Chính sách tuyển dụng

Công tác tuyển dụng được thực hiện theo chiến lược phát triển của Công ty và thực hiện theo kế hoạch hàng năm. Công ty đề ra tiêu chí tuyển dụng lao động bình đẳng, không phân biệt tôn giáo, giới tính, trong đó ưu tiên lao động tốt nghiệp đại học và sau đại học trong và ngoài nước, lao động có chuyên môn giỏi, kinh nghiệm và năng lực đáp ứng được yêu cầu của Công ty, sinh viên khá giỏi vừa mới tốt nghiệp trong và ngoài nước nhằm tạo nguồn phát triển lâu dài cho Công ty.

Các thông tin tuyển dụng của công ty được đăng tải công khai, minh bạch trên trang web chính thức của công ty.

- Chính sách đào tạo

Chính sách đào tạo cho người lao động luôn được Công ty chú trọng. Với mục tiêu nâng cao chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ của nguồn nhân lực, BCG đã xây dựng quy trình đào tạo nhằm đảm bảo thực hiện việc đào tạo một cách khoa học, hệ thống và mang lại hiệu quả cao. Bên cạnh đó, Công ty luôn gửi các cán bộ có thành tích xuất sắc và năng lực tốt đi tham gia vào các lớp bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ do Công ty tổ chức hoặc do các trường Đại học, Trung tâm dạy nghề mở để nâng cao tay nghề, nghiệp vụ và kiến thức chuyên môn. Ngoài ra Công ty cũng thường xuyên tổ chức những chuyến tham quan cho đội ngũ lao động của mình để tìm hiểu các mô hình kỹ thuật ứng dụng công nghệ mới trong xây dựng để họ làm quen và nâng cao trình độ công nghệ trong toàn Công ty.

- Chính sách lương thưởng

Công ty đã ban hành Quy chế tiền lương, thưởng dựa trên sự đóng góp của từng lao động vào sự phát triển của công ty. Ngoài các đợt khen thưởng trong các dịp Lễ, Tết của quốc gia, Công ty còn có những chính sách thưởng đột xuất đối với các cá nhân và tập thể có những đóng góp nổi bật hoặc có những ý tưởng và giải pháp sáng tạo mang lại hiệu quả trong quá trình sản xuất. Tiền lương, phụ cấp lương dựa trên thang bảng lương có thỏa thuận với người lao động. Đối với tiền thưởng: Công ty thực hiện chế độ thưởng đối với người lao động theo quy chế lương thưởng tại Công ty tùy thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong quý, trong năm, và kết quả phân phối lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hàng năm, Công ty tổ chức cho người lao động đi tham quan, nghỉ mát, khuyến học cho con em CBCNV; Tặng quà cho người lao động trong các dịp Lễ, Tết, Sinh nhật; Kịp thời giúp đỡ, hỗ trợ khi có khó khăn. Công ty thực hiện các chính sách từ thiện xã hội tổ chức phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động, đồng thời góp phần đóng góp phúc lợi xã hội.

Chính sách trả lương trong thời kỳ dịch bệnh với mức hỗ trợ tối đa cho người lao động nhằm đảm bảo đời sống cho toàn bộ CBCNV của Công ty

- Chính sách trợ cấp

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về trợ cấp đối với người lao động theo đúng quy định hiện hành, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên Công ty còn nhận được thêm phụ cấp độc hại, trợ cấp xa gia đình (nếu được điều động đi công tác dài hạn cách xa nơi cư trú).

Nhìn chung, các chính sách đối với người lao động của Công ty thực hiện trong những năm qua đã thực sự đem lại hiệu quả, tạo ra sự cạnh tranh thi đua trong công việc, tạo động lực và giữ vững niềm tin nơi người lao động để họ tiếp tục gắn bó và cống hiến hết mình cho Công ty.

- Chế độ bảo hiểm sức khỏe

Ngoài bảo hiểm y tế bắt buộc theo quy định của Nhà nước, CBCNV của công ty khi ký hợp đồng lao động chính thức từ 1 năm trở lên, khi làm việc đủ 12 tháng sẽ được Công ty mua thêm gói Bảo hiểm tai nạn và bảo hiểm sức khỏe với gói bảo hiểm lên đến 100 triệu/năm.

- Quy chế phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động:

Công ty không có quy chế cụ thể để áp dụng trong toàn bộ quá trình hoạt động, hàng năm, dựa trên kết quả kinh doanh đạt được, Hội đồng quản trị sẽ trình ĐHCĐ thông qua quy chế phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn người lao động cụ thể.

12. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện việc chi trả cổ tức theo quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Theo đó, cổ tức sẽ được Công ty công bố và chi trả từ nguồn lợi nhuận sau thuế nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc chi trả cổ tức sẽ được tiến hành khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành xong các nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước.

Bảng 19. Tình hình chi trả cổ tức các năm gần đây của Công ty

Nội dung	2019	2020
Tỷ lệ trả cổ tức (%)	8%	10%
Hình thức chi trả	Bằng tiền	Bằng tiền 8% Cổ phiếu 2%

(Nguồn: BCG)

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

a) Thông tin về đợt chào bán gần nhất:

- Phương thức phát hành: Phát hành ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
- Tên chứng khoán: cổ phiếu Công ty cổ phần Bamboo Capital
- Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán đã phát hành: 67.462.380 cổ phiếu

- Tổng vốn/số tiền đã huy động: 674.623.800.000 đồng
- Ngày kết thúc đợt chào bán: 15/03/2021

b) Thông tin về việc điều chỉnh mục đích sử dụng vốn so với phương án đã được phê duyệt:

- Nội dung điều chỉnh: Công ty có thực hiện 01 lần điều chỉnh mục đích sử dụng vốn, cụ thể tại Nghị quyết HĐQT số 17/2021/NQ-HĐQT-BCG ngày 18/03/2021, đã thực hiện công bố thông tin ngày 19/03/2021 để điều chỉnh thời gian sử dụng vốn phù hợp với tình hình thu tiền thực tế của đợt chào bán, ngoài ra điều chỉnh nội dung sau:

❖ **Phương án sử dụng vốn trước điều chỉnh:**

Bảng 20: Phương án sử dụng vốn trước điều chỉnh

STT	Khoản mục	Số tiền (đồng)	Thời gian sử dụng tiền dự kiến	Hình thức đầu tư
1	Các dự án năng lượng tái tạo	420.000.000.000		
1.1	Dự án Nhà máy Điện Mặt trời Phù Mỹ 1	270.000.000.000	Quý 4/2020, Quý 1/2021	BCG góp vốn vào CTCP BCG Energy, CTCP BCG Energy góp vốn vào CTCP Phát triển Tầm nhìn Năng lượng sạch
1.2	Dự án Nhà máy Điện Mặt trời BCG Vĩnh Long	150.000.000.000	Quý 4/2020, Quý 1/2021	BCG góp vốn vào CTCP BCG Energy, CTCP BCG Energy góp vốn vào Công ty TNHH MTV Điện mặt trời VNECO - Vĩnh Long
2	Các dự án bất động sản	230.000.000.000		
2.1	Dự án Khu phức hợp căn hộ kết hợp thương mại, dịch vụ, văn phòng tại số 218 đường Võ Văn Ngân, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức (còn gọi là dự án King Crown Infinity)	230.000.000.000	Quý 4/2020, Quý 1/2021	BCG góp vốn vào CTCP BCG Land, CTCP BCG Land hợp tác kinh doanh với CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang (là công ty sở hữu dự án này)
3	Bổ sung vốn lưu động	30.028.800.000	Nhu cầu sử dụng thực tế của Công ty	
	Tổng cộng	680.028.800.000		

❖ **Phương án thay đổi**

Bảng 21. Phương án sử dụng vốn sau thay đổi

STT	Khoản mục	Số tiền (đồng)	Thời gian sử dụng tiền dự kiến	Hình thức đầu tư
1	Các dự án năng lượng tái tạo	420.000.000.000		
1.1	Dự án Nhà máy Điện Mặt trời Phù Mỹ 1	270.000.000.000	Quý 1/2021 Quý 2/2021	BCG góp vốn vào CTCP BCG Energy, CTCP BCG Energy góp vốn vào CTCP Phát triển Tâm nhìn Năng lượng sạch
1.2	Dự án Nhà máy Điện Mặt trời BCG Vĩnh Long	150.000.000.000	Quý 1/2021 Quý 2/2021	BCG góp vốn vào CTCP BCG Energy, CTCP BCG Energy hoàn trả các khoản vay để góp vốn vào CT TNHH MTV ĐMT VNECO – Vĩnh Long
2	Các dự án bất động sản	230.000.000.000		
2.1	Dự án Khu phức hợp căn hộ kết hợp thương mại, dịch vụ, văn phòng tại số 218 đường Võ Văn Ngân, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức (còn gọi là dự án King Crown Infinity)	230.000.000.000	Quý 1/2021 Quý 2/2021	BCG góp vốn vào CTCP BCG Land, CTCP BCG Land góp vốn vào CTCP ĐTTMDV Gia Khang (là công ty sở hữu dự án này)
3	Bổ sung vốn lưu động	24.623.800.000	Nhu cầu sử dụng thực tế của Công ty	
	Tổng cộng	674.623.800.000		

- Nguyên nhân điều chỉnh:

- ✓ Thay đổi phương án sử dụng vốn tại Dự án Nhà máy Điện mặt trời BCG Vĩnh Long

Ngày 29/09/2020 CTCP BCG Energy đã có Nghị quyết ĐHĐCĐ số 10/2020/NQ-ĐHĐCĐ-BCGE về việc thông qua tăng vốn điều lệ từ 1.200.000.000.000 đồng (Một nghìn hai trăm tỷ đồng) lên 1.620.000.000.000 đồng (Một nghìn sáu trăm hai mươi tỷ đồng) bằng hình thức chào bán cổ phần riêng lẻ cho CTCP Bamboo Capital. Ngày 16/11/2020 CTCP BCG Energy đã có Nghị quyết ĐHĐCĐ số 11/2020/NQ-ĐHĐCĐ-BCGE về việc thông qua điều chỉnh mục đích phát hành tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 10/2020/NQ-ĐHĐCĐ-BCGE, trong đó CTCP BCG Energy thực hiện góp vốn bổ sung

vào Công ty cổ phần Phát triển Tầm nhìn Năng lượng sạch là 270.000.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi tỷ đồng) để thực hiện dự án Nhà máy Điện Mặt trời Phú Mỹ 1 bao gồm nhưng không giới hạn phạm vi thực hiện: trả nợ cho nhà thầu, nhà cung cấp, khách hàng, đối tác đã ký kết hợp đồng còn phải thanh toán; nhà thầu, nhà cung cấp, khách hàng, đối tác thực hiện ký kết hợp đồng mới và thanh toán các khoản chi để hoàn thiện thủ tục pháp lý liên quan đến dự án với các cơ quan liên quan và CTCP BCG Energy thực hiện góp vốn bổ sung vào Công ty TNHH MTV Điện Mặt trời VNECO – Vĩnh Long 150.000.000.000 (Một trăm năm mươi tỷ) đồng để thực hiện Dự án Nhà máy Điện Mặt trời BCG Vĩnh Long bao gồm nhưng không giới hạn phạm vi thực hiện: trả nợ cho nhà thầu, nhà cung cấp, khách hàng, đối tác đã ký kết hợp đồng còn phải thanh toán; nhà thầu, nhà cung cấp, khách hàng, đối tác thực hiện ký kết hợp đồng mới và thanh toán các khoản chi để hoàn thiện thủ tục pháp lý liên quan đến dự án với các cơ quan liên quan.

Tuy nhiên đến ngày 17/11/2020 Công ty cổ phần BCG Energy vẫn chưa nhận được số vốn góp từ CTCP Bamboo Capital (BCG) do việc huy động vốn dưới hình thức chào bán cho cổ đông hiện hữu chưa thực hiện xong, do đó Công ty cổ phần BCG Energy đã huy động tiền vay để thực hiện việc góp vốn theo đúng thời gian quy định và đảm bảo tiến độ của Dự án Nhà máy Điện Mặt trời VNECO – Vĩnh Long. Vì vậy, sau khi nhận được tiền góp vốn từ BCG, Công ty cổ phần BCG Energy sẽ sử dụng tiền để hoàn trả các khoản vay để thực hiện mục đích góp vốn nêu trên.

✓ Thay đổi phương án sử dụng vốn các Dự án bất động sản

Ngày 29/09/2020, CTCP BCG Land đã có Nghị quyết ĐHĐCĐ số 26/2020/NQ-ĐHĐCĐ-BCGL về việc thông qua tăng vốn điều lệ từ 2.000.000.000.000 đồng (Hai nghìn tỷ đồng) lên 2.230.000.000.000 đồng (Hai nghìn, hai trăm ba mươi tỷ đồng) bằng hình thức chào bán cổ phần riêng lẻ cho CTCP Bamboo Capital, với mục đích dùng toàn bộ 230 tỷ để thực hiện hợp tác kinh doanh với CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang thực hiện Dự án Khu phức hợp căn hộ kết hợp thương mại, dịch vụ, văn phòng tại số 218 đường Võ Văn Ngân, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức (còn gọi là dự án King Crown Infinity).

Tuy nhiên, theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 08/2020/NQ-ĐHĐCĐ-BCGL ngày 01/06/2020 BCG sẽ góp vốn vào Công ty cổ phần BCG Land là 628.200.000.000 đồng. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại, BCG chưa thực hiện góp đủ, vì vậy BCG sẽ góp vốn vào CTCP BCG Land theo Nghị quyết số 08/2020/NQ-ĐHĐCĐ-BCGL để đảm bảo đúng quy định.

Đồng thời, theo định hướng phát triển cơ cấu sở hữu của BCG hướng đến bổ sung phần vốn góp để CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang là Công ty con của CTCP BCG Land, do đó, CTCP BCG Land sẽ sử dụng vốn nhận được từ BCG để góp vốn vào CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang theo Nghị quyết 01/2020/BB-ĐHĐCĐ-GKC ngày 18/01/2021 và Nghị quyết số 03/2020/NQ-ĐHĐCĐ-GKC ngày 25/02/2021 với mục đích thực hiện Dự án Khu phức hợp căn hộ kết hợp thương mại, dịch vụ, văn phòng tại số 218 đường Võ Văn Ngân, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức (còn gọi là dự án King Crown Infinity).

✓ Thay đổi giá trị vốn lưu động: Điều chỉnh lại mục đích sử dụng số vốn lưu động phù hợp với số tiền thu được từ đợt phát hành

Thông tin về tình hình sử dụng vốn:

- Cho đến thời điểm 05/07/2021, Công ty đã sử dụng hết 674.623.800.000 đồng (100%) số tiền thu được từ đợt chào bán, Công ty đã thực hiện kiểm toán vốn và thực hiện công bố thông tin theo quy định. Báo cáo tiến độ sử dụng vốn đến ngày 05/07/2021 số 545/BCKT/TV/2021/AASCS ngày 06/10/2021 do Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS) kiểm toán.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành (nêu thông tin về các cam kết có thể ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành như thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất, trái phiếu chưa đáo hạn, các quyền chưa thực hiện của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi ...)

Tính đến thời điểm nộp hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và đến thời điểm hiện tại Công ty không phát sinh các cam kết chưa thực hiện nào.

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

- Không có

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

- Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 22. Kết quả hoạt động kinh doanh công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/ giảm	9 tháng 2021
- Tổng giá trị tài sản	2.977.257	3.872.144	30,06	5.665.257
- Doanh thu thuần	60.866	170.984	180,92	81.248
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	134.110	218.792	63,14	58.307
- Lợi nhuận khác	537	(861)	(260,34)	(1.197)

- Lợi nhuận trước thuế	134.647	217.931	61,85	57.110
- Lợi nhuận sau thuế	109.749	188.834	72,07	56.197
- Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	78,73%	107,75%	36,86	-
- Tỷ lệ cổ tức	8%	10%	25%	-

(Nguồn: BCTC riêng 2020 được kiểm toán và BCTC riêng Quý III năm 2021)

Bảng 23. Kết quả hoạt động kinh doanh Hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/ giảm	9 tháng 2021
- Tổng giá trị tài sản	7.254.645	24.136.826	232,71	35.371.212
- Doanh thu thuần	1.575.879	1.854.945	17,71	1.904.762
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	189.529	334.643	76,57	872.089
- Lợi nhuận khác	2.805	(1.394)	(149,71)	(3.750)
- Lợi nhuận trước thuế	192.334	333.249	73,27	868.339
- Lợi nhuận sau thuế	140.522	266.419	89,59	701.280
- Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	61,49%	76,37%	24,20	-
- Tỷ lệ cổ tức	8%	10%	25%	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020 được kiểm toán, BCTC hợp nhất Quý III năm 2021 của BCG)

Doanh thu thuần hợp nhất của BCG năm 2020 đạt 1.855 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế tăng đột biến đạt 266 tỷ đồng, tỷ lệ tăng lần lượt 17,71% và 89,59% so với thực hiện năm 2019. Lợi nhuận của BCG có sự bứt phá mạnh mẽ là do kết quả đóng góp từ:

- Hoạt động thi công, xây lắp đến từ công ty Tracodi
- Ghi nhận một phần lợi nhuận từ dự án bất động sản thuộc Công ty cổ phần BCG Land, cụ thể từ việc bàn giao nhà dự án King Crown Village tại Thảo Điền.

Theo kết quả trên biên lợi nhuận gộp hợp nhất được cải thiện rõ rệt, năm 2020 là 22,66% so với 17,71 năm 2019 do có sự dịch chuyển cơ cấu doanh thu sang các mảng hoạt động chiến lược.

Qua đây cho thấy so với năm 2019, các chỉ số năm 2020 đều tăng trưởng đáng kể, BCG đã tập trung chiến lược triển khai nhanh các dự án bất động sản và năng lượng tái tạo đã góp phần ghi nhận doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng mạnh trong bối cảnh chung tình hình kinh tế vĩ mô gặp nhiều khó khăn trong năm 2020.

- Các chỉ tiêu khác: Không có
- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có

1.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành

a. Tình hình kinh tế thế giới

Theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD): Kinh tế thế giới có thể sẽ còn phải trải qua tác động của đại dịch trong năm nay. Triển vọng kinh tế toàn cầu năm 2021 sẽ được cải thiện nhưng ở mức thấp và không đồng đều ở tất cả các quốc gia. Ngân Hàng Thế Giới (WB) cho rằng, kinh tế toàn cầu sẽ tăng trưởng khoảng 4% năm 2021, và con số này phụ thuộc vào tiến độ tiêm phòng vaccine Covid-19 trên toàn cầu. Chẳng hạn, Trung Quốc dự kiến sẽ tăng trưởng 8% vào năm 2021, trong khi các nền kinh tế thành viên OECD khác dự kiến chỉ tăng trưởng trung bình hơn 3%. Cụ thể, GDP của Mỹ sau khi giảm 6% vào năm 2020 có thể đạt mức phục hồi 3,7% vào năm 2021. Kinh tế của khu châu Âu dự kiến sẽ phục hồi với mức tăng 5,8% vào năm 2021, sau khi ghi nhận mức giảm 7,1% trong năm 2020.

b. Triển vọng tăng trưởng kinh tế Việt Nam

Dự báo tăng trưởng kinh tế: Trong năm 2021, chúng tôi kỳ vọng dịch Covid-19 vẫn được kiểm soát tương đối tốt ở Việt Nam. Vaccine hiện tại đã phân phối tại một số nước phát triển với số lượng hạn chế và được kỳ vọng phân bổ diện rộng, đến được những quốc gia có thu nhập trung bình thấp như Việt Nam sớm nhất cũng vào nửa sau của 2021. Do vậy, hoạt động dịch vụ, du lịch, lưu trú chưa thể hồi phục như thời điểm trước dịch và việc mở cửa cho các đường bay quốc tế cũng sẽ giới hạn trọng nhóm các quốc gia kiểm soát tốt dịch. Với kịch bản cơ sở như trên, chúng tôi dự báo tăng trưởng GDP năm 2021 của Việt Nam đạt 6,6%. Với kịch bản khả quan, tăng trưởng kinh tế VN trong năm 2021 cũng có thể đạt 6,72%/năm, CPI tăng khoảng 4,2%. Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2021 được tính toán dựa trên nền tảng tăng trưởng khá thấp (2,91%) năm 2020, điều này tạo yếu tố kỹ thuật giúp con số tăng trưởng năm nay cao hơn. Các yếu tố hỗ trợ tăng trưởng bao gồm tiêu dùng nội địa, hồi phục hoạt động sản xuất chế biến chế tạo, các hiệp định FTAs, và sự quay lại của dòng vốn FDI. Trong khi đó, rủi ro sẽ đến từ việc áp thuế bổ sung của Mỹ và nguy cơ bị hạ xếp hạng tín nhiệm do nợ công cao.

Dự báo lạm phát: Lạm phát trong năm 2021 dự báo là 3,6%, với rủi ro nghiêng về giá hàng hóa duy trì đà tăng và độ trễ của chính sách tiền tệ - tài khóa mở rộng. Cụ thể:

Biến động giá hàng hóa, bao gồm giá nông sản và xăng dầu nghiêng nhiều về phía tăng khi kinh tế toàn cầu phục hồi từ Covid-19. Thị trường dầu mỏ sẽ giảm lượng tồn kho trong suốt năm 2021 do nhu cầu tiếp tục phục hồi và thỏa thuận cắt giảm nguồn cung của OPEC+ được giữ cho đến hết năm 2021 với kỳ vọng vaccine sẽ được phân phối trên diện rộng vào nửa cuối năm. Giá dầu Brent dự báo từ EIA sẽ đạt trung bình USD 48.5/thùng trong năm 2021, tương đương với mức tăng 17% YoY.

Lộ trình tăng giá dịch vụ công chưa được khôi phục trong năm 2021: Chính phủ tiếp tục đẩy lùi lộ trình tăng giá của các dịch vụ công trong năm 2021 khi Nghị quyết về dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021 đã chính thức được Quốc hội thông qua. Tuy nhiên, với việc duy trì chính sách tiền tệ và tài khóa mở rộng trong năm 2020 và 2021, độ trễ của chính sách sẽ tạo những áp lực tới lạm phát.

Dự báo lãi suất: Chính sách tiền tệ sẽ duy trì trạng thái nới lỏng trong năm 2021 nhằm tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp và hộ gia đình gặp khó khăn. Nhiều khả năng Ngân hàng Nhà nước sẽ hạ lãi suất điều hành thêm 1 lần nữa trong nửa đầu năm 2021, khi áp lực giá tiêu dùng vẫn chưa đáng lo ngại. Tăng trưởng M2 sẽ tăng nhẹ so với năm 2020, dự kiến đạt 14% và nằm trong biên độ Ngân hàng Nhà nước duy trì từ năm 2018. Mức tăng trưởng này được đánh giá là vừa đủ để có thể cung cấp một lượng tiền lớn vào nền kinh tế (khoảng 1,5 triệu tỷ đồng) và không tạo áp lực lên bong bóng giá tài sản. Kỳ vọng tăng trưởng tín dụng tiếp tục đà hồi phục trong năm 2021, với mức tăng 12 – 14% khi quan sát thấy các chỉ số chỉ báo như IIP, PMI cho thấy hoạt động sản xuất đang dần phục hồi, cũng như mặt bằng lãi suất cho vay đang ở mức thấp trong nhiều năm qua nhờ định hướng chính sách của Ngân hàng Nhà nước.

Dự báo tỷ giá: Tỷ giá USD/VND trong năm 2021 được dự báo sẽ giảm nhẹ. Kịch bản của đồng VND trong năm 2021 sẽ tăng giá khoảng 0,5 – 1% – trong bối cảnh nguồn cung ngoại tệ tích cực và đồng USD giảm giá cùng với những nỗ lực của Ngân hàng Nhà nước nhằm gỡ bỏ mác thao túng tiền tệ.

Nguồn cung ngoại tệ được đánh giá vẫn duy trì trạng thái dồi dào 2021, khi hoạt động xuất nhập khẩu và kỳ vọng dòng vốn FDI chảy mạnh về Việt Nam. IMF đã dự báo khối lượng thương mại toàn cầu sẽ tăng khoảng 8% vào năm 2021 và với tỷ trọng đóng góp ngày càng cao trong xuất khẩu toàn cầu, Việt Nam chắc chắn sẽ được hưởng lợi từ sự phục hồi thương mại toàn cầu. Dòng vốn FDI giải ngân cũng kỳ vọng tích cực nhờ sự dịch chuyển sản xuất và hiệu quả của vaccine Covid-19.

Xu hướng của đồng USD nghiêng nhiều về phía giảm giá trong năm 2021 nhờ các tín hiệu như sau:

- (i) Sự lạc quan về vaccine Covid-19 giúp các nhà đầu tư chuyển hướng chú ý hơn sang các tài sản rủi ro, thay vì đồng tiền trú ẩn như USD và khiến cho cầu USD giảm;
- (ii) Sự chuyển giao chính quyền của Mỹ vào đầu năm 2021 với việc chính quyền Dân chủ lên nắm quyền sẽ tăng khả năng duy trì chính sách tài khóa và tiền tệ mở rộng tại Mỹ;
- (iii) Lập trường ôn hòa của Fed, ít nhất cho đến hết năm 2021 và việc Fed chuyển sang mục tiêu lạm phát trung bình có nghĩa là: (1) lãi suất thực duy trì âm; (2) đường cong lợi suất dốc hơn; và (3) đồng đô-la yếu hơn.

Tuy vậy vẫn có nhiều thách thức nền kinh tế phải đối mặt. Đó là bối cảnh kinh tế thế giới trở nên bất định và nhiều rủi ro hơn bởi dịch Covid-19. Khả năng tăng trưởng cao trong 5 năm tới sẽ khó khăn hơn khi bảo hộ thương mại có xu hướng tăng mạnh trong và sau Covid-19, yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng cấp bách hơn; các thách thức chuyển đổi sang mô hình kinh tế số, kinh tế chia sẻ lớn hơn.

c. Cơ hội và thời cơ cho các mảng hoạt động BCG

❖ Năng lực tái tạo:

Năng lực tái tạo tại (NLTT) Việt Nam không phụ thuộc vào ảnh hưởng Covid-19, mà phụ thuộc nhiều vào chính sách về năng lực của quốc gia. Hiện tại chính sách về NLTT của Việt Nam

còn mang tính ngắn hạn và dự báo sẽ gia tăng tính cạnh tranh, đòi hỏi nhiều bước quy trình, nguồn lực để triển khai dự án.

- Thị trường sẽ cạnh tranh hơn trong năm 2021 do có sự trở lại của các nhà đầu tư nước ngoài, tuy nhiên mức độ cạnh tranh hoàn toàn phụ thuộc vào chính sách dài hạn của Việt Nam trong tương lai.

- Cơ hội phát triển cho các đơn vị có kinh nghiệm từ năm 2021 trở đi (cả đối với môi trường trong nước và cơ hội hợp tác với nhà đầu tư nước ngoài) khi quy hoạch điện VIII dự kiến được phê duyệt năm 2021 và cơ chế giá điện cạnh tranh, cơ chế đấu giá đấu thầu phát triển nguồn điện năng lượng tái tạo dự kiến sẽ có những quy định, hướng dẫn cụ thể trong năm 2021. Điều này vừa mở ra cơ hội phát triển trong trung và dài hạn, những cũng là thách thức lớn khi phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt từ các nhà đầu tư khác, đòi hỏi chiến lược phát triển dự án một cách đồng bộ, đồng thời huy động nhiều nguồn lực để tham gia.

- Phát triển mảng điện khí hóa lỏng (LNG), hệ thống kho cảng liên quan đến (LNG) và tiếp tục đẩy mạnh triển khai các dự án điện gió, đặc biệt là điện gió ngoài khơi là cơ hội và động lực tăng trưởng trong trung và dài hạn của BCG.

- Nghiên cứu, phát triển hệ thống tích trữ năng lượng (Energy Storage System) để đón đầu chính sách trong tương lai, khi hệ thống điện năng lượng mặt trời đòi hỏi sự ổn định và cần có nguồn tích trữ dự phòng cho hệ thống điện, giúp giảm thiểu gánh nặng cho hệ thống điện quốc gia.

- Chính sách giảm thiểu khí thải CO2 và tín chỉ Carbon sẽ giúp thúc đẩy sự phát triển ngành điện năng lượng tái tạo, nguồn năng lượng xanh bảo vệ môi trường trong tương lai ở Việt Nam cũng như các nước trên thế giới. Đây là triển vọng gia tăng doanh thu cho ngành điện năng lượng tái tạo cũng như khẳng định cam kết bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính của BCG.

- Sự tăng trưởng nhanh của điện năng lượng tái tạo tại Việt Nam ở cả điện mặt trời lẫn điện gió mở ra cơ hội, tiềm năng trong lĩnh vực vận hành và bảo trì (O&M) hệ thống nhà máy điện. Ngoài ra, nghiên cứu phát triển công nghệ hoặc chuyển giao công nghệ tái chế tấm quang điện của hệ thống điện mặt trời sẽ là tiềm năng mở rộng kinh doanh của BCG trong tầm nhìn dài hạn.

- Chuyển giao công nghệ và dịch chuyển chuỗi cung ứng cho công nghệ điện gió.

❖ **Mảng bất động sản**

- Thị trường bất động sản nghỉ dưỡng sẽ hồi phục một cách nhanh chóng sau Covid-19, các hoạt động kinh tế trở lại hoạt động bình thường mới, dự kiến các hoạt động du lịch chuẩn bị trở lại từ quý 4/2021 trở đi. Ngoài ra, chính phủ cũng dự kiến có những chính sách thúc đẩy du lịch trong nước và quốc tế liên quan đến “hộ chiếu vắc xin”, cho phép những người đã tiêm được di chuyển đi lại, du lịch. Do vậy các sản phẩm nghỉ dưỡng sẽ trở thành các sản phẩm được quan tâm trở lại trong năm 2021 và những năm tiếp theo.

- Các ngành kinh tế sẽ phục hồi nhanh chóng vào quý 4 năm 2021 trở đi, sản xuất sẽ phục hồi, các hoạt động xây dựng và một số ngành như logistics, sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ.

- Thị trường căn hộ sẽ tiếp tục ghi nhận dòng vốn và cầu tăng trưởng do tâm lý vững tin về triển vọng kinh tế và công ăn việc làm, tuy nhiên cung trên thị trường cũng tăng, do vậy cần xác định chiến lược bán phù hợp với từng phân khúc.

- Các chính sách bơm vốn thêm vào thị trường, cũng như hỗ trợ lãi suất thấp đối với cá nhân, doanh nghiệp của ngân hàng nhà nước dự kiến sẽ là động lực tăng trưởng của thị trường bất động sản cuối năm 2021 và sang năm 2022, trước bối cảnh hồi phục kinh tế sau Covid. Đây là tiềm năng và cơ hội cho sự phát triển của ngành, gia tăng nhu cầu tiêu thụ các mặt hàng, sản phẩm bất động sản.

❖ **Thị trường vốn:**

- Việc phục hồi kinh tế dẫn đến các dòng đầu tư sẽ quay trở lại khu vực sản xuất và bất động sản, do vậy đối với nguồn vốn trong nước, việc đánh giá các dự án sẽ chặt chẽ hơn để tối ưu hóa lợi nhuận cho các dự án an toàn và hấp dẫn, nguồn vốn cho năng lượng tái tạo sẽ trở nên hạn hẹp hơn.

- Rủi ro lạm phát toàn cầu tăng cao và lãi suất dài hạn trên thị trường quốc tế có xu hướng tăng dần, do vậy cơ hội để huy động các nguồn vốn giá rẻ trên thị trường quốc tế không còn lâu, trong năm 2021 hoặc đầu năm 2022 là cơ hội thuận lợi để huy động vốn.

d. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Công ty

Năm 2020 và cho đến thời hiện tại dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế thế giới, nền kinh tế Việt Nam và mọi hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn, do các chính sách hạn chế đi lại, giãn cách xã hội có những tác động khó khăn nhất định đến các dự án. Một số dự án bị chậm tiến độ do vấn đề giãn cách xã hội, công tác bán hàng cũng chậm hơn so với dự kiến ban đầu.

Tuy nhiên, nhờ có sự chuẩn bị trước kịch bản có thể xảy ra do đó Ban Lãnh đạo đã có chủ động ứng phó dịch bệnh: Tổ chức hoạt động sản xuất theo mô hình 3 tại chỗ tại nhà máy sản xuất, kết nối thông tin để CBNV có thể đảm bảo hiệu quả làm việc trong thời gian giãn cách, do khách quan một số công trình tạm dừng hoạt động để thực hiện Chỉ thị 16.

2. Tình hình tài chính

2.1 Các chỉ tiêu cơ bản

a) Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Bảng 24: Tình hình vốn điều lệ của Công ty

(Đơn vị: Đồng)

	31/12/2019	31/12/2020	24/08/2021
Vốn điều lệ	1.080.057.600.000	1.360.057.600.000	2.975.371.740.000

(Nguồn: BCG)

Tính đến thời điểm 24/08/2021, vốn điều lệ thực góp của BCG là 2.975.371.740.000 đồng. Trong quá trình hoạt động kể từ khi hoạt động đến nay, công ty đã thực hiện 09 lần tăng vốn như đã trình bày tại Mục IV.6 Bản cáo bạch.

Vốn kinh doanh của Công ty theo báo cáo tài chính Công ty mẹ bao gồm:

Bảng 25. Vốn kinh doanh của Công ty theo báo cáo tài chính Công ty mẹ

(Đơn vị: Triệu đồng)

Vốn kinh doanh	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
Vay và Nợ thuê tài chính ngắn hạn	896.281	59.774	32.292
Vay và Nợ thuê tài chính dài hạn	279.393	274.267	630.737
Vốn chủ sở hữu	1.225.970	1.608.400	3.076.446
<i>Trong đó:</i>			
- Vốn góp của chủ sở hữu	1.080.058	1.360.058	2.975.372
- Thặng dư vốn cổ phần	(165)	(165)	(165)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	146.078	248.507	101.239

(Nguồn: BCTC riêng năm 2019, năm 2020 được kiểm toán, BCTC riêng Quý III năm 2021 của BCG)

Vốn kinh doanh của Công ty theo báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán bao gồm:

Bảng 26. Vốn kinh doanh của Công ty theo báo cáo tài chính hợp nhất

(Đơn vị: Triệu đồng)

Vốn kinh doanh	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
Vay và Nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.245.432	2.030.729	1.962.559
Vay và Nợ thuê tài chính dài hạn	1.136.529	2.020.300	10.950.898
Vốn chủ sở hữu	1.624.528	2.963.308	6.358.456
<i>Trong đó:</i>			
- Vốn góp của chủ sở hữu	1.080.058	1.360.058	2.975.371
- Thặng dư vốn	(165)	(165)	(165)
- Vốn khác của chủ sở hữu	-	-	21.405
- Quỹ đầu tư phát triển	765	307	301
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	485	481	468
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	133.656	215.211	488.075
- Lợi ích cổ đông không kiểm soát	409.729	1.387.416	2.872.999

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, năm 2020 được kiểm toán, BCTC hợp nhất Quý III năm 2021 của BCG)

Vốn kinh doanh của Công ty được sử dụng như sau:

Bảng 27. Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty

(Đơn vị: Triệu đồng)

Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020	% tăng/giảm	30/09/2021
Theo báo cáo tài chính riêng				
Tiền và tương đương tiền	10.985	12.021	9%	259.928
Đầu tư tài chính ngắn hạn	980	980	0%	33.980
Các khoản phải thu ngắn hạn	100.473	177.805	77%	133.139
Hàng tồn kho	3.579	40	-99%	1.485
Tài sản ngắn hạn khác	1.001	583	-42%	-
Các khoản phải thu dài hạn	15.601	53.106	240%	63.105
Tài sản cố định	1.020	4.585	350%	4.333
Tài sản dở dang dài hạn	535	535	0%	535
Đầu tư tài chính dài hạn	2.841.345	3.622.175	27%	5.168.375
Tài sản dài hạn khác	1.735	314	-82%	373
Theo báo cáo tài chính hợp nhất				
Tiền và tương đương tiền	150.211	903.386	501%	689.108
Đầu tư tài chính ngắn hạn	36.022	593.767	1.548%	1.738.734
Các khoản phải thu ngắn hạn	1.196.332	7.083.496	492%	7.539.354
Hàng tồn kho	841.786	2.276.299	170%	2.126.607
Tài sản ngắn hạn khác	62.838	481.160	666%	320.478
Các khoản phải thu dài hạn	2.755.476	6.042.280	119%	12.221.781
Tài sản cố định	310.883	365.145	17%	4.443.600
Tài sản dở dang dài hạn	17.587	4.033.615	22.835%	3.451.623
Đầu tư tài chính dài hạn	1.362.669	1.290.613	-5%	1.731.383
Tài sản dài hạn khác	150.211	903.386	501%	1.108.542

(Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất năm 2019, năm 2020 được kiểm toán, BCTC riêng và hợp nhất Quý III năm 2021 của BCG)

Công ty cổ phần Bamboo Capital luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

b) Trích khấu hao tài sản cố định

Trong suốt thời gian sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại tài sản cố định.

Nguyên giá Tài sản cố định (TSCĐ) thuê tài chính được ghi nhận bằng giá trị hợp lý của tài sản thuê hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (trường hợp giá trị hợp lý cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu) cộng với các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến hoạt động thuê tài chính. Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu không bao gồm thuế GTGT đầu vào.

Trong quá trình sử dụng, Công ty trích khấu hao TSCĐ vào chi phí SXKD đối với TSCĐ có liên quan đến SXKD. Riêng TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất thì chỉ tính khấu hao đối với những TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất có thời hạn. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá không trích khấu hao mà chỉ xác định tổn thất do giảm giá trị.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian trích khấu hao phù hợp với Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 và thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính và được ước tính như sau:

Bảng 28. Thời gian trích khấu hao tài sản cố định

Loại tài sản cố định	Số năm khấu hao
Nhà cửa vật kiến trúc	05 - 50 năm
Máy móc, thiết bị	03 - 20 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	03 - 10 năm
Phần mềm máy tính	03 - 05 năm
Khác	04 - 25 năm

(Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất năm 2020 được kiểm toán của BCG)

Trong 02 năm gần đây là cho đến thời điểm hiện tại Công ty không thay đổi phương pháp tính khấu hao.

c) Mức lương bình quân

Công ty áp dụng thang bảng lương tiên tiến tự xây dựng phù hợp với đặc thù sản xuất kinh doanh của Công ty, người lao động được nhận tiền lương, tiền thưởng, v.v. căn cứ vào hợp đồng lao

động, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và kết quả công việc cụ thể của từng người theo quy chế của Công ty.

Bảng 29. Mức lương bình quân của người lao động công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2020	9 tháng/2021
Mức lương bình quân	Đồng/người/tháng	14.898.071	17.773.792	19.608.404

(Nguồn: BCG)

Theo số liệu thu thập được tại cổng thông tin điện tử báo tin tức thống tấn xã Việt Nam ⁽¹⁾, kết quả tổng hợp báo cáo từ 63 tỉnh, thành phố cho thấy, tiền lương bình quân trong năm 2020 ước đạt 7,54 triệu đồng/tháng, giảm khoảng 3% so với năm 2019 (7,77 triệu đồng/tháng); Doanh nghiệp dân doanh là 7,13 triệu đồng/tháng. Theo mức lương làm việc tối thiểu tại Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh ⁽²⁾ là 4.420.000 đồng/tháng.

Như vậy so với mức lương cơ bản theo quy định của doanh nghiệp hoạt động cùng ngành nghề trên địa bàn, mức lương bình quân của Công ty được đánh giá là khá.

Nguồn:

⁽¹⁾ <https://baotintuc.vn/xa-hoi/muc-luong-binh-quan-cua-nguoi-lao-dong-nam-2020-la-bao-nhieu-20210203111703305.htm>

⁽²⁾ <https://thuvienphapluat.vn/tintuc/vn/thoi-su-phap-luat-binh-luan-gop-y/30647/muc-luong-toi-thieu-tai-tp-hcm-ha-noi>

d) Tình hình công nợ

❖ Tình hình công nợ của Công ty

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
	BCTC Công ty mẹ			
I	Tổng nợ phải thu	116.074.079.592	230.911.025.816	196.245.429.581
1	Phải thu ngắn hạn	100.473.252.219	177.805.198.443	133.139.602.208
2	Phải thu dài hạn	15.600.827.373	53.105.827.373	63.105.827.373
II	Tổng nợ phải trả	1.751.286.404.778	2.263.744.284.950	2.588.810.757.350
1	Nợ ngắn hạn	1.110.743.733.428	240.016.891.128	245.323.051.878
2	Nợ dài hạn	640.542.671.350	2.023.727.393.822	2.343.487.705.472
	BCTC hợp nhất			
I	Tổng nợ phải thu	3.951.807.557.720	13.125.775.654.132	19.761.135.602.070
1	Phải thu ngắn hạn	1.196.331.928.863	7.083.496.019.552	7.539.354.246.195
2	Phải thu dài hạn	2.755.475.628.857	6.042.279.634.580	12.221.781.355.875
II	Tổng nợ phải trả	5.630.117.129.620	21.173.517.662.549	29.012.755.684.636

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
	BCTC Công ty mẹ			
I	Tổng nợ phải thu	116.074.079.592	230.911.025.816	196.245.429.581
1	Nợ ngắn hạn	3.118.305.879.114	10.609.458.384.565	6.661.688.297.798
2	Nợ dài hạn	2.511.811.250.506	10.564.059.277.984	22.351.067.386.838

(Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất năm 2019, năm 2020 được kiểm toán và BCTC riêng và hợp nhất quý III năm 2021 của BCG)

❖ **Tình hình các khoản phải thu**

Bảng 30. Tình hình phải thu các năm 2019 – 30/09/2021 của Công ty mẹ

Đơn vị: VND

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	100.473.252.219	177.805.198.443	133.139.602.208
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	86.326.904.729	165.387.826.916	105.210.034.996
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	3.373.761.892	5.719.500.001	16.769.450.001
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	3.500.000.000	-	-
4	Phải thu ngắn hạn khác	7.272.585.598	6.697.871.526	11.160.117.211
II	Các khoản phải thu dài hạn	15.600.827.373	53.105.827.373	63.105.827.373
1	Phải thu về dài hạn khác	15.600.827.373	53.105.827.373	63.105.827.373
	Tổng cộng	116.074.079.592	230.911.025.816	196.245.429.581

(Nguồn: BCTC riêng năm 2019, năm 2020 được kiểm toán và BCTC riêng Quý III năm 2021 của BCG)

Bảng 31. Tình hình phải thu các năm 2019 – 30/09/2021 Hợp nhất

Đơn vị: VND

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.196.331.928.863	7.083.496.019.552	7.539.354.246.195
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	644.005.108.259	901.498.322.187	980.473.809.941
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	249.924.046.971	757.200.946.393	1.540.357.771.583
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	6.500.000.000	8.400.000.000	584.266.628.470
4	Phải thu ngắn hạn khác	348.568.691.008	5.503.703.231.975	4.521.562.517.204
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(52.811.955.675)	(87.320.715.940)	(87.320.715.940)
6	Tài sản thiếu chờ xử lý	146.038.300	14.234.937	14.234.937

II	Các khoản phải thu dài hạn	2.755.475.628.857	6.042.279.634.580	12.221.781.355.875
1	Phải thu dài hạn khác	2.755.475.628.857	6.042.279.634.580	12.221.781.355.875
	Tổng cộng	3.951.807.557.720	13.125.775.654.132	19.761.135.602.070

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, năm 2020 được kiểm toán, BCTC hợp nhất Quý III năm 2021 của BCG)

(*) Tổng giá trị phải thu khác tại 30/09/2021 theo BCTC hợp nhất là 16.743.344 triệu đồng, cụ thể đã được BCG thuyết minh tại mục V.6 của bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất Quý III năm 2021.

Trong đó có một số khoản phải thu về việc tạm ứng và phải thu khác có giá trị lớn như sau:

Bảng 32. Các khoản phải thu khác tại 30/09/2021

Chỉ tiêu	Đối tượng	30/09/2021	
		Số dư	Nội dung
Tạm ứng			
Các cá nhân	Cán bộ nhân viên của Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Cồn Bắp	120.796.109.116	Khoản phải thu khác được hợp nhất lên từ Công ty con là Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Cồn Bắp. Các khoản tạm ứng này được thực hiện theo phê duyệt của ban điều hành Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Cồn Bắp để làm dự án KCN Cồn Bắp.
Các cá nhân	Cán bộ nhân viên của CTCP KCN Cát Trinh	478.714.760.250	Khoản phải thu khác được hợp nhất lên từ Công ty con là CTCP KCN Cát Trinh. Các khoản tạm ứng này được thực hiện theo phê duyệt của ban điều hành CTCP KCN Cát Trinh để làm dự án KCN Cát Trinh.
Các cá nhân	Cán bộ nhân viên của Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 1	49.150.000.000	Khoản phải thu khác được hợp nhất lên từ Công ty con là Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 1. Các khoản tạm ứng này được thực hiện theo phê duyệt của ban điều hành Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 1 để làm dự án Đông Thành 1.
Phải thu khác ngắn hạn			
	CTCP Mega Solar	357.032.068.493	Khoản phải thu khác được hợp nhất lên từ Công ty con là CTCP Tracodi và CTCP Win Sóc Trăng. Đây là khoản hợp tác đầu tư để làm các dự án năng lượng.
	CT TNHH Thanh An An	200.000.000.000	Khoản phải thu khác được hợp nhất lên từ Công ty con là CTCP BCG Land. Đây là khoản hợp tác đầu tư để làm dự án bất động sản.
	Phạm Thị Nhật Hoài	217.743.270.559	Khoản phải thu khác được hợp nhất lên từ Công ty con là CT CP BCG Evergreen. Đây là khoản hợp tác đầu tư để thực hiện dự án năng lượng.
	CTCP Thăng Phương	190.469.888.670	Khoản phải thu khác được hợp nhất lên từ Công ty con là CTCP Tracodi. Đây là khoản hợp tác đầu tư để thực hiện dự án bất động sản.
	Trần Thùy Dung	502.925.000.000	Khoản phải thu khác được hợp nhất lên từ Công ty con là CT TNHH Điện gió Đông Thành 1 và CT TNHH Điện gió Đông Thành 2. Đây là khoản hợp tác đầu tư để làm dự án năng lượng.

(Nguồn: BCG)

Việc thực hiện chi tạm ứng (phải thu khác ngắn hạn) cho các đối tượng trên hay các cá nhân khác của Công ty/công ty trong hệ thống đều dùng cho mục đích triển khai dự án và tìm kiếm các dự án của BCG hoặc các công ty con. BCG luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về việc chi tạm ứng theo Luật kế toán cũng như tuân thủ các quy định liên quan đến lĩnh vực chứng khoán của công ty đại chúng quy mô lớn và được kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính.

❖ **Các khoản nợ phải thu quá hạn:**

Trên BCTC của Công ty mẹ không có các khoản phải thu quá hạn

Trên BCTC hợp nhất có các khoản phải thu quá hạn tại 30/09/2021, cụ thể:

Bảng 33. Các khoản phải thu quá hạn báo cáo hợp nhất tại 30/09/2021

STT	Chi tiêu	Giá gốc (Đồng)	Thời gian quá hạn	Giá trị đã trích lập dự phòng	Nguyên Nhân	Khả Năng Thu Hồi
1	Phải thu khách hàng	88.504.101.540	Từ 6 tháng trở lên	(85.215.998.290)	- Khách hàng phá sản, bỏ địa chỉ kinh doanh. - Trích lập theo quy định của pháp luật	Khó thu hồi
2	Tạm ứng	104.717.650	>3 năm	(104.717.650)	- Khách hàng phá sản, bỏ địa chỉ kinh doanh. - Trích lập theo quy định của pháp luật	Khó thu hồi
3	Ký quỹ	1.800.000.000	>3 năm	(1.800.000.000)	- Khách hàng phá sản, bỏ địa chỉ kinh doanh. - Trích lập theo quy định của pháp luật	Khó thu hồi
4	Trả trước người bán	260.000.000	>3 năm	(200.000.000)	- Khách hàng phá sản, bỏ địa chỉ kinh doanh. - Trích lập theo quy định của pháp luật	Khó thu hồi
Tổng cộng:		90.668.819.190		(87.320.715.940)		

(Nguồn: BCG)

❖ **Tình hình công nợ phải trả**

Bảng 34. Tình hình phải trả các năm 2019 – 9 tháng 2021 Công ty mẹ

Đơn vị: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
I	Nợ ngắn hạn	1.110.743.733.428	240.016.891.128	245.323.051.878
1	Phải trả người bán ngắn hạn	9.148.587.237	47.789.849.216	9.377.275.902
2	Người mua trả tiền trước hạn	196.000.000	195.000.000	5.000.000.000
3	Thuế và các khoản khác phải nộp NN	25.047.441.515	29.759.380.803	954.229.398
4	Phải trả người lao động	644.724.319	-	-
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	170.562.526.140	27.739.726.026	18.547.647.326
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	100.000.000	-
7	Phải trả ngắn hạn khác	8.863.877.854	74.699.158.920	179.151.710.920
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	896.280.576.363	59.733.776.163	32.292.188.332
II	Nợ dài hạn	640.542.671.350	2.023.727.393.822	2.343.487.705.472
1	Phải trả người bán dài hạn	-	688.310.000.000	534.310.000.000
3	Phải trả dài hạn khác	81.150.000.000	161.150.000.000	1.178.440.000.000
4	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	279.392.671.350	274.267.393.822	630.737.705.472
5	Trái phiếu chuyển đổi	280.000.000.000	900.000.000.000	-
	Tổng Nợ phải trả	1.751.286.404.778	2.263.744.284.950	2.588.810.757.350

(Nguồn: BCTC riêng năm 2019, năm 2020 được kiểm toán và BCTC riêng Quý III năm 2021 của BCG)

Bảng 35. Tình hình phải trả các năm 2019 – 9 tháng 2021 Hợp nhất

Đơn vị: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
I	Nợ ngắn hạn	3.118.305.879.114	10.609.458.384.565	6.661.688.297.798
1	Phải trả người bán ngắn hạn	426.043.797.807	4.780.665.000.177	1.265.506.505.093
2	Người mua trả tiền trước hạn	748.047.370.394	1.689.338.591.783	2.066.379.105.770
3	Thuế và các khoản khác phải nộp NN	114.368.286.229	120.653.116.029	216.776.965.936

Stt	Chi tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
4	Phải trả người lao động	13.142.633.175	12.974.021.808	14.893.107.728
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	209.453.968.175	91.507.897.206	184.685.039.421
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	12.333.333.336	7.469.657.538
7	Phải trả ngắn hạn khác	357.244.467.810	1.863.759.945.048	935.539.072.700
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.245.432.497.295	2.030.728.831.719	1.962.559.578.480
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.572.858.229	7.497.647.459	7.879.265.132
II	Nợ dài hạn	2.511.811.250.506	10.564.059.277.984	22.351.067.386.838
1	Phải trả người bán dài hạn	-	688.310.000.000	2.983.397.217.563
2	Người mua trả tiền trước dài hạn	-	40.000.000.000	40.000.000.000
3	Chi phí phải trả dài hạn			-
4	Phải trả dài hạn khác	977.387.947.657	5.264.977.995.848	7.006.471.988.014
5	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.136.529.199.954	2.549.399.230.688	10.950.898.181.261
6	Trái phiếu chuyển đổi	395.750.000.000	2.020.300.000.000	1.370.300.000.000
7	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	2.144.102.895	1.072.051.448	-
	Tổng Nợ phải trả	5.630.117.129.620	21.173.517.662.549	29.012.755.684.636

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, năm 2020 được kiểm toán, BCTC hợp nhất Quý III năm 2021 của BCG)

❖ **Tình hình thanh toán các khoản nợ:**

Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019 và Báo cáo tài chính năm 2020, Báo cáo tài chính Quý III năm 2021 và cho đến thời điểm hiện tại, các khoản nợ đều được BCG thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi và gốc các khoản nợ.

Hiện Công ty BCG không có các khoản nợ phải trả quá hạn.

BCG, công ty con của BCG không vi phạm bất kỳ các điều khoản trong các hợp đồng đã ký kết với khách hàng, đối tác nào trong quá trình hoạt động dẫn đến tranh chấp pháp lý về việc vi phạm hợp đồng.

e) **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện kê khai, nộp đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

Bảng 36. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty mẹ năm 2020

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	Phải nộp trong năm 2020	Đã nộp trong năm 2020	31/12/2020
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	24.896.328.297	29.096.904.952	24.897.392.074	29.095.841.175
2	Thuế thu nhập cá nhân	151.113.218	4.355.912.687	4.182.276.277	324.749.628
3	Các loại thuế khác	-	1.611.152.476	1.272.362.476	338.790.000
	Tổng cộng	25.047.441.515	35.063.970.115	30.352.030.827	29.759.380.803

(Nguồn: BCTC riêng năm 2020 được kiểm toán của BCG)

Bảng 37. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty mẹ 9 tháng 2021

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	Phải nộp trong 9 tháng đầu năm 2021	Đã nộp trong 9 tháng đầu năm 2021	30/09/2021
1	Thuế giá trị gia tăng	-	777.692.410	638.770.111	138.922.299
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	29.095.841.175	913.087.830	29.380.131.495	628.797.510
3	Thuế thu nhập cá nhân	324.749.628	9.795.718.618	9.933.958.657	186.509.589
4	Các loại thuế khác	338.790.000	1.613.364.709	1.613.364.709	-
	Tổng cộng	29.759.380.803	19.099.863.567	41.566.224.972	954.229.398

(Nguồn: BCTC riêng Quý III năm 2021 của BCG)

Bảng 38. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Hợp nhất năm 2020

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	Phải nộp trong năm 2020	Đã nộp trong năm 2020	31/12/2020
-----	----------	------------	-------------------------	-----------------------	------------

1	Thuế GTGT nước	19.127.171.614	34.802.135.840	45.611.694.334	8.317.613.120
2	Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	226.168.124.073	226.168.124.073	-
3	Thuế nhập khẩu	-	230.491.130	230.491.130	-
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	51.759.193.233	87.304.694.511	53.749.591.951	85.314.295.793
5	Thuế thu nhập cá nhân	2.639.412.634	9.404.336.689	9.424.570.973	2.619.178.350
6	Thuế tài nguyên	30.516.707.938	44.079.171.398	60.972.148.730	13.623.730.606
7	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	80.628.650	28.680.264.227	28.323.488.377	437.404.500
8	Thuế khác	3.738.042.647	5.467.298.620	5.205.095.456	4.000.245.811
9	Phí lệ phí các khoản khác	6.507.129.513	18.993.836.345	19.160.318.009	6.340.647.849
Tổng cộng		114.368.286.229	455.130.352.835	448.845.523.033	120.653.116.029

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020 được kiểm toán của BCG)

Bảng 39. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Hợp nhất 9 tháng 2021

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	Phải nộp trong 9 tháng đầu năm 2021	Đã nộp trong 9 tháng đầu năm 2021	30/09/2021
1	Thuế GTGT	8.317.613.120	27.283.522.368	25.581.852.582	10.019.312.906
2	Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	56.324.568.863	56.324.568.863	-
3	Thuế nhập khẩu	-	-	-	-
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	85.314.295.793	181.309.220.272	85.093.474.820	181.530.041.245
5	Thuế thu nhập cá nhân	2.619.178.350	19.440.222.832	19.131.978.629	2.927.422.553
6	Thuế tài nguyên	13.623.730.606	27.068.059.972	37.479.325.433	3.212.465.145

7	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	437.404.500	11.034.103.529	11.457.921.760	13.586.269
8	Thuế khác	4.000.245.811	2.998.738.997	2897.661.645	4.101.323.163
9	Phí lệ phí các khoản khác	6.340.647.849	22.612.669.204	13.980.502.398	14.972.814.655
Tổng cộng		120.653.116.029	348.071.136.037	251.947.286.130	216.766.965.936

(Nguồn: BCTC hợp nhất Quý III năm 2021 của BCG)

f) Trích lập các quỹ

Công ty thực hiện trích lập các quỹ dựa trên cơ sở lợi nhuận hàng năm và kế hoạch phát triển của Công ty theo đúng Điều lệ Công ty và luật định. Mức trích lập cụ thể cho từng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị

Năm 2019, 2020 và 9 tháng 2021, Công ty mẹ không thực hiện trích lập các quỹ.

Theo số liệu BCTC hợp nhất, Công ty trích lập các quỹ như sau:

Bảng 40. Trích lập các quỹ Hợp nhất

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.572.858.229	7.497.647.459	7.879.265.132
2	Quỹ đầu tư phát triển	765.691.285	306.707.661	301.346.416
3	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở	484.644.120	481.158.791	467.767.792
Tổng cộng		5.823.193.634	8.285.513.911	8.648.379.340

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, năm 2020 được kiểm toán, BCTC hợp nhất Quý III năm 2021 của BCG)

g) Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất:

Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến nghiêm trọng trên nhiều địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận nên từ ngày 09/07/2021, Thủ tướng đã có chỉ thị áp dụng biện pháp giãn cách xã hội trên phạm vi toàn thành phố theo quy định tại Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Chỉ thị 16) đối với các địa phương: Bình Dương, Đồng Nai đã thực hiện, bổ sung thành phố Cần Thơ và các tỉnh: Bình Phước, Tây Ninh, Bà Rịa – Vũng Tàu, Tiền Giang, Long An, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Bến Tre, Hậu Giang, An Giang, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Trà Vinh, Cà Mau,

Kiên Giang. Tiếp sau đó Chỉ thị 16 đã được áp dụng liên tục từ ngày 19/7/2021 cho đến hết ngày 30/9/2021.

Việc áp dụng các hình thức giãn cách xã hội tuy có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2021, gây gián đoạn chu trình sản xuất kinh doanh của Công ty nhưng Công ty và người lao động luôn tuyệt đối tuân thủ các quy định về giãn cách của chính quyền địa phương, cố gắng nỗ lực tối đa để giảm thiểu thiệt hại và chung tay đẩy lùi dịch bệnh cùng cả xã hội.

2.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 41. Chỉ tiêu tài chính báo cáo riêng

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
1. Khả năng thanh toán		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn:		
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,11	0,80
- Hệ số thanh toán nhanh:		
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,10	0,80
2. Cơ cấu vốn		
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,59	0,58
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,43	1,12
3. Năng lực hoạt động		
- Vòng quay tổng tài sản:		
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,019	0,050
- Vòng quay vốn lưu động:		
Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	0,339	1,1087
- Vòng quay hàng tồn kho:		
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	8,30	23,99
4. Khả năng sinh lời		
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS):		
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,803	1,104
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA):		
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	0,034	0,055
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE):		
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	0,094	0,116
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	1.016	1.611

(Nguồn: BCTC riêng năm 2019, 2020 được kiểm toán của BCG)

Bảng 42. Chỉ tiêu tài chính báo cáo hợp nhất

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
1. Khả năng thanh toán		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,73	1,07
- Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,46	0,85
2. Cơ cấu vốn		
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,78	0,88
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3,47	7,15
3. Năng lực hoạt động		
- Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,251	0,118
- Vòng quay vốn lưu động: Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	0,743	0,2723
- Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	2,54	0,92
4. Khả năng sinh lời		
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,089	0,144
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	0,022	0,017
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	0,093	0,116
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	1.059	1.803

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, 2020 được kiểm toán của BCG)

- Khả năng thanh toán

Các chỉ số về khả năng thanh toán phản ánh mức độ an toàn tài chính, khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và đảm bảo Công ty không rơi vào tình trạng kiệt quệ. Các hệ số về khả năng thanh toán năm 2020 được cải thiện đáng kể so với năm 2019. Nhìn chung, Công ty có đủ khả năng bù đắp các nghĩa vụ nợ phát sinh trong ngắn hạn.

- Cơ cấu vốn

Hệ số nợ/Tổng tài sản năm 2020 tăng so với năm 2019 mức phù hợp trong điều kiện Công ty vẫn đang trong giai đoạn triển khai các dự án đầu tư và vẫn tiếp tục tìm kiếm huy động nguồn vốn. Tuy nhiên, mặc dù hệ số nợ/vốn chủ sở hữu từ 1,42 xuống 1,12 đối với BCTC công ty mẹ, nhưng lại

tăng rất cao từ 3,47 lên 7,15 đối với BCTC hợp nhất. Nguyên nhân là trong năm 2020, Công ty huy động thêm một nguồn vốn tài trợ lớn để thực hiện tài trợ cho các các dự án của Công ty con, hợp tác kinh doanh.

- **Năng lực hoạt động**

Vòng quay hàng tồn kho của Công ty đạt 0,92 vòng giảm so với 2,54 vòng năm 2019 trên báo cáo hợp nhất. Vòng quay tổng tài sản bình quân năm 2020 đạt 0,118 vòng giảm nhẹ so với 0,118 vòng năm 2019. Một phần nguyên nhân là do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 khiến cho thời gian tồn kho của hàng hóa bị kéo dài, đồng thời thời gian vận chuyển bị chậm trễ và chưa đạt kỳ vọng.

- **Chỉ tiêu về khả năng sinh lời**

Năm 2020 Công ty ghi nhận lợi nhuận sau thuế hợp nhất tăng, ROE và ROS tăng tuy nhiên tỷ số ROA giảm nhẹ so với năm 2019 do tác động tiêu cực của dịch bệnh ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, đặc biệt trong lĩnh vực xuất khẩu lao động, vận tải hành khách.

- **Ý kiến của kiểm toán độc lập: Không có**

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

a. Báo cáo tài chính năm 2019

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam là đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2019 (bao gồm báo cáo riêng và hợp nhất) cho Công ty cổ phần Bamboo Capital. BCTC kiểm toán năm 2019 đã được ban hành theo BCTC riêng số 415/BCKT/TC/2020/AASCS ngày 08/04/2020 và BCTC hợp nhất số 419/BCKT/TC/2020/AASCS ngày 08/04/2020.

- **Ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính riêng:** “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng của Công ty cổ phần Bamboo Capital tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng tiền lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.”

- **Ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính hợp nhất:** “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Bamboo Capital và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.”

b. Báo cáo tài chính năm 2020

Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam là đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 (bao gồm báo cáo riêng và hợp nhất) cho Công ty cổ phần Bamboo Capital. BCTC kiểm toán năm 2020 đã được ban hành theo BCTC riêng số

369/BCKT/TC/2021/AASCS ngày 07/04/2021 và BCTC hợp nhất số 370/BCKT/TC/2021/AASCS ngày 07/04/2021.

- **Ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính riêng năm 2020:** “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng của Công ty cổ phần Bamboo Capital tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng tiền lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.”

- **Ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020:** “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Bamboo Capital và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.”

c. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2021

Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam là đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2021 (bao gồm báo cáo riêng và hợp nhất) cho Công ty cổ phần Bamboo Capital. Báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2021 đã được ban hành theo Báo cáo soát xét thông tin tài chính hợp nhất giữa niên độ số 550/BCSX/TC/2021/AASCS ngày 14/10/2021 và Báo cáo soát xét thông tin tài chính riêng giữa niên độ số 549/BCSX/TC/2021/AASCS ngày 14/10/2021.

- **Ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính riêng:** “Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Bamboo Capital tại ngày 30/06/2021, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2021 kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.”

- **Ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính hợp nhất:** “Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty cổ phần Bamboo Capital và các công ty con đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Bamboo Capital và các công ty con tại ngày 30/06/2021, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2021 kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.”

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

a. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã thông qua Nghị quyết số 04/2021/NQ-DHĐCĐ-BCG, trong đó chỉ tiêu hoạt động năm 2021 hợp nhất như sau:

Bảng 43. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	% tăng/giảm
Doanh thu hoạt động SXKD	1.855	5.375	189,76%
Lợi nhuận sau thuế	266,4	806,4	202,70%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	0,14	0,15	7,14%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	0,20	0,40	100,00%
Tỷ lệ cổ tức	10%	12%	20,00%

(Nguồn: BCG)

Trong đó:

Bảng 44. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Lĩnh vực hoạt động	Doanh thu	Lợi nhuận
Sản xuất và nông nghiệp	300.000	4.000
Xây dựng và thương mại	3.203.484	280.164
Bất động sản	4.030.000	640.000
Năng lượng	1.156.550	266.734
Khác	323.744	258.995
Các khoản giảm trừ	(3.638.743)	(643.539)
Tổng	5.375.035	806.355

(Nguồn: BCG)

b. Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức

- ❖ **Mảng năng lượng (hoạt động tại công ty thành viên BCG Energy):**

Bảng 45. Dự án năng lượng đang triển khai

Dự án	Loại hình	Tổng mức đầu tư (triệu USD)	Diện tích	Fit (Cent/kWh)	Thực trạng
-------	-----------	-----------------------------	-----------	----------------	------------

Phù Mỹ GD2 – 114 MW	Điện mặt trời	268,2	360ha	7,09	Đang triển khai
Krong pa 2 – 49 MW	Điện mặt trời	48,9	70ha	7,09	Đang triển khai
Redsun – 50MW	Điện mặt trời	36,3	60ha	7,09	Đang đề xuất trong QH điện 8
Sunflower – 50MW	Điện mặt trời	37	60ha	Mặt đất 7,09 Mặt nước 7,69	Đang đề xuất trong QH điện 8
Long An 200MW	Điện mặt trời	159,4	168,7ha	7,09	Đang đề xuất trong QH điện 8
Dong Thanh – 200MW	Điện gió ngoài khơi	349,3	2.968ha	9,8	Đang triển khai
Khai Long – 300MW	Điện gió ngoài khơi	642,7	7.235ha	9,8	Đang triển khai
Sóc Trăng	Điện gió ngoài bờ	81	766ha	8,5	Đang triển khai

(Nguồn: BCG)

Dự kiến kế hoạch kinh doanh 2021 với 400MWp điện mặt trời đã phát điện sẽ tạo dòng thu ổn định song song với việc triển khai các dự án điện mặt trời và điện gió sẽ góp phần cho kế hoạch chỉ tiêu kinh doanh BCG Energy sẽ có sự tăng trưởng đột biến từ năm 2021 trở đi. Cụ thể kế hoạch doanh thu năm 2021 là 1.156,55 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế dự kiến 266,73 tỷ đồng.

❖ **Mảng bất động sản (hoạt động tại công ty thành viên BCG Land)**

Bảng 46. Dự án bất động sản

Tên dự án	Vị trí	Thời gian	Tổng diện tích	Tổng sản phẩm
Casa Marina Mũi né	Phú Hải, Phan Thiết, Bình Thuận	2020 đến 2024	1,21ha	34 biệt thự và 540 căn hộ du lịch
Casa Marina Premium	Ghềnh Ráng, Quy Nhơn	2021 đến 2023	12ha	160 biệt thự đồi
Radisson Blu Hội An	Điện Bàn, Quảng Nam	2018 đến 2020	10,3ha	675 căn hộ du lịch và 96 căn biệt thự nghỉ dưỡng
Kinh Crown Village Thảo Điền	Thảo Điền, Tp. Hồ Chí Minh	2018 đến 2020	0,91ha	17 căn biệt thự cao cấp và tổ hợp khách sạn, văn phòng cao 18 tầng
Hoian D'Or	Hội An, Quảng Nam	2020 đến 2023	27,5ha	4 khách sạn 4-5* cao cấp, biệt thự nghỉ dưỡng, 202 shophouse, bảo tàng và khu nông nghiệp

Amor Riverside Villa	Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh	2020 đến 2023	0,69ha	33 căn biệt thự cao cấp ven sông
King Crown Infinity	Quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh	2020 đến 2023	1,26ha	739 căn hộ cao cấp, 203 Officetels, Shophouse và khu vực kinh doanh
Khu công nghiệp Cát Trinh	Phù Cát, Bình Định	2021 đến 2024	368,1ha	Mô hình công nghiệp công nghệ cao, cơ sở hạ tầng và khu cư dân
Helios Villages Đắk Nông	Nghĩa Phú, Gia Nghĩa, Đắk Nông	2021 đến 2024	19,08ha	Biệt thự ven hồ, shophouse, nhà phố, sân golf, trung tâm giải trí và trường học
King Crown Park	561 Kinh Dương Vương, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	2021 đến 2024	5,6ha	Khu phức hợp 7 block căn hộ cao cấp, văn phòng, thương mại và dịch vụ
King Crown City	A74, Phạm Văn Đồng, Tp. Thủ Đức	2021 đến 2024	4ha	Khu phức hợp 8 block căn hộ cao cấp, văn phòng, thương mại và dịch vụ

(Nguồn: BCG)

Dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2021 tận dụng cơ hội thị trường BCG Land có bước đột phá chi tiêu kinh doanh dự kiến: doanh thu 4.300 tỷ đồng và lợi nhuận dự kiến 640 tỷ đồng.

❖ **Mảng xây dựng (hoạt động tại công ty thành viên Tracodi)**

Định hướng trở thành một Tổng thầu xây dựng hàng đầu tại Việt Nam, Công ty Tracodi tiếp tục nâng cao năng lực nhân sự đáp ứng phát triển mạnh trong công tác quản lý xây dựng (bao gồm dân dụng và công nghiệp hạ tầng, giao thông). Ngoài ra, với những lợi thế cùng thương hiệu có được để thể hiện các công trình trọng điểm do Tập đoàn mẹ BCG triển khai, trong đó phát triển thêm các dự án hạ tầng giao thông. Một số dự án trọng tâm sẽ được thi công trong năm 2021 như sau:

- Đối với mảng xây dựng dân dụng tiếp tục triển khai hoàn tất các công trình còn tồn đọng năm 2020 như: dự án Radisson Blu Hội An, Dự án D'Or Hội An v.v;
- Đối với mảng xây dựng công nghiệp: triển khai thi công các dự án điện mặt trời áp mái với tổng công suất dự kiến 50MW; thi công dự án điện mặt trời Krongpa 2 công suất 49MW; dự án điện mặt trời Redsun và Sun Flower tổng công suất 100MW;
- Mảng xây dựng hạ tầng giao thông: tận dụng cơ hội chính sách Chính phủ tiếp tục giải ngân đầu tư công cho mảng hạ tầng giao thông, Tracodi với lợi thế hồ sơ năng lực phấn đấu tham gia đấu thầu triển khai một số dự án giao thông trong năm 2021.
- Mảng sản xuất, khai thác đá vôi sẽ đem lại doanh thu và lợi nhuận hàng chục tỷ đồng đóng góp đều đặn cho Công ty hàng năm

Dự kiến kế hoạch Tracodi năm 2021 doanh thu 3.203,8 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế dự kiến 280,1 tỷ đồng.

❖ Mảng sản xuất nông nghiệp và thương mại

Trước tình hình dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp trong năm 2021, các hoạt động sản xuất các công ty thành viên sẽ tập trung những sản phẩm đã có thị trường xuất khẩu ổn định như: đồ gỗ ngoài trời, ván ép, các phế phẩm. Tập trung công tác thoái vốn tại các công ty có sản phẩm không còn phù hợp với phát triển hoặc hoạt động yếu kém.

c. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.

Là đơn vị tư vấn tài chính chuyên biệt, Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Bamboo Capital. Dựa trên kết quả kinh doanh của Công ty qua các năm 2019 - 2020; căn cứ vào các hợp đồng đã ký kết cũng như kế hoạch Công ty năm 2021, với việc áp dụng đồng bộ các giải pháp phát triển kinh doanh, trong trường hợp nền kinh tế vĩ mô không có biến động tiêu cực lớn thì SHS đánh giá kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty được xây dựng phù hợp với khả năng của Công ty. Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở các thông tin do Công ty cung cấp, thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính và chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của số liệu được dự báo. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho nhà đầu tư.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG**1. Thông tin về Cổ đông sáng lập**

Theo Điều lệ của Công ty, BCG không có cổ đông sáng lập. Đồng thời BCG thành lập từ năm 2011. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 “Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông”. Công ty Cổ phần Bamboo Capital hoạt động theo mô hình công ty cổ phần bắt đầu từ ngày 07/11/2011 theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 0311315789 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/11/2011, do vậy toàn bộ cổ phiếu của cổ đông sáng lập tại thời điểm đăng ký lần đầu ngày 07/11/2011 đã hết thời hạn bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày 07/11/2014.

2. Thông tin về cổ đông lớn**2.1 Cổ đông là cá nhân**

Danh sách cổ đông lớn là cá nhân của Công ty như sau:

Bảng 47. Danh sách cổ đông lớn là cá nhân của Công ty

Stt	Tên Cổ đông	Năm sinh	Quốc tịch	Số CMND/CCCD/ Passport	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Hồ Nam	1978	Việt Nam	024933000	65.470.252	22,00

(Nguồn: BCG)

- Lợi ích liên quan đối với BCG: được hưởng cổ tức dựa trên tỷ lệ sở hữu cổ phần và theo chính sách hàng năm của Công ty, là Chủ tịch HĐQT của BCG nên được hưởng thù lao.
- Lợi ích của cổ đông lớn tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với BCG hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của BCG:

STT	Tên doanh nghiệp	Hoạt động kinh doanh chính	Mối quan hệ	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
1	CTCP BCG Energy	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động chính: Sản xuất điện - Phân khúc khách hàng: Phân khúc theo địa lý, hành vi - Địa bàn hoạt động: Theo địa điểm dự án - Sản phẩm dịch vụ: Điện năng 	Ông Nguyễn Hồ Nam giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, Số lượng CP nắm giữ trực tiếp 0 CP tương ứng 0% VDL	Ông Nguyễn Hồ Nam có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà Ông Nguyễn Hồ Nam có thể được hưởng thông qua CTCP BCG Energy, CTCP BCG Land, CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải. Đồng thời Ông Nguyễn Hồ Nam và/hoặc người liên quan của Ông Nguyễn Hồ Nam không được biểu quyết tại các cuộc họp ĐHCĐ, HĐQT thông qua các giao dịch giữa Công ty và CTCP BCG Energy, CTCP BCG Land, CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải.
2	CTCP BCG Land	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động chính: Xây dựng nhà các loại; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Phân khúc khách hàng: Phân khúc theo địa lý, hành vi - Địa bàn hoạt động: Theo địa điểm dự án - Sản phẩm dịch vụ: Bất động sản 	Ông Nguyễn Hồ Nam giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, Số lượng CP nắm giữ trực tiếp 0 CP tương ứng 0% VDL	Ông Nguyễn Hồ Nam và/hoặc người liên quan của Ông Nguyễn Hồ Nam không được biểu quyết tại các cuộc họp ĐHCĐ, HĐQT thông qua các giao dịch giữa Công ty và CTCP BCG Energy, CTCP BCG Land, CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải.
3	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động chính: Xây dựng công trình giao thông, công nghiệp và dân dụng 	Ông Nguyễn Hồ Nam giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, Số lượng CP nắm giữ trực tiếp 7.323.609 CP tương ứng 8,39% VDL	Ông Nguyễn Hồ Nam và/hoặc người liên quan của Ông Nguyễn Hồ Nam không được biểu quyết tại các cuộc họp ĐHCĐ, HĐQT thông qua các giao dịch giữa Công ty và CTCP BCG Energy, CTCP BCG Land, CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải.

		<ul style="list-style-type: none"> - Phân khúc khách hàng: Phân khúc theo địa lý, hành vi - Địa bán hoạt động: Theo địa điểm dự án, công trình Sản phẩm dịch vụ: Các công trình giao thông, công nghiệp và dân dụng 		
--	--	--	--	--

- Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn với BCG:

Loại giao dịch	Giá trị Giao dịch	Các điều khoản quan trọng khác	Cấp có thẩm quyền phê duyệt	Ghi chú
Hợp đồng tư vấn số 01/HDDV-BCG-TCD ký ngày 10/02/2020 giữa BCG và CTCP Đầu tư và Phát triển công nghiệp vận tải	528.000.000/tháng	Không có	Hội đồng quản trị	Ông Nguyễn Hồ Nam là Chủ tịch HĐQT tại CTCP Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Vận tải
Hợp đồng tư vấn số 02/HDDV-BCG ký ngày 12/02/2020 giữa BCG và Công Ty Cổ Phần BCG Energy	1.056.000.000/tháng	Không có	Hội đồng quản trị	Ông Nguyễn Hồ Nam là Chủ tịch HĐQT tại CTCP BCG Energy
Hợp đồng tư vấn số 04/HDDV-BCG-BCGL ký ngày 19/02/2020 giữa BCG và Công Ty Cổ Phần BCG Land	792.000.000/tháng	Không có	Hội đồng quản trị	Ông Nguyễn Hồ Nam là Chủ tịch HĐQT tại CTCP BCG Land
Hợp đồng số 03/HDDV-BCG ký ngày 17/02/2020 giữa BCG và Công ty cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng	264.000.000/tháng	Không có	Hội đồng quản trị	Ông Nguyễn Hồ Nam là Chủ tịch HĐQT tại Công ty cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng
Hợp đồng tư vấn số 01/HDDV-BCG-TCD ký ngày 10/02/2020 giữa BCG và CTCP Đầu tư và Phát triển công nghiệp vận tải	528.000.000/tháng	Không có	Hội đồng quản trị	Ông Nguyễn Hồ Nam là Chủ tịch HĐQT tại CTCP Đầu tư và Phát triển công nghiệp vận tải

(Nguồn: BCG)

2.2 Cổ đông là tổ chức

Công ty có 01 cổ đông lớn là tổ chức như sau:

- Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios

- Năm thành lập: 2012
- Số Giấy chứng nhận ĐKDN: 0311656651
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 14, Tòa nhà Vincôm, 72 Lê Thánh Tôn, P.Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM
- Vốn điều lệ: 2.000.000.000.000 đồng (GCNĐKDN, thay đổi lần thứ 15, ngày 15/06/2021)
- Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Ngọc Thanh – Tổng Giám đốc
- Người đại diện theo ủy quyền tại BCG: Bà Lê Thị Mai Loan – Chủ tịch HĐQT
- Số cổ phần sở hữu tại BCG: 30.835.150 cổ phần tương ứng 10,37% vốn điều lệ
- Hợp đồng, giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người đại diện theo ủy quyền của Helios và người có liên quan của họ với BCG: đến thời điểm hiện tại là không có.
- Hợp đồng, giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Helios và người có liên quan của Helios với BCG:

Đơn vị: đồng

Loại giao dịch	Giá trị Giao dịch	Các điều khoản quan trọng khác	Cấp có thẩm quyền phê duyệt	Ghi chú
Hợp đồng thuê văn phòng Số 01/2020/HDT/HLS-BCG ký ngày 01/04/2020 giữa BCG và CTCP Dịch vụ và Đầu tư Helios	300.000.000/tháng	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Dịch vụ và Đầu tư Helios – cổ đông lớn
Hợp đồng mua phần vốn góp tại Công ty TNHH Thanh An An số 20/2020/HDCN/CO-BCG Ký ngày 06/11/2020 giữa BCG và CTCP Dịch vụ và Đầu tư Helios	45.000.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Dịch vụ và Đầu tư Helios – cổ đông lớn Đã thanh toán 40.700.000.000 đồng

- Lợi ích của cổ đông lớn tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với BCG hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của BCG: Không có thông tin

2.3 Thông tin cổ đông lớn và người có liên quan đến cổ đông lớn:

Thông tin của cổ đông lớn và người có liên quan đến cổ đông lớn về số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm trở thành cổ đông lớn, hiện tại, và dự kiến sau chào bán:

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

STT	Tên	Số lượng cổ phần năm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần năm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần năm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu tại Công ty	
		Tại ngày trở thành cổ đông lớn		Tại ngày chốt danh sách gần nhất trước thời điểm đăng ký phát hành (24/06/2021)		Dự kiến sau phát hành					
A. Cổ đông lớn là cá nhân											
1	Nguyễn Hồ Nam	3.416.690	3.416.690	8,39	65.470.252	65.470.252	22,00%	98.205.378	98.205.378	22,00%	
Người có liên quan đến cổ đông lớn nắm giữ cổ phiếu											
1.1	Nguyễn Thị Thủy Linh				4.956.679	4.956.679	1,67%	7.435.018	7.435.018	1,67%	
1.2	Hồ Thị Anh Lan				57.834	57.834	0,019%	86.751	86.751	0,019%	
1.3	Nguyễn Lan Phương				204	204	0,00%	306	306	0,00%	
B. Tổ chức là cổ đông lớn											
1	Công ty Cổ phần đầu tư và dịch vụ Helios	30.835.150	30.835.150	10,36%	30.835.150	30.835.150	10,36%	46.252.725	46.252.725	10,36%	
Người có liên quan đến cổ đông lớn nắm giữ cổ phiếu:											
1.1	Lê Thị Mai Loan (Chủ tịch HĐQT)				8.409.400	8.409.400	2,83%	12.614.100	12.614.100	2,83%	
1.2	Phạm Thị Ngọc Thanh (Tổng Giám đốc)				734.600	734.600	0,25%	1.101.900	1.101.900	0,25%	
1.3	Huyền Thị Kim Tuyền (Phó Tổng Giám đốc)				2.285.000	2.285.000	0,77%	3.427.500	3.427.500	0,77%	

(Nguồn: BCG)

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

3.1 Hội đồng quản trị

Hiện tại Công ty có 09 thành viên HĐQT, cụ thể:

Bảng 48. Thành viên hội đồng quản trị

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành
2	Ông Nguyễn Thế Tài	Phó Chủ tịch HĐQT	Điều hành
3	Ông Nguyễn Thanh Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT	Điều hành
4	Ông Phạm Minh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT	Điều hành
5	Ông Tan Bo Quan, Andy	Thành viên HĐQT	Không điều hành
6	Ông Bùi Thành Lâm	Thành viên HĐQT	Không điều hành
7	Ông Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên HĐQT độc lập	Không điều hành
8	Ông Khuất Tuấn Anh	Thành viên HĐQT độc lập	Không điều hành
9	Ông Phạm Nguyễn Thiên Chương	Thành viên HĐQT độc lập	Không điều hành

a. Ông Nguyễn Hồ Nam – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: NGUYỄN HỒ NAM
- Năm sinh: 01/01/1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Tài chính Ngân hàng – Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng (Đại học Monash, Úc)
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2000 đến 2001	Tập đoàn Unilever Việt Nam	Phó phòng kế toán
Từ 2001 đến 2006	Tập đoàn Unilever Việt Nam	Trưởng phòng Tài chính Kế toán Trưởng phòng Kế toán quản trị
	Tập đoàn Unilever Australia – Úc	Trưởng bộ phận Dự án tài chính

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 09/2006 đến 01/2010	Công ty TNHH MTV Chứng khoán ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	Tổng giám đốc
Từ 01/2010 đến 06/2012	Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	Chủ tịch HĐQT
Từ 03/2012 đến 11/2016	Công ty cổ phần Dịch vụ Hợp Điểm (nay là Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios)	Chủ tịch HĐQT
Từ 12/2012 đến 04/2015	Công ty cổ phần Bamboo Capital	Chủ tịch HĐQT
Từ 07/2013 đến 10/2019	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Từ 04/2015 đến 10/2016	Công ty cổ phần Bamboo Capital	Phó Chủ tịch HĐQT
Từ 04/2015 đến 9/2017	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Phó chủ tịch HĐQT
Từ 04/2015 đến nay	Công ty TNHH Taxi Việt Nam	Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên
Từ 12/2015 đến nay	Công ty cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ 07/2015 đến nay	Công ty TNHH Liên doanh Khai thác Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang	Thành viên Hội đồng thành viên
Từ 12/2015 đến 09/2017	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Tổng Giám đốc
Từ 04/2016 đến 08/2019	Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security	Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên
Từ 04/2016 đến 05/2017	Công ty cổ phần Ô tô 1-5	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 10/2016 đến nay	Công ty cổ phần Bamboo Capital	Chủ tịch HĐQT
Từ 11/2016 đến 06/2017	Công ty TNHH BOT ĐT 830	Thành viên Hội đồng thành viên
Từ 12/2016 đến 05/2017	Công ty cổ phần Dịch vụ Hợp Điểm (nay là Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios)	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 06/2017 đến nay	Công ty cổ phần BCG Energy	Chủ tịch Hội đồng quản trị

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 09/2017 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Chủ tịch HĐQT
Từ 04/2017 đến 12/2018	Công ty cổ phần Năng lượng Hanwha – BCG Băng Dương	Chủ tịch HĐQT
Từ 03/2018 đến nay	Công ty cổ phần BCG Land	Chủ tịch HĐQT
Từ 06/2018 đến nay	Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	Chủ tịch HĐQT
Từ 05/2020 đến nay	Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Côn Bắp	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: tại BCG

Chức vụ	Thời gian bầu bổ nhiệm
Chủ tịch HĐQT	17/10/2016, tái nhiệm kỳ 27/06/2020

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Tên tổ chức	Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Chủ tịch Hội đồng quản trị	09/2017
Công ty TNHH Taxi Việt Nam	Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên	04/2015
Công ty TNHH Liên Doanh Khai Thác Chế Biến Vật Liệu Xây Dựng An Giang	Thành viên Hội đồng thành viên	07/2015
Công ty cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	12/2015
Công ty cổ phần BCG Energy	Chủ tịch HĐQT	06/2017
Công ty cổ phần BCG Land	Chủ tịch HĐQT	03/2018
Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	Chủ tịch Hội đồng thành viên	06/2018
Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Côn Bắp	Chủ tịch Hội đồng thành viên	05/2020

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người của liên quan của họ (đến thời điểm ngày 30/07/2021):

- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu
 + Cá nhân sở hữu : 65.470.252 cổ phiếu chiếm 22% vốn điều lệ

- + Người có liên quan sở hữu: 5.014.717 cổ phiếu chiếm 1,689% vốn điều lệ
- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức phát hành:

Người có liên quan	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ	Là cổ đông	Là người nội bộ
Hồ Thị Lan Anh	Mẹ	57.834	0,019%	Có	Không
Nguyễn Thị Thùy Linh	Vợ	4.956.679	1,67%	Có	Không
Nguyễn Lan Phương	em ruột	204	0,000007%	Có	Không

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
 - ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: Không có
 - ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ:

Loại Giao Dịch	Giá Trị Giao Dịch	Các điều khoản quan trọng	Các Cấp Phê Duyệt	BCG/công ty con của BCG/BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ	Đối tác là người có liên quan với người nội bộ
HD số 01/2021/HĐTC/TCD – GK ngày 31/08/2020 (dự án KingCrown Infinity)	3.113.285.015.841	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tải	CTCP Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Gia Khang
HD số 06/2018/HĐTT/INDOCHINA – TRACODI ngày 20/08/2018 (dự án Malibu)	2.258.355.944.000	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tải	Công Ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas
HD số 02/2020/HĐTT/CASA – TCD ngày 19/09/2019 (dự án Casa Marina Resort)	1.600.695.572.740	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tải	CTCP Du Lịch Casa Marina Resort
HD số 18/2020/HĐTCXD/NLS-TRACODI ngày 20/04/2020 (dự án Phú Mỹ)	628.451.627.141	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tải	CTCP Phát triển tầm nhìn Năng lượng sạch
Hợp đồng hợp tác kinh doanh: Số 1208/2020/HTKD/GK – TRACODI ngày 12 tháng 08 năm 2020	550.000.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tải	CTCP Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Gia Khang
HD số 01/2018/HĐTC/TCD – SSSG ngày 22/06/2018 (dự án KingCrown Villas – Thảo Điền)	313.419.551.883	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tải	CTCP Sao Sáng Sài Gòn
Hợp đồng hợp tác đầu tư số: 0306/2020/BCGLAND-SSSG ngày 03/06/2020	250.000.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	Công Ty Cổ Phần BCG Land	Công Ty Cổ Phần Sao Sáng Sài Gòn

Hợp đồng Tổng thầu 17/2020/HĐTTXD/SKYLEA R-TRACODI ngày 25/05/2020 132/2020/HĐTTXD/SKYL AR-TCD ngày 29/10/2020 133/2020/HĐTTXD/SKYL AR-TCD ngày 29/10/2020 134/2020/HĐTTXD/SKYL AR-TCD ngày 29/10/2020 135/2020/HĐTTXD/SKYL AR-TCD ngày 29/10/2020 136/2020/HĐTTXD/SKYL AR-TCD ngày 29/10/2020 137/2020/HĐTTXD/SKYL AR-TCD ngày 29/10/2020 138/2020/HĐTTXD/SKYL AR-TCD ngày 29/10/2020 87/2020/HĐTTXD/SKYLEA R-TCD ngày 28/09/2021	154.191.999. 892	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tài	Công ty Cổ Phần Skylar
Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1001/2020/INDO- BCGLAND ngày 10/01/2020	140.000.000. 000	Không có	Hội đồng quản trị	CÔNG TY TNHH INDOCHINA HỘI AN BEACH VILLAS	Công ty cổ phần BCG Land
Hợp đồng mua bán trang thiết bị. Hợp đồng chuyển nhượng tài sản	134.140.651. 580	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Du Lịch Casa Marina Resort	CTCP PT Nguyễn Hoàng
Hợp đồng hợp tác đầu tư: Số 0108/2020/HTĐT/SS – TRACODI ngày 01 tháng 08 năm 2020	100.000.000. 000	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tài	Công Ty Cổ Phần Sao Sáng Sài Gòn
Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2811/2019/HTKD- BCGLAND-CASA MARINA 2 ký ngày 28/11/2019	75.887.000.0 00	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Du lịch Casa Marina Resort	Công ty cổ phần BCG Land
Hợp đồng vay vốn số 07A/2018/HĐVV-IND- BCG ký ngày 30/08/2018	64.150.000.0 00	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Bamboo Capital	Công Ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas
Hợp đồng hợp tác đầu tư: 1510/2018/HTĐ – HTĐT ngày 15 tháng 10 năm 2018	61.300.000.0 00	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tài	Công Ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas
Hợp đồng hợp tác đầu tư: số 01/2019/HĐHT/INDO – TRACODI ngày 11 tháng 03 năm 2019	61.300.000.0 00	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tài	Công Ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas
Hợp đồng vay tiền ngày 20/06/2021	40.597.000.0 00	Không có	Hội đồng quản trị	Công ty cổ phần BCG Energy	Công Ty Cổ Phần Phát Triển Tâm Nhìn Năng lượng Sạch
Hợp đồng Tổng thầu - Số HĐ: 65/2020/HĐTTXD/SKYLEA R2-TRACODI ngày 25/08/2020	38.996.868.6 09	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tài	Cty TNHH Xây Lấp Skylar2

- Số HD: 182/2020/HĐTTXD/SKYL AR2-TCD ngày 22/10/2020					
Hợp đồng Tổng thầu - Số HD: 66/2020/HĐTTXD/SKYLA R3-TRACODI ngày 25/08/2020 - Số HD: 183/2020/HĐTTXD/SKYL AR3-TCD ngày 22/10/2020	38.996.868.6 09	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tài	Công Ty TNHH Thương Mại Skylar3
Hợp đồng Tổng thầu - Số HD: 85/2020/HĐTKXD/SKYLA R1-TCD ngày 09/09/2020 - Số HD: 181/2020/HĐTTXD/SKYL ARI-TCD ngày 22/10/2020	37.997.545.0 22	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tài	Công Ty TNHH Dịch Vụ Skylar1
Hợp đồng tổng thầu xây dựng: 83/2020/HĐTTXD/GI3- TCD ngày 09/09/2020	23.931.966.3 00	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tài	Công ty TNHH Thương Mại Greensky Infnitive-3
Hợp đồng tổng thầu xây dựng: 81/2020/HĐTTXD/GI1- TCD ngày 09/09/2020	23.627.728.3 00	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tài	Công ty TNHH Dịch Vụ Greensky Infnitive-1
Hợp đồng tổng thầu xây dựng: 82/2020/HĐTTXD/GI1- TCD ngày 09/09/2020	23.434.964.3 00	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tài	Công ty TNHH Xây Lắp Greensky Infnitive-2
Hợp đồng tổng thầu xây dựng số: 100/2020/HĐTTXD/EVER6 -TCD ngày 25/09/2020	22.555.884.8 50	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tài	Công ty TNHH BCG EVER6
Hợp đồng tổng thầu xây dựng số : 99/2020/HĐTTXD/EVER5- TCD ngày 25/09/2020	22.555.884.8 49	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tài	Công ty TNHH BCG EVER5
Hợp đồng tổng thầu xây dựng: 67/2020/HĐTTXD/BLEU SOLEIL-TRACODI ngày 25/08/2020	22.420.556.9 88	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tài	Công ty cổ phần Bleu Soleil
Hợp đồng tổng thầu xây dựng 205/2021/HĐTTXD/AD- TCD ngày 25/01/2021	19.192.076.7 13	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tài	Công ty cổ phần Apollo Development
Hợp đồng tổng thầu xây dựng 206/2021/HĐTTXD/AD1- TCD ngày 25/01/2021	18.889.574.6 28	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tài	Công ty TNHH MTV Apollo DV1
Hợp đồng tổng thầu xây dựng 84/2020/HĐTTXD/GI4- TCD ngày 09/09/2020	18.496.483.5 00	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tài	Công ty TNHH Kỹ Thuật Điện Greensky Infnitive-4
Hợp đồng vay vốn Số: 070121/HDV/SKL- BCGE Ngày 07/01/2021	18.176.000.0 00	Không có	Hội đồng quản trị	Công ty cổ phần BCG Energy	Công ty Cổ Phần Skylar
Hợp đồng tổng thầu xây dựng số:	18.044.707.8 79	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công	Công ty TNHH BCG EVER7

101/2020/HĐTTXD/EVER7 -TCD ngày 25/09/2020				Nghiệp Và Vận Tài	
Hợp đồng tổng thầu xây dựng 184/2020/HĐTTXD/BS1- TCD ngày 22/10/2020	16.666.633.9 27	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tài	Công ty TNHH Xây lập Bieu Soleil-1
Hợp đồng vay tiền ngày 25/02/2021	16.600.000.0 00	Không có	Hội đồng quản trị	Công ty cổ phần BCG Energy	Công ty Cổ Phần Năng Lượng Hanwha – BCG Băng Dương
Hợp đồng Tổng thầu 49/2020/HĐTTXD/NTV- TCD Ngày 27/07/2020	15.283.371.2 79	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tài	Công Ty Cổ Phần Nông Thôn Việt Energy

(Nguồn: BCG)

✓ Thủ lao và các khoản lợi ích khác :

Người nội bộ	Thu nhập (đồng)			ESOP 2 năm gần nhất (cổ phần)
	Năm 2019	Năm 2020	9 tháng đầu năm 2021	
Nguyễn Hồ Nam	380.000.000	655.000.000	540.000.000	Không có

- Các khoản nợ đối với BCG: không có
- Người nội bộ có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành:

STT	Tên doanh nghiệp	Hoạt động kinh doanh chính	Mối quan hệ	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
1	CTCP BCG Energy	- Hoạt động chính: Sản xuất điện - Phân khúc khách hàng: Phân khúc theo địa lý, hành vi - Địa bàn hoạt động: Theo địa điểm dự án - Sản phẩm dịch vụ: Điện năng	Ông Nguyễn Hồ Nam giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, Số lượng CP nắm giữ trực tiếp 0 CP tương ứng 0% VDL	Ông Nguyễn Hồ Nam có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà Ông Nguyễn Hồ Nam có thể được hưởng thông qua CTCP BCG Energy, CTCP BCG Land, CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải. Đồng thời Ông Nguyễn Hồ Nam và/hoặc người liên quan của Ông Nguyễn Hồ Nam không được biểu quyết tại các cuộc họp ĐHCĐ, HĐQT thông qua các giao dịch giữa Công ty và
2	CTCP BCG Land	- Hoạt động chính: Xây dựng nhà các loại; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	Ông Nguyễn Hồ Nam giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, Số lượng CP nắm giữ trực tiếp 0 CP tương ứng 0% VDL	

		<ul style="list-style-type: none"> - Phân khúc khách hàng: Phân khúc theo địa lý, hành vi - Địa bàn hoạt động: Theo địa điểm dự án - Sản phẩm dịch vụ: Bất động sản 		CTCP BCG Energy, CTCP BCG Land, CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải.
3	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động chính: Xây dựng công trình giao thông, công nghiệp và dân dụng - Phân khúc khách hàng: Phân khúc theo địa lý, hành vi - Địa bàn hoạt động: Theo địa điểm dự án, công trình Sản phẩm dịch vụ: Các công trình giao thông, công nghiệp và dân dụng 	Ông Nguyễn Hồ Nam giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, Số lượng CP nắm giữ trực tiếp 7.323.609 CP tương ứng 8,39% VDL	

b. Ông Nguyễn Thế Tài – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: NGUYỄN THẾ TÀI
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1973
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Quản trị kinh doanh Đại học Kinh tế, Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 09/1996 đến 07/1997	Công ty Dolsoft, Hồ Chí Minh, Việt Nam	Lập trình viên
Từ 08/1997 đến 01/2010	Tập đoàn Unilever Việt Nam	Giám đốc Công nghệ thông tin

Từ 02/2010 đến 10/2011	Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, Hồ Chí Minh, Việt Nam	Phó Tổng giám đốc điều hành
Từ 05/2012 đến nay	Công ty cổ phần Bamboo Capital	Tổng Giám đốc
Từ 04/2015 đến nay	Công ty cổ phần Bamboo Capital	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Từ 02/2012 đến 05/2017	Công ty cổ phần Dịch vụ Hợp Điểm (nay là Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios)	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ 08/2014 đến 09/2019	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long	Thành viên Ban Kiểm soát
Từ 09/2014 đến 05/2017	Công ty cổ phần Thương mại Giải pháp Tre	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ 12/2015 đến nay	Công ty cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng	Phó Chủ tịch kiêm Giám đốc
Từ 01/2016 đến nay	Công ty cổ phần Xuất Nhập khẩu Cà phê Đà Lạt	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 04/2016 đến nay	CTCP Thành Phúc	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc
Từ 04/2016 đến 09/2019	Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security	Phó Tổng Giám đốc
Từ 04/2017 đến 05/2017	CTCP Phân bón Vinacafe	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ 06/2018 đến 04/2021	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Phó Chủ tịch HĐQT
Từ 01/2021 đến nay	Công ty cổ phần Tapiotek	Phó Chủ tịch Điều hành HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Từ 04/2021 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Thành viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: tại BCG

Chức vụ	Thời gian bầu bổ nhiệm
Tổng Giám đốc	29/05/2012
Phó Chủ tịch HĐQT	15/04/2015

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Tên tổ chức	Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Thành viên Hội đồng quản trị	04/2021
Công ty cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	12/2015
Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Cà Phê Đà Lạt	Thành viên Hội đồng quản trị	01/2016
Công ty cổ phần Thành Phúc	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	04/2016
Công ty cổ phần Tapiotek	Phó Chủ tịch Điều hành HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	01/2021

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người của liên quan của họ (đến thời điểm 30/07/2021):
 - + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu
 - + Cá nhân sở hữu : 14.267.728 cổ phiếu vốn điều lệ chiếm 4,80% vốn điều lệ
 - + Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu
- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
 - ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: Không có
 - ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ:

Loại giao dịch	Giá trị Giao dịch	Các điều khoản quan trọng khác	Cấp có thẩm quyền phê duyệt	Ghi chú
Hợp đồng vay vốn số 07A/2018/HĐVV-IND-BCG ký ngày 30/8/2018	64.150.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	Công Ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas – Người có liên quan của người nội bộ
Hợp đồng vay vốn	4.820.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Nguyễn Hoàng – con của BCG

- ✓ Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Người nội bộ	Thu nhập (đồng)		
	Năm 2019	Năm 2020	9 tháng đầu năm 2021

Nguyễn Thế Tài	450.000.000	615.000.000	495.000.000
----------------	-------------	-------------	-------------

- Các khoản nợ đối với BCG: không có
- Người nội bộ có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành:

STT	Tên doanh nghiệp	Hoạt động kinh doanh chính	Mối quan hệ	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
1	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động chính: Xây dựng công trình giao thông, công nghiệp và dân dụng - Phân khúc khách hàng: Phân khúc theo địa lý, hành vi - Địa bàn hoạt động: Theo địa điểm dự án, công trình Sản phẩm dịch vụ: Các công trình giao thông, công nghiệp và dân dụng 	Ông Nguyễn Thế Tài giữ chức vụ Thành viên HĐQT, Số lượng CP nắm giữ trực tiếp 323.916 CP tương ứng 0,37% VDL	Ông Nguyễn Thế Tài có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà Ông Nguyễn Thế Tài có thể được hưởng thông qua CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải. Đồng thời Ông Nguyễn Thế Tài và/hoặc người liên quan của Ông Nguyễn Thế Tài không được biểu quyết tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT thông qua các giao dịch giữa Công ty và CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải.

c. Ông Nguyễn Thanh Hùng - Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: NGUYỄN THANH HÙNG
- Năm sinh: 1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Anh ngữ - Đại học Khoa học Xã hội Nhân văn, Tp. Hồ Chí Minh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 09/1999 đến 01/2007	Công ty cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn (Saigon Postel)	Trưởng phòng Quản lý Kênh phân phối

Từ 02/2007 đến 05/2008	Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, TP.Hồ Chí Minh	Phó Phòng Môi giới
Từ 06/2008 đến 10/2010	Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, TP.Hồ Chí Minh	Giám đốc chi nhánh Sài Gòn
Từ 11/2010 đến 01/2011	Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	Phó Tổng Giám đốc
Từ 02/2011 đến 06/2012	Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	Tổng Giám đốc
Từ 03/2015 đến nay	Công ty cổ phần Bamboo Capital	Phó Tổng Giám đốc
Từ 04/2015 đến 06/2020	Công ty cổ phần Bamboo Capital	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 07/2013 đến 09/2019	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 01/2015 đến 05/2017	Công ty cổ phần Đóng Tàu và Dịch Vụ Dầu Khí Vũng Tàu	Thành viên Ban Kiểm soát
Từ 04/2015 đến 10/2017	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
Từ 07/2015 đến nay	Công ty TNHH Liên doanh Khai thác Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang	Chủ tịch Hội đồng thành viên
Từ 01/2016 đến nay	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cà phê Đà Lạt	Thành viên Ban Kiểm soát
Từ 05/2016 đến 05/2017	Công ty cổ phần Viet Golden Farm	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ 08/2016 đến 04/2019	Công ty cổ phần năng lượng BCG Băng Dương	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ 11/2016 đến 09/2019	Công ty TNHH BOT ĐT 830	Thành viên Hội đồng thành
Từ 06/2017 đến 08/2020	Công ty cổ phần BCG Energy	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 10/2017 06/2020	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Từ 11/2017 đến nay	Công ty TNHH Taxi Việt Nam (VINATAXI)	Thành viên Hội đồng thành viên

Từ 03/2018 đến 07/2020	Công ty cổ phần BCG Land	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Từ 06/2018 đến 06/2020	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Từ 09/2019 đến nay	Công ty TNHH BOT ĐT 830	Chủ tịch HĐQT
Từ 06/2020 đến nay	Công ty cổ phần Bamboo Capital	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
Từ 6/2020 đến nay	Công ty cổ phần Nước sạch Life Purity	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ 07/2020 đến 04/2021	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng quản trị thứ 1 kiêm Tổng Giám đốc
Từ 07/2020 đến nay	Công ty cổ phần BCG Land	Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị thứ 1
Từ 08/2020 đến nay	Công ty cổ phần BCG Energy	Trưởng Ban kiểm soát
Từ 03/2021 đến nay	Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	Thành viên Hội đồng thành viên
Từ 04/2021 đến nay	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Phó Chủ tịch Điều hành Hội đồng quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: tại BCG

Chức vụ	Thời gian bầu bổ nhiệm
Phó Tổng Giám đốc	02/03/2015
Phó Chủ tịch HĐQT	27/06/2020

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Tên tổ chức	Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Phó Chủ tịch Điều hành Hội đồng quản trị	04/2021
Công ty TNHH Taxi Việt Nam	Thành viên Hội đồng thành viên	11/2017
Công ty TNHH BOT ĐT 830	Chủ tịch Hội đồng thành viên	09/2019
Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cà phê Đà Lạt	Thành viên Ban Kiểm soát	01/2016

Công ty TNHH Liên doanh Khai thác Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang	Chủ tịch Hội đồng thành viên	07/2015
Công ty cổ phần Bamboo Capital	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	06/2020
Công ty cổ phần BCG Energy	Trưởng Ban Kiểm soát	08/2020
Công ty cổ phần BCG Land	Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng quản trị thứ 1	07/2020
Công ty cổ phần Nước sạch Life Purity	Chủ tịch HĐQT	06/2020
Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	Thành viên Hội đồng thành viên	03/2021

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người của liên quan của họ (đến thời điểm 30/07/2021):
- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu
- + Cá nhân sở hữu : 7.268.072 cổ phiếu chiếm 2,44% vốn điều lệ
- + Người có liên quan sở hữu: 35.802 cổ phiếu chiếm 0,012% vốn điều lệ
- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức phát hành:

Người có liên quan	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ	Là cổ đông	Là người nội bộ
Nguyễn Xuân Lan	Vợ	24.786	0,008%	Có	Không
Nguyễn Ngọc Đài Trang	Em ruột	11.016	0,004%	Có	Không

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
 - ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: Không có
 - ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ:

Loại Giao Dịch	Giá Trị Giao Dịch	Các Đk Quan Trọng Khác	Các Cấp Phê Duyệt	BCG/công ty con của BCG/BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ	Đối tác là người có liên quan với người nội bộ
Hợp đồng hợp tác đầu tư số 001/2019/HĐ-BOT830-HTĐT ký ngày 18/12/2019	75.000.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	CÔNG TY TNHH B.O.T ĐT830	Công ty Cổ phần Bamboo Capital

Hợp đồng hợp tác đầu tư số: 0306/2020/BCGLAND-SSSG ký ngày 03/06/2020	250.000.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	Công Ty Cổ Phần BCG Land	Công Ty Cổ Phần Sao Sáng Sài Gòn
Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2811/2019/HTKD-BCGLAND-CASA MARINA 2 ký ngày 28/11/2019	140.000.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	Công Ty Cổ Phần BCG Land	Công Ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas
Hợp đồng hợp tác đầu tư số 001/2019/HĐ-BOT830-HTDT ký ngày 18/12/2019	75.887.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	Công Ty Cổ Phần BCG Land	CTCP Du Lịch Casa Marina Resort

(Nguồn: BCG)

✓ *Thù lao và các khoản lợi ích khác* :

Người nội bộ	Thu nhập (đồng)			ESOP 2 năm gần đây (cổ phần)
	Năm 2019	Năm 2020	9 tháng đầu Năm 2021	
Nguyễn Thanh Hùng	215.000.000	215.000.000	135.000.000	Không có

- Các khoản nợ đối với BCG: không có
- Người nội bộ có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành:

STT	Tên doanh nghiệp	Hoạt động kinh doanh chính	Mối quan hệ	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
1	CTCP BCG Energy	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động chính: Sản xuất điện - Phân khúc khách hàng: Phân khúc theo địa lý, hành vi - Địa bàn hoạt động: Theo địa điểm dự án - Sản phẩm dịch vụ: Điện năng 	Ông Nguyễn Thanh Hùng giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát, Số lượng CP nắm giữ trực tiếp 600.000 CP tương ứng 0,28% VDL	Ông Nguyễn Thanh Hùng có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà Ông Nguyễn Thanh Hùng có thể được hưởng thông qua CTCP BCG Energy, CTCP BCG Land, CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải. Đồng thời Ông Nguyễn Thanh Hùng và/hoặc người liên quan của Ông Nguyễn Thanh Hùng không được biểu quyết tại các cuộc họp ĐHCĐ, HĐQT thông qua các giao dịch giữa Công ty và CTCP BCG Energy, CTCP BCG Land,
2	CTCP BCG Land	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động chính: Xây dựng nhà các loại; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Phân khúc khách hàng: Phân khúc theo địa lý, hành vi 	Ông Nguyễn Thanh Hùng giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT, Số lượng CP nắm giữ trực tiếp 960.000 CP tương ứng 0,48% VDL	

		- Địa bàn hoạt động: Theo địa điểm dự án - Sản phẩm dịch vụ: Bất động sản		CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải.
3	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	- Hoạt động chính: Xây dựng công trình giao thông, công nghiệp và dân dụng - Phân khúc khách hàng: Phân khúc theo địa lý, hành vi - Địa bàn hoạt động: Theo địa điểm dự án, công trình Sản phẩm dịch vụ: Các công trình giao thông, công nghiệp và dân dụng	Ông Nguyễn Thanh Hùng giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT, Số lượng CP nắm giữ trực tiếp 219.656 CP tương ứng 4,81% VDL	

d. Ông Phạm Minh Tuấn – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên : PHẠM MINH TUẤN
- Năm sinh : 1977
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Sau Đại học
- Trình độ học vấn : Thạc sỹ Kinh doanh, Ngân hàng và Tài chính, Đại học Monash, Úc
- Năng lực chuyên môn : Chứng chỉ của Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh quốc (ACCA)
- Kinh nghiệm làm việc :

Quá trình công tác	Tổ chức:	Chức vụ:
Từ 1999 đến 2002	Pricewaterhouse Coopers Vietnam Limited.	Kiểm toán viên
Từ 2005 đến 2010	PwC Canada	Chuyên viên Kiểm toán cao cấp
Từ 2010 đến 2011	Sears Canada	Quản lý về Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế
Từ 2011 đến 2013	Citibank Canada	Phó chủ tịch
Từ 2013 đến 04/2017	Ngân hàng Montreal	Quản lý tài chính cao cấp

Tên tổ chức	Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
CTCP BCG Energy	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	06/2017
CTCP Skylar	Phó Chủ tịch HĐQT	11/2017
CTCP Aurai Wind Energy	Chủ tịch HĐQT	09/2019
CTCP Phát triển Tâm nhìn Năng lượng Sạch	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	04/2020
Công ty TNHH Đông Thành 1	Chủ tịch Hội đồng thành viên	11/2020
Công ty TNHH Đông Thành 2	Chủ tịch Hội đồng thành viên	11/2020

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người của liên quan của họ (đến thời điểm 30/07/2021):
 - + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu
 - + Cá nhân sở hữu : 7.369.205 cổ phiếu chiếm 2,48 % vốn điều lệ
 - + Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu
- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
 - ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: Không có
 - ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ:

Loại Giao Dịch	Giá Trị Giao Dịch	Các Đk Quan Trọng Khác	Các Cấp Phê Duyệt	BCG/công ty con của BCG/BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ	Đối tác là người có liên quan với người nội bộ
Hợp đồng thi công xây dựng	600.571.200.000	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Phát Triển Tâm Nhìn Năng Lượng Sạch	CTCP đầu tư phát triển công nghiệp và vận tải
Hợp đồng vay tiền ngày 20/06/2021	40.597.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP BCG Energy	CTCP Phát Triển Tâm Nhìn Năng Lượng Sạch
Hợp đồng vay vốn: 070121/HDV/SK	18.176.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP BCG Energy	CTCP Skylar

L-BCGE ngày 07/01/2021					
Hợp đồng hợp tác đầu tư Số 01022021/HTKD-BCGE-VNECO Ngày 01/02/2021	34.670.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	Công ty cổ phần BCG Energy	CTCP BCG Vĩnh Long
Hợp đồng vay tiền ngày 25/02/2021	16.600.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP BCG Energy	Công ty Cổ Phần Năng Lượng Hanwha – BCG Bằng Dương

(Nguồn: BCG)

✓ Thu lao và các khoản lợi ích khác:

Người nội bộ	Thu nhập (đồng)			ESOP 2 năm gần đây (cổ phần)
	Năm 2019	Năm 2020	9 tháng đầu Năm 2021	
Phạm Minh Tuấn	390.000.000	390.000.000	270.000.000	Không có

- Các khoản nợ đối với BCG: không có
- Người có nội bộ có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành:

STT	Tên doanh nghiệp	Hoạt động kinh doanh chính	Mối quan hệ	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
1	CTCP BCG Energy	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động chính: Sản xuất điện - Phân khúc khách hàng: Phân khúc theo địa lý, hành vi - Địa bán hoạt động: Theo địa điểm dự án - Sản phẩm dịch vụ: Điện năng 	Ông Phạm Minh Tuấn giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT, Số lượng CP nắm giữ trực tiếp 0 CP tương ứng 0% VDL	Ông Phạm Minh Tuấn có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà Ông Phạm Minh Tuấn có thể được hưởng thông qua CTCP BCG Energy. Đồng thời Ông Phạm Minh Tuấn và/hoặc người liên quan của Ông Phạm Minh Tuấn không được biểu quyết tại các cuộc họp ĐHDCTD, HĐQT thông qua các giao dịch giữa Công ty và CTCP BCG Energy.

e. Ông Bùi Thành Lâm – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên : BÙI THÀNH LÂM
- Năm sinh : 1980

- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Đại học
- Năng lực chuyên môn : Cử nhân Quan hệ Quốc tế – Đại học Đông Đô, Hà Nội;
Thạc sĩ Quan hệ Quốc tế – Đại học Huron London, UK
- Kinh nghiệm công tác :

Quá trình công tác	Tổ chức	Chức vụ
Từ 2005 đến 2012	Công ty cổ phần Dược phẩm BT Việt Nam	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ 2007 đến 2010	Nhà máy dược phẩm Farmapext, Bình Dương	Phó Chủ tịch kiêm Phó Tổng giám đốc
Từ 2013 đến 05/2018	Công ty TNHH Tư vấn Thái Sơn Sài Gòn	Chủ tịch Hội đồng thành viên
Từ 04/2016 đến nay	Công ty cổ phần Bamboo Capital	Thành viên Thường trực Hội đồng quản trị
Từ 04/2016 đến 05/2018	Công ty cổ phần Ô tô 1-5	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 10/2015 đến nay	Công ty cổ phần Prince Court	Giám đốc điều hành
Từ 12/2016 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 03/2019 đến nay	Công ty TNHH Du lịch Casa Marina Resort	Giám đốc
Từ 03/2020 đến 01/2021	Công ty cổ phần BCG Energy	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 07/2020 đến nay	Công ty cổ phần BCG Land	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 01/2021 đến nay	Công ty cổ phần BCG Energy	Thành viên Ban Kiểm soát

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: tại BCG

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Thành viên Hội đồng quản trị	15/05/2021

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Tên tổ chức	Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
CTCP Đầu tư phát triển Công nghiệp và Vận Tải	Thành viên Hội đồng quản trị	12/2016
CTCP Prince Court	Giám đốc điều hành	10/2015
Công ty TNHH Du lịch Casa Marina Resort	Giám đốc	03/2019

CTCP BCG Land	Thành viên Hội đồng quản trị	07/2020
CTCP BCG Energy	Thành viên Ban Kiểm soát	01/2021

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người của liên quan của họ (đến thời điểm 30/07/2021):
- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu
- + Cá nhân sở hữu : 4.836.000 cổ phiếu, chiếm 1,63% vốn điều lệ
- + Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu
- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
 - ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: Không có
 - ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ:

Loại Giao Dịch	Giá Trị Giao Dịch	Các Đk Quan Trọng Khác	Các Cấp Phê Duyệt	BCG/công ty con của BCG/BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ	Đối tác là người có liên quan với người nội bộ
Hợp đồng tổng thầu thiết kế - thi công: số 02/2020/HĐTT/CASA-TCD ngày 19/09/2020	1.600.695.572.740	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Du Lịch Casa Marina Resort	CTCP đầu tư phát triển công nghiệp và vận tải
Hợp đồng mua bán trang thiết bị, chuyển nhượng tài sản	134.140.651.580	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Du Lịch Casa Marina Resort	CTCP PT Nguyễn Hoàng
Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2811/2019/HTKD-BCGLAND-CASA	75.887.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Du lịch Casa Marina Resort	CTCP BCG Land

(Nguồn: BCG)

- ✓ Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Người nội bộ	Thu nhập (đồng)			ESOP 2 năm gần nhất (cổ phần)
	Năm 2019	Năm 2020	9 tháng đầu Năm 2021	
Bùi Thành Lâm	Không có	Không có	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với BCG: không có
- Người nội bộ có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành:

STT	Tên doanh nghiệp	Hoạt động kinh doanh chính	Mối quan hệ	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
1	CTCP BCG Energy	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động chính: Sản xuất điện - Phân khúc khách hàng: Phân khúc theo địa lý, hành vi - Địa bàn hoạt động: Theo địa điểm dự án - Sản phẩm dịch vụ: Điện năng 	Ông Bùi Thành Lâm giữ chức vụ Thành viên Ban kiểm soát, Số lượng CP nắm giữ trực tiếp 0 CP tương ứng 0% VDL	Ông Bùi Thành Lâm có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà Ông Bùi Thành Lâm có thể được hưởng thông qua CTCP BCG Energy, CTCP BCG Land, CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải. Đồng thời Ông Bùi Thành Lâm và/hoặc người liên quan của Ông Bùi Thành Lâm không được biểu quyết tại các cuộc họp ĐHCĐ, HĐQT thông qua các giao dịch giữa Công ty và CTCP BCG Energy, CTCP BCG Land, CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải.
2	CTCP BCG Land	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động chính: Xây dựng nhà các loại; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Phân khúc khách hàng: Phân khúc theo địa lý, hành vi - Địa bàn hoạt động: Theo địa điểm dự án - Sản phẩm dịch vụ: Bất động sản 	Ông Bùi Thành Lâm giữ chức vụ Thành viên HĐQT, Số lượng CP nắm giữ trực tiếp 0 CP tương ứng 0% VDL	Ông Bùi Thành Lâm và/hoặc người liên quan của Ông Bùi Thành Lâm không được biểu quyết tại các cuộc họp ĐHCĐ, HĐQT thông qua các giao dịch giữa Công ty và CTCP BCG Energy, CTCP BCG Land, CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải.
3	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động chính: Xây dựng công trình giao thông, công nghiệp và dân dụng - Phân khúc khách hàng: Phân khúc theo địa lý, hành vi - Địa bàn hoạt động: Theo địa điểm dự án, công trình Sản phẩm dịch vụ: Các công trình giao thông, công nghiệp và dân dụng 	Ông Bùi Thành Lâm giữ chức vụ Thành viên HĐQT, Số lượng CP nắm giữ trực tiếp 348.768 CP tương ứng 0,39% VDL	

(Nguồn: BCG)

c. Ông Tan Bo Quan, Andy – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên : TAN BO QUAN, ANDY
- Năm sinh : 17/09/1986
- Quốc tịch : Singapore
- Trình độ học vấn : Đại học
- Năng lực chuyên môn : Cử nhân truyền thông và báo chí
- Kinh nghiệm làm việc :

Quá trình công tác	Tổ chức	Chức vụ
<i>Từ 2011 đến 2013</i>	<i>Ngân hàng Standard Chartered, Singapore.</i>	<i>Quản lý Đầu tư</i>
<i>Từ 2013 đến 2015</i>	<i>Công ty TNHH Agritrade Resources, Hong Kong</i>	<i>Trưởng phòng Phát triển Kinh doanh.</i>
<i>Từ 2014 đến 2015</i>	<i>Agri Asia Refinery Sdn Bhd., Malaysia</i>	<i>Quản lý khu vực & Phó Tổng Giám đốc.</i>
<i>Từ 2014 đến 2016</i>	<i>A Consulting Group Pte Ltd., Singapore</i>	<i>Đồng sáng lập & Giám đốc điều hành.</i>
<i>Từ 2016 đến 2018</i>	<i>CTCP Bamboo Capital, Việt Nam</i>	<i>Giám đốc Dự án Thành viên Ban Kiểm soát</i>
<i>Từ 2017 đến nay</i>	<i>New Era Energy Pte Ltd, Singapore.</i>	<i>Cộng tác viên</i>
<i>Từ 05/2017 đến 05/2019</i>	<i>Công ty cổ phần Bamboo Capital</i>	<i>Thành viên Ban Kiểm soát</i>
<i>Từ 2018 đến nay</i>	<i>Vina Realty Pte Ltd, Singapore</i>	<i>Cộng tác viên</i>
<i>Từ 04/2019 đến nay</i>	<i>Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải</i>	<i>Thành viên độc lập Hội đồng quản trị</i>
<i>Từ 03/2020 đến 01/2021</i>	<i>Công ty cổ phần BCG Energy</i>	<i>Thành viên độc lập Hội đồng quản trị</i>
<i>Từ 08/2020 đến nay</i>	<i>Công ty cổ phần BCG Land</i>	<i>Thành viên độc lập Hội đồng quản trị</i>
<i>Từ 01/2021 đến nay</i>	<i>Công ty cổ phần BCG Energy</i>	<i>Thành viên Ban kiểm soát</i>
<i>Từ 05/2021 đến nay</i>	<i>Công ty cổ phần Bamboo Capital</i>	<i>Thành viên Hội đồng quản trị</i>

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: tại BCG

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Thành viên Hội đồng quản trị	15/05/2021

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Tên tổ chức	Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
New Era Energy Pte Ltd, Singapore	Cộng tác viên	2017
Vina Realty Pte Ltd, Singapore.	Cộng tác viên	2018
CTCP Đầu tư phát triển Công nghiệp và Vận Tải	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	2019
Công ty cổ phần BCG Land	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị	2019
Công ty cổ phần BCG Energy	Thành viên Ban kiểm soát	2021

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người của liên quan của họ (đến thời điểm 30/07/2021):

- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu
- + Cá nhân sở hữu : 51.000 cổ phiếu chiếm 0,02% vốn điều lệ
- + Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu

- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức phát hành: Không có

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:

- ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: Không có
- ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ: không có
- ✓ Thu lao và các khoản lợi ích khác:

Người nội bộ	Thu nhập (đồng)			ESOP 2 năm gần đây (cổ phần)
	Năm 2019	Năm 2020	9 tháng đầu Năm 2021	
Tan Bo Quan Andy	Không có	Không có	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với BCG: không có

- Người nội bộ có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành:

STT	Tên doanh nghiệp	Hoạt động kinh doanh chính	Mối quan hệ	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
-----	------------------	----------------------------	-------------	--------------------------------------

1	CTCP BCG Energy	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động chính: Sản xuất điện - Phân khúc khách hàng: Phân khúc theo địa lý, hành vi - Địa bàn hoạt động: Theo địa điểm dự án - Sản phẩm dịch vụ: Điện năng 	Ông Tan Bo Quan Andy giữ chức vụ Thành viên Ban kiểm soát, Số lượng CP nắm giữ trực tiếp 0 CP tương ứng 0% VDL.	Ông Tan Bo Quan Andy có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà Ông Tan Bo Quan Andy có thể được hưởng thông qua CTCP BCG Energy, CTCP BCG Land, CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải. Đồng thời Ông Tan Bo Quan Andy và/hoặc người liên quan của Ông Tan Bo Quan Andy không được biểu quyết tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT thông qua các giao dịch giữa Công ty và CTCP BCG Energy, CTCP BCG Land, CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải.
2	CTCP BCG Land	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động chính: Xây dựng nhà các loại; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Phân khúc khách hàng: Phân khúc theo địa lý, hành vi - Địa bàn hoạt động: Theo địa điểm dự án - Sản phẩm dịch vụ: Bất động sản 	Ông Tan Bo Quan Andy giữ chức vụ Thành viên Ban kiểm soát, Số lượng CP nắm giữ trực tiếp 0 CP tương ứng 0% VDL.	
3	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động chính: Xây dựng công trình giao thông, công nghiệp và dân dụng - Phân khúc khách hàng: Phân khúc theo địa lý, hành vi - Địa bàn hoạt động: Theo địa điểm dự án, công trình Sản phẩm dịch vụ: Các công trình giao thông, công nghiệp và dân dụng 	Ông Tan Bo Quan Andy giữ chức vụ Thành viên Ban kiểm soát, Số lượng CP nắm giữ trực tiếp 0 CP tương ứng 0% VDL.	

(Nguồn: BCG)

g. Ông Nguyễn Quốc Khánh – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên : NGUYỄN QUỐC KHÁNH
- Năm sinh : 1964
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Đại học
Kỹ sư Kỹ thuật Hóa học và Thực phẩm, Đại học Bách Khoa TP. Hồ Chí Minh
- Năng lực chuyên môn : Cử nhân Quản trị Kinh doanh, Đại học Kinh tế TP.HCM
Cử nhân Ngữ văn Anh, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn
- Kinh nghiệm công tác :

Quá trình công tác	Tổ chức	Chức vụ
Từ 1988 đến 2003	Nhà máy Sữa Thống Nhất, Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam, Vinamilk	Nhân viên, sau đó là Quản đốc Sản xuất
Từ 2003 đến 2009	Nhà máy Sữa Cần Thơ, Công ty cổ phần Sữa Việt Nam, Vinamilk	Giám đốc Nhà máy
Từ 2009 đến nay	Công ty cổ phần Sữa Việt Nam, Vinamilk	Giám đốc điều hành - Nghiên cứu và Phát triển
Từ 03/2014 đến nay	Công ty cổ phần Sữa Driftwood	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
Từ 27/03/2018 đến nay	Công ty cổ phần Dừa Á Châu	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 3/2019 đến nay	Công ty cổ phần Tapiotek	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ 21/04/2019 đến nay	Công ty cổ phần Gilmex	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: tại BCG

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Thành viên Độc lập Hội đồng quản trị	10/05/2019, tái nhiệm kỳ 27/06/2020

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Tên tổ chức	Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Công ty cổ phần Sữa Việt Nam, Vinamilk	Giám đốc Điều hành	2009

Công ty Cổ phần Sữa Driftwood	Thành viên độc lập HĐQT	2014
Công ty Cổ phần Dừa Á Châu	Thành viên Hội đồng quản trị	2018
Công ty Cổ phần Tapiotek	Chủ tịch Hội đồng quản trị	2019
Công ty Cổ phần Gilimex	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị	2019

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ (đến thời điểm ngày 30/07/2021): 0 cổ phần
- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức phát hành: không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
 - ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: Không có
 - ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ: Không có
 - ✓ Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Người nội bộ	Thu nhập (đồng)			ESOP 2 năm gần đây (cổ phần)
	Năm 2019	Năm 2020	9 tháng đầu Năm 2021	
Nguyễn Quốc Khánh	Không có	Không có	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với BCG: không có
- Người nội bộ có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: Không có

h. Ông Khuất Tuấn Anh – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên : KHUẤT TUẤN ANH
- Năm sinh : 1983
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Thạc sỹ
 - + Thạc sĩ Hành chính công về Phát triển Quốc tế - Trường Quản lý Nhà nước John F. Kennedy, Đại học Harvard
- Năng lực chuyên môn :
 - + Thạc sĩ Quản trị kinh doanh – Học viện Công nghệ Hoàng Gia Melbourne
 - + Cử nhân Kinh doanh (ngành Tài chính Ngân hàng) – Đại học Monash
- Kinh nghiệm công tác :

Quá trình công tác	Tổ chức	Chức vụ
Từ 12/2003 đến 02/2004	Công ty TNHH KPMG	Thành viên kiểm toán cho các công ty tài chính và công nghiệp khác nhau

Từ 01/2006 đến 06/2006	CTCP FPT	Giám đốc Phát triển Kinh doanh tại FPT Information System Corp
Từ 07/2006 đến 02/2008	Bộ Tài chính	Chuyên viên P. Tài chính Ngân hàng
Từ 03/2008 đến 06/2012	Bộ Tài chính	Thành viên Tư vấn Chính sách (PAG) cho Bộ trưởng Bộ Tài chính Quản lý dự án / Trợ lý Chánh Văn phòng Bộ trưởng
Từ 05/2013 đến 08/2013	Liên Hiệp Quốc - Bộ Kinh tế và Xã hội Liên Hợp Quốc (DESA)	Nhà nghiên cứu
Từ 06/2014 đến 07/2016	Bộ Tài chính Vụ Tài chính Ngân hàng	Phó Phòng Thị trường Tài chính
Từ 01/2017 đến 01/2019	Vietnam Initiative	Phó nghiên cứu kiêm Giám đốc Văn phòng Việt Nam
Từ 06/2020 đến nay	Công ty cổ phần Bamboo Capital	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: tại BCG

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Thành viên Độc lập Hội đồng quản trị	27/06/2020

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người của liên quan của họ (đến thời điểm ngày 30/07/2021): 0 cổ phần
- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức phát hành: không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
 - ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: Không có
 - ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ: Không có
 - ✓ Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Người nội bộ	Thu nhập (đồng)			ESOP 2 năm gần đây (cổ phần)
	Năm 2019	Năm 2020	9 tháng đầu Năm 2021	
Khuất Tuấn Anh	Không có	Không có	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với BCG: không có
- Người nội bộ có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: Không có

i. Ông Phạm Nguyễn Thiên Chương – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên : PHẠM NGUYỄN THIÊN CHƯƠNG
- Năm sinh : 1976
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Đại học
- Năng lực chuyên môn : Cử nhân Luật Kinh tế và Cử nhân Kinh tế Ngoại thương
- Kinh nghiệm công tác : Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh và Đại học Ngoại thương TP. Hồ Chí Minh

Quá trình công tác	Tổ chức	Chức vụ
Từ 2000 đến 2001	NH Vietcombank TP. HCM	Chuyên viên Đầu tư
Từ 2001 đến 2002	Ngân hàng Firstvina	Phó phòng Đầu tư
Từ 2003 đến nay	Tập đoàn Anh Mỹ	Giám đốc Chiến lược và Quan hệ Chính phủ
Từ 06/2020 đến nay	Công ty cổ phần Bamboo Capital	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: tại BCG

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Thành viên Độc lập Hội đồng quản trị	27/06/2020

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Tên tổ chức	Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Tập đoàn Anh Mỹ	Giám đốc Chiến lược và Quan hệ Chính phủ	06/2020

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người của liên quan của họ (đến thời điểm 30/07/2021):

- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu
- + Cá nhân sở hữu : 1.224.000 cổ phần, chiếm 0,41% vốn điều lệ
- + Người có liên quan sở hữu : 0 cổ phiếu

- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức phát hành: không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
 - ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: Không có
 - ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ: Không có
 - ✓ Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Người nội bộ	Thu nhập (đồng)			ESOP 2 năm gần đây (cổ phần)
	Năm 2019	Năm 2020	9 tháng đầu Năm 2021	
Phạm Nguyễn Thiên Chương	Không có	Không có	270.000.000	Không có

- Các khoản nợ đối với BCG: không có
- Người nội bộ có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: Không có

3.2 Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thế Tài	Tổng Giám đốc
2	Phạm Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc Điều hành
3	Nguyễn Thanh Hùng	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Phát triển Kinh doanh
4	Hoàng Thị Minh Châu	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng

13.2.1 Ông Nguyễn Thế Tài – Tổng Giám đốc (xem mục 13.1.2)

13.2.2 Ông Nguyễn Thanh Hùng – Phó Tổng Giám đốc (xem mục 13.1.3)

13.2.3 Ông Phạm Minh Tuấn - Phó Tổng Giám đốc (xem mục 13.1.4)

13.2.4 Bà Hoàng Thị Minh Châu - Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng

- Họ và tên : HOÀNG THỊ MINH CHÂU
- Năm sinh : 1978
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Đại học
- Năng lực chuyên môn : Cử nhân chuyên ngành Kế toán – Đại học Thương Mại, Hà Nội, Việt Nam
- Kinh nghiệm công tác :

Quá trình công tác	Tổ chức	Chức vụ
Từ 04/2003 đến 12/2006	Công ty TNHH Thương mại DV Cát Sơn - CN Hà Nội	Chuyên viên Kế toán
Từ 01/2007 đến 06/2007	Công ty cổ phần Giấy Đông Anh, Hà Nội, Việt Nam	Kế toán trưởng
Từ 07/2007 đến 01/2010	Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	Kế toán trưởng
Từ 11/2010 đến 11/2011	Chi nhánh Hà Nội, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	Kế toán trưởng
Từ 12/2011 đến 05/2012	Công ty Cổ Phần Thủ Phủ Tre	Kế toán trưởng
Từ 08/2013 đến 06/2014	Công ty Cổ phần tài chính Hadico	Trưởng phòng Kế toán
Từ 12/2014 đến 10/2019	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long	Trưởng ban Kiểm soát kiêm Trưởng bộ phận Kiểm soát nội bộ
Từ 04/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Bamboo Capital	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng
Từ 04/2016 đến nay	Công ty cổ phần Thành Phúc	Trưởng Ban kiểm soát
Từ 04/2016 đến 5/2021	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security	Phó Tổng Giám đốc Tài chính
Từ 01/2019 đến nay	Công ty cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 01/2019 đến nay	Công ty cổ phần Năng lượng BCG - Băng Dương	Trưởng Ban kiểm soát
Từ 01/2019 đến nay	Công ty cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Băng Dương	Trưởng Ban kiểm soát
Từ 01/2021 đến nay	Công ty cổ phần BCG Energy	Thành viên Hội đồng quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: tại BCG

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán Trưởng	01/04/2015

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Tên tổ chức	Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng	Thành viên Hội đồng quản trị	08/2016
Công ty cổ phần Thành Phúc	Trưởng Ban kiểm soát	04/2016
Công ty cổ phần Năng lượng BCG - Băng Dương	Trưởng Ban kiểm soát	01/2019
Công ty cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Băng Dương	Trưởng Ban kiểm soát	01/2019
Công ty cổ phần BCG Energy	Thành viên Hội đồng quản trị	01/2021

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người của liên quan của họ (đến thời điểm 30/07/2021):
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- + Cá nhân sở hữu: 6.818.048 cổ phiếu chiếm 2,29% vốn điều lệ
- + Người có liên quan sở hữu: 1.530.000 cổ phiếu chiếm 0,01% vốn điều lệ
- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức phát hành:

Người có liên quan	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ	Là cổ đông	Là người nội bộ
Ngô Thành Vinh	Chồng	1.530.000	0,01%	Có	Không

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
 - ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: Không có
 - ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ: không có
 - ✓ Thủ lao và các khoản lợi ích khác:

Người nội bộ	Thu nhập (đồng)			ESOP 2 năm gần đây (cổ phần)
	Năm 2019	Năm 2020	9 tháng đầu Năm 2021	
Hoàng Thị Minh Châu	310.000.000	575.000.000	450.000.000	Không có

- Các khoản nợ đối với BCG: không có
- Người nội bộ có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành:

STT	Tên doanh nghiệp	Hoạt động kinh doanh chính	Mối quan hệ	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
-----	------------------	----------------------------	-------------	--------------------------------------

1	CTCP BCG Energy	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động chính: Sản xuất điện - Phân khúc khách hàng: Phân khúc theo địa lý, hành vi - Địa bàn hoạt động: Theo địa điểm dự án - Sản phẩm dịch vụ: Điện năng 	Bà Hoàng Thị Minh Châu giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT, Số lượng CP nắm giữ trực tiếp 0 CP tương ứng 0% VDL.	Bà Hoàng Thị Minh Châu có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà Bà Hoàng Thị Minh Châu có thể được hưởng thông qua CTCP BCG Energy. Đồng thời, Bà Hoàng Thị Minh Châu và/hoặc người liên quan của Bà Hoàng Thị Minh Châu không được biểu quyết tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT thông qua các giao dịch giữa Công ty và CTCP BCG Energy.
---	-----------------	---	--	---

(Nguồn: BCG)

3.3 Ban Kiểm soát

Bảng 49. Thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Đình Hoài Châu	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Nguyễn Việt Cường	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Kow Kok Yiow	Thành viên Ban Kiểm soát

a. Ông Đình Hoài Châu – Trưởng Ban Kiểm soát

- Họ và tên : ĐÌNH HOÀI CHÂU
- Năm sinh : 1976
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Đại học
Cử nhân chuyên ngành Tài chính Tín dụng – Đại học Kinh tế, Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Năng lực chuyên môn : Cử nhân chuyên ngành Kế toán – Đại học Royal Melbourne Institute of Technology, Melbourne, Úc
- Kinh nghiệm công tác :

Quá trình công tác	Tổ chức	Chức vụ
--------------------	---------	---------

Từ 07/2001 đến 02/2004	Công ty Unique Bags & Luggage Pty Ltd, Melbourne, Úc	Chuyên viên Kế toán Quản trị
Từ 02/2004 đến 02/2007	Công ty Caarels Group Pty Ltd, Melbourne, Úc	Trưởng phòng Kế toán quản trị
Từ 03/2007 đến 08/2007	Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, Hồ Chí Minh	Chuyên viên Kế toán quản trị cao cấp
Từ 08/2007 đến 01/2009	Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, Hà Nội	Giám đốc Chi nhánh tại Hà Nội
Từ 01/2009 đến 01/2010	Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, Hà Nội	Phó Tổng Giám đốc
Từ 01/2010 đến 06/2012	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, Hồ Chí Minh	Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị
Từ 08/2013 đến 10/2013	Công ty Cổ phần Tài chính Handico, Hà Nội	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh
Từ 10/2013 đến 02/2014	Công ty Cổ phần Tài chính Handico, Hà Nội	Quyền Tổng Giám đốc
Từ 02/2014 đến 06/2014	Công ty Cổ phần Tài chính Handico, Hà Nội	Tổng Giám đốc
Từ 03/2014 đến 08/2014	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long, Hồ Chí Minh	Trưởng ban Kiểm soát
Từ 08/2014 đến 09/2019	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long, Hồ Chí Minh	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
Từ 10/2014 đến 04/2015	Công ty Cổ phần Bamboo Capital	Phó Tổng Giám đốc
Từ 04/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Bamboo Capital	Trưởng ban Kiểm soát
Từ 01/2016 đến nay	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cà phê Đà Lạt	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 04/2016 đến nay	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security	Thành viên Hội đồng thành viên

Từ 06/2019 đến nay	Công ty Cổ phần BCG Evergreen	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc
Từ 06/2019 đến nay	Công ty Cổ phần Skylar	Thành viên Hội đồng quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: tại BCG

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Trưởng Ban kiểm soát	15/04/2015

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Tên tổ chức	Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Trường Thành Đại Nam Security	Thành viên Hội đồng thành viên	10/2017
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Cà Phê Đà Lạt	Thành viên Hội đồng quản trị	01/2016
Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần BCG Evergreen	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc	06/2019
Công ty Cổ phần Skylar	Thành viên Hội đồng quản trị	06/2019

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người của liên quan của họ (đến thời điểm 30/07/2021):
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
 - + Cá nhân sở hữu: 1.339.048 cổ phiếu, chiếm 0,45% vốn điều lệ
 - + Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu
- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức phát hành: không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
 - ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: Không có
 - ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ: không có
 - ✓ Thủ lao và các khoản lợi ích khác:

Người nội bộ	Thu nhập (đồng)			ESOP 2 năm gần đây (cổ phần)
	Năm 2019	Năm 2020	9 tháng đầu Năm 2021	
Đình Hoài Châu	160.000.000	260.000.000	180.000.000	Không có

- Các khoản nợ đối với BCG: không có
- Người nội bộ có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: Không có

b. Ông Nguyễn Việt Cường – Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên : NGUYỄN VIỆT CƯỜNG
- Năm sinh : 1983
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Đại học
Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật
- Năng lực chuyên môn : Chứng chỉ Kiểm toán viên (CPAVN)
Chứng chỉ đào tạo Luật sư Việt Nam
- Kinh nghiệm công tác :

Quá trình công tác	Tổ chức	Chức vụ
Từ 2008 đến 2015	Công ty Kiểm toán Phía Nam	Kiểm toán viên
Từ 2015 đến 02/2016	Công ty cổ phần Bamboo Capital	Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ
Từ 02/2016 đến 12/2016	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Thành viên Ban Kiểm soát
Từ 12/2016 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Trưởng Ban Kiểm soát
Từ 5/2019 đến nay	Công ty cổ phần Bamboo Capital	Thành viên Ban Kiểm soát
Từ 12/2020 đến nay	Công ty cổ phần BCG Land	Trưởng Ban Kiểm soát
Từ 12/2020 đến nay	Công ty cổ phần BCG Energy	Thành viên Ban Kiểm soát

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: tại BCG

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Thành viên Ban kiểm soát	05/2019

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Tên tổ chức	Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Trưởng Ban kiểm soát	12/2016
Công ty cổ phần BCG Energy	Thành viên Ban Kiểm soát	12/2020
Công ty cổ phần BCG Land	Trưởng Ban Kiểm soát	12/2020

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người của liên quan của họ (đến thời điểm 30/07/2021):

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

- + Cá nhân sở hữu: 10.200 cổ phiếu chiếm 0,003% vốn điều lệ
- + Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu
- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức phát hành: không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
 - ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: Không có
 - ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ: không có
 - ✓ Thù lao và các lợi ích khác:

Người nội bộ	Thu nhập (đồng)			ESOP 2 năm gần đây (cổ phần)
	Năm 2019	Năm 2020	9 tháng đầu Năm 2021	
Nguyễn Việt Cường	195.000.000	195.000.000	135.000.000	Không có

- Các khoản nợ đối với BCG: không có
- Người nội bộ có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành:

STT	Tên doanh nghiệp	Hoạt động kinh doanh chính	Mối quan hệ	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
1	CTCP BCG Energy	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động chính: Sản xuất điện - Phân khúc khách hàng: Phân khúc theo địa lý, hành vi - Địa bàn hoạt động: Theo địa điểm dự án - Sản phẩm dịch vụ: Điện năng 	Ông Nguyễn Việt Cường giữ chức vụ Thành viên Ban kiểm soát, Số lượng CP nắm giữ trực tiếp 0 CP tương ứng 0% VDL	Ông Nguyễn Việt Cường có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà Ông Nguyễn Việt Cường có thể được hưởng thông qua CTCP BCG Energy, CTCP BCG Land, CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải. Đồng thời, Ông Nguyễn Việt Cường và/hoặc người liên quan của Ông Nguyễn Việt Cường không được biểu quyết tại các cuộc họp ĐHCĐ, HĐQT thông qua các giao dịch giữa Công ty và CTCP BCG Energy, CTCP BCG Land,
2	CTCP BCG Land	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động chính: Xây dựng nhà các loại; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Phân khúc khách hàng: Phân khúc theo địa lý, hành vi 	Ông Nguyễn Việt Cường giữ chức vụ Thành viên Ban kiểm soát, Số lượng CP nắm giữ trực tiếp 0 CP tương ứng 0% VDL	Ông Nguyễn Việt Cường và/hoặc người liên quan của Ông Nguyễn Việt Cường không được biểu quyết tại các cuộc họp ĐHCĐ, HĐQT thông qua các giao dịch giữa Công ty và CTCP BCG Energy, CTCP BCG Land,

		- Địa bàn hoạt động: Theo địa điểm dự án - Sản phẩm dịch vụ: Bất động sản		CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải.
3	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	- Hoạt động chính: Xây dựng công trình giao thông, công nghiệp và dân dụng - Phân khúc khách hàng: Phân khúc theo địa lý, hành vi - Địa bàn hoạt động: Theo địa điểm dự án, công trình Sản phẩm dịch vụ: Các công trình giao thông, công nghiệp và dân dụng	Ông Nguyễn Viết Cương giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát, Số lượng CP nắm giữ trực tiếp 5.250 CP tương ứng 0,006% VDL	

(Nguồn: BCG)

c. Ông Kou Kok Yow – Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên : KOU KOK YIOW
- Năm sinh : 1962
- Quốc tịch : Singapore
- Trình độ học vấn : Đại học
- Năng lực chuyên môn : Cử nhân ngành Kế toán thuộc Đại học Quốc gia Singapore
- Kinh nghiệm công tác :

Quá trình công tác	Tổ chức	Chức vụ
Từ 1989 đến 1991	KPMG Singapore	Kiểm toán viên
Từ 1991 đến 1996	Tai Wah Garments & Knitting Factory Pte Ltd	Giám đốc
Từ 1997 đến nay	Harvest Global Investment Pte Ltd	Giám đốc
Từ 06/2020 đến nay	Công ty Cổ phần Bamboo Capital	Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: tại BCG

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Thành viên Ban kiểm soát	06/2019

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Tên tổ chức	Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Công ty Harvest Global Investment Pte Ltd	Giám đốc	1997

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người của liên quan của họ (đến thời điểm 30/07/2021):

- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- + Cá nhân sở hữu: 330.480 cổ phiếu, chiếm 0,003% vốn điều lệ
- + Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu

- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức phát hành: không có

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:

- ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: Không có
- ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG, công ty con của BCG hoặc BCG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ: không có
- ✓ Thù lao và lợi ích khác:

Người nội bộ	Thu nhập (đồng)			ESOP 2 năm gần đây (cổ phần)
	Năm 2019	Năm 2020	9 tháng đầu Năm 2021	
Kou Kok Yiow	Không có	Không có	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với BCG: không có

- Người nội bộ có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: Không có

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
2. **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
3. **Tổng số lượng cổ phiếu chào bán**

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 148.768.587 cổ phiếu, tương ứng chiếm 50% số lượng cổ phiếu dự kiến lưu hành tại thời điểm thực hiện chào bán.

4. **Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá**

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 1.487.685.870.000 đồng.

5. **Giá chào bán dự kiến:** 12.000 đồng/cổ phiếu

6. **Phương pháp tính giá**

Phương pháp giá đã được nêu tại Tờ trình số 14/2021/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 23/04/2021 v/v phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 04/2021/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 15/05/2021, cụ thể:

- **Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2020 theo BCTC hợp nhất của Công ty:**

$$\begin{aligned} & \text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}} \\ & \text{Giá trị sổ sách} = \frac{2.963.308.030.892}{136.005.760} = 21.788 \text{ đồng} \end{aligned}$$

- **Giá thị trường:** Trong khoảng thời gian từ 10/03/2021 đến 20/04/2021 trên sàn giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, cổ phiếu BCG có giá đóng cửa bình quân là **14.882 đồng/30** phiên giao dịch (số liệu tại website: www.hsx.vn)

Căn cứ vào Điều 126 Luật Doanh nghiệp: "*Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá chào bán cổ phần trong số cổ phần được quyền chào bán. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:*

1. *Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;*
2. *Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở công ty;*

....."

Để đảm bảo cho đợt chào bán thành công, giá chào bán cho cổ đông hiện hữu được Hội đồng quản trị đề nghị và được ĐHĐCĐ thông qua là: **12.000 đồng/cổ phiếu**

7. **Phương thức phân phối**

- Hình thức phát hành: Chào bán cho cổ đông hiện hữu
- Phân phối theo phương thức thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu.
- Tỷ lệ thực phân phối: 2:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền mua, 02 quyền mua thì được mua 01 cổ phiếu mới).

- Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng quyền mua cho người thứ ba). Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thực hiện thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.

- Phương thức làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu mỗi Cổ đông nhận được khi phát hành sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) sẽ được hủy bỏ.

- Xử lý cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua: Số cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua sẽ được HĐQT phân phối lại cho các Nhà đầu tư khác (bao gồm các cổ đông hiện hữu khác có nhu cầu mua thêm) với giá phát hành có thể thấp hơn giá trị sổ sách của cổ phiếu nhưng không thấp hơn mức giá phát hành cho cổ đông hiện hữu để đảm bảo phân phối hết toàn bộ số cổ phiếu được phát hành, trường hợp vẫn không bán hết thì tăng vốn điều lệ theo số cổ phiếu thực tế phát hành.

Công ty Cổ phần Bamboo Capital cam kết không phân phối cho các công ty con đảm bảo thực hiện theo Khoản 2 Điều 195 Luật doanh nghiệp 2020: "Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau."

Toàn bộ số cổ phiếu không phân phối hết sẽ được HĐQT tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

a) Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu:

Không quy định

b) Thời hạn đăng ký

Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký cụ thể trong Bản thông báo phát hành và đảm bảo thời gian đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 ngày theo đúng luật quy định.

c) Phương thức xử lý trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu (nếu có):

Không quy định

d) Số lượng cổ phiếu chào bán: 148.768.587 cổ phiếu

e) Phương thức thanh toán

- Đối với cổ đông đã lưu ký:

- Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua tại các Thành viên lưu ký (TVLK) nơi mở tài khoản lưu ký.
- Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện hết hiệu lực.

- Đối với cổ đông chưa lưu ký: Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua tại Trụ sở Công ty.
- Tiền mua cổ phiếu được chuyển vào tài khoản phong toả của Công ty.

f) Chuyển nhượng quyền mua:

Trong thời hạn đăng ký mua, cổ đông sở hữu quyền mua được phép chuyển nhượng quyền nếu có nhu cầu.

- ✓ Đối với cổ đông đã lưu ký:

Cổ đông tự tìm đối tác, trực tiếp thỏa thuận việc chuyển nhượng và thực hiện tại CTCK nơi cổ đông mở tài khoản giao dịch.

- ✓ Đối với cổ đông chưa lưu ký:

Cổ đông thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền mua tại Công ty BCG theo như thông báo.

- Các điều khoản có liên quan:

- ✓ Cổ đông sở hữu quyền mua có quyền từ chối mua toàn bộ hoặc một phần số lượng cổ phiếu phát hành theo quyền mua trong thời gian thực hiện quyền.

- ✓ Kết thúc thời gian thực hiện quyền, nếu quyền mua không được thực hiện, tất cả các quyền lợi liên quan đến quyền mua sẽ đương nhiên chấm dứt và tổ chức phát hành không phải thanh toán cho người sở hữu quyền bất cứ một khoản phí nào.

- ✓ Người sở hữu quyền mua được bán, cho, tặng toàn bộ hoặc một phần số lượng quyền mua nắm giữ trong thời hạn có hiệu lực, nhưng phải thực hiện thủ tục chuyển nhượng cho người nhận chuyển nhượng theo quy định về chuyển nhượng quyền.

g) Chuyển giao cổ phiếu

- Sau khi VSD gửi Báo cáo phân bổ chứng khoán phát hành thêm đến các TVLK, TVLK hạch toán phát hành thêm vào tài khoản lưu ký chứng khoán chưa phát hành.

- Khi cổ phiếu được thông báo chính thức phát hành bổ sung, sổ chứng khoán được hạch toán vào tài khoản lưu ký của nhà đầu tư.

- Đối với cổ đông chưa lưu ký thì cổ phiếu được phân phối trực tiếp tại Trụ sở Công ty.

- Sau khi BCG tiến hành các thủ tục phân phối cổ phiếu, các cổ phiếu mới phát hành có quyền lợi và nghĩa vụ như cổ phiếu cũ.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

- Thời gian phân phối cổ phiếu được thực hiện sau khi UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng nhưng không được vượt quá 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực. Trong trường hợp vì một số lý do khách quan dẫn đến việc phát hành kéo dài hơn thời hạn 90 ngày, Công ty sẽ xin gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng nhưng tối đa không quá 30 ngày.

- Thời gian tiến hành dự kiến: Quý IV/2021, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

Bảng 50. Lịch trình dự kiến của đợt phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng

STT	Công việc	Thời gian
1	UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng	T
2	Thông báo chốt danh sách cổ đông gửi tới Trung tâm lưu ký và Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh để triển khai	T đến T+2
3	Công bố việc chào bán trên các phương tiện thông tin đại chúng	T + 2 đến T + 7
4	Ngày giao dịch không hưởng quyền	T + 11
5	Ngày đăng ký cuối cùng	T + 12
6	Thông báo danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu đến các cổ đông	T + 14 đến T + 18
7	Cổ đông đăng ký, chuyển nhượng quyền mua; nhà đầu tư nộp tiền mua cổ phiếu	T + 19 đến T + 40
8	Tổng hợp nhà đầu tư đăng ký mua cổ phiếu phát hành thêm	T + 47
9	HDQT phân phối tiếp số cổ phần do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua cổ phần cho nhà đầu tư	T + 48 đến T + 58
10	Báo cáo UBCKNN về kết quả phát hành	T + 58
11	Chuyển giao cổ phiếu hoặc trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho người mua	T + 58 đến T + 88

Thời gian phân phối cụ thể sẽ được nêu chi tiết tại Bản thông báo chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của BCG sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

- Quyền mua của cổ đông BCG được chuyển nhượng 01 (một) lần. Bên nhận chuyển nhượng không được tiếp tục chuyển nhượng cho người khác.
- Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Số cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua được HDQT phân phối lại cho các nhà đầu tư khác bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại khoản Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi thành một số điều của Luật Chứng khoán.
- BCG cũng lưu ý thêm với cổ đông và nhà đầu tư: BCG chưa có thông báo chính thức về tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Công ty, hiện tại Công ty đang tự xác định là 50%, tuy nhiên trong trường hợp cơ quan quản lý xác định một tỷ lệ nhỏ hơn thì khi thực hiện chuyển nhượng quyền mua cổ đông chuyển nhượng và nhà đầu tư nhận chuyển nhượng lưu ý thông báo về tỷ lệ nhà đầu tư nước ngoài của BCG tại thời điểm phân phối và đảm bảo thực hiện đúng quy

định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam tại Khoản 4, Khoản 5 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

- Chủ tài khoản: CTCP Bamboo Capital
- Số tài khoản: 1000 397 331 00002
- Tên ngân hàng nơi mở tài khoản: Ngân hàng TMCP Nam Á – Chi nhánh Trung tâm kinh doanh.

12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành (trường hợp Tổ chức phát hành thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện mà pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền)

- Không có

13. Hủy bỏ đợt chào bán

- Do công ty không thực hiện huy động vốn sử dụng cho mục đích thực hiện dự án nên không áp dụng.

14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Như đã nêu tại Mục 9 Phần IV nêu trên, hiện tại Công ty chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chính xác tỷ lệ nhà đầu tư nước ngoài tối đa. Tuy nhiên theo số liệu của HSX tại ngày 18/11/2021, tỷ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài chiếm 2,47% vốn điều lệ Công ty và Điều lệ Công ty không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài hay tỷ lệ này sẽ theo quy định của Pháp luật.

Do đó, ngày 11/10/2021 Nghị quyết HĐQT số 52/2021/NQ-HĐQT-BCG đã thông qua các biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài hiện tại đang nắm giữ tại Công ty như sau:

- + Thực hiện phân phối cổ phiếu cho Nhà đầu tư nước ngoài là cổ đông của Công ty có tên trong danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu do VSD cấp và theo đúng tỷ lệ được quyền mua;
- + Hội đồng quản trị cam kết không phân phối số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết, không nộp tiền mua cho nhà đầu tư nước ngoài.

Công ty cũng lưu ý thêm với cổ đông và nhà đầu tư: Công ty chưa có thông báo chính thức về tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Công ty, hiện tại Công ty đang tự xác định là 50%, tuy nhiên trong trường hợp cơ quan quản lý xác định một tỷ lệ nhỏ hơn thì khi thực hiện chuyển nhượng quyền mua cổ đông chuyển nhượng và nhà đầu tư nhận chuyển nhượng lưu ý thông báo về tỷ lệ nhà đầu tư nước ngoài của Công ty tại thời điểm phân phối và đảm bảo thực hiện đúng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam tại Khoản 4, Khoản 5 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

15. Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến cổ phiếu chào bán)

15.1 Thuế liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp

- ❖ **Thuế giá trị gia tăng**

- Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Đối với hoạt động bán sản phẩm chăn nuôi, trồng trọt qua sơ chế cho doanh nghiệp ở khâu thương mại: Không phải kê khai tính nộp thuế GTGT, đối với các hoạt động khác: 10%

❖ **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

- Căn cứ điểm 5, điều 11 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 hướng dẫn về thuế TNDN tại Nghị định 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ: Công ty áp dụng thuế suất thuế TNDN là 15% đối với thu nhập của doanh nghiệp từ trồng trọt, chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản ở địa bàn không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

- Các hoạt động khác Công ty nộp thuế TNDN với thuế suất 20%.

❖ **Các loại thuế khác**

Các loại thuế khác như: Thuế xuất nhập khẩu, thuế tài nguyên, thuế môn bài, thuế trước bạ, thuế thu nhập cá nhân... Công ty đã thực hiện theo đúng các quy định hiện hành tại Việt Nam. Quyết toán thuế sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

15.2 Thuế liên quan đến nhà đầu tư, cổ đông của Công ty

❖ **Đối với nhà đầu tư cá nhân**

a. Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán

Đối với nhà đầu tư trong nước: Căn cứ theo Thông tư 25/2018/TT-BTC có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/05/2018: Điều 4. Sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 4 Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính thì thuế thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Đối với nhà đầu tư nước ngoài: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN là 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

b. Thu nhập từ cổ tức

Trong trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức từ Công ty, nếu cổ tức được chia là cổ tức tiền mặt thì Thuế TNCN được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%.

Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, tuy nhiên khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phần này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế quy định tại Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ về hướng dẫn Luật quản lý thuế và Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thuế thu nhập cá nhân và Nghị định 65/2013/NĐ-CP do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.

❖ **Đối với nhà đầu tư tổ chức**

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

+ Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12

ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

+ Riêng đối với doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

- *Thu nhập từ cổ tức:*

Theo quy định tại Khoản 6 Điều 8 Thông tư 78/2014/TT-BTC thu nhập từ cổ tức nhận được từ góp vốn từ doanh nghiệp trong nước, nếu đơn vị nhận vốn góp đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp của phần cổ tức đó. Thì cổ tức nhận được thuộc các khoản thu nhập được miễn thuế TNDN khi xác định thu nhập tính thuế.

16. Thông tin về các cam kết

❖ Thông tin cam kết đăng ký niêm yết bổ sung

- Việc đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty cổ phần Bamboo Capital được thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 12 Nghị định số 155/2020/QH14 ngày 31/12/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;

- Sau khi hoàn thành phân phối cổ phiếu chào bán đồng thời thực hiện báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, Công ty cổ phần Bamboo Capital sẽ nộp hồ sơ đăng ký niêm yết bổ sung và triển khai các thủ tục cần thiết nhằm đảm bảo hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết bổ sung trong thời hạn 30 ngày kể từ thời điểm kết thúc đợt chào bán.

- Ngoài ra Công ty không có cam kết nào khác liên quan đến đợt chào bán.

17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt: Không có

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 số 04/2021/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 15/05/2021, mục đích chào bán:

- Nhằm nâng cao năng lực về vốn, tương xứng với tổng giá trị tài sản hiện tại mà Công ty đang sở hữu

- Bổ sung nguồn vốn nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán:

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, toàn bộ số tiền thu được dự kiến sẽ phục vụ cho nhu cầu bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể:

- Thực hiện các dự án bất động sản, dự án năng lượng tái tạo: Dự kiến 800.000.000.000 đồng;

- Bổ sung vốn lưu động của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn các khoản phải trả cho cá nhân, tổ chức, ngân hàng; chi trả các hợp đồng hợp tác kinh doanh, hợp tác đầu tư và bổ sung vốn lưu động khác của Công ty: Dự kiến 985.225.012.000 đồng.

Đồng thời ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết, đồng thời ĐHĐCĐ cho phép HĐQT có thể điều chỉnh Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và thực hiện các thủ tục liên quan đến Công bố thông tin theo đúng quy định.

Ngày 31/08/2021, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 46/2021/NQ-HĐQT-BCG về việc triển khai phương án chào bán, trong đó nêu chi tiết về việc sử dụng vốn cho mục đích cụ thể như sau:

STT	Mục đích sử dụng	Số tiền (đồng)	Thời gian sử dụng tiền dự kiến
1	BCG góp vốn vào CTCP BCG Energy, CTCP BCG Energy góp vốn vào Công ty TNHH Đông Thành 1 để triển khai thực hiện Dự án Nhà máy Điện gió Đông Thành 1	350.000.000.000	Quý 4/2021, Quý 1,2/2022
2	BCG góp vốn vào CTCP BCG Energy, CTCP BCG Energy góp vốn vào Công ty TNHH Đông Thành 2 để thực hiện Dự án Nhà máy Điện gió Đông Thành 2	450.000.000.000	Quý 4/2021, Quý 1,2/2022
3	Trả nợ vay theo Hợp đồng vay vốn số 4/2021/HĐVV – BCG - NTMT ngày 01/02/2021 giữa CTCP Bamboo Capital và Bà Nguyễn Thị Minh Thương	150.000.000.000	Quý 4/2021, Quý 1,2/2022
4	Trả nợ tiền mua phần vốn góp theo Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp số 04A/2020/HĐCN/NC-BCG ngày 10/03/2020 giữa CTCP Bamboo Capital và Công ty TNHH Nam Cường Sài Gòn	534.310.000.000	Quý 4/2021, Quý 1/2022
5	Trả nợ vay theo Hợp đồng vay tài sản ngày 07/04/2021 giữa CTCP Bamboo Capital và CTCP Phát triển Lion City	261.400.000.000	Quý 4/2021, Quý 1,2/2022
6	Bổ sung vốn lưu động khác	39.513.044.000	Quý 4/2021, Quý 1,2/2022
	Tổng cộng	1.785.223.044.000	

Trong trường hợp số tiền thu được không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích nêu trên thì Công ty sẽ ưu tiên sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích nêu trên lần lượt theo thứ tự từ (1) đến (6).

Trong trường hợp không huy động đủ số tiền nêu trên thì Công ty sẽ bổ sung nguồn vốn lưu động từ nguồn khác của Công ty (ví dụ như tiền, các khoản nợ phải thu, vay ngân hàng...) đảm bảo thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ tài chính của Công ty theo đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào tình hình thực tế, Hội đồng quản trị Công ty có thể tiến hành điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn nêu trên nếu thấy cần thiết đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đúng mục đích đã được ĐHĐCĐ thông qua và công bố thông tin theo đúng của định của pháp luật. Hội đồng quản trị sẽ thực hiện báo cáo cổ đông tại kỳ Đại hội gần nhất đối với trường hợp điều chỉnh Phương án sử dụng vốn.

1.1. BCG góp vốn 350 tỷ đồng vào CTCP BCG Energy, CTCP BCG Energy góp vốn vào Công ty TNHH Đông Thành 1 để triển khai thực hiện Dự án Nhà máy Điện gió Đông Thành 1

1.1.1. Thông tin về CTCP BCG Energy và kế hoạch tăng vốn điều lệ

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0314445458 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 08/06/2017, thay đổi lần thứ 7 ngày 12/08/2021.
- Địa chỉ trụ sở chính: L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thành Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện
- Vốn điều lệ tại 12/08/2021: 2.175.000.000.000 đồng
- Mối quan hệ với BCG: CTCP BCG Energy là công ty con của BCG, BCG sở hữu trực tiếp 60.800.000 cổ phần tương đương 73,93% vốn điều lệ CTCP BCG Energy tại thời điểm 10/2021.
- Căn cứ Nghị quyết số 12/2021/NQ-ĐHĐCĐ-BCGE ngày 31/08/2021 của Đại hội đồng cổ đông CTCP BCG Energy thông qua việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ với các nội dung cụ thể như sau:
 - ✓ Tăng vốn điều lệ từ 2.175.000.000.000 đồng (Hai nghìn một trăm bảy mươi lăm tỷ đồng) lên 2.975.000.000.000 đồng (Hai nghìn chín trăm bảy mươi lăm tỷ đồng) bằng hình thức chào bán cổ phần riêng lẻ.
 - ✓ Số lượng phát hành thêm: 80.000.000 cổ phần (Tám mươi triệu cổ phần) phổ thông, tự do chuyển nhượng
 - ✓ Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
 - ✓ Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phần
 - ✓ Đối tượng chào bán: Công ty cổ phần Bamboo Capital (BCG) đăng ký mua 80.000.000 cổ phần (Tám mươi triệu cổ phần) trị giá 800.000.000.000 đồng (Tám trăm tỷ đồng), chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số cổ phần chào bán.
 - ✓ Mục đích phát hành: Thực hiện góp vốn bổ sung vào Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 1 số tiền 350.000.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi tỷ đồng) để thực hiện dự án Nhà máy Điện gió Đông Thành 1 và Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 2 số tiền 450.000.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi tỷ đồng) để thực hiện Dự án Nhà máy Điện gió Đông Thành 2.
- Thời gian thực hiện góp vốn dự kiến: Quý 4/2021, Quý 1,2/2022
- Sau khi CTCP BCG Energy hoàn thành việc phát hành, BCG sở hữu trực tiếp 240.800.000 cổ phần tương đương 80,94% vốn điều lệ của CTCP BCG Energy.

1.1.2. Thông tin về Công ty TNHH Đông Thành 1 và kế hoạch tăng vốn điều lệ

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2100661818 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp lần đầu ngày 03/11/2020, thay đổi lần thứ 5 ngày 29/04/2021.
- Địa chỉ trụ sở chính: PG02-09, khóm 3, Phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, Việt Nam
- Hoạt động kinh doanh chính: Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
Chi tiết: Lắp đặt, vận hành hệ thống điện mặt trời, điện gió
- Vốn điều lệ tại 29/04/2021: 205.000.000.000 đồng
- Mối quan hệ với BCG: Công ty TNHH Đông Thành 1 là công ty con của CTCP BCG Energy, CTCP BCG Energy là Công ty con của BCG. CTCP BCG Energy sở hữu 191.880.000.000 đồng tương đương 93,6% vốn điều lệ của Công ty TNHH Đông Thành

1. Qua đó BCG có tỷ lệ biểu quyết tại Công ty TNHH Đông Thành 1 là 93,6% vốn điều lệ của Công ty TNHH Đông Thành 1.
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTV-ĐT1 ngày 31/08/2021 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Đông Thành 1 thông qua tăng vốn điều lệ từ 205.000.000.000 đồng (Hai trăm lẻ năm tỷ đồng) lên 555.000.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi lăm tỷ đồng) bằng hình thức tăng vốn góp của thành viên, cụ thể như sau:
 - ✓ Số vốn góp tăng thêm: 350.000.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi tỷ đồng)
 - ✓ Công ty cổ phần BCG Energy đăng ký góp 350.000.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số vốn điều lệ tăng thêm.
 - ✓ Mục đích phát hành: Bổ sung vốn để thực hiện dự án Nhà máy Điện gió Đông Thành 1 bao gồm nhưng không giới hạn việc thanh toán cho nhà thầu, nhà cung cấp, trả nợ vay ngân hàng đã vay để tài trợ cho dự án,....
 - Thời gian thực hiện góp vốn dự kiến: Quý 4/2021, Quý 1,2/2022
 - Sau khi Công ty TNHH Đông Thành 1 hoàn thành việc tăng vốn, CTCP BCG Energy sở hữu 541.880.000.000 đồng tương đương 97,64% vốn điều lệ của Công ty TNHH Đông Thành 1. Qua đó BCG có tỷ lệ biểu quyết tại Công ty TNHH Đông Thành 1 là 97,64%.
- 1.1.3. Căn cứ pháp lý và cơ sở đầu tư vào dự án
- a. *Pháp lý dự án:*
- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 413/UBND-KT ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh Trà Vinh;
 - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 5544870634 chứng nhận lần đầu ngày 01/03/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh.
- b. *Giới thiệu dự án Nhà máy điện gió Đông Thành 1 – 80MW*
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Điện Gió Đông Thành 1
 - Trụ sở chính: Căn PG02-09, Khóm 3, Phường 2, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam
 - Điện thoại: 029.4628.9988
 - Vị trí:
Nhà máy điện gió Đông Thành 1 được triển khai tại lô V1-7, xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.
Khu đất dự kiến thực hiện dự án thuộc khu bãi bồi ven biển xã Đông Hải. Hệ thống đường giao thông trong khu vực dự án tương đối kém phát triển, chủ yếu là từ Quốc lộ thông qua các tuyến giao thông nông thôn liên xã, liên ấp vào vị trí dự án.
 - Hiện trạng sử dụng đất:
Toàn bộ khu vực dự án nằm trên bãi bồi ven biển cách mép rừng phòng hộ 300m và hướng ra biển 3km, trong khu vực không nuôi trồng thủy sản.
 - Tổng mức đầu tư:
4.491.520.000.000 VND (Bằng chữ: Bốn nghìn bốn trăm chín mươi một tỷ năm trăm hai mươi triệu đồng)
 - Đánh giá hiệu quả của dự án
- Nhà máy điện gió Đông Thành 1 – 80MW**

THÔNG TIN CHUNG

Công suất	MW	80
Sản lượng điện P50	GWh/yr	272,16
Ngày vận hành thương mại		30-Thg12-22
Giá bán điện	USCent/KWh	8,47

ĐẦU TƯ

Tổng mức đầu tư (gồm VAT)	Tr.VND	4.491.520
Tổng mức đầu tư	Tr.VND	4.083.200
VAT	Tr.VND	408.320
Cơ cấu tổng mức đầu tư		
Chi phí nhà máy		3.433.600
TBA, đường dây		128.400
Chi phí khác		764.494
Chi phí tài chính		165.026
Thời gian dự án	Năm	20

TÀI CHÍNH

% Vốn chủ sở hữu		30%
% Vốn vay		70%
Chi phí sử dụng VCSH		11,5%
Lãi suất vay		11,0%
WACC		11,2%
Số tiền vay	Tr.VND	3.144.064
Số năm vay		15

DOANH THU - LỢI NHUẬN

	Doanh thu	LNST
Từ năm 01 đến năm 05	2.692.970	221.240
Từ năm 06 đến năm 10	3.122.223	968.331
Từ năm 11 đến năm 15	3.445.326	1.661.578
Từ năm 16 đến năm 20	3.936.688	1.975.430
CỘNG	13.197.206	4.826.579

HIỆU QUẢ TÀI CHÍNH DỰ ÁN

IRR		11,23%
NPV	Tr.đ	20.942
Số năm hòa vốn		9,17

c. Tiến độ triển khai dự án, kế hoạch triển khai dự án

❖ Kế hoạch triển khai

Nội dung	Thời gian dự kiến
Hoàn thành các thủ tục đầu tư để được bàn giao mặt biển:	Tháng 11/2021
Tiến hành khởi công công trình:	Tháng 11/2021

Xây dựng các hạng mục công trình:	Tháng 11/2021 đến 12/2022
Hoàn thành dự án đưa vào sử dụng:	Tháng 12/2022

- ❖ Tiến độ triển khai
Các công việc pháp lý đã thực hiện:

Công việc	Thời gian
Bổ sung quy hoạch	07/2020
Chấp thuận chủ trương đầu tư	02/2021
Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	03/2021

Các công việc dự án đã và đang thực hiện

Công việc	Tình trạng
Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi và các thỏa thuận chuyên ngành	Đang triển khai
Hoàn tất khảo sát địa chất để phục vụ chào thầu EPC	Đã hoàn tất
Thương thảo hợp đồng EPC	Đang triển khai

- d. *Kế hoạch sử dụng vốn của Công ty TNHH Đông Thành 1*
Kế hoạch nguồn:

Nội dung	Số tiền (triệu đồng)
Tổng mức đầu tư	4.504.377
Vốn chủ sở hữu	1.351.000
Vốn đã góp	205.000
Vốn dự kiến huy động	1.146.000
Nguồn khác	3.153.377

Tiến độ giải ngân dự án dự kiến:

Nội dung	Tổng (triệu đồng)	Đã TT toán (triệu đồng)	Q4/21	Q1/22	Q2/22	Q3/22	Q4/22
Chi phí nhà máy	3.433.600		671.836	160.000	1.816.686	576.449	208.630
TBA, đường dây	128.400		39.162	58.422	24.396	6.420	-
Chi phí tư vấn	46.360	2.486	36.500	1.875	3.343	1.617	539

Chi phí khác	493.558	2.093	75.980	15.593	194.206	29.875	175.811
Chi phí dự phòng	224.576		-	-	-	-	224.576
Chi phí tài chính	165.026		-	-	26.268	63.208	75.551
Cộng	4.491.520	4.579	823.477	235.889	2.064.899	677.568	685.108

1.2. BCG góp vốn 450 tỷ đồng vào CTCP BCG Energy, CTCP BCG Energy góp vốn vào Công ty TNHH Đông Thành 2 để thực hiện Dự án Nhà máy Điện gió Đông Thành 2

1.2.1. Thông tin về CTCP BCG Energy và kế hoạch tăng vốn điều lệ

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0314445458 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 08/06/2017, thay đổi lần thứ 7 ngày 12/08/2021.
- Địa chỉ trụ sở chính: L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện
- Vốn điều lệ tại 12/08/2021: 2.175.000.000.000 đồng
- Mối quan hệ với BCG: CTCP BCG Energy là công ty con của BCG, BCG sở hữu trực tiếp 60.800.000 cổ phần tương đương 73,93% vốn điều lệ CTCP BCG Energy.
- Căn cứ Nghị quyết số 12/2021/NQ-ĐHĐCĐ-BCGE ngày 31/08/2021 của Đại hội đồng cổ đông CTCP BCG Energy thông qua việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ với các nội dung cụ thể như sau:
 - ✓ Tăng vốn điều lệ từ 2.175.000.000.000 đồng (Hai nghìn một trăm bảy mươi lăm tỷ đồng) lên 2.975.000.000.000 đồng (Hai nghìn chín trăm bảy mươi lăm tỷ đồng) bằng hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
 - ✓ Số lượng phát hành thêm: 80.000.000 cổ phần (Tám mươi triệu cổ phần) phổ thông, tự do chuyển nhượng
 - ✓ Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
 - ✓ Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phần
 - ✓ Đối tượng chào bán: Công ty cổ phần Bamboo Capital (BCG) đăng ký mua 80.000.000 cổ phần (Tám mươi triệu cổ phần) trị giá 800.000.000.000 đồng (Tám trăm tỷ đồng), chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số cổ phần chào bán.
 - ✓ Mục đích phát hành: Thực hiện góp vốn bổ sung vào Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 1 số tiền 350.000.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi tỷ đồng) để thực hiện dự án Nhà máy Điện gió Đông Thành 1 và Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 2 số tiền 450.000.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi tỷ đồng) để thực hiện Dự án Nhà máy Điện gió Đông Thành 2.
- Thời gian thực hiện góp vốn dự kiến: Quý 4/2021, Quý 1,2/2022
- Sau khi CTCP BCG Energy hoàn thành việc phát hành, BCG sở hữu trực tiếp 240.800.000 cổ phần tương đương 80,94% vốn điều lệ của CTCP BCG Energy.

1.2.2. Thông tin về Công ty TNHH Đông Thành 2 và kế hoạch tăng vốn điều lệ

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số số 2100661825 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp lần đầu ngày 03/11/2020, thay đổi lần thứ 5 ngày 29/04/2021.
- Địa chỉ trụ sở chính: PG02-09, Khóm 3, Phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, Việt Nam
- Hoạt động kinh doanh chính: Lắp đặt hệ thống xây dựng khác

Chi tiết: Lắp đặt, vận hành hệ thống điện mặt trời, điện gió

- Vốn điều lệ tại 29/04/2021: 362.500.000.000 đồng
- Mối quan hệ với BCG: Công ty TNHH Đông Thành 2 là công ty con của CTCP BCG Energy, CTCP BCG Energy là Công ty con của BCG. CTCP BCG Energy sở hữu 339.300.000.000 đồng tương đương 93,6% vốn điều lệ của Công ty TNHH Đông Thành 2. Qua đó BCG có tỷ lệ biểu quyết tại Công ty TNHH Đông Thành 2 là 93,6 % vốn điều lệ của Công ty TNHH Đông Thành 2.
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTV-ĐT2 ngày 31/08/2021 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Đông Thành 2 thông qua tăng vốn điều lệ từ 362.500.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi hai tỷ năm trăm triệu đồng) lên 812.500.000.000 đồng (Tám trăm mười hai tỷ, năm trăm triệu đồng) bằng hình thức tăng vốn góp của thành viên, cụ thể như sau:
 - ✓ Số lượng vốn góp tăng thêm: 450.000.000.000 đồng
 - ✓ Công ty cổ phần BCG Energy đăng ký góp 450.000.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số vốn điều lệ tăng thêm.
 - ✓ Mục đích phát hành: bổ sung vốn để thực hiện dự án Nhà máy Điện gió Đông Thành 2 bao gồm nhưng không giới hạn việc thanh toán cho nhà thầu, nhà cung cấp, trả nợ vay ngân hàng đã vay để tài trợ cho dự án,....
- Thời gian thực hiện góp vốn dự kiến: Quý 4/2021, Quý 1,2/2022
- Sau khi Công ty TNHH Đông Thành 2 hoàn thành việc tăng vốn, CTCP BCG Energy sở hữu 789.300.000.000 đồng tương đương 97,14% vốn điều lệ của Công ty TNHH Đông Thành 2. Qua đó BCG có tỷ lệ biểu quyết tại Công ty TNHH Đông Thành 2 là 97,17%.

1.2.3. Căn cứ pháp lý và cơ sở đầu tư vào dự án

a. Pháp lý dự án:

- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 1377/UBND-KT ngày 15/04/2021 của UBND tỉnh Trà Vinh
- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 6872101401 chứng nhận lần đầu ngày 15/04/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh.

b. Giới thiệu dự án Nhà máy điện gió Đông Thành 2 – 120MW

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Điện Gió Đông Thành 2
- Trụ sở chính: Căn PG02-09, Khóm 3, Phường 2, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam
- Điện thoại: 029.4628.9988
- Vị trí:

Nhà máy điện gió Đông Thành 2 được triển khai tại lô V3-4, xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Khu đất dự kiến thực hiện dự án thuộc khu bãi bồi ven biển xã Đông Hải. Hệ thống đường giao thông trong khu vực dự án tương đối kém phát triển, chủ yếu là từ Quốc lộ thông qua các tuyến giao thông nông thôn liên xã, liên ấp vào vị trí dự án.
- Hiện trạng sử dụng đất:

Toàn bộ khu vực dự án nằm trên bãi bồi ven biển cách mép rừng phòng hộ 3km và hướng ra biển khoảng 6,5km, trong khu vực không nuôi trồng thủy sản.
- Tổng mức đầu tư:

6.542.400.000.000 VND (Bằng chữ: Sáu nghìn năm trăm bốn mươi hai tỷ bốn trăm triệu đồng)

Hiệu quả đầu tư

THÔNG TIN CHUNG

Công suất	MW	120
Sản lượng điện P50	GWh/yr	409,90
Ngày vận hành thương mại		30-Thg12-22
Giá bán điện	USCent/KWh	8,47

ĐẦU TƯ

Tổng mức đầu tư (gồm VAT)	Tr. VND	6.542.400
Tổng mức đầu tư	Tr. VND	5.947.637
VAT	Tr. VND	594.764

Cơ cấu tổng mức đầu tư

Chi phí nhà máy	5.428.800
TBA, đường dây	192.600
Chi phí khác	674.401
Chi phí tài chính	246.600

Thời gian dự án	Năm	20
------------------------	-----	-----------

TÀI CHÍNH

% Vốn chủ sở hữu	30%
% Vốn vay	70%
Chi phí sử dụng VCSH	11,5%
Lãi suất vay	11,0%
WACC	11,2%

Số tiền vay	Tr. VND	4.579.680
Số năm vay		15

DOANH THU - LỢI NHUẬN

	Doanh thu	LNST
Từ năm 01 đến năm 05	4.055.881	442.228
Từ năm 06 đến năm 10	4.702.378	1.570.481
Từ năm 11 đến năm 15	5.189.003	2.599.733
Từ năm 16 đến năm 20	5.929.043	3.021.623
Cộng	19.876.304	7.634.065

c. Tiến độ triển khai dự án, kế hoạch triển khai dự án

◆ Kế hoạch triển khai

Nội dung	Thời gian dự kiến
Hoàn thành các thủ tục đầu tư để được bàn giao mặt biển:	Tháng 11/2021
Tiến hành khởi công công trình:	Tháng 11/2021
Xây dựng các hạng mục công trình:	Tháng 11/2021 đến 12/2022
Hoàn thành dự án đưa vào sử dụng:	Tháng 12/2022

- ❖ Tiến độ triển khai
Các công việc pháp lý đã thực hiện:

Công việc	Thời gian
Bổ sung quy hoạch	07/2020
Chấp thuận chủ trương đầu tư	04/2021
Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	04/2021

Các công việc dự án đã và đang thực hiện

Công việc	Tình trạng
Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi và các thỏa thuận chuyên ngành	Đang triển khai
Hoàn tất khảo sát địa chất để phục vụ chào thầu EPC	Đã hoàn tất
Thương thảo hợp đồng EPC	Đang triển khai

- d. Kế hoạch sử dụng vốn của Công ty TNHH Đông Thành 2
Kế hoạch nguồn

Nội dung	Số tiền (triệu đồng)
Tổng mức đầu tư	6.644.711
Vốn chủ sở hữu	1.993.000
Vốn đã góp	362.500
Vốn dự kiến huy động	1.630.500
Nguồn khác	4.651.711

Tiến độ giải ngân dự án:

Chỉ tiêu	Tổng (triệu đồng)	Đã T toán (triệu đồng)	Q4/2021	Q1/2022	Q2/2022	Q3/2022	Q4/2022
Chi phí nhà máy	5.428.909	109	746.623	238.363	3.064.424	987.695	391.696
TBA, đường dây	192.600		58.743	-	-	43.335	90.522

Chi phí tư vấn	55.833	1.982	30.997	22.855	-	-	-
Chi phí khác	428.787	1.193	46.129	18.495	304.144	42.549	16.276
Chi phí dự phòng	189.671		-	-	-	-	189.671
Chi phí tài chính	246.600		-	-	34.677	94.146	117.776
Cộng	6.542.400	3.284	882.492	279.713	3.403.245	1.167.725	805.941

1.3. Trả nợ vay theo Hợp đồng vay vốn số 4/2021/HĐVV – BCG – NTMT ngày 01/02/2021 giữa CTCP Bamboo Capital và Bà Nguyễn Thị Minh Thương

- Tên chủ nợ: Bà Nguyễn Thị Minh Thương
- Mối quan hệ với Công ty và người có liên quan của Công ty: Không có liên quan đến người nội bộ và người có liên quan với người nội bộ
- Giá trị hợp đồng: 180.000.000.000 đồng
- Lãi suất: 0%/năm
- Kỳ hạn: 24 tháng, tự động được gia hạn không quá 12 tháng tiếp theo, bên đi vay được quyền trả nợ trước hạn
- Mục đích vay nợ: đầu tư góp vốn vào công ty con
- Thời gian dự kiến trả nợ: Quý 4/2021, Quý 1,2/2022

1.4. Trả nợ tiền mua phần vốn góp theo Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp số 04A/2020/HĐCN/NC-BCG ngày 10/03/2020 giữa CTCP Bamboo Capital và Công ty TNHH Nam Cường Sài Gòn

- Tên chủ nợ: Công ty TNHH Nam Cường Sài Gòn
- Mối quan hệ với Công ty và người có liên quan của Công ty: Không có liên quan đến người nội bộ và người có liên quan với người nội bộ
- Giá trị hợp đồng: 1.320.000.000.000 đồng
- Nội dung: nhận chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH một thành viên Vipico để chiếm 100% vốn góp của Công ty TNHH một thành viên Vipico
- Thời hạn thanh toán: trong vòng 24 tháng kể từ thời điểm ký hợp đồng
- Thời gian dự kiến trả nợ: Quý 4/2021, Quý 1,2/2022

Ghi chú: Như trình bày về quá trình đầu tư ngắn hạn tại Công ty TNHH MTV Vipico được trình bày tại Điểm 7 Mục IV của Bản cáo bạch này, BCG thực hiện việc mua phần vốn góp của Công ty TNHH Nam Cường Sài Gòn tại Công ty TNHH MTV Vipico vào năm 2020 và chưa thực hiện thanh toán đủ. Việc hạch toán việc mua và bán khoản đầu tư ngắn hạn đảm bảo quy định của pháp luật hiện hành.

1.5. Trả nợ vay theo Hợp đồng vay tài sản ngày 07/04/2021 giữa CTCP Bamboo Capital và CTCP Phát triển Lion City

- Tên chủ nợ: CTCP Phát triển Lion City
- Mối quan hệ với Công ty và người có liên quan của Công ty: Không có liên quan đến người nội bộ và người có liên quan với người nội bộ
- Giá trị hợp đồng: 400.000.000.000 đồng
- Lãi suất: 6%/năm
- Kỳ hạn: 18 tháng kể từ thời điểm ký hợp đồng

- Mục đích vay nợ: để bên vay đi góp vốn vào công ty con
- Thời gian dự kiến trả nợ: Quý 4/2021, Quý 1,2/2022

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS)

Địa chỉ: Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (024) 38181 888 Fax: (024) 38181 688

Website: <https://www.shs.com.vn/>

2. Tổ chức kiểm toán:

Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCS)

Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TPHCM.

Điện thoại: (+84)28-3820 5944

Website: <https://aascs.com.vn/>

3. Ý kiến của Tổ chức Tư vấn về đợt phát hành

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán.

Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu dùng để bổ sung vốn của Công ty là phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

Khối lượng chào bán ra công chúng đợt này là 148.768.587 cổ phiếu (tương đương 50% số lượng cổ phiếu đang lưu hành hiện tại của BCG). Giá chào bán cổ phiếu là 12.000 đồng/cổ phiếu. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2020 (theo báo cáo tài chính hợp nhất) là 21.788 đồng/cổ phiếu, thu nhập trên mỗi cổ phiếu của Công ty (EPS) (theo báo cáo tài chính hợp nhất) năm 2020 là 1.803 đồng/cổ phiếu. Cùng với đó Công ty thực hiện chi trả cổ tức trong năm 2019 là 8%, trong năm 2020 là 10%.

Với những thông tin trên, chúng tôi – Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) cho rằng đây là cơ hội tốt cho nhà đầu tư sở hữu thêm cổ phiếu BCG và khả năng Công ty chào bán thành công cao vì mức giá chào bán tương đối hấp dẫn.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

4. Ý kiến của các chuyên gia về đợt chào bán: Không có

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ:

- Không có

XII. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 0311315789 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07 tháng 11 năm 2011 và đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 11 tháng 10 năm 2021.
- 2. Phụ lục II:** Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 số 04/2021/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 15/05/2021 của Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án tăng vốn điều lệ; Nghị quyết Hội đồng quản trị số 46/2021/NQ-HĐQT-BCG ngày 31/08/2021 thông qua việc triển khai phương án chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2021; Nghị quyết Hội đồng quản trị số 52/2021/NQ-HĐQT-BCG ngày 11/10/2021 thông qua điều chỉnh phương án sử dụng vốn; thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ nhà đầu tư nước ngoài và thông qua hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu; Nghị quyết Hội đồng quản trị số 56/2021/NQ-HĐQT-BCG ngày 05/11/2021 về việc thông qua hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
- 3. Phụ lục III:** Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Bamboo Capital.
- 4. Phụ lục IV:** Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2019, năm 2020 được kiểm toán của Công ty; Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét cho giai đoạn 06 tháng đầu năm 2021 và Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất quý III/2021 của Công ty;
- 5. Phụ lục V:** Báo cáo tiến độ sử dụng vốn đến ngày 05/07/2021 số 545/BCKT/TV/2021/AASCS ngày 06/10/2021 do Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS) kiểm toán.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 11 năm 2021

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN HỒ NAM

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THẾ TÀI


KẾ TOÁN TRƯỞNG



HOÀNG THỊ MINH CHÂU

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI (SHS)

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN THỊ THU THANH





NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bamboo Capital được Hội đồng quản trị thông qua ngày 16/03/2021 (theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông Công ty ngày 24/09/2020) (sửa đổi, bổ sung lần thứ 10);
- Căn cứ các Báo cáo và Tờ trình do Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát báo cáo và đệ trình trước Đại hội;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 03/2021/BB-ĐHĐCĐ-BCG ngày 15/05/2021, Biên bản kiểm phiếu biểu quyết số 01/2021/BBKP-ĐHĐCĐ-BCG ngày 15/05/2021 và Biên bản kiểm phiếu bầu cử số 02/2021/BBKP-ĐHĐCĐ-BCG ngày 15/05/2021 của Công ty cổ phần Bamboo Capital;

QUYẾT NGHỊ

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo số 01/2021/BCĐH-HĐQT-BCG ngày 23/04/2021 của Hội đồng quản trị v/v Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2021.
- Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 98,96% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.*
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo số 02/2021/BCĐH-HĐQT-BCG ngày 23/04/2021 của Hội đồng quản trị v/v Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và định hướng kế hoạch năm 2021.
- Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 99,08% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.*
- Điều 3.** Thông qua Báo cáo số 03/2021/BCĐH-BKS-BCG ngày 23/04/2021 của Ban kiểm soát v/v Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và định hướng kế hoạch năm 2021.
- Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 99,06% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.*



- Điều 4.** Thông qua Tờ trình số 04/2021/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 23/04/2021 của Hội đồng quản trị v/v Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán.
Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 99,08% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.
- Điều 5.** Thông qua Tờ trình số 05/2021/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 23/04/2021 của Hội đồng quản trị v/v Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.
Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 99,00% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.
- Điều 6.** Thông qua Tờ trình số 06/2021/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 23/04/2021 của Hội đồng quản trị v/v Phương án chi trả cổ tức 2% bằng cổ phiếu năm 2020.
Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 99,09% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.
- Điều 7.** Thông qua Tờ trình số 07/2021/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 23/04/2021 của Hội đồng quản trị v/v Phê duyệt Kế hoạch kinh doanh năm 2021.
Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 99,08% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.
- Điều 8.** Thông qua Tờ trình số 08/2021/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 23/04/2021 của Hội đồng quản trị v/v Báo cáo thù lao thành viên HĐQT, BKS và tiền lương Người quản lý năm 2020 và phương án chi thù lao thành viên HĐQT và BKS năm 2021.
Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 99,07% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.
- Điều 9.** Thông qua Tờ trình số 09/2021/TTĐH-BKS-BCG ngày 23/04/2021 của Ban kiểm soát v/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.
Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành 98,99% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.
- Điều 10.** Thông qua Tờ trình số 10/2021/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 23/04/2021 của Hội đồng quản trị v/v Ủy quyền cho HĐQT thực hiện giao dịch, đầu tư với các bên liên quan và không liên quan của Công ty trong năm 2021.
Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành 99,08% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.
- Điều 11.** Thông qua Tờ trình số 11/2021/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 23/04/2021 của Hội đồng quản trị v/v Ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc vay vốn phát hành trái phiếu huy động vốn của Công ty trong năm 2021.
Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành 99,03% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

- Điều 12.** Thông qua Tờ trình số 12/2021/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 23/04/2021 của Hội đồng quản trị v/v Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025.
- Theo đó, Đại hội thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 đối với Ông Anthony Lim.
- Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành 99,06% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.*
- Điều 13.** Thông qua Tờ trình số 13/2021/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 23/04/2021 của Hội đồng quản trị v/v Chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu.
- Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành 98,66% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.*
- Điều 14.** Thông qua Tờ trình số 14/2021/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 23/04/2021 của Hội đồng quản trị v/v Phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ.
- Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành 98,47% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.*
- Điều 15.** Thông qua Tờ trình số 15/2021/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 23/04/2021 của Hội đồng quản trị v/v Phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ.
- Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành 97,01% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.*
- Điều 16.** Thông qua Tờ trình số 16/2021/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 23/04/2021 của Hội đồng quản trị v/v Chính sách thưởng cổ phiếu ESOP căn cứ vào kết quả hoàn thành và vượt kế hoạch năm 2020 và phương án thực hiện chính sách thưởng cổ phiếu ESOP năm 2021.
- Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành 97,31% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.*
- Điều 17.** Thông qua Tờ trình số 17/2021/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 23/04/2021 của Hội đồng quản trị v/v Bổ sung ngành, nghề đăng ký kinh doanh.
- Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành 99,00% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.*
- Điều 18.** Thông qua Tờ trình số 18/2021/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 23/04/2021 của Hội đồng quản trị v/v Thay đổi địa chỉ trụ sở Công ty cổ phần Bamboo Capital.
- Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành 98,97% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.*
- Điều 19.** Thông qua Tờ trình số 19/2021/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 23/04/2021 của Hội đồng quản trị v/v Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Bamboo Capital (lần thứ 11).

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành 98,97% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

Điều 20. Thông qua Tờ trình số 20/2021/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 23/04/2021 của Hội đồng quản trị v/v Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty cổ phần Bamboo Capital (lần thứ 3)

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành 98,96% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

Điều 21. Tờ trình số 21/2021/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 23/04/2021 của Hội đồng quản trị v/v Đăng ký chuyển giao dịch tạm thời cổ phiếu từ HOSE sang HNX.

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành 4,41% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội;

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ không tán thành 94,51% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

Như vậy, Đại hội đã biểu quyết không thông qua Tờ trình số 21/2021/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 23/04/2021.

Điều 22. Thông qua Tờ trình số 22/2021/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 05/05/2021 của Hội đồng quản trị v/v Thông qua chủ trương phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng.

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành 98,91% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

Điều 23. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

Ông Tan Bo Quan, Andy trúng cử là Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bamboo Capital nhiệm kỳ 2020-2025. Nhiệm kỳ của Ông Tan Bo Quan, Andy là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025.

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 97,74% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

Như vậy, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bamboo Capital nhiệm kỳ 2020 – 2025 bao gồm 09 thành viên như sau:

- | | |
|---------------------------------|---------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Hồ Nam | - Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Nguyễn Thế Tài | - Phó Chủ tịch HĐQT |
| 3. Ông Phạm Minh Tuấn | - Phó Chủ tịch HĐQT |
| 4. Ông Nguyễn Thanh Hùng | - Phó Chủ tịch HĐQT |
| 5. Ông Bùi Thành Lâm | - Thành viên HĐQT |
| 6. Ông Nguyễn Quốc Khánh | - Thành viên độc lập HĐQT |
| 7. Ông Khuất Tuấn Anh | - Thành viên độc lập HĐQT |
| 8. Ông Phạm Nguyễn Thiên Chương | - Thành viên độc lập HĐQT |
| 9. Ông Tan Bo Quan, Andy | - Thành viên HĐQT |

Điều 24. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua và có hiệu lực kể từ sau khi kết thúc Đại hội và kèm theo các tài liệu sau:

- Các Báo cáo và Tờ trình trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- Biên bản kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
- Điều lệ Công ty cổ phần Bamboo Capital (sửa đổi, bổ sung lần thứ 11);
- Quy chế quản trị nội bộ Công ty cổ phần Bamboo Capital (sửa đổi, bổ sung lần thứ 3).

Điều 25. Các Ông/Bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và cán bộ công nhân viên Công ty chịu trách nhiệm thi hành và triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết này trong phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ được giao phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết này trong phiên họp thường niên kế tiếp.

Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua toàn văn với tỷ lệ tán thành đạt **98,35%** tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông;
- Như Điều 25;
- HĐQT, BKS, BDH;
- CBTT;
- Lưu: VP HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Nguyễn Hồ Nam





TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2021

Số: 14/2021/TTĐH-HDQT-BCG

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG*V/v: Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu***Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Bamboo Capital**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ theo Nghị định số 155/2020/ND-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bamboo Capital được Hội đồng quản trị thông qua ngày 16/03/2021 (theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông Công ty ngày 24/09/2020) (sửa đổi, bổ sung lần thứ 10);
- Căn cứ nhu cầu thực tế của Công ty cổ phần Bamboo Capital (BCG) về huy động vốn để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và kế hoạch kinh doanh năm 2021;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu như sau:

1. **Tên cổ phiếu:** cổ phiếu Công ty cổ phần Bamboo Capital.
2. **Mã cổ phiếu giao dịch:** BCG
3. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông.
4. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu.
5. **Vốn điều lệ hiện nay:** 2.034.681.400.000 đồng.
6. **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 203.468.140 cổ phiếu.
7. **Số lượng cổ phiếu dự kiến lưu hành trước thời điểm thực hiện chào bán là:** 297.537.502 cổ phiếu (Dự kiến thực hiện sau khi Công ty hoàn tất việc thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu 2% tương ứng 4.069.362 cổ phiếu và chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu là 90.000.000 cổ phiếu).
8. **Số lượng cổ phiếu chào bán:** 148.768.751 cổ phiếu, tương ứng chiếm 50% số lượng cổ phiếu dự kiến lưu hành tại thời điểm thực hiện chào bán



9. Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 1.487.687.510.000 đồng.

10. Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: 4.463.062.530.000 đồng.

11. Mục đích phát hành:

- + Nhằm nâng cao năng lực về vốn, tương xứng với tổng giá trị tài sản hiện tại mà Công ty đang sở hữu
- + Bổ sung nguồn vốn nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

12. Hình thức phát hành: Chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

13. Đối tượng phát hành: Là các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt Danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp theo quy định (thời điểm chốt danh sách được ĐHDCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định.)

14. Giá chào bán:

- *Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2020 theo BCTC hợp nhất của Công ty:*

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$
$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{2.963.308.030.892}{136.005.760} = 21.788 \text{ đồng}$$

- *Giá thị trường:* Trong khoảng thời gian từ 10/03/2021 đến 20/04/2021 trên sàn giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, cổ phiếu BCG có giá đóng cửa bình quân là **14.882 đồng/30** phiên giao dịch (số liệu tại website: www.hsx.vn)

Căn cứ vào Điều 126 Luật Doanh nghiệp: “*Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá chào bán cổ phần trong số cổ phần được quyền chào bán. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:*

1. *Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;*
 2. *Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở công ty;*
-”

Để đảm bảo cho đợt chào bán thành công, giá chào bán cho cổ đông hiện hữu được Hội đồng quản trị đề nghị là: **12.000 đồng/cổ phiếu.**

15. Tổng giá trị chào bán theo giá bán dự kiến: 1.785.225.012.000 đồng.

16. Thặng dư cổ phần dự kiến: 297.537.502.000 đồng

17. Tỷ lệ thực hiện quyền: Chào bán cho cổ đông hiện hữu với tỉ lệ thực hiện quyền là 2:1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu

thì sẽ nhận được 01 quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, cứ 02 quyền mua sẽ được mua thêm 01 cổ phiếu mới phát hành thêm). Số cổ phần nhận được sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Trường hợp có phát sinh số cổ phiếu lẻ thì sẽ được hủy bỏ.

18. Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: Cổ đông sở hữu quyền mua cổ phiếu được phép chuyển nhượng quyền mua của mình cho người khác và chỉ chuyển nhượng 01 lần duy nhất (bên nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho bên thứ ba). Bên chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền. Thời hạn và thủ tục cho việc chuyển nhượng quyền này sẽ được quyết định bởi HĐQT.

19. Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

20. Phương thức phân phối: Phân phối theo phương thức thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu.

21. Thời gian dự kiến phát hành: Quý III năm 2021 sau khi được UBCKNN chấp thuận, Ủy quyền cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với quy định của Pháp luật và tình hình thị trường.

22. Phương án xử lý số lượng cổ phiếu lẻ, số cổ phần chưa phân phối hết sau đợt chào bán (nếu có):

- + Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ: Trường hợp có phát sinh số cổ phiếu lẻ thì sẽ được hủy bỏ.
- + Phương án xử lý số cổ phiếu chưa phân phối hết: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xử lý theo hướng phân phối cho các nhà đầu tư quan tâm với giá có thể thấp hơn giá trị sổ sách của cổ phiếu tại thời điểm chào bán nhưng không thấp hơn giá phát hành cho cổ đông hiện hữu, trường hợp vẫn không bán hết thì tăng vốn điều lệ theo số cổ phiếu thực tế phát hành. Số cổ phiếu chào bán nếu trên bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

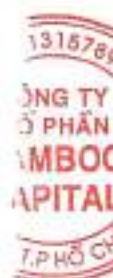
23. Chào mua công khai: Trong trường hợp có tỷ lệ của nhà đầu tư được Hội đồng quản trị lựa chọn tham gia mua cổ phần không phân phối hết trong quá trình chào bán đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.

24. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:

Toàn bộ số tiền thu được dự kiến sẽ phục vụ cho nhu cầu bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể:

- (1) Thực hiện các dự án bất động sản, dự án năng lượng tái tạo: Dự kiến 800.000.000.000 đồng;
- (2) Bổ sung vốn lưu động của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn các khoản phải trả cho cá nhân, tổ chức, ngân hàng; chi trả các hợp đồng hợp tác kinh doanh, hợp tác đầu tư và bổ sung vốn lưu động khác của Công ty: Dự kiến 985.225.012.000 đồng.

DHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết, đồng thời ĐHĐCĐ cho phép HĐQT có thể điều chỉnh số tiền dự kiến sử dụng theo mục đích nêu trên để phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



25. Phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số vốn theo phương án phát hành: HĐQT ủy quyền HĐQT toàn quyền quyết định và tự cân đối lại nguồn vốn hoặc đưa ra phương án xử lý sao cho phù hợp để đưa ra phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để không làm ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

26. Mức độ pha loãng của cổ phiếu dự kiến phát hành:

Trong đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu này sẽ xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm:

- Pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu - EPS.
- Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu.
- Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.

a. Về pha loãng EPS và giá trị sổ sách:

Sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và vốn chủ sở hữu của Công ty sẽ có ảnh hưởng đến chỉ số EPS cũng như giá trị sổ sách của Công ty, cụ thể như sau:

i. Thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu – EPS

		Lợi nhuận sau thuế TNDN
+ Công thức tính :	EPS (cơ bản) =	$\frac{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân}}$
+ Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân =	$(X*12+Y*t)/12$	
X: Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi bán		
Y: Số lượng cổ phiếu chào bán thêm		
t: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của số lượng cổ phiếu chào bán thêm		

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập cơ bản trên cổ phiếu (EPS) sẽ bị thay đổi do có sự thay đổi về vốn chủ sở hữu và tốc độ tăng trưởng lợi nhuận.

ii. Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu:

Công thức tính :
$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ bị thay đổi do có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu lưu hành và tốc độ tăng trưởng vốn chủ sở hữu. Với việc chào bán thêm cổ phiếu với giá thấp hơn giá trị sổ sách, trong thời gian ngắn ngay sau khi chào bán do tỷ lệ tăng số lượng cổ phiếu lưu hành lớn hơn tỷ lệ tăng của vốn chủ sở hữu nên sẽ làm giảm giá trị sổ sách trên 01 cổ phiếu của Công ty.

b. Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm một tỷ

lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm).

c. Về giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm:

Điều chỉnh kỹ thuật giá cổ phiếu đối với chào bán cho cổ đông hiện hữu: việc chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ khiến giá cổ phiếu bị điều chỉnh kỹ thuật do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội tính toán. Theo đó, công thức tính toán như sau:

$$P_w = \frac{PR_{t-1} + (I \times P_r)}{1 + I}$$

Trong đó :

- + P_{tc} : giá tham chiếu của cổ phiếu BCG trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới để tăng vốn.
- + PR_{t-1} : giá chứng khoán phiên trước phiên giao dịch không hưởng quyền.
- + I : tỷ lệ vốn tăng theo phát hành quyền mua cổ phiếu.
- + P_r : Giá cổ phiếu bán cho người có quyền mua cổ phiếu.

27. Ủy quyền và lưu ký niêm yết bổ sung cổ phiếu chào bán:

a. Ủy quyền:

Hội đồng quản trị xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị

- Chủ động thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký chào bán cổ phiếu với Ủy ban chứng khoán nhà nước và các cơ quan có liên quan;
- Lựa chọn thời điểm phát hành cụ thể và thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc hoàn tất phương án phát hành, xin phép phát hành và triển khai thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, đảm bảo lợi ích cho cổ đông.
- Bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án chào bán để đảm bảo đợt chào bán thành công, đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước, tình hình thực tế tại Công ty đảm bảo đúng quy định pháp luật.
- Lập kế hoạch chi tiết sử dụng vốn và điều chỉnh Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và thực hiện các thủ tục liên quan đến Công bố thông tin theo đúng quy định.
- Thực hiện thủ tục sửa đổi Điều lệ, đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi hoàn tất đợt chào bán.
- Chủ động điều chỉnh phương án xử lý số cổ phiếu lẻ, số cổ phiếu không phân phối hết theo hướng đảm bảo quyền lợi cho tất cả cổ đông và theo yêu cầu của Ủy ban chứng khoán nhà nước và các cơ quan có liên quan theo quy định của pháp luật.



b. Lưu ký và niêm yết bổ sung số cổ phiếu chào bán

- Hội đồng quản trị xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm ngay sau khi hoàn thành đợt tăng vốn điều lệ.
- Đại hội đồng cổ đông cam kết đưa số cổ phiếu của đợt tăng vốn vào lưu ký và niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngay sau khi đợt chào bán kết thúc.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động thực hiện các thủ tục liên quan đến việc lưu ký và niêm yết của số cổ phiếu phát hành thêm trong đợt tăng vốn này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- DHDCĐ;
- Lưu: VP.HDQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



CÔNG TY
CỔ PHẦN
BAMBOO
CAPITAL

M.S.D.N. 0311315
QUẬN 1 - T.P. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Hồ Nam



TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 08 năm 2021

Số: 46/2021/NQ-HĐQT-BCG

NGHỊ QUYẾT

**V/v: Triển khai phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng
cho cổ đông hiện hữu**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ theo Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bamboo Capital (BCG) được Hội đồng quản trị thông qua ngày 12/08/2021 theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông Công ty ngày 15/05/2021 (sửa đổi, bổ sung lần thứ 13);
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Bamboo Capital số 04/2021/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 15/05/2021;
- Căn cứ Biên bản họp số 46/2021/BB-HĐQT-BCG ngày 31/08/2021 của Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Bamboo Capital v/v triển khai phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu như sau:

- Tên cổ phiếu: cổ phiếu Công ty cổ phần Bamboo Capital.
- Mã cổ phiếu giao dịch: BCG
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Vốn điều lệ hiện nay: 2.975.371.740.000 đồng.

- Số lượng cổ phiếu chào bán: 148.768.587 cổ phiếu, tương ứng chiếm 50% số lượng cổ phiếu dự kiến lưu hành tại thời điểm thực hiện chào bán
- Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 1.487.685.870.000 đồng.
- Mục đích phát hành:
 - ✓ Nhằm nâng cao năng lực về vốn, tương xứng với tổng giá trị tài sản hiện tại mà Công ty đang sở hữu;
 - ✓ Bổ sung nguồn vốn nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Hình thức phát hành: Chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
- Đối tượng phát hành: Là các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt Danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp theo quy định.
- Giá chào bán: 12.000 đồng/cổ phiếu.
- Tổng số vốn huy động theo giá bán dự kiến: 1.785.223.044.000 đồng.
- Thặng dư cổ phần: 297.537.174.000 đồng.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: Chào bán cho cổ đông hiện hữu với tỉ lệ thực hiện quyền là 2:1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu thì sẽ nhận được 01 quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, cứ 02 quyền mua sẽ được mua thêm 01 cổ phiếu mới phát hành thêm). Số cổ phần nhận được sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Trường hợp có phát sinh số cổ phiếu lẻ thì sẽ được hủy bỏ.
- Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: Cổ đông sở hữu quyền mua cổ phiếu được phép chuyển nhượng quyền mua của mình cho người khác và chỉ chuyển nhượng 01 lần duy nhất (bên nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho bên thứ ba). Bên chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền. Thời hạn và thủ tục cho việc chuyển nhượng quyền này sẽ được quyết định bởi HĐQT.
- Hạn chế chuyển nhượng:
 - ✓ Số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu mua theo quyền mua hoặc cổ phiếu của nhà đầu tư mua do thực hiện quyền mua được mua lại từ cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng.
 - ✓ Số cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua được HĐQT phân phối lại cho các nhà đầu tư khác bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại khoản 2 điều 42 nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi thành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Phương thức phân phối: Phân phối theo phương thức thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu.

- Thời gian dự kiến phát hành: Quý IV năm 2021 sau khi được UBCKNN chấp thuận, ủy quyền cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với quy định của Pháp luật và tình hình thị trường.
- Phương án xử lý số lượng cổ phiếu lẻ, số cổ phần chưa phân phối hết sau đợt chào bán (nếu có):
 - ✓ Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ: Trường hợp có phát sinh số cổ phiếu lẻ thì sẽ được hủy bỏ.
 - ✓ Phương án xử lý số cổ phiếu chưa phân phối hết: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xử lý theo hướng phân phối cho các nhà đầu tư quan tâm với giá có thể thấp hơn giá trị sổ sách của cổ phiếu tại thời điểm chào bán nhưng không thấp hơn giá phát hành cho cổ đông hiện hữu, trường hợp vẫn không bán hết thì tăng vốn điều lệ theo số cổ phiếu thực tế phát hành. Số cổ phiếu chào bán nêu trên bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

HĐQT cam kết việc xử lý cổ phiếu không chào bán hết đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.
- Chào mua công khai: Trong trường hợp có tỷ lệ của nhà đầu tư được Hội đồng quản trị lựa chọn tham gia mua cổ phần không phân phối hết trong quá trình chào bán đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.

Điều 2. Thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:

Toàn bộ số tiền thu được dự kiến sẽ phục vụ cho nhu cầu bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể:

TÀI CHẾ

STT	Khoản mục	Số tiền (đồng)	Thời gian sử dụng tiền dự kiến	Hình thức sử dụng tiền
I	Góp vốn vào công ty thành viên để thực hiện dự án năng lượng tái tạo	800.000.000.000		
1	Dự án Nhà máy Điện gió Đông Thành 1	350.000.000.000	Quý 4/2021, Quý 1,2/2022	BCG góp vốn vào CTCP BCG Energy, CTCP BCG Energy góp vốn vào Công ty TNHH Đông Thành 1
2	Dự án Nhà máy Điện gió Đông Thành 2	450.000.000.000	Quý 4/2021, Quý 1,2/2022	BCG góp vốn vào CTCP BCG Energy, CTCP BCG Energy góp vốn vào Công ty TNHH Đông Thành 2
II	Bổ sung vốn lưu động	985.223.044.000		
3	Hợp đồng vay vốn số 4/2021/HĐVV – BCG - NTMT ngày 01/02/2021	150.000.000.000	Quý 4/2021, Quý 1,2/2022	Trả nợ vay
4	Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp số 04A/2020/HĐCN/NC-BCG ngày 10/03/2020	534.310.000.000	Quý 4/2021, Quý 1/2022	Trả nợ tiền mua cổ phần
5	Hợp đồng vay tài sản ngày 07/04/2021	261.400.000.000	Quý 4/2021, Quý 1,2/2022	Trả nợ vay
6	Bổ sung vốn lưu động khác	39.513.044.000	Quý 4/2021, Quý 1,2/2022	Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty
	Tổng cộng	1.785.223.044.000		

Trong trường hợp số tiền thu được không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích nêu trên thì Công ty sẽ ưu tiên sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích nêu trên lần lượt theo thứ tự từ (1) đến (6).

Trong trường hợp không huy động đủ số tiền nêu trên thì Công ty sẽ bổ sung nguồn vốn lưu động từ nguồn khác của Công ty (ví dụ như tiền, các khoản nợ phải thu, vay ngân hàng...) đảm bảo thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ tài chính của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật. Căn cứ vào tình hình thực tế Hội đồng quản trị Công ty có thể tiến hành điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn nói trên nếu thấy cần thiết đảm bảo đúng mục đích đã được ĐHCD thông qua và công bố thông tin theo đúng của định của Pháp luật. Hội đồng quản trị sẽ thực hiện báo cáo cổ đông tại kỳ Đại hội gần nhất đối với trường hợp điều chỉnh Phương án sử dụng vốn.

Điều 3. Thông qua phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật trong đợt chào bán như sau:

- Thực hiện phân phối cổ phiếu cho Nhà đầu tư nước ngoài là cổ đông của Công ty có tên trong danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu do VSD cấp và theo đúng tỷ lệ được quyền mua;
- Hội đồng quản trị cam kết thực hiện phân phối số cổ phiếu không bán hết, số cổ phiếu lẻ (nếu có) đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá tỷ lệ tối đa được UBCKNN phê duyệt tại thời điểm thực hiện phân phối.

Điều 4. Thông qua việc thực hiện lưu ký, niêm yết bổ sung số cổ phiếu chào bán:

Hội đồng quản trị Công ty cam kết hoàn tất việc đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm Công ty cổ phần Bamboo Capital (mã chứng khoán BCG) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh không chậm hơn ba mươi (30) ngày kể từ kết thúc đợt chào bán.

Điều 5. Thông qua ủy quyền cho ông Nguyễn Hồ Nam – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Người đại diện theo pháp luật Công ty có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện và hoàn thiện các thủ tục pháp lý tiếp theo liên quan đến các nội dung biểu quyết thông qua như trên.

Điều 6. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty, các Khối, Phòng, Ban và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
 CHỦ TỊCH

 Nguyễn Hồ Nam

V.C.P.
 H



TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 10 năm 2021

Số: 52/2021/NQ-HĐQT-BCG

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua điều chỉnh phương án sử dụng vốn, phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ nhà đầu tư nước ngoài và hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bamboo Capital (BCG) ngày 01/10/2021 được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản (sửa đổi, bổ sung lần thứ 14);
- Căn cứ Biên bản họp số 52/2021/BB-HĐQT-BCG ngày 11/10/2021 của Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Bamboo Capital v/v thông qua điều chỉnh phương án sử dụng vốn, phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ nhà đầu tư nước ngoài và hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua điều chỉnh một phần phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:

Nội dung đã thông qua:

STT	Khoản mục	Số tiền (đồng)	Thời gian sử dụng tiền dự kiến	Hình thức sử dụng tiền
4	Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp số 04A/2020/HĐCN/NC-BCG ngày 10/03/2020	534.310.000.000	Quý 4/2021, Quý 1/2022	Trả nợ tiền mua cổ phần

Nội dung điều chỉnh:

STT	Khoản mục	Số tiền (đồng)	Thời gian sử dụng tiền dự kiến	Hình thức sử dụng tiền
4	Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp số 04A/2020/HDCN/NC-BCG ngày 10/03/2020	534.310.000.000	Quý 4/2021, Quý 1/2022	Trả nợ tiền mua phần vốn góp

Điều 2. Thông qua phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật trong đợt chào bán như sau:

Nội dung đã thông qua:

- Thực hiện phân phối cổ phiếu cho Nhà đầu tư nước ngoài là cổ đông của Công ty có tên trong danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu do VSD cấp và theo đúng tỷ lệ được quyền mua;
- Hội đồng quản trị cam kết thực hiện phân phối số cổ phiếu không bán hết, số cổ phiếu lẻ (nếu có) đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá tỷ lệ tối đa được UBCKNN phê duyệt tại thời điểm thực hiện phân phối.

Nội dung điều chỉnh:

Thực hiện nghĩa vụ của Công ty đại chúng về việc thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Công ty đã gửi UBCKNN hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa ngày 18/05/2021 và tự xác định tỷ lệ nước ngoài nắm giữ tại Công ty là 50%. Sau đó, Công ty đã nhận được công văn số 3051/UBCK-PTIT ngày 22/06/2021 về hồ sơ thông báo tỷ lệ SHNN tối đa của Công ty, trong đó Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã đề nghị Công ty làm rõ phạm vi kinh doanh, xin ý kiến cơ quan quản lý chuyên ngành, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Đến thời điểm hiện tại, Công ty đang thực hiện giải trình với Vụ Phát triển Thị trường (UBCKNN).

Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ nhà đầu tư nước ngoài:

- Thực hiện phân phối cổ phiếu cho Nhà đầu tư nước ngoài là cổ đông của Công ty có tên trong danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp và theo đúng tỷ lệ được quyền mua;
- Hội đồng quản trị cam kết không phân phối số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết, không nộp tiền mua cho nhà đầu tư nước ngoài.

Điều 3. Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo phương án tăng vốn đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 04/2021/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 15/05/2021. Cụ thể như sau:

Hội đồng quản trị thống nhất thông qua Hồ sơ chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng trình Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo đúng quy định của pháp luật. Cụ thể:

1. Giấy đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 126/2021/CV-BCG ngày 11/10/2021;
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 0311315789 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07 tháng 11 năm 2011 và cấp đăng ký thay đổi lần 22 ngày 24 tháng 08 năm 2021;
3. Bản cáo bạch của Công ty;
4. Điều lệ Công ty;
5. Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2019, 2020 đã được kiểm toán của Công ty;
6. Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất quý II năm 2021 của Công ty;
7. Nghị quyết số 04/2021/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 15/05/2021 của Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án tăng vốn điều lệ;
8. Nghị quyết số 46/2021/NQ-HĐQT-BCG ngày 31/08/2021 của Hội đồng quản trị thông qua việc triển khai phương án chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2021;
9. Báo cáo tình hình góp vốn điều lệ của các cổ đông đã được kiểm toán tại ngày 31/03/2021;
10. Báo cáo tình hình phát hành tăng vốn điều lệ cho giai đoạn từ ngày 15/05/2021 đến ngày 16/08/2021 đã được kiểm toán;
11. Công văn số 101/2021/CV-BCG ngày 01/09/2021 về cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích;
12. Công văn số 127/2021/CV-BCG ngày 11/10/2021 về Báo cáo về tình hình sử dụng vốn trong lần tăng vốn gần nhất;
13. Báo cáo tiến độ sử dụng vốn đến ngày 05/07/2021 số 545/BCKT/TV/2021/AASCS ngày 06/10/2021 do Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS) kiểm toán;
14. Công văn số 103/2021/CV-BCG ngày 01/09/2021 về xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
15. Văn bản số 1160/CV-2021/NAB ngày 05/10/2021 của Ngân hàng TMCP Nam Á về việc mở tài khoản của Công ty để nhận tiền mua cổ phiếu;
16. Công văn số 104/2021/CV-BCG ngày 01/09/2021 về cam kết đối với trường hợp phân phối cổ phần không chào bán hết;
17. Công văn số 105/2021/CV-BCG ngày 01/09/2021 về cam kết niêm yết bổ sung sau chào bán;
18. Công văn số 106/2021/CV-BCG ngày 01/09/2021 về Phương án sử dụng vốn theo Nghị quyết HĐQT số 46/2021/NQ-HĐQT-BCG ngày 31/08/2021;

19. Công văn số 107/2021/CV-BCG ngày 01/09/2021 về Trình tự dự kiến thực hiện việc phát hành cổ phiếu năm 2021;
20. Hồ sơ, tài liệu liên quan việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:
- Sử dụng cho mục đích BCG góp vốn vào CTCP BCG Energy, CTCP BCG Energy góp vốn vào Công ty TNHH Đông Thành 1 để triển khai thực hiện Dự án Nhà máy Điện gió Đông Thành 1;
 - Sử dụng cho mục đích BCG góp vốn vào CTCP BCG Energy, CTCP BCG Energy góp vốn vào Công ty TNHH Đông Thành 2 để thực hiện Dự án Nhà máy Điện gió Đông Thành 2;
 - Sử dụng cho mục đích BCG trả nợ vay theo Hợp đồng vay vốn số 4/2021/HĐVV – BCG - NTMT ngày 01/02/2021 giữa CTCP Bamboo Capital và Bà Nguyễn Thị Minh Thương;
 - Sử dụng cho mục đích BCG trả nợ tiền mua phần vốn góp theo Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp số 04A/2020/HĐCN/NC-BCG ngày 10/03/2020 giữa CTCP Bamboo Capital và Công ty TNHH Nam Cường Sài Gòn;
 - Sử dụng cho mục đích trả nợ vay theo Hợp đồng vay tài sản ngày 07/04/2021 giữa CTCP Bamboo Capital và CTCP Phát triển Lion City.
21. Hợp đồng tư vấn số 33/2021/HĐTVTC/SHS.HS.TV ngày 16/08/2021 về việc cung cấp dịch vụ giữa Công ty cổ phần Đầu tư phát triển công nghiệp và vận tải và Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS).

Điều 4. Điều khoản thi hành:

1. Nghị quyết này điều chỉnh các Nghị quyết sau:
 - Điều 2 Nghị quyết Hội đồng quản trị số 46/2021/NQ-HDQT-BCG ngày 31/08/2021 về việc triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2021;
 - Toàn văn Nghị quyết Hội đồng quản trị số 47/2021/NQ-HDQT-BCG ngày 01/09/2021 về việc thông qua hồ sơ chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty, các Khối, Phòng, Ban và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồ Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL



ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN
BAMBOO CAPITAL

(Sửa đổi, bổ sung lần thứ 14, ngày 01/10/2021)

TP. Hồ Chí Minh, tháng 10 năm 2021

MỤC LỤC

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG	7
Điều 2. Tên, Hình thức, Trụ sở, Đại diện theo pháp luật, Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Địa điểm kinh doanh và Thời hạn hoạt động của Công ty	7
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	7
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty	7
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công Ty.....	10
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	10
Điều 5. Vốn Điều Lệ, Cổ phần, Cổ đông sáng lập.....	10
Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu và chứng chỉ chứng khoán khác	11
Điều 7. Chuyển nhượng cổ phần	12
Điều 8. Thu hồi cổ phần.....	13
V. CƠ CẤU QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VÀ QUẢN LÝ	14
Điều 9. Cơ cấu quản trị, kiểm soát và quản lý	14
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	14
Điều 10. Quyền của Cổ Đông	14
Điều 11. Nghĩa vụ của Cổ Đông	15
Điều 12. Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 13. Quyền và Nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 14. Đại Diện Theo Ủy Quyền; Người Được Ủy Quyền Dự Họp.....	20
Điều 15. Thay đổi các quyền.....	21
Điều 16. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 17. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông và lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	23
Điều 18. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	26
Điều 19. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	29
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	29
Điều 20. Thành phần và Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	29

Điều 21. Quyền hạn và Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.....	31
Điều 22. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	34
Điều 23. Các cuộc họp và các Hội đồng, Ủy ban của Hội đồng quản trị.....	35
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ CẤP CAO VÀ THƯ KÝ CÔNG TY.....	39
Điều 24. Tổ chức bộ máy quản lý.....	39
Điều 25. Cán bộ quản lý cấp cao.....	39
Điều 26. Bổ nhiệm, Bãi nhiệm, Miễn nhiệm, Nhiệm vụ và Quyền hạn của Tổng Giám đốc.....	39
Điều 27. Thư ký Công Ty.....	41
IX. BAN KIỂM SOÁT.....	42
Điều 28. Ban kiểm soát.....	42
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ CẤP CAO.....	45
Điều 29. Trách nhiệm căn trọng.....	45
Điều 30. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	45
Điều 31. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	47
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	48
Điều 32. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	48
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	48
Điều 33. Công nhân viên và công đoàn.....	48
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	48
Điều 34. Phân phối lợi nhuận.....	48
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, TRÍCH LẬP QUỸ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN.....	49
Điều 35. Tài khoản ngân hàng.....	49
Điều 36. Trích lập Quỹ.....	49
Điều 37. Năm tài chính.....	50
Điều 38. Chế độ kế toán.....	50
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG.....	50
Điều 39. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	50
Điều 40. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng.....	51
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	51
Điều 41. Kiểm toán.....	51
XVII. CON DẤU.....	51

Điều 42. Con dấu	51
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	51
Điều 43. Giải thể Công Ty	51
Điều 44. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Cổ Đông	52
Điều 45. Thanh lý.....	52
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	53
Điều 46. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	53
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	53
Điều 47. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	53
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	53
Điều 49. Chữ ký Người đại diện theo pháp luật	54

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty cổ phần Bamboo Capital là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công ty, một Công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh Nghiệp. Điều lệ, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các quyết định của Hội đồng quản trị và các quyết định khác do Công ty ban hành nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này gồm hai mươi một (21) Chương, bốn mươi chín (49) Điều, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2021.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. **“Công Ty”** được quy định trong Điều lệ này là CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL; tên Công ty viết bằng tiếng Anh là: BAMBOO CAPITAL JOINT STOCK COMPANY; và được viết tắt là BCG.
- b. **“Địa Bàn Kinh Doanh”** có nghĩa là phạm vi địa lý thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công Ty, bao gồm trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam.
- c. **“Vốn Điều Lệ”** có nghĩa là vốn do tất cả các Cổ đông đóng góp và được đề cập tại Điều 5 của Điều lệ này.
- d. **“Luật Doanh Nghiệp”** có nghĩa là Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.
- e. **“Luật Chứng Khoán”** có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.
- f. **“Người Quản Lý”** là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.
- g. **“Ngày Thành Lập”** là ngày Công Ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) lần đầu.
- h. **“Pháp Luật”** có nghĩa là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Điều 2 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 22 tháng 06 năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2016.
- i. **“Người Có Liên Quan”** có nghĩa là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào thuộc một trong các trường hợp được quy định trong Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh Nghiệp, Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng Khoán.
- j. **“Cổ Đông”** có nghĩa là mọi cá nhân hay tổ chức được ghi tên trong (i) Sổ đăng ký cổ đông của Công Ty; hoặc (ii) một hồ sơ, tài liệu tương tự theo quy định của Luật Chứng Khoán đối với một công ty niêm yết với tư cách là người sở hữu cổ phần.

- k. **“Thời Hạn Hoạt Động”** là thời gian hoạt động của Công Ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và có thể được thay đổi thông qua bằng một nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
 - l. **“Việt Nam”** có nghĩa là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
 - m. **“Người Thủ Tóm”** là: (i) Người đại diện cho Cổ Đông là tổ chức, (ii) Cổ Đông là cá nhân hoặc người đại diện của Cổ Đông là cá nhân/ tổ chức, mà Cổ Đông (tổ chức hoặc cá nhân) đó nắm giữ hoặc cùng với Người Có Liên Quan quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 1 của Điều lệ này nắm giữ từ hai mươi lăm (25)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công Ty trở lên.
 - n. **“Đại Diện Theo Ủy Quyền ”** là người được Cổ Đông là tổ chức/ cá nhân ủy quyền để thực hiện các quyền Cổ Đông của mình theo quy định của Pháp Luật.
 - o. **“Người Được Ủy Quyền Dự Họp”** là người được: (i) Cổ Đông (tổ chức hoặc cá nhân); (ii) hoặc Đại Diện Theo Ủy Quyền ủy quyền hợp pháp để tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
 - p. **“Chi Nhánh”** là đơn vị phụ thuộc của Công Ty, được thành lập hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của Công Ty kể cả chức năng đại diện theo ủy quyền. Ngành, nghề kinh doanh của Chi Nhánh phù hợp với ngành, nghề kinh doanh của Công Ty.
 - q. **“Văn Phòng Đại Diện”** là đơn vị phụ thuộc của Công Ty, có nhiệm vụ đại diện theo ủy quyền cho lợi ích của Công Ty và bảo vệ các lợi ích đó.
 - r. **“Địa Điểm Kinh Doanh”** là nơi hoạt động kinh doanh cụ thể của Công Ty được tổ chức thực hiện. Địa Điểm Kinh Doanh có thể ở ngoài địa chỉ đăng ký trụ sở chính.
 - s. **“Công Ty Con”** là doanh nghiệp thuộc một trong các trường hợp sau: (a) Công Ty sở hữu trên năm mươi (50)% Vốn Điều Lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành của doanh nghiệp đó; (b) Công Ty có quyền kiểm soát doanh nghiệp đó, thông qua (i) quyền trực tiếp, gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của doanh nghiệp đó; hoặc (ii) quyền quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp đó; hoặc (iii) các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
 - t. **“Quy Chế Quản Trị Công Ty”** là văn bản tập hợp các nguyên tắc, quy định về điều hành, quản lý Công Ty được ban hành theo thẩm quyền, trình tự thủ tục của Công Ty và phù hợp với quy định của Pháp Luật tại từng thời điểm.
 - u. **“Đối Thủ Cạnh Tranh”** là tổ chức bất kỳ đang cung ứng, hay trong tương lai có thể cung ứng những sản phẩm, dịch vụ hoặc kinh doanh những lĩnh vực có mức độ lợi ích tương tự (hay ưu việt hơn) cho các đối tượng khách hàng. Đối thủ Cạnh tranh còn được hiểu rộng hơn là đối thủ có khả năng thu tóm quyền sở hữu Công Ty cho mục đích mở rộng lĩnh vực hoạt động, chiếm thị phần hoặc tăng năng lực cạnh tranh.
2. Trong Điều lệ này, bất kỳ một điều khoản hoặc văn bản nào được tham chiếu đến sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của chúng.
 3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được đưa vào chỉ để tiện theo dõi, không ảnh hưởng tới bản chất của nội dung và cấu trúc của Điều lệ này;

4. Các từ hoặc thuật ngữ nào được đề cập trong Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG

Điều 2. Tên, Hình thức, Trụ sở, Đại diện theo pháp luật, Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Địa điểm kinh doanh và Thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên hợp pháp của Công ty bằng tiếng Việt là “**CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL**”. Tên Công ty viết bằng tiếng Anh là “**BAMBOO CAPITAL JOINT STOCK COMPANY**”. Tên viết tắt là “**BCG**”. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
2. Công Ty được thành lập, tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh Nghiệp. Theo đó, Công Ty có tư cách pháp nhân kể từ Ngày Thành Lập, và các Cổ Đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công Ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công Ty.
3. Trụ sở chính của Công Ty đặt tại:
 - Địa chỉ : 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 - Điện thoại : 028. 62 680 680
 - Fax : 028. 62 991 188
 - Website : <http://www.bamboocap.com.vn>
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công Ty.
5. Công Ty có thể thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện và Địa điểm kinh doanh (sau đây gọi chung là “Đơn vị trực thuộc”); chia, tách và chuyển đổi Đơn vị trực thuộc tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu của Công Ty theo quy định của Pháp Luật và Điều lệ này.
6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn hoạt động theo Khoản 2 Điều 43 hoặc Điều 44 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công Ty là vô hạn kể từ Ngày thành lập.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ (không hoạt động tại trụ sở).	1610
2	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác (không hoạt động tại trụ sở).	1621
3	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
	(không hoạt động tại trụ sở).	
4	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ phân bón.	4773
5	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
6	Khai thác quặng sắt (không hoạt động tại trụ sở)	0710
7	Khai thác quặng uranium và quặng thorium (không hoạt động tại trụ sở)	0721
8	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (không hoạt động tại trụ sở)	0722
9	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (không hoạt động tại trụ sở)	0810
10	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: bán buôn sữa, các sản phẩm từ sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột, cà phê, cacao (loại trừ: không thực hiện hoạt động phân phối hàng hóa mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối quy định pháp luật tùy từng thời điểm) (không hoạt động tại trụ sở).	4632
11	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
12	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn gỗ cây, tre, nứa. Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế. Bán buôn vật liệu xây dựng	4663
13	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không hoạt động tại thành phố Hồ Chí Minh) (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ và không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
14	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác (loại trừ: không thực hiện hoạt động phân phối hàng hóa mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối quy định pháp luật tùy từng thời điểm.)	4659
15	Lập trình máy vi tính	6201
16	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
17	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
18	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	9511
19	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
20	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (loại trừ: không thực hiện hoạt	6810

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
	động “đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng”)	
21	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn cao su mũ côm, phân bón (không hoạt động tại trụ sở) . Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hoá chất sử dụng trong nông nghiệp.	4669
22	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (không hoạt động tại trụ sở)	1080
23	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
24	Bán mô tô, xe máy	4541
25	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
26	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô	7710
27	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4520
28	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4542
29	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).	6619
30	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020 (Chính)
31	Chuẩn bị mặt bằng	4312
32	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4329
33	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
34	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
35	Phá dỡ	4311
36	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
37	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
38	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (loại trừ: không thực hiện hoạt động phân phối hàng hóa mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối theo quy định pháp luật tùy từng thời điểm).	4610
39	Xây dựng nhà để ở	4101
40	Xây dựng nhà không để ở	4102
41	Xây dựng công trình đường sắt	4211
42	Xây dựng công trình đường bộ	4212

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
43	Xây dựng công trình công ích khác	4229
44	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
46	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
47	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
48	Sản xuất điện Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời, điện gió (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân).	3511
49	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân).	3512
50	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê	5510
51	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

2. Mục tiêu hoạt động của Công Ty: không ngừng phát triển các hoạt động đầu tư, mua bán sáp nhập doanh nghiệp, và sản xuất kinh doanh nhằm: tối đa hóa lợi nhuận có thể có được của Công Ty cho các Cổ Đông; nâng cao giá trị Công Ty; và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động; đồng thời làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công Ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tham gia vào tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của Pháp Luật và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được Pháp Luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5. Vốn Điều Lệ, Cổ phần, Cổ đông sáng lập

1. Vốn Điều Lệ của Công ty là: **2.975.371.740.000 đồng** (Hai nghìn chín trăm bảy mươi lăm tỷ, ba trăm bảy mươi một triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn đồng). Mệnh giá của cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần (Mười nghìn đồng trên một cổ phần). Tổng số cổ phần của Công ty bằng với Vốn Điều Lệ của Công ty chia cho mệnh giá của cổ phần.

2. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 10 của Điều lệ này.
3. Công ty có thể tăng hoặc giảm Vốn Điều Lệ của mình khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp với các quy định của Pháp Luật.
4. Nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, Công ty có thể phát hành cổ phần ưu đãi phù hợp với các quy định của Pháp Luật.
5. Công ty có thể phát hành cổ phần theo một mức giá có thể trả góp thành nhiều đợt. Kỳ đến hạn trả góp và số tiền trả định kỳ phải được xác định tại thời điểm phát hành cổ phần.
6. Cổ phần phổ thông mới dự kiến được phát hành phải được ưu tiên chào bán cho các Cổ đông theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng Cổ đông trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán, trong đó nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn hợp lý (không ít hơn hai mươi một (21) ngày hoặc thời hạn khác theo quy định của Pháp Luật), để Cổ đông đặt mua. Số cổ phần Cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các Cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.
7. Công Ty có thể mua cổ phần do chính Công Ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và Pháp Luật hiện hành. Cổ phần do Công Ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng Khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.
8. Công Ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của Pháp Luật.

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu và chứng chỉ chứng khoán khác

1. Cổ phiếu của cổ phần phổ thông của Công Ty phải có các nội dung chủ yếu theo quy định tại Điều 121 Luật Doanh Nghiệp. Riêng đối với cổ phiếu ưu đãi (nếu có) của Công Ty còn có các nội dung khác theo quy định tại các Điều 116, Điều 117 và Điều 118 Luật Doanh Nghiệp.
2. Cổ Đông của Công Ty sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công Ty và chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của Công Ty theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà Cổ Đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
3. Bất kỳ người nào có tên ghi trong Sổ đăng ký cổ đông sở hữu ít nhất một (01) cổ phần thuộc bất kỳ loại nào sẽ được cấp miễn phí một (01) chứng nhận cổ phiếu (trong trường hợp phát hành) trong vòng hai (02) tháng (hoặc thời hạn lâu hơn theo như nội dung phát hành quy định) sau khi mua hoặc chuyển nhượng (trong trường hợp chuyển nhượng).
4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một (01) chứng nhận cổ phiếu ghi danh thì chứng nhận cũ sẽ bị huỷ bỏ và một (01) chứng nhận mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.

5. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công Ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.
6. Người sở hữu chứng nhận cổ phiếu vô danh phải chịu trách nhiệm độc lập về việc bảo quản chứng nhận và Công Ty sẽ không chịu trách nhiệm trong bất kỳ trường hợp nào mà những chứng nhận này bị mất hoặc được sử dụng với mục đích trái Pháp Luật.
7. Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của Công Ty.
8. Trong khuôn khổ các quy định của Pháp Luật và thị trường chứng khoán, Công Ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng nhận và cho phép các cổ phần (bất kể là cổ phần có phát hành dưới dạng này hay không), được chuyển nhượng mà không nhất thiết phải có văn bản chuyển nhượng; hoặc tùy từng thời điểm Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định khác thay thế cho các quy định tương ứng trong Điều lệ này về chứng nhận và chuyển nhượng cổ phần.

Điều 7. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và Pháp Luật có quy định khác. Tất cả các cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán.
2. Việc chuyển nhượng cổ phần ghi danh có thể được thực hiện bằng hình thức: (i) chuyển nhượng bằng văn bản theo cách thông thường; hoặc (ii) hình thức trao tay; hoặc (iii) theo bất kỳ cách thức nào khác được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị. Cổ phiếu đã niêm yết phải được chuyển nhượng thông qua Sở Giao dịch Chứng khoán phù hợp với các quy định và quy chế của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán. Giấy tờ chuyển nhượng được ký bởi bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng (trừ trường hợp cổ phiếu đã được thanh toán đầy đủ). Bên chuyển nhượng vẫn là chủ sở hữu cổ phần có liên quan cho đến khi tên của người nhận chuyển nhượng được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông, trừ trường hợp nếu diễn ra Đại hội đồng cổ đông trong thời gian đó thì bên nhận chuyển nhượng có quyền tham gia thay cho Bên chuyển nhượng đối với các cổ phần được chuyển nhượng như quy định trong Luật Doanh Nghiệp.
3. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.
4. Trong vòng ba (03) năm kể từ Ngày Thành Lập, các Cổ Đông sáng lập phải cùng nhau nắm giữ ít nhất hai mươi (20)% tổng số cổ phần phổ thông có thể chuyển nhượng và trong trường hợp chuyển nhượng số cổ phần này cho những người không phải là Cổ Đông sáng lập thì cần phải có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông trong Công Ty. Cổ Đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó.
5. Các Cổ Đông sáng lập không được rút ra khỏi tư cách thành viên Công Ty trong vòng hai (02) năm tài chính đầu tiên của Công Ty. Việc chấm dứt tư cách thành viên phải được đề nghị bằng văn bản và gửi bằng thư đảm bảo đến Hội đồng quản trị.

Trong trường hợp này, các Cổ Đông sáng lập còn lại sẽ có quyền ưu tiên mua trước số cổ phần của Cổ Đông sáng lập trên theo tỷ lệ tương ứng với số cổ phần sở hữu.

6. Hội đồng quản trị hoàn toàn có quyền từ chối đăng ký chuyển nhượng đối với cổ phần ghi danh chưa được thanh toán đầy đủ. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức. Thủ tục đăng ký chuyển nhượng sẽ được Hội đồng quản trị quy định cụ thể tại văn bản riêng hoặc trong phương án phát hành.
7. Trong trường hợp một Cổ Đông là cá nhân chết; mất năng lực hành vi dân sự; hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự thì những người thừa kế hoặc những người quản lý tài sản hợp pháp của Cổ Đông đó sẽ là người/những người duy nhất được Công Ty thừa nhận là có quyền hoặc hưởng lợi đối với cổ phần; và quy định này không được hiểu là có việc miễn trừ trách nhiệm của Cổ Đông đã chết khỏi mọi nghĩa vụ gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người đó nắm giữ.

Điều 8. Thu hồi cổ phần

1. Nếu Cổ Đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền mua cổ phiếu phải trả thì Hội đồng quản trị gửi một thông báo cho Cổ Đông đó vào bất kỳ thời điểm nào để yêu cầu thanh toán số tiền đó và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Nếu các yêu cầu của bất kỳ một thông báo nào nêu trên không được thực hiện thì Hội đồng quản trị có thể thu hồi mọi cổ phần đã được đề cập trong thông báo đó vào bất kỳ thời điểm nào trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp. Việc thu hồi này sẽ bao gồm tất cả cổ tức được công bố đối với cổ phần bị thu hồi mà thực tế chưa được chi trả cho đến thời điểm thu hồi.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ Đông nắm giữ các cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách Cổ Đông đối với những cổ phần đó nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Công Ty tất cả các khoản tiền tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi cổ phần đó theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán và Hội đồng quản trị có quyền thực hiện các biện pháp khấu trừ hoặc đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế thu hồi theo quy định của Pháp Luật hoặc có thể miễn, giảm việc thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VÀ QUẢN LÝ

Điều 9. Cơ cấu quản trị, kiểm soát và quản lý

Cơ cấu quản trị, kiểm soát và quản lý của Công Ty bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát;
- d. Ban điều hành

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 10. Quyền của Cổ Đông

1. Cổ Đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số lượng cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ Đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết một cách trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua Người Được Ủy Quyền Dự Họp hoặc bỏ phiếu từ xa hoặc các hình thức khác tại Điều lệ này phù hợp với quy định Pháp Luật. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ cho người khác, trừ một số trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp Luật, Điều lệ và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
 - e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến chính Cổ Đông đó trong danh sách Cổ Đông dù tư cách tham gia vào Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; tra cứu hoặc sao chụp Điều lệ này, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử (website) của Công Ty;
 - f. Trong trường hợp Công Ty bị giải thể, được nhận tài sản của Công Ty tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà mình sở hữu, nhưng chỉ sau khi Công Ty đã thanh toán hết các khoản nợ và các nghĩa vụ và sau các Cổ Đông có sở hữu cổ phần ưu đãi;
 - g. Yêu cầu Công Ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định trong Điều 132 của Luật Doanh Nghiệp;
 - h. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho Cổ Đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công Ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho Cổ Đông;
 - i. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công Ty công bố theo quy định của Pháp Luật;

- j. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp; và
 - k. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp Luật.
3. Một Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ năm (5)% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có thêm các quyền sau:
- a. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công Ty;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - c. (i) Kiểm tra và (ii) nhận bản sao hoặc bản trích dẫn đối với danh sách các Cổ Đông tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông sau mỗi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ Đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ Đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ Đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ Đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công Ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - e. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công Ty chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên Cổ Đông, số lượng từng loại cổ phần của Cổ Đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
 - f. Các quyền khác theo quy định của Pháp Luật và Điều lệ này.
4. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ mười (10)% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Khoản 5 Điều 20, Khoản 2 Điều 28 Điều lệ này. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông khi thực hiện các quyền được quy định tại Khoản 4 Điều này phải có trách nhiệm cung cấp văn bản xác nhận của công ty chứng khoán (hoặc tài liệu khác tương đương và được Công Ty chấp nhận) về số lượng cổ phần, tỷ lệ cổ phần nắm giữ để chứng minh thỏa mãn đầy đủ các điều kiện tương ứng nêu trên.

Điều 11. Nghĩa vụ của Cổ Đông

- 1. Cổ Đông có các nghĩa vụ sau:
 - a. Tuân thủ Điều lệ này và Quy Chế quản Trị Công Ty; chấp hành các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quyết định Hội đồng quản trị;
 - b. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua Người Được Ủy Quyền Dự Họp hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa hoặc các hình thức khác tại Điều lệ này phù hợp với quy định Pháp Luật. Cổ Đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông;

- c. Thanh toán tiền mua cổ phần theo số lượng cổ phần đã đăng ký mua đầy đủ và đúng thời hạn theo thủ tục quy định, chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công Ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công Ty; không được rút vốn đã góp ra khỏi Công Ty dưới mọi hình thức trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có Cổ Đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì Cổ Đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công Ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công Ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;
 - d. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;
 - e. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp Luật hiện hành;
 - f. Bảo mật các thông tin được Công Ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công Ty và Pháp Luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công Ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác;
 - g. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công Ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - g1. Vi phạm Pháp Luật;
 - g2. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - g3. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công Ty.
 - h. Chịu trách nhiệm cá nhân về chi phí khi trực tiếp hoặc tham gia yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông với lý do, nguyên nhân không phù hợp.
2. Nghĩa vụ của Cổ Đông lớn:
- a. Cổ Đông lớn là Cổ Đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm (05)% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công Ty; Tổ chức, cá nhân trở thành Cổ Đông lớn của Công ty phải công bố thông tin và gửi báo cáo bằng văn bản đến Công Ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày trở thành Cổ Đông lớn.
 - b. Báo cáo về sở hữu của Cổ Đông lớn bao gồm các nội dung sau đây:
 - b1. Tên, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương, địa chỉ, ngành, nghề kinh doanh đối với Cổ Đông lớn là tổ chức; họ tên, tuổi, quốc tịch, số CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước, địa chỉ liên lạc, nghề nghiệp đối với Cổ Đông lớn là cá nhân;
 - b2. Số lượng và tỷ lệ phần trăm cổ phiếu do Cổ Đông sở hữu hoặc cùng với tổ chức, cá nhân khác sở hữu trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
 - c. Khi có sự thay đổi quan trọng về thông tin nêu trong báo cáo quy định tại Điểm b trên đây hoặc có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu vượt quá một (01)% số lượng cổ phiếu cùng loại đang lưu hành, thì trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày có sự thay đổi trên, Cổ Đông lớn phải nộp báo cáo sửa đổi, bổ sung cho Công Ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công Ty được niêm yết theo quy định tại Điều lệ này và Pháp Luật.

- d. Cổ Đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của Công Ty, của các Cổ Đông khác theo quy định của Pháp Luật và Điều lệ này.
- e. Quy định tại các Điểm a, Điểm b và Điểm c trên đây cũng áp dụng đối với Người Có Liên Quan, nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ năm (05)% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công Ty.

Điều 12. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công Ty và tất cả các Cổ Đông có quyền bỏ phiếu đều được tham dự. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần và phải họp trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính; hoặc có thể được gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính, nếu được cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp chấp thuận theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp nhưng phải là nơi chủ tọa tham dự họp và trên lãnh thổ Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của Pháp Luật và Điều lệ này, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công Ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công Ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công Ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công Ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty. Việc triệu tập là cần thiết nếu các kiểm toán viên độc lập thấy rằng cuộc họp là quan trọng để thảo luận về báo cáo kiểm toán hoặc về tình hình tài chính của Công Ty và Hội đồng quản trị cũng nhận thấy như vậy;
 - b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
 - c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ít hơn số thành viên mà Pháp Luật quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ này;
 - d. Cổ Đông hoặc một nhóm Cổ Đông được quy định tại Khoản 3 Điều 10 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ Đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ Đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ Đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ Đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công Ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Văn bản kiến nghị phải có chữ ký của các Cổ Đông liên quan (văn bản kiến nghị có

- thể được lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các Cổ Đông có liên quan);
- e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản khi Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng: (i) có bất kỳ một Người Quản Lý đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của họ theo Điều 165 của Luật Doanh Nghiệp hoặc (ii) Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình; và
 - f. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật và Điều lệ này.
4. Trách nhiệm triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập một cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát không đáp ứng quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu nêu tại Điểm d Khoản 3 hoặc Điểm e Khoản 3 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Điểm a, Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh Nghiệp;
 - c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này, thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Cổ Đông, nhóm Cổ Đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, nếu xét thấy cần thiết, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc cơ quan khác theo quy định của Pháp Luật có thẩm quyền giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Người triệu tập phải lập danh sách Cổ Đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách Cổ Đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, xác định thời gian và địa điểm họp, gửi thông báo mời họp đến từng Cổ Đông có quyền dự họp.
5. Tất cả các chi phí triệu tập và tiến hành một cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ do Công Ty trả. Những phí tổn này sẽ không bao gồm những chi phí do Cổ Đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 13. Quyền và Nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

- 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;

- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công Ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;
- e. Báo cáo của Tổng Giám đốc;
- f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh Nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các Cổ Đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- g. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công Ty.
- i. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công Ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- j. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- k. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l. Phê chuẩn chính sách chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công Ty;
- n. Thông qua ngành nghề kinh doanh của Công Ty;
- o. Quyết định thay đổi Vốn Điều lệ của Công Ty, bao gồm cả việc giảm Vốn Điều lệ;
- p. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần được quyền chào bán;
- q. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công Ty. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công Ty và chỉ định người thanh lý;
- r. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công Ty và Cổ Đông;
- s. Quyết định đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản Công Ty hoặc Chi Nhánh hoặc giao dịch mua bán/đầu tư có giá trị từ ba mươi lăm (35)% trở lên tổng giá trị tài sản của Công Ty và các Chi Nhánh được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- t. Công Ty mua lại hơn mười (10)% một loại cổ phần phát hành;
- u. Công Ty hoặc các Chi Nhánh ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh Nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn ba mươi lăm (35)% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ ba mươi lăm (35)% trở lên tổng giá trị tài sản của Công Ty và các Chi Nhánh được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- v. Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn mười (10)% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty và Cổ Đông sở hữu từ năm

- mười một (51)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc Người Có Liên Quan của Cổ Đông đó;
- w. Phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
 - x. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - y. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này, các quy chế khác của Công Ty và Pháp Luật.
2. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 14. Đại Diện Theo Ủy Quyền; Người Được Ủy Quyền Dự Họp

1. Cổ Đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số Đại Diện Theo Ủy Quyền thực hiện các quyền Cổ Đông của mình theo quy định của Pháp Luật. Trường hợp có nhiều hơn một Đại Diện Theo Ủy Quyền được cử thì phải xác định cụ thể số phiếu bầu của mỗi đại diện đó. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi Đại Diện Theo Ủy Quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Công Ty trong thời hạn sớm nhất.

Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của Cổ Đông;
 - b. Số lượng cổ phần, loại cổ phần;
 - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Đại Diện Theo Ủy Quyền;
 - d. Số lượng Đại diện Theo Ủy Quyền và tỷ lệ sở hữu cổ phần, số cổ phần được ủy quyền đại diện;
 - e. Thời hạn Đại Diện Theo Ủy Quyền, trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được đại diện;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Đại Diện Theo Ủy Quyền và Người đại diện theo pháp luật của Cổ Đông.
2. Cổ Đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo quy định Pháp Luật, có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho Người Được Ủy Quyền Dự Họp tham dự. Người Được Ủy Quyền Dự Họp không nhất thiết phải là Cổ Đông.
3. Hồ sơ cử Người Được Ủy Quyền Dự Họp phải được lập bằng văn bản theo quy định của pháp luật về dân sự, phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền và phải có chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Người Được Ủy Quyền Dự Họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp.
4. Trường hợp ủy quyền lại thì Người Được Ủy Quyền Dự Họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu hoặc bản sao hợp lệ của văn bản ủy quyền đó của Cổ Đông, Đại Diện Theo Ủy Quyền của Cổ Đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công Ty). Nếu điều này không được thực hiện thì việc cử Người Được Ủy Quyền dự họp sẽ bị vô hiệu.
5. Phiếu biểu quyết của Người Được Ủy Quyền Dự Họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền. Tuy nhiên, Điều khoản này không được áp dụng trong trường hợp Công Ty nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các sự kiện nêu trên chậm nhất là hai mươi tư (24) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 15. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được Cổ Đông đại diện từ sáu mươi lăm (65)% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ Đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của Cổ Đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số Cổ Đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ bảy mươi lăm (75)% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các Cổ Đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các Cổ Đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền quy định tại Khoản 1 Điều này chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) Cổ Đông (hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Họp của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên, thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua Người Được Ủy Quyền Dự Họp đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của Cổ Đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua Người Được Ủy Quyền Dự Họp có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 16. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị sẽ triệu tập Đại hội đồng cổ đông, trừ các trường hợp quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản 4 Điều 12 của Điều lệ này.
2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách Cổ Đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công Ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách Cổ Đông có quyền

tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho Đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội;
 - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các Cổ Đông;
 - g. Các công việc khác phục vụ Đại hội.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các Cổ Đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ Đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, trên website của Công Ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các Cổ Đông hoặc/và đăng trên website của Công Ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các Cổ Đông có thể tiếp cận.
4. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 10 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được lập bằng văn bản và phải được gửi cho Công Ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước khi bắt đầu khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm: tên Cổ Đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều này nếu:
- a. Đề xuất không được gửi đúng quy định tại Khoản 4 Điều lệ này;
 - b. Vào thời điểm đề xuất, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông không nắm giữ đủ từ năm (5)% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Điều lệ này;
 - c. Đề xuất không chứa đựng những thông tin cần thiết được quy định tại Khoản 4 Điều này, điểm e khoản 3 Điều 10 Điều lệ; và
 - d. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bản bạc và thông qua các nghị quyết.
6. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
7. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho những vấn đề trong chương trình họp.
8. Trường hợp tất cả Cổ Đông đại diện một trăm (100)% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua Đại Diện Theo Ủy Quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 17. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông và lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp bầu chủ tọa, tên chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho chủ tọa phải được công bố.

Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc chủ tọa được bầu của Đại hội đồng cổ đông đề cử một (01) thư ký để lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông qua bởi đa số Cổ Đông sở hữu trên năm mươi (50)% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua Người Được Ủy Quyền Dự Họp có mặt tại Đại hội đồng cổ đông; hoặc nếu được số Cổ Đông sở hữu trên năm mươi (50)% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ Đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản).

3. Nghị quyết liên quan các nội dung loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công Ty; giao dịch mua, bán tài sản Công Ty hoặc các Chi Nhánh thực hiện có giá trị từ ba mươi lăm (35)% trở lên tổng giá trị tài sản của Công Ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất; sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công Ty; được thông qua nếu được số Cổ Đông đại diện từ sáu mươi lăm (65)% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ Đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ Đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và Cổ Đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Phương thức bầu dồn phiếu do Hội đồng quản trị xác lập tại Quy Chế Quản Trị Công ty.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.

Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí trong quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp không có đủ số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại cho đến khi đủ số lượng.

Phiếu biểu quyết có thể được gửi bằng thư bảo đảm đến Hội đồng quản trị, trưởng ban kiểm phiếu là người có quyền mở, phiếu này có hiệu lực pháp lý ngay cả khi nó không tuân thủ về mặt hình thức.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp (nếu

có) phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công Ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các Cổ Đông qua email hoặc fax trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Các biên bản này được coi là những bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông đó trừ khi có ý kiến phản đối được đưa ra một cách hợp lệ về nội dung biên bản trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi những biên bản đó đi. Biên bản sẽ được lập bằng tiếng Việt, được chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và thư ký ký xác nhận và được lập theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và tại Điều lệ này. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các Cổ Đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty.

5. Để tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông và để thông qua các quyết định cần có một số lượng đại biểu dự họp tối thiểu. Số đại biểu dự họp tối thiểu theo quy định là số Cổ Đông và những Người Được Ủy Quyền Dự Hợp có mặt tại Đại hội đồng cổ đông đại diện trên năm mươi (50)% tổng cổ phần có quyền biểu quyết. Nếu không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các Cổ Đông và những Người Được Ủy Quyền Dự Hợp đại diện từ ba mươi ba (33)% cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp Đại hội đồng lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng Cổ Đông hay Người Được Ủy Quyền Dự Hợp tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.
6. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công Ty phải thực hiện thủ tục đăng ký Cổ Đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các Cổ Đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

Cổ Đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.
7. Khi tiến hành đăng ký Cổ Đông, Công Ty cấp cho từng Cổ Đông hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Hợp có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của Cổ Đông, họ và tên Người Được Ủy Quyền Dự Hợp (nếu có) và số phiếu biểu quyết của Cổ Đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng

đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành. Để đảm bảo cho ban kiểm phiếu thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình, ban kiểm phiếu có thể thành lập một bộ phận giúp việc cho mình.

8. Cổ Đông hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Họp đến Đại hội đồng cổ đông muộn so với thời điểm khai mạc Đại hội có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội đồng cổ đông. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho Cổ Đông hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Họp đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi Cổ Đông hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Họp đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.
9. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.
10. Không cần lấy ý kiến của Đại hội đồng cổ đông, bất cứ lúc nào chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cũng có thể hoãn Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số đại biểu cần thiết tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng có một trong các trường hợp sau đây: (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông; (b) hành vi của những người có mặt cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp; hoặc (c) phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho Cổ Đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông bị hoãn sẽ không xem xét thêm bất cứ vấn đề nào ngoài các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại Đại hội đồng cổ đông bị hoãn trước đó.

Trường hợp chủ tọa tạm dừng hoặc hoãn Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng. Cách thức bầu chủ tọa Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo trình tự được quy định tại Khoản 1 Điều này.

11. Chủ tọa của Đại hội có quyền tiến hành các hoạt động cần thiết và hợp lý để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự:
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c. Tạo điều kiện cho Cổ Đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
12. Người triệu tập cuộc họp hoặc Chủ tọa của Đại hội có quyền yêu cầu các Cổ Đông hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Họp tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý. Trường hợp có Cổ Đông hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Họp không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Người triệu tập cuộc họp hoặc Chủ tọa của Đại hội sau

khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất Cổ Đông hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Hội nêu trên tham gia Đại hội và/hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp.

13. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Chủ tọa hoặc Người triệu tập cuộc họp sau khi xác định địa điểm Đại hội có thể:
 - a. Thông báo Đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa Đại hội có mặt tại đó (“địa điểm chính của Đại hội”);
 - b. Bố trí, tổ chức để những Cổ Đông hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Hội không dự được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của Đại hội có thể đồng thời tham dự Đại hội đồng cổ đông.
 - c. Thông báo về việc tổ chức Đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.
14. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi Cổ Đông và Người Được Ủy Quyền Dự Hội (nếu có) được coi là tham gia Đại hội ở địa điểm chính của Đại hội.
15. Hàng năm Công Ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
16. Đại hội đồng Cổ Đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Trường hợp Công Ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công Ty có trách nhiệm đảm bảo để Cổ Đông hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Hội tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 18. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty đối với tất cả các vấn đề nêu tại Khoản 1 Điều 13 Điều lệ. Cụ thể:
 - a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
 - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm đề xuất mức cổ tức cụ thể khi tiến hành lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản;
 - c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - d. Lựa chọn các tổ chức kiểm toán độc lập; Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công Ty khi xét thấy cần thiết;
 - e. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

- f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - g. Phê chuẩn chính sách chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công Ty;
 - i. Thông qua ngành nghề kinh doanh của Công Ty;
 - j. Quyết định thay đổi Vốn Điều Lệ của Công Ty, bao gồm cả việc giảm Vốn Điều Lệ;
 - k. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;
 - l. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công Ty;
 - m. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công Ty và chỉ định người thanh lý;
 - n. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công Ty;
 - o. Quyết định giao dịch bán tài sản Công Ty hoặc Chi Nhánh hoặc giao dịch mua bán/đầu tư có giá trị từ ba mươi lăm (35)% trở lên tổng giá trị tài sản của Công Ty và các Chi Nhánh được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - p. Công Ty mua lại hơn mười (10)% một loại cổ phần phát hành;
 - q. Công Ty hoặc các Chi Nhánh ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh Nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn ba mươi lăm (35)% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ ba mươi lăm (35)% trở lên tổng giá trị tài sản của Công Ty và các Chi Nhánh được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - r. Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn mười (10)% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty và Cổ Đông sở hữu từ năm mươi một (51)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc Người Có Liên Quan của Cổ Đông đó;
 - s. Phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
 - t. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng Cổ Đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các Cổ Đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty cổ phần Bamboo Capital;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh

doanh của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh thư nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công Ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu ý kiến đã trả lời đến Công Ty theo một trong các hình thức sau đây:
- a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc Người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty cổ phần Bamboo Capital phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Cổ đông có thể thực hiện việc biểu quyết thông qua hình thức văn bản hoặc hình thức biểu quyết điện tử. Khi xét thấy cần thiết, Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có quyền triển khai một trong hai hình thức trên hoặc kết hợp cả hai hình thức biểu quyết trên hoặc các hình thức lấy ý kiến cổ đông khác trên nguyên tắc: phù hợp với tình hình thực tế, tuân thủ pháp luật, tuân thủ Điều lệ, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch và bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.
6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của Cổ Đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công Ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - c. Số Cổ Đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách Cổ Đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu;

liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các Cổ Đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty cổ phần Bamboo Capital có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Bamboo Capital trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty.
9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản phải được số Cổ Đông sở hữu trên năm mươi (50)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 19. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, Cổ Đông, Nhóm Cổ Đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần Bamboo Capital, trừ trường hợp quy định tại Khoản 8 Điều 16 của Điều lệ này.
2. Nội dung Nghị quyết vi phạm Pháp Luật hoặc Điều lệ Công ty cổ phần Bamboo Capital.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Thành phần và Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công Ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
2. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công Ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.
3. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đảm bảo quy định như sau:
 - a. Có tối thiểu một (01) thành viên độc lập trong trường hợp Công Ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

- b. Có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập trong trường hợp Công Ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
- c. Có tối thiểu ba (03) thành viên độc lập trong trường hợp Công Ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của Pháp Luật. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là Cổ Đông của Công Ty, không mang quốc tịch Việt Nam và/hoặc không cư trú tại Việt Nam.

4. Tiêu chuẩn và điều kiện của Thành viên Hội đồng quản trị

Bất cứ người nào vừa là Người Thâu Tóm nhưng đồng thời lại là Đối Thủ Cạnh Tranh hoặc người đại diện của Đối Thủ Cạnh Tranh của Công Ty thì không được đề cử để bầu vào Hội đồng quản trị.

Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác.

Cá nhân/tổ chức ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo một số điều kiện sau:

- a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn tối thiểu ở mức đại học hệ chính quy (cử nhân), có kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh, từng giữ chức vụ quản lý cấp cao (Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám Đốc, Chủ tịch Công ty) tại các doanh nghiệp có quy mô tổng tài sản trên 200 tỷ đồng, với thời gian tối thiểu 5 năm, và có độ tuổi trên 30 tuổi.
 - c. Tình hình tài chính cá nhân lành mạnh, không có các khoản nợ xấu hoặc tiềm ẩn các khoản nợ xấu phát sinh trong 12 tháng tới tính từ thời điểm ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị, không sử dụng nợ vay để đầu tư cổ phiếu BCG nhằm mục đích thâu tóm doanh nghiệp.
 - d. Không liên quan đến các giao dịch "thâu tóm thù địch" các doanh nghiệp khác trong quá khứ.
 - e. Không liên quan đến các hành vi "thao túng chứng khoán" trong quá khứ.
5. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị. Cổ Đông hoặc Nhóm Cổ Đông sở hữu từ mười (10)% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị.

Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ mười (10)% đến dưới hai mươi (20)% số cổ phần phổ thông được đề cử một (01) thành viên để bầu vào Hội đồng quản trị; từ hai mươi (20)% đến dưới ba mươi (30)% số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ ba mươi (30)% đến dưới bốn mươi (40)% số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ bốn mươi (40)% đến dưới năm mươi (50)% số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ năm mươi (50)% đến dưới sáu mươi (60)% số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ sáu mươi (60)% đến dưới bảy mươi (70)% số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ bảy mươi (70)% đến tám mươi (80)% số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ tám mươi (80)% đến dưới chín mươi (90)% số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trình tự, thủ tục bầu cử Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy chế bầu cử của Công Ty.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công Ty quy định tại Quy Chế Quản Trị Công Ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

6. Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
 - a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh Nghiệp hoặc bị Pháp Luật cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
 - b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công Ty và được chấp thuận;
 - c. Thành viên đó (i) bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; (ii) có hành vi vi phạm Pháp Luật và bị các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tạm giam, tạm giữ theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự; và (iii) các thành viên khác của Hội đồng quản trị đồng thuận quyết định chấm dứt tư cách thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Thành viên đó vắng mặt, không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị đã quyết nghị rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
 - e. Thành viên đó bị miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Thành viên đó khi/vào thời điểm là Người Thâu Tôm nhưng đồng thời cũng vừa là Đối Thủ Cạnh Tranh hoặc người đại diện của Đối Thủ Cạnh Tranh của Công Ty;
 - g. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công Ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị.
7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của Pháp Luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 21. Quyền hạn và Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công Ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để quyết định, thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ nhân danh Công Ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

Cổ Đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành (hoặc Phó Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm và cổ đông lớn là Người Có Liên Quan của các đối tượng trên phải cam kết tiếp tục nắm giữ một trăm (100)% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian sáu (06) tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu trên Sở giao dịch Chứng khoán và năm mươi (50)% số cổ phiếu này trong thời gian sáu (06) tháng tiếp theo.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao thuộc thẩm quyền của mình theo cơ chế được đề cập trong Quy Chế Quản Trị Công Ty.
3. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị do Pháp Luật, Điều lệ, Quy Chế Quản Trị Công Ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quy định, cụ thể Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
 - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược do Đại hội đồng Cổ Đông thông qua;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động đối với (i) Tổng Giám đốc hay, (ii) bất kỳ Cán bộ quản lý cấp cao của Công Ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc; quyết định mức lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những Người Quản Lý đó. Quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Đại Diện Theo Ủy Quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở tổ chức/doanh nghiệp khác, quyết định mức tiền thù lao và lợi ích khác của những người đó;
 - d. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - e. Quyết định việc phát hành trái phiếu;
 - f. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - g. Giải quyết các khiếu nại của Công Ty đối với Người Quản Lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công Ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với Người Quản Lý đó;
 - h. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - i. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo một giá xác định trước;
 - j. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
 - k. Quyết định các khoản đầu tư có giá trị thấp hơn ba mươi lăm (35)% giá trị tổng tài sản Công Ty, căn cứ theo số liệu báo cáo tài chính gần nhất;
 - l. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; tổ chức việc chi trả cổ tức; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - m. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công Ty.
 - n. Công khai lợi ích. Một thành viên Hội đồng quản trị mà bằng cách này hay cách khác, trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng, giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công Ty sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng, giao dịch này nếu khi đó thành viên này đã biết mình có lợi ích trong đó hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.
 - o. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình và giải thể Công ty Con,

lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

- p. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công Ty hoặc Chi Nhánh, Công Ty Con (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm Công Ty và liên doanh mà có giá trị từ năm mươi (50)% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty trở lên);
 - q. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công Ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công Ty;
 - r. Mọi (i) việc vay, nợ và (ii) việc thực hiện mọi khoản bảo đảm và bồi thường của Công Ty với mức giá trị được quy định tại Quy Chế Quản Trị Công Ty;
 - s. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Pháp Luật;
 - t. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - u. Việc định giá các tài sản góp vào Công Ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công Ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - v. Việc Công Ty mua hoặc thu hồi không quá mười (10)% mỗi loại cổ phần đã bán trong thời hạn mười hai (12) tháng. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công Ty;
 - w. Bất kỳ vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch nào khác mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình, được đề cập trong Quy Chế Quản Trị Công Ty;
 - x. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông; và
 - y. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của Pháp Luật và Điều lệ này.
4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020, trong đó có việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao trong năm tài chính.
5. Trừ khi Pháp Luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho Người Quản Lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công Ty.
6. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo Quy Chế Quản Trị Công Ty.

Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công Ty phù hợp với quy định của Pháp Luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công Ty.

Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công Ty, Công Ty Con, Công ty liên kết của Công Ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công Ty.

7. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các Hội đồng, Ủy ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo chính sách thù lao thành viên Hội đồng quản trị của Công Ty.
8. Các thành viên của Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các Hội đồng, Ủy ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ Đông.

Điều 22. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một (01) Chủ tịch. Việc bầu Chủ tịch được thực hiện theo Quy Chế Quản Trị Công Ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không được kiêm nhiệm Tổng Giám đốc của Công Ty.
2. Quyền hạn và nhiệm vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị;
 - c. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công Ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các Cổ Đông tại Đại hội đồng cổ đông.
 - d. Thay mặt Hội đồng quản trị ký các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Theo dõi, kiểm tra quá trình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - f. Kiến nghị lên Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc. Thay mặt Hội đồng quản trị ký kết hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc;
 - g. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tạm đình chỉ những quyết định của Tổng Giám đốc để hạn chế tổn thất và sau đó phải báo cáo bằng văn bản đến Hội đồng quản trị để có quyết định chính thức về việc đình chỉ hoặc hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ đó trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày ra quyết định tạm đình chỉ đó;
 - h. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - i. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ này.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình thì thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trong trường hợp không có người được ủy quyền, Hội đồng quản trị có thể bầu một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm thì Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Công Ty nhận được văn bản xin từ chức hoặc kể từ ngày Hội đồng quản trị thông qua quyết định bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 23. Các cuộc họp và các Hội đồng, Ủy ban của Hội đồng quản trị

A- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị: Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.
2. Cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ: Chủ tịch của Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào cho là cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.
3. Cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường: Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
 - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc các thành viên HĐQT độc lập;
 - b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc Công ty hoặc ít nhất năm (05) Cán bộ quản lý khác;
 - c. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;
 - d. Theo yêu cầu của kiểm toán độc lập để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công Ty.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công Ty; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Địa điểm họp: Các cuộc họp Hội đồng quản trị quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này được tiến hành ở địa chỉ trụ sở chính của Công Ty hoặc những địa chỉ khác ở tại Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo đề xuất của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
6. Thông báo và chương trình họp: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát chậm nhất ba

(03) ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công Ty.

7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức tương tự khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

8. Biểu quyết:

- a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền có mặt trực tiếp với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng hoặc giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc Người Có Liên Quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công Ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

Bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch được quy định tại Khoản 4 Điều 30 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng hoặc giao dịch đó.

- c. Theo quy định tại Điểm b Khoản này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ.
9. Biểu quyết thông qua các nghị quyết/quyết định. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Nếu số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng

nhau, thì quyết định cuối cùng sẽ thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền tham gia biểu quyết tại cuộc họp.

10. Công khai lợi ích: Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công Ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công Ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.
11. Việc bỏ phiếu của người vắng mặt tại cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị vắng mặt có thể biểu quyết về nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị bằng phương thức bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
12. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác: Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
 - a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết bằng văn bản: Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.
14. Biên bản cuộc họp: Thư ký Công Ty có trách nhiệm chuyển biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Các biên bản được lập bằng tiếng Việt và phải được ký bởi tất cả các thành

viên Hội đồng quản trị và người ghi biên bản tham dự cuộc họp. Trong trường hợp có thành viên Hội đồng quản trị không thể sử dụng được tiếng Việt, thì nội dung biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể được dịch sang tiếng Anh và thành viên đó phải ký tên trên cả biên bản bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết thông qua.

Thời hạn lưu trữ biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị được thực hiện theo Quy Chế Quản Trị Công Ty.

15. Những người được mời họp dự thính: Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết. Tổng Giám đốc, những Cán bộ quản lý cấp cao và các chuyên gia có thể dự họp Hội đồng quản trị theo lời mời của Hội đồng quản trị nhưng không được biểu quyết.

B- Các Hội đồng, Ủy ban của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị thành lập Ủy ban nhân sự, Hội đồng đầu tư, và một số Hội đồng, Ủy ban khác căn cứ vào nhu cầu thực tế, để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị có thể thành lập các Hội đồng, Ủy ban đặc biệt sau khi có nghị quyết chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.
3. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho các Hội đồng, Ủy ban quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được quyền hành động và ra quyết định về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Thành viên của Hội đồng, Ủy ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các Hội đồng, Ủy ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các Hội đồng, Ủy ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của Hội đồng, Ủy ban nhưng (i) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài không nhiều hơn một nửa tổng số thành viên của Hội đồng, Ủy ban và (ii) nghị quyết của các Hội đồng, Ủy ban chỉ có hiệu lực khi các thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp có hơn năm mươi (50)% thành viên Hội đồng quản trị của các Hội đồng, Ủy ban đó.

4. Việc thực thi quyết định của Hội đồng, Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị hoặc của người có tư cách thành viên Hội đồng, Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc chỉ định thành viên của Hội đồng, Ủy ban có thể có sai sót.
5. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm của các Hội đồng, Ủy ban và trách nhiệm của từng thành viên.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ CẤP CAO VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 24. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công Ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công Ty có một (01) Tổng Giám đốc và một số Giám đốc điều hành (hoặc Phó Tổng Giám đốc) và một (01) Giám đốc Tài chính (CFO) do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức. Theo đó:

1. Giám đốc điều hành (hoặc Phó Tổng Giám đốc) là người giúp Tổng Giám đốc một hoặc một số nhiệm vụ theo sự phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị và Pháp Luật về phạm vi công việc được phân công và ủy quyền.
2. Kế toán trưởng là người giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo, thực hiện thống nhất công tác đầu tư, kế toán, quản trị tài chính, thống kê; chịu trách nhiệm về công tác quản lý tài chính, kế toán của Công Ty theo đúng quy định của Pháp Luật.

Điều 25. Cán bộ quản lý cấp cao

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công Ty sẽ có một số lượng nhất định và vị trí Cán bộ quản lý cấp cao cần thiết và thích hợp với cơ cấu tổ chức và thông lệ quản lý Công Ty do Hội đồng quản trị quyết định tùy từng thời điểm.
2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc sẽ phải do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng của những Cán bộ quản lý cấp cao sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

Điều 26. Bổ nhiệm, Bãi nhiệm, Miễn nhiệm, Nhiệm vụ và Quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công Ty.
2. Điều kiện và tiêu chuẩn:
 - a. Tổng Giám đốc không được là người thuộc những trường hợp bị Pháp Luật cấm giữ chức vụ này quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp, tức là: (i) những người chưa thành niên, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; (ii) người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù; (iii) nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức Nhà nước và (iv) người trong thời hạn bị cấm làm người quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, bao gồm chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của doanh nghiệp, Chủ nhiệm, các thành viên Ban quản trị hợp tác xã đã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã đó bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;

- b. Không được là người có quan hệ gia đình của Người Quản Lý, Kiểm soát viên của Công Ty; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công Ty;
- c. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công Ty.

Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

3. Quyền hạn và nhiệm vụ: Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

- a. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- b. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- c. Kiến nghị số lượng và các vị trí quản lý mà Công Ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm, bãi nhiệm khi cần thiết đối với các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty và tư vấn cho Hội đồng quản trị để quyết định mức lương, tiền thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của Cán bộ quản lý cấp cao;
- d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công Ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng Cổ Đông;
- e. Vào ngày 30 tháng 11 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp;
- f. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng năm và phương án đầu tư của Công Ty do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
- g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công Ty;
- h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công Ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công Ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công Ty do Hội đồng quản trị ban hành;
- i. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- j. Tổng Giám đốc sẽ là người đại diện cho Công Ty hoặc ủy quyền cho Cán bộ quản lý cấp cao để thực hiện việc tuyển dụng và ký kết các hợp đồng lao động. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công Ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- k. Trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình thì Tổng Giám đốc có thể ủy quyền cho cá nhân và/hoặc tổ chức khác thực hiện các công việc liên quan đến nhiệm vụ và quyền hạn của mình tùy theo nhu cầu vào từng thời điểm;

1. Điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công Ty theo đúng quy định của Pháp Luật, Điều lệ này và các quy chế của Công Ty do Hội đồng quản trị ban hành, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công Ty.
Nếu điều hành trái với quy định trên mà gây thiệt hại cho Công Ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước Pháp Luật (nếu có) và phải bồi thường thiệt hại cho Công Ty.
4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các Cổ Đông. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo cho những cơ quan này khi được yêu cầu.
5. Bãi nhiệm, miễn nhiệm. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc với ít nhất hai phần ba (2/3) thành viên Hội đồng biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.
Tổng Giám đốc có thể được Hội đồng quản trị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển nhân sự của Công Ty;
 - b. Do sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác.
 Tổng Giám đốc có thể bị Hội đồng quản trị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của Công ty;
 - b. Vi phạm Pháp Luật nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.

Điều 27. Thư ký Công Ty

1. Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (01) hoặc nhiều Thư ký Công Ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công Ty vào bất kỳ thời điểm nào nhưng không trái các quy định của pháp luật hiện hành về lao động. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công Ty kiêm nhiệm người phụ trách quản trị Công Ty bao gồm:
 - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công Ty và Cổ Đông;
 - b. Chuẩn bị và tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng Cổ Đông theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c. Tham dự và lập biên bản các cuộc họp;
 - d. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - e. Cung cấp thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát;
 - f. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty; và
 - g. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của Pháp Luật;
 - h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - i. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với Pháp Luật.
2. Thư ký Công Ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp Luật và Điều lệ.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 28. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là các trách nhiệm và quyền hạn sau đây:
 - a. Ban kiểm soát thực hiện giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao trong việc quản lý và điều hành Công Ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;
 - b. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
 - c. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý của Công Ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của Công Ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên; Rà soát hợp đồng, giao dịch với Người Có Liên Quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công Ty;
 - e. Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công Ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty bất cứ khi nào nếu thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông được quy định tại Khoản 3 Điều 10 của Điều lệ này;
 - f. Khi có yêu cầu của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông được quy định tại Khoản 3 Điều 10 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện và tiến hành kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công Ty;
 - g. Kiến nghị Hội đồng quản trị các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức của Công Ty;
 - h. Khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công Ty quy định tại Luật Doanh Nghiệp, Điều 29 và Điều 30 của Điều lệ này thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong thời hạn bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
 - i. Ban kiểm soát được quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công Ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao;

- j. Trong hoạt động kế toán, kiểm toán của Công Ty thì Ban kiểm soát sẽ có những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:
 - j1. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công Ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - j2. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
 - j3. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
 - j4. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công Ty;
 - k. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết;
 - l. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
 - m. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - n. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Cổ Đông;
 - o. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công Ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công Ty trong giờ làm việc;
 - p. Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ này, Điều 170, Điều 171 và Điều 173 và các quy định khác của Luật Doanh Nghiệp và Điều 288 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
2. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ mười (10)% số cổ phần phổ thông trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết lại để đề cử, ứng cử để bầu vào Ban Kiểm soát.

Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông nắm giữ từ mười (10)% đến dưới hai mươi (20)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ hai mươi (20)% đến dưới (30)% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ ba mươi (30)% đến dưới bốn mươi (40)% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ bốn mươi (40)% đến dưới năm mươi (50)% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ năm mươi (50)% đến dưới sáu mươi (60)% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Trình tự, thủ tục bầu cử Ban kiểm soát được thực hiện theo quy chế bầu cử của Công Ty.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công Ty quy định tại Quy Chế Quản Trị Công Ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công Ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.
4. Ban kiểm soát không được có ít hơn ba (03) thành viên và nhiều hơn năm (05) thành viên, số lượng cụ thể sẽ được Hội đồng quản trị trình và Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 13 của Điều lệ này. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và các quy định nêu tại Điều lệ này. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công Ty và không phải cổ đông, thành viên có phần vốn góp hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đã thực hiện các báo cáo tài chính của Công Ty trong ba (03) năm liền trước đó. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là Người Có Liên Quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao của Công Ty. Thành viên Ban kiểm soát có thể không mang quốc tịch Việt Nam và/hoặc không cư trú tại Việt Nam nhưng phải đảm bảo có hơn một nửa số thành viên Ban kiểm soát thường trú tại Việt Nam. Ban kiểm soát bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát. Trưởng Ban kiểm soát phải là người có chuyên môn về kế toán và phải làm việc chuyên trách tại công ty. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là chủ tọa cuộc họp;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; và
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
5. Tổng mức tiền thù lao của Ban kiểm soát sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.
6. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
7. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, có nhiệm kỳ tối đa là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
8. Một thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:
 - a. Thành viên đó bị Pháp Luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;
 - b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công Ty và được chấp thuận;

- c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và những thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó bị mất năng lực hành vi dân sự;
- d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
- e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ CẤP CAO

Điều 29. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các Hội đồng, Ủy ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và vì lợi ích cao nhất của Công Ty với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 30. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công Ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi hay để phục vụ lợi ích của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác; đồng thời phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công Ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác, bao gồm cả các giao dịch giữa Công Ty, Công Ty Con, công ty do Công Ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính Người Quản Lý hoặc với Người Có Liên Quan của họ theo quy định của Pháp Luật. Đối với các giao dịch do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công Ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin. Nội dung thông báo bao gồm:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà họ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó.
 - b. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà Người Có Liên Quan của họ cũng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên mười (10)% Vốn Điều Lệ.

Việc kê khai theo quy định tại điều khoản này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ

sung phải được thông báo tới Công Ty trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ khi có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

Việc kê khai theo quy định tại điều khoản này phải được thông báo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty. Cổ Đông, Đại Diện Theo Ủy Quyền của Cổ Đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền xem xét nội dung kê khai bất cứ lúc nào nếu thấy cần thiết.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công Ty đều phải giải trình bản chất, nội dung công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công Ty.

3. Công Ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Cán bộ quản lý cấp cao không phải là Cổ Đông và Người Có Liên Quan của họ hoặc bất kỳ pháp nhân nào mà ở đó những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp (i) Công Ty và tổ chức có liên quan đến thành viên này là các công ty trong cùng Tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế; (ii) Đại hội đồng cổ đông chấp thuận; (iii) pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
4. Theo Điều 167 của Luật Doanh Nghiệp, một hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công Ty và các đối tượng sau đây:
 - 4.1. Cổ Đông, Đại Diện Theo Ủy Quyền của Cổ Đông sở hữu trên mười (10)% tổng số cổ phần phổ thông của Công Ty và Người Có Liên Quan của họ; hoặc
 - 4.2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người Có Liên Quan của họ; hoặc
 - 4.3. Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp.
 - 4.4. Giao dịch giữa Công Ty với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao và Người Có Liên Quan của họ sẽ không bị vô hiệu hóa, nếu:
 - a. Đối với các hợp đồng hoặc giao dịch có giá trị nhỏ ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản Công Ty và Chi Nhánh ghi trong báo cáo tài chính gần nhất và nội dung của hợp đồng hoặc những nội dung chủ yếu của giao dịch đó đã được thông báo và đã được Hội đồng quản trị ra quyết định chấp thuận và cho phép thực hiện;
 - b. Đối với các hợp đồng hoặc giao dịch có giá trị từ ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản Công Ty và Chi Nhánh trở lên hoặc các hợp đồng, giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ ba mươi lăm (35)% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất và các hợp đồng hoặc giao dịch khác không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và những nội dung của hợp đồng hoặc những nội dung chủ yếu của giao dịch đó đã được thông báo và đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận và cho phép thực hiện.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Cán bộ quản lý cấp cao và Người Có Liên Quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công Ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

5. Không một thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, một Cán bộ quản lý cấp cao hay Người Có Liên Quan nào của họ được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Công Ty hoặc Công Ty Con vào bất cứ thời điểm nào, khi mà họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các Cổ Đông khác lại không biết những thông tin này.

Điều 31. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn theo quy định tại Điều lệ này và Quy Chế Quản Trị Công Ty phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công Ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công Ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Cán bộ quản lý cấp cao, nhân viên hoặc là đại diện được Công Ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công Ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Cán bộ quản lý cấp cao, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công Ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công Ty, trên cơ sở tuân thủ Pháp Luật và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công Ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Cán bộ quản lý cấp cao, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công Ty được Công Ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công Ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
 - a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công Ty;
 - b. Tuân thủ Pháp Luật và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ Pháp Luật cho phép.

Công Ty có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho những người được quy định tại Khoản 2 Điều này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên theo quy định như sau:

- a. Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn việc mua bảo hiểm trách nhiệm đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- b. Hội đồng quản trị phê chuẩn việc mua bảo hiểm trách nhiệm đối với Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao; và

- c. Tổng Giám đốc quyết định việc mua bảo hiểm trách nhiệm đối với những trường hợp không thuộc quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản này.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 32. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ năm (5)% tổng số cổ phần phổ thông có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công Ty;
 - c. Yêu cầu kiểm tra do phía đại diện được uỷ quyền của Cổ Đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của Cổ Đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao có quyền kiểm tra Sổ đăng ký Cổ Đông của Công Ty, danh sách Cổ Đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công Ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công Ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của Pháp Luật tại trụ sở chính của Công Ty.
4. Điều lệ phải được công bố trên website của Công Ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 33. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và Cán bộ quản lý cấp cao.
2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công Ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công Ty và quy định của Pháp Luật.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 34. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công Ty.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.
3. Công Ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công Ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do Cổ Đông cung cấp. Trường hợp Công Ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do Cổ Đông cung cấp mà Cổ Đông đó không nhận được tiền, Công Ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công Ty chuyển cho Cổ Đông thụ hưởng.
6. Theo chấp thuận của các Cổ Đông tại Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phiếu phổ thông được quyền lựa chọn để nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Những cổ phần bổ sung này được ghi là những cổ phần đã thanh toán hết tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần phổ thông bổ sung thay thế cho khoản cổ tức tiền mặt phải tương đương với số tiền mặt của cổ tức theo sự tính toán xác thực nhất.
7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách Cổ Đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách Cổ Đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
8. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của Pháp Luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, TRÍCH LẬP QUỸ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 35. Tài khoản ngân hàng

1. Công Ty sẽ mở tài khoản tại một hay nhiều ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, Công Ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của Pháp Luật, nếu cần thiết.
3. Công Ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công Ty mở tài khoản.

Điều 36. Trích lập Quỹ

Hàng năm, Hội đồng quản trị sẽ quyết định mức trích lập các quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế của Công Ty, bao gồm: (i) một khoản trích vào Quỹ dự phòng tài chính. Khoản này không được vượt quá năm (05)% lợi nhuận sau thuế của Công Ty và sẽ

chỉ được tiếp tục trích cho đến khi Quỹ dự phòng tài chính bằng mười (10)% Vốn Điều Lệ của Công Ty; (ii) 15% để lập Quỹ khen thưởng và phúc lợi. Tỷ lệ (%) trích lập các quỹ có thể thay đổi theo kiến nghị của Hội đồng quản trị và được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.

Điều 37. Năm tài chính

Năm tài chính của Công Ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ ba mươi mốt (31) của tháng Mười Hai cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ Ngày Thành Lập và kết thúc vào ngày thứ ba mươi mốt (31) của tháng Mười Hai của năm đó, nếu Pháp Luật cho phép.

Điều 38. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công Ty sử dụng là chế độ kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty sẽ phải lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công Ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công Ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công Ty.
3. Công Ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 39. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công Ty sẽ phải chuẩn bị một bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của Pháp Luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 41 Điều lệ này, và trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính hàng năm phải bao gồm một Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công Ty trong năm tài chính và một Bản cân đối kế toán cho thấy được một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Nếu Công Ty là một Công ty mẹ thì báo cáo tài chính hàng năm còn phải bao gồm cả báo cáo tài chính riêng của Công Ty lẫn Báo cáo tài chính hợp nhất về tình hình hoạt động của Công Ty và các Công Ty con của nó vào cuối mỗi năm tài chính.
3. Công Ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh Nghiệp.
4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của Công ty phải được công bố trên website của Công Ty.

Điều 40. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng

Việc công bố thông tin và thông báo ra công chúng của Công ty được thực hiện theo các quy định của Pháp Luật.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 41. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.

Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công Ty phải là những công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

2. Công Ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công Ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
4. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công Ty.
5. Đại diện của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công Ty được mời tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các Cổ Đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

XVII. CON DẤU

Điều 42. Con dấu

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử;
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung con dấu của Công Ty, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Công Ty;
3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của Pháp Luật hiện hành và Quy Chế Quản Trị Công ty.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 43. Giải thể Công Ty

1. Công Ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a. Khi kết thúc Thời Hạn Hoạt Động của Công Ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b. Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam tuyên bố Công Ty phá sản theo quy định của Pháp Luật hiện hành;
 - b. Giải thể trước thời hạn theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

- c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật.
2. Việc giải thể Công Ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.
 3. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để Cổ Đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công Ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị;
 4. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số Cổ Đông đại diện từ sáu mươi lăm (65)% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ Đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 44. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Cổ Đông

Các Cổ Đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới Tòa án để yêu cầu giải thể Công ty khi xảy ra một hay một số các tình huống sau:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công Ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hành động.
2. Các Cổ Đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.
3. Có sự bất đồng nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh Cổ Đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể Cổ Đông.

Điều 45. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước sau khi có một quyết định giải thể Công Ty, Hội đồng quản trị phải thành lập ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai thành viên trong đó do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công Ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công Ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày được thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, ban thanh lý sẽ thay mặt Công Ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công Ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
 - c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;

- d. Các khoản vay (nếu có);
- e. Các khoản nợ khác của Công Ty;
- f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán mọi khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các Cổ Đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước (nếu có).

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 46. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Khi phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới công việc của Công Ty hay tới quyền của các Cổ Đông phát sinh từ Điều lệ này hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh Nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:
 - a. Cổ Đông với Công Ty; hoặc
 - b. Cổ Đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay Cán bộ quản lý cấp cao;thì các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu mỗi bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Nếu tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Nếu không có quyết định hoà giải nào đạt được trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền.
3. Mỗi bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Tòa án sẽ do Toà phán quyết bên nào phải chịu.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 47. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công Ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công Ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC


1. Bản Điều lệ này gồm hai mươi một (21) Chương, bốn mươi chín (49) Điều, có hiệu lực từ ngày **01** tháng **10** năm **2021**.
2. Điều lệ này được lập thành mười (10) bản có giá trị như nhau, trong đó:



- a. Một (01) bản nộp tại phòng công chứng Nhà nước của địa phương;
 - b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
 - c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty;
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công Ty.
 4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công Ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một nửa (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 49. Chữ ký Người đại diện theo pháp luật

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Hồ Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN ĐẾN NGÀY 05/07/2021
TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG**

ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN



Đơn vị kiểm toán:

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH
KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)**

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Ban Điều hành	03 - 04
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	05 - 06
3. Báo cáo tình hình sử dụng vốn đến ngày 05/07/2021 từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng	07 - 10

011
CÔNG
THIỆT
VỤ
HỢI
CỘNG
DÂN
VIỆT
NAM
C.P.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty Cổ phần Bamboo Capital ("sau đây gọi tắt là "Công ty") - trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tình hình sử dụng vốn đến ngày 05/07/2021 từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng.

THÔNG TIN CHUNG CÔNG TY

Công ty Cổ phần Bamboo Capital hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311315789 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 07 tháng 11 năm 2011, thay đổi lần thứ 20 ngày 05 tháng 04 năm 2021.

- Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 14, Tòa nhà Vincom - 72 Lê Thánh Tôn - Phường Bến Nghé - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh.
- Hoạt động kinh doanh chính: Hoạt động tư vấn quản lý; Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu; Đại lý, môi giới, đấu giá; Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Lập trình máy tính; Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính; Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính; Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi; Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan; Công thông tin; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.
- Vốn điều lệ của Công ty là 2.034.681.400.000 đồng.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông	Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch
Ông	Nguyễn Thế Tài	Phó Chủ tịch - Tổng Giám Đốc
Ông	Nguyễn Thanh Hùng	Phó Chủ tịch - Phó Tổng Giám Đốc
Ông	Phạm Minh Tuấn	Phó Chủ tịch - Phó Tổng Giám Đốc
Ông	Bùi Thành Lâm	Thành viên HĐQT
Ông	Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên độc lập HĐQT
Ông	Khuất Tuấn Anh	Thành viên độc lập HĐQT
Ông	Phạm Nguyễn Thiên Chương	Thành viên độc lập HĐQT
Ông	Anthony Lim	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 15/5/2021)
Ông	Tan Bo QUAN, Andy	Thành viên HĐQT (bỏ nhiệm ngày 15/5/2021)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông	Nguyễn Thế Tài	Tổng Giám đốc
Ông	Nguyễn Thanh Hùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông	Phạm Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Bà	Hoàng Thị Minh Châu	Giám đốc tài chính - Kế toán trưởng

BAN KIỂM SOÁT

Ông	Đinh Hoài Châu	Trưởng ban
Ông	Nguyễn Việt Cường	Thành viên
Ông	Kou Kok Yiew	Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL

Lầu 14, Tòa nhà Vincom - 72 Lê Thánh Tôn - Phường Bến Nghé - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

Ban điều hành Công ty Cổ phần Bamboo Capital - chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn đến ngày 05/07/2021 từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 08/2020/NQ-DHĐCĐ-BCG ngày 24/09/2020 và Nghị quyết của HĐQT số 51/2020/NQ-HĐQT-BCG ngày 30/09/2020 về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu và phương án sử dụng vốn thu từ đợt chào bán và Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT-BCG ngày 18/03/2021 về việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán của Công ty.

Ban điều hành cam kết rằng Báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình sử dụng vốn theo yêu cầu nêu trên, phù hợp yêu cầu công bố thông tin trên thị trường chứng khoán cũng như tuân thủ các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý khác có liên quan.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 10 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL

Người đại diện pháp luật



NGUYỄN HỒ NAM



Số: 545/BCKT/TV/2021/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc
Và các Cổ đông của CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn đến ngày 05/07/2021 từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Bamboo Capital, được trình bày từ trang 7 đến trang 10. Báo cáo này được lập trên cơ sở lập báo cáo tình hình sử dụng vốn được trình bày tại mục II.2- Cơ sở lập báo cáo.

Trách nhiệm của Ban điều hành

Ban Điều hành Công ty Cổ Phần Bamboo Capital chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn đến ngày 05/07/2021 từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng của Công ty phù hợp với cơ sở lập báo cáo tình hình sử dụng vốn được trình bày mục II.2 - Cơ sở lập báo cáo tình hình sử dụng vốn và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban điều hành Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tình hình sử dụng vốn đến ngày 05/07/2021 từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Bamboo Capital dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu trên Báo cáo tình hình sử dụng vốn. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty.

Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán được áp dụng của Ban điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tình hình sử dụng vốn của công ty.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn đến ngày 05/07/2021 từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Bamboo Capital, đã được trình bày trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với cơ sở lập báo cáo được trình bày mục II.2 - Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Vấn đề khác

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi cần lưu ý người đọc những vấn đề như sau:

Báo cáo này của chúng tôi chỉ sử dụng cho mục đích Báo cáo cho Cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định hiện hành và không được sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.

Báo cáo kiểm toán này được lập và có hiệu lực kể từ ngày phát hành để thay thế cho Báo cáo về các phát hiện thực tế số 468/BCKT/TV/2021/AASCS ngày 08/07/2021 của Công ty TNHH Dịch Vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 10 năm 2021

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH
KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)**

Phó Tổng Giám đốc



LÊ ĐÌNH AI

Số giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3770-2018-142-1

Kiểm toán viên

NGUYỄN THỊ MỸ NGỌC

Số giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1091-2018-142-1



BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

ĐẾN NGÀY 05/07/2021 TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

- Tên đơn vị:** CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL
- Địa chỉ trụ sở chính:** Lầu 14, Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.
- Ngành nghề kinh doanh:** Hoạt động tư vấn quản lý; Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu; Đại lý, môi giới, đấu giá; Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Lắp trình máy tính; Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính; Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính; Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi; Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan; Công nghệ thông tin; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu; Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.
- Vốn điều lệ:** 2.034.681.400.000 đồng.

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN:

1. Mục đích sử dụng báo cáo

Báo Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập cho việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chứng của Công ty Cổ phần Bamboo Capital đã hoàn thành việc phát hành 67.462.380 cổ phiếu tương ứng 674.623.800.000 đồng tăng vốn điều lệ.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chứng chỉ được sử dụng để Báo cáo tình hình sử dụng vốn theo kế hoạch sử dụng vốn được thông qua tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 08/2020/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 24/09/2020 và Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 51/2020/NQ-HĐQT-BCG ngày 30/09/2020 về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu và phương án sử dụng vốn thu từ đợt chào bán và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 17/2021/NQ-HĐQT-BCG ngày 18/03/2021 về việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán của Công ty Cổ phần Bamboo Capital.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn chỉ sử dụng cho mục đích Báo cáo cho Cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định tại 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc "Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán" và không được sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.

2. Cơ sở lập báo cáo tình hình sử dụng vốn

Báo cáo về việc sử dụng vốn đến ngày 05/07/2021 từ nguồn phát hành tăng vốn điều lệ bằng hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Bamboo Capital được lập trên các chứng từ pháp lý, các số liệu sổ sách kế toán, báo cáo tài chính được tuân thủ theo luật kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành, các quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán cũng như các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo sử dụng vốn được thực hiện được căn cứ vào các văn bản pháp lý như sau:

- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 08/2020/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 24/09/2020.
- Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 51/2020/NQ-HĐQT-BCG ngày 30/09/2020 về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu và phương án sử dụng vốn thu từ đợt chào bán.
- Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 17/2021/NQ-HĐQT-BCG ngày 18/03/2021 về việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán của Công ty Cổ phần Bamboo Capital.



CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL

Lầu 14, Tòa nhà Vincom - 72 Lê Thánh Tôn - Phường Bến Nghé - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh

- Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập trên cơ sở thực thu, thực chi và là một bộ phận trong tổng dòng tiền chi của Công ty.

3. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tình hình sử dụng vốn đến ngày 05/07/2021 từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

III. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trên Báo cáo tình hình sử dụng vốn này.

IV. BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

1. BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 08/2020/NQ-BHĐCĐ-BCG ngày 24/09/2020 và Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 51/2020/NQ-HĐQT-BCG ngày 30/09/2020 về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu và phương án sử dụng vốn thu từ đợt chào bán và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 17/2021/NQ-HĐQT-BCG ngày 18/03/2021 về việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán của Công ty Cổ phần Bamboo Capital, đến ngày 16/03/2021 Công ty Cổ phần Bamboo Capital đã hoàn thành việc phát hành 67.462.380 cổ phiếu (tương ứng 674.623.800.000 đồng tăng vốn điều lệ).

Trong đó số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu nêu trên được chi tiết như sau:

Tên tổ chức phát hành	: Công ty Cổ phần Bamboo Capital.
Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Bamboo Capital.
Mã cổ phiếu giao dịch	: BCG.
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông.
Mệnh giá	: 10.000 đồng /cổ phiếu.
Giá chào bán	: 10.000 đồng /cổ phiếu.
Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán	: 68.002.880 cổ phiếu.
Số lượng cổ phiếu đã phân phối	: 67.462.380 cổ phiếu.
Trong đó:	+ Chào bán cổ đông hiện hữu: 60.262.166 cổ phần. + Chào bán cho nhà đầu tư: 7.200.214 cổ phần.
Tổng số tiền thu được từ việc bán cổ phần	: 674.623.800.000 đồng (*)
Thời gian thực hiện chào bán	: Từ 29/01/2021 đến 15/03/2021.
Tổng chi phí phát hành	: 278.147.160 đồng.
Tổng thu ròng từ đợt chào bán	: 674.345.652.840 đồng.

(*) Có xác nhận của Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Bến Thành - nơi mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu của nhà đầu tư số tiền là 675.179.568.164 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL

Lầu 14, Tòa nhà Vincom - 72 Lê Thánh Tôn - Phường Bến Nghé - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh

2. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN

Phương án sử dụng vốn sau phát hành đã được Đại Hội đồng Cổ đông Công ty thông qua và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty thực hiện chi tiết, bao gồm cả việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và báo cáo Đại hội đồng Cổ đông trong kỳ họp gần nhất. Việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn này cũng đã được Công ty công bố thông tin theo quy định.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, Nghị Quyết Hội đồng Quản trị thì tổng số vốn thu được sau khi phát hành cổ phiếu được sử dụng cho các mục đích như sau:

Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành 674.623.800.000 đồng như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Mục đích sử dụng	Phương thức sử dụng tiền	Số tiền sử dụng
1	Dự án năng lượng tái tạo		420.000.000.000
	+ Nhà máy điện mặt trời Phú Mỹ 1	Giải ngân góp vốn vào Công ty Cổ phần BCG Energy	270.000.000.000
	+ Nhà máy điện mặt trời Vneco - Vĩnh Long	Giải ngân góp vốn vào Công ty Cổ phần BCG Energy	150.000.000.000
2	Dự án bất động sản		230.000.000.000
	+ Dự án khu phức hợp King Crown Infinity	Giải ngân góp vốn vào Công ty Cổ phần BCG Land	230.000.000.000
3	Bổ sung vốn lưu động		24.623.800.000
	Cộng		674.623.800.000

3. TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN ĐIỀU LỆ

Đơn vị tính: đồng

Diễn giải	Ngày 01/01/2021	Số phát sinh từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/03/2021		Ngày 31/03/2021
		Tăng	Giảm	
Vốn điều lệ	1.360.057.600.000	674.623.800.000		2.034.681.400.000
+ Cổ đông nhà nước	0	0		0
+ Cổ đông khác	1.360.057.600.000	674.623.800.000		2.034.681.400.000

4. BÁO CÁO TIỀN ĐỘ SỬ DỤNG VỐN THEO PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

Từ ngày hoàn thành việc phát hành tăng vốn đến ngày 05/07/2021, Công ty đã giải ngân số vốn được huy động theo các Nghị quyết nêu trên như sau:

1/ Nguồn vốn huy động từ phát hành Cổ phiếu:	674.623.800.000 đồng.
2/ Số tiền đã giải ngân cho dự án năng lượng tái tạo	420.000.000.000 đồng.
3/ Số tiền đã giải ngân cho dự án bất động sản	230.000.000.000 đồng.
4/ Số tiền đã giải ngân để bổ sung vốn lưu động:	24.623.800.000 đồng.
5/ Nguồn vốn còn lại chưa giải ngân hết (5) = (1) - (2) - (3) - (4)	0 đồng.

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THEO PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH
TẠI NGÀY 05/07/2021**

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Số tiền
1.	Dòng tiền thu từ đợt phát hành tăng vốn điều lệ: Số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu theo nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 08/2020/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 24/09/2020 và Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 51/2020/NQ-HĐQT-BCG ngày 30/09/2020; Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 17/2021/NQ-HĐQT-BCG ngày 18/03/2021.	674.623.800.000
2.	Dòng tiền chi giải ngân từ đợt phát hành	674.623.800.000
2.1	Chi giải ngân dự án năng lượng tái tạo	420.000.000.000
2.1.1	Dự án Nhà máy điện Mặt trời Phù Mỹ 1: Số tiền BCG đã giải ngân góp vốn vào Công ty Cổ phần BCG Energy để Công ty Cổ phần BCG Energy góp vốn vào Công ty CP Phát triển Tâm nhìn Năng Lượng sạch (đơn vị chủ đầu tư thực hiện dự án điện mặt trời Phù Mỹ 1).	270.000.000.000
2.1.2	Dự án điện mặt trời Vnec- Vĩnh Long: Số tiền BCG đã giải ngân góp vốn vào Công ty Cổ phần BCG Energy để Công ty Cổ phần BCG Energy hoàn trả các khoản vay để góp vốn vào Công ty TNHH MTV Điện mặt trời VNECO - Vĩnh Long (đơn vị chủ đầu tư thực hiện Dự án năng lượng tái tạo - Nhà máy điện mặt trời Vneco-Vĩnh Long)	150.000.000.000
2.2	Chi giải ngân cho dự án bất động sản	230.000.000.000
2.2.1	Số tiền BCG đã giải ngân góp vốn vào Công ty Cổ phần BCG Land để Công ty Cổ phần BCG Land góp vốn vào Công ty CP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang (là Công ty chủ đầu tư Dự án bất động sản - Dự án khu phức hợp King Crown Infinity)	230.000.000.000
2.3	Chi giải ngân bổ sung vốn lưu động	24.623.800.000
3.	Số tiền còn lại chưa giải ngân	0

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 07 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL

Người đại diện pháp luật



NGUYỄN HỒ NAM

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0311315789

Đăng ký lần đầu: ngày 07 tháng 11 năm 2011

Đăng ký thay đổi lần thứ: 23, ngày 11 tháng 10 năm 2021

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 02862680680

Fax: 08 62991188

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 2.975.371.740.000 đồng.

Bằng chữ: Hai nghìn chín trăm bảy mươi lăm tỷ ba trăm bảy mươi một triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 297.537.174

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN HỒ NAM

Giới tính: *Nam*

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 01/01/1978

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024933000

Ngày cấp: 13/12/2010

Nơi cấp: *Công an Thành phố Hồ Chí Minh*

Địa chỉ thường trú: 204 B7/2/9 Nguyễn Văn Hương, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 204 B7/2/9 Nguyễn Văn Hương, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

* Họ và tên: NGUYỄN THỂ TÀI

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *27/08/1973*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *022768212*

Ngày cấp: *27/08/2010*

Nơi cấp: *Công an Thành phố Hồ Chí Minh*

Địa chỉ thường trú: *60/3/28 Lê Thị Riêng, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *60/3/28 Lê Thị Riêng, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*


TRƯƠNG PHÒNG
Phó Trưởng Phòng



Cù Thành Đức

Số:



508719/21

GIẤY XÁC NHẬN

VỀ VIỆC THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

Phòng Đăng ký kinh doanh: *Thành phố Hồ Chí Minh*

Địa chỉ trụ sở: *32, Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Điện thoại: *028.38.293.179* Fax:

Email: Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL**

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: **0311315789**

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ (không hoạt động tại trụ sở).	1610
2	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác (không hoạt động tại trụ sở).	1621
3	Sản xuất đồ gỗ xây dựng (không hoạt động tại trụ sở).	1622
4	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ phân bón.	4773
5	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
6	Khai thác quặng sắt (không hoạt động tại trụ sở)	0710
7	Khai thác quặng uranium và quặng thorium (không hoạt động tại trụ sở)	0721
8	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (không hoạt động tại trụ sở)	0722
9	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (không hoạt động tại trụ sở)	0810



STT	Tên ngành	Mã ngành
10	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn sữa, các sản phẩm từ sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột, cà phê, cacao (loại trừ: không thực hiện hoạt động phân phối hàng hóa mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối theo quy định pháp luật tùy từng thời điểm) (không hoạt động tại trụ sở).	4632
11	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
12	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn gỗ cây, tre, nứa. Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế. Bán buôn vật liệu xây dựng	4663
13	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không hoạt động tại thành phố Hồ Chí Minh) (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ và không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
14	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác (loại trừ: không thực hiện hoạt động phân phối hàng hóa mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối theo quy định pháp luật tùy từng thời điểm).	4659
15	Lập trình máy vi tính	6201
16	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
17	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
18	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	9511
19	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
20	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (loại trừ: không thực hiện hoạt động "đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng").	6810
21	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn cao su mũ côm, phân bón (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hoá chất sử dụng trong nông nghiệp.	4669
22	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (không hoạt động tại trụ sở)	1080
23	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
24	Bán mô tô, xe máy	4541
25	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
26	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô	7710
27	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4520

STT	Tên ngành	Mã ngành
28	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4542
29	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).	6619
30	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020(Chính)
31	Chuẩn bị mặt bằng	4312
32	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4329
33	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
34	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
35	Phá dỡ	4311
36	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
37	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
38	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: (loại trừ: không thực hiện hoạt động phân phối hàng hóa mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối theo quy định pháp luật tùy từng thời điểm).	4610
39	Xây dựng nhà để ở	4101
40	Xây dựng nhà không để ở	4102
41	Xây dựng công trình đường sắt	4211
42	Xây dựng công trình đường bộ	4212
43	Xây dựng công trình công ích khác	4229
44	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
45	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
46	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
47	Sản xuất điện Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời, điện gió (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân).	3511
48	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân).	3512
49	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê	5510
50	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam



Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): NGUYỄN THẾ TÀI Điện thoại: 0903 919 273
2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: HOÀNG THỊ MINH CHÂU Điện thoại: 0941 588 999
3	Địa chỉ nhận thông báo thuế: <i>27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam</i> Điện thoại: 08 62680680 Fax: 08 62991188 Email:
4	Hình thức hạch toán: <i>Hạch toán độc lập</i>
5	Năm tài chính: <i>Áp dụng từ ngày 1/1 đến ngày 31/12</i>
6	Tổng số lao động: 20
7	Phương pháp tính thuế GTGT: <i>Khấu trừ</i>
8	Có báo cáo tài chính hợp nhất: <i>Có</i>
9	Doanh nghiệp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh: <i>Không</i>

Nơi nhận:

-CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL. Địa chỉ: 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

.....

- Lưu: Nguyễn Thị Hoàng Mai.....

TRƯỜNG PHÒNG
Phó Trưởng Phòng



Cà Thành Đức